

**JOSEF RANALD
NGŨ VĂN BẰNG**

BÍ MẬT ĐỜI NGƯỜI

**QUA
TƯƠNG MẠO**

**VÀ
SẮC DIỆN**

Sa-Đéc, Feb 1, 2015
@TVE-4U

Vài lời giới thiệu

CÙNG tác giả J.Ranald, bác sĩ người nước Áo chuyên-khoa giải-phẫu y-khoa đồng thời cũng chuyên về khoa giải-phẫu tâm-lý, chúng tôi đã dịch và xuất bản Bộ Sách KHÁM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT của BÀN TAY (gồm 3 quyển).

Trong quyển 3 «KHÁM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT CỦA BÀN TAY BẠN GÁI», tác giả có cần: Muốn tìm hiểu trọn vẹn Bí Mật của một đời người, khám phá các chi tiết của Bàn tay không, vẫn chưa đủ. Mà phải mật thiết tìm liên hệ giữa khuôn mặt, pòc dáng, cử chỉ, tướng số và giọng nói cười nữa, mới có thể gọi hoàn toàn được là KHÁM PHÁ TRỌN VẸN BÍ MẬT CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI.

Do lý-do trên, tác giả đã công phu nghiên cứu trong bao nhiêu năm trời để hoàn thành một quyển khảo cứu về SỐ MẠNG của con người qua KHUÔN MẶT và TUỐNG ĐI mà chúng tôi lần lượt trình bày trong những trang sau, với Nhan đề là KHÁM PHÁ BÍ MẬT ĐỜI NGƯỜI QUA TUỐNG MẠO và SẮC DIỄN.

Để cập đến TUỐNG SỐ, hẳn quỷ hơn không còn lạ gì. Lần này đã có bao nhiêu quyển sách nghiên cứu về loại này nhưng, đương như quỷ bạn cũng như chúng tôi, chúng ta đều phải nhìn nhận các quyển sách ấy hẵn hết đều dịch của Trung Hoa. Và khi nói đến Tướng số, người ta chỉ nói về khía sắc, cá tính cũng như tư-cách và địa vị của cá nhân ấy.

Tuyệt-nhiên không có một quyền **TƯƠNG SỐ** nào nói đến QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI và TƯƠNG LAI cá-nhân, cũng như không có một sự do lương về THỜI GIAN mà cá nhân ấy có mặt trên trán đời. Nói một cách tóm tắt hơn, **TUỔI THỌ** của người chưa thấy đề cập ở các quyền **TƯƠNG SỐ** đã và đang có trên thị trường sách vở.

Giới thiệu tác giả J. Randolph với quý bạn, chúng tôi thấy không còn vấn đề dài gióng nữa, mà công trình của tác giả hẳn đã được ít nhiều sự công nhận của quý bạn qua các tác phẩm mà chúng tôi đã lược dịch, xuất bản và giới thiệu trên đây.

Trong quyền BÍ MẬT ĐỜI NGƯỜI QUA TƯƠNG MAO và **SẮC DIỄN** này, chúng tôi có gắng hết sức dùng những lời lẽ giản-dị đến mức tối đa trong khi phiên dịch.

Chủ-trương của chúng tôi là lão-thế nào khi quý bạn theo dõi quyền sách của chúng tôi xong quý bạn sẽ có một cẩn-bàn, ít ra cũng tối-thiểu, khi có dịp q uan sát **TƯƠNG MAO**, **VÓC DÁNG** của người mà quý bạn muốn quan sát.

Nói như thế, chúng tôi muốn lưu ý quý bạn về một thực tế hiền-nhiên khi nhìn một người, quý bạn sẽ xem được ngay người ấy thuộc **MÀU NGƯỜI NÀO**.

Đi nhiên khi nhận-diện được như thế không nói, quý bạn cũng thấy dễ dàng phân tách CÁ TÂNH, KHÍ-SẮC, TƯ-CÁCH ĐỊA VI, cùng như QUÁ-KHỨ, HIỆN-TẠI, TƯƠNG-LAI, nhưng là **TUỔI THỌ** người ấy, không con phải nghĩ ngờ sự sai-lầm nào nữa, dù bất cứ ở phương diện nào.

Chúng tôi tin-tưởng quyền sách nghiên-cứu về **KHOA TƯƠNG SỐ** mà quý bạn đang cầm trên tay đây, sẽ được quý bạn công-niệm, hay ít ra cũng hồi-long phần nào về giá trị thực-tiền của nó, khi theo dõi đến trang sau cùng.

Mong rằng lời giới thiệu của chúng tôi cũng đơn giản như những gióng bên trong quyền sách này vậy, giá trị sẽ thuộc quyền phê-phản của quý bạn.

Dịch giả: **NGUYỄN VĂN BẰNG**

I

TƯƠNG LÀ GÌ SỐ LÀ GÌ KHÁI-NIỆM VỀ TƯƠNG SỐ TRONG ĐỜI NGƯỜI

Nói đến **TƯƠNG SỐ**, chúng ta nghĩ ngay đến Tương Mao.

vậy tương mạo là gì ?

Tương Mao là vóc dáng và sắc diện, nói nôm na là tướng đi và khuôn mặt.

Từ nghìn xưa, chúng ta đã có Khoa Tương Số, tức là nbin khuôn mặt đoán số mang của người. Nhưng hầu hết các sách vở nghiên cứu về Khoa này tên đặt căn bản trên Chiêm tinh, nghĩa là căn cứ theo ngôi Thiên-tượng để phân tách số mang của người.

Ngày nay theo đà tiến triển của Khoa-học, phân tách Tương mạo, Khoa học xác định khuôn mặt là ngôn ngữ thầm lặng của số mang cá-nhân, là khuôn niễn ghi sẵn những gì sẽ xảy ra trong một đời người về tất cả phương diện: cá-tanh, vận số, tiền tài, sự nghiệp, danh vọng, hôn nhân, tình cảm và tuổi thọ.

Trên thực tế, khuôn mặt dù một phần rất quan trọng trong đời sống xã hội, ít như cũng đồng giá trị với ngôn ngữ. Sự khác nhau là khuôn mặt diễn tả bằng nét, còn ngôn ngữ thì thoảng lời, cả hai phương diện đều được xem là lợi-khí sắc-bén như nhau.

Bên cạnh khuôn mặt là vóc dáng.

Vóc dáng mặt thiết liên-quan với khuôn mặt như bóng với hình. Khuôn mặt tuyệt mỹ lòng trong vóc dáng thiếu cảm đỗi, sẽ không còn giữ được giá trị tuyệt đối của nó nữa.

Cũng như một vóc dáng dẽ nhìn được sắp xếp trong một tướng đi trái nghịch vóc dáng sẽ làm mất hẳn sự dẽ nhìn, hay ít ra cũng trực tiếp ảnh hưởng đến giá trị của vóc dáng ấy.

Chúng ta lấy thí dụ cụ thể : một bạn gái có khuôn mặt tuyệt mỹ với một vóc dáng dẽ nhìn lại có một tướng đi của nam giới thì cả công trình tuyệt mỹ ấy sẽ đỗ nát, không khóc một lâu dài được xay trên bãi cát.

Nếu nói khuôn mặt và ngôn ngữ đồng giá trị với nhau thì vóc dáng và tướng đi cũng đồng giá trị với nhau như thế.

Sự tương-quan chặt chẽ giữa TƯƠNG (tướng đi, vóc dáng) và MÃO (diện mạo, khuôn mặt) cho ta một ý-niệm về việc phân tách giá trị đời sống vật chất cũng như tinh thần của người. Từ đó, dựa trên căn bản khoa học, chúng ta tìm hiểu số mạng. Chúng ta sẽ có một khái-niệm tổng quát về tướng số trong đời người.

Muốn tìm hiểu tướng số, việc trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu sự biến-chuyển của đời người qua từng giai đoạn thời gian. Đó là việc giải phẫu tâm lý, tối cần cho việc đo lường cá tính cũng như tuổi thọ.

Sự biến chuyển ấy cho ta những giai đoạn cá tính như sau :

— Dưới 3 tuổi : bản tính thiên nhiên, sơ sệt, giận dỗi, khóc cười, ham ăn v.v. đến tự nhiên và đi cũng tự nhiên không thuần nhứt.

— Từ 3 đến 7 tuổi : muốn được chống lớn, hay bắt chước, thích chơi giỡn, chạy nhảy. Tò mò, hay gan hỏi ham hố ảnh màu sắc, giàu tưởng tượng, nhất sơ, dẽ cảm, say chuyện thần tiên.

— Từ 7 đến 12 tuổi : bắt đầu có ngàn nắp, có thử tú, thích hợp huân, ham gây sự, cãi vã, nghịch ngợm.

— Từ 12 đến 18 tuổi : tuổi dậy thì, lảng漫, tập hành sấp xếp, giàu cảm giác, hay rut rẽ, rối trí. Nhiều tự phu, hay khoe khoang, tinh thần độc lập, nghịch thường, mơ chuyền to tát, nhiều nhân ái, vô tư, không vụ lợi. Dễ cảm xúc trước sự khốn khổ của người.

— Từ 18 đến 25 tuổi : nhiều suy nghĩ cá nhân. Tha thiết đến tương lai. Cần yêu đương. Da cảm trước ai tình. Nhiều lo lắng về sự nghiệp. Nhiều hy sinh, tàn tuy, trung thành, nhiệt tâm, hoan hỷ. Hay tin tưởng những kẻ khác.

— Từ 25 đến 45 tuổi : nhiều lận rộn với ai tình. Tình dục tăng trưởng, khao khát đầm ấm. Tình vị tha. Hay bảo-vệ. Tranh đua, ganh tị. Tim thê lực, tranh giành, tim thành công, danh dự. Ghen tuông.

— Từ 45 đến 65 tuổi : óc tinh toán, can đảm. Tham vọng, khôn ngoan, quyết liệt. Thích ban bè. Giảm dần sự bình phàm, Hối hận những lỗi lầm đã qua. Hay buồn, dè gièn, nhiều lo lắng, tánh tình chưa chát, ghen tuông. Cần được yêu, sợ cô đơn.

— Trên 65 tuổi : chồi bỏ dục luônh. Suy yếu, uể oải. Dễ quên lịch kỷ. Hay phản nỡ. Da nghi. Cay đắng. Cau cát. Ganh tị tuổi trẻ. Biền lận. Âm ảnh về chết chóc và sự trung phát ở cõi khác. Thích thời gian đã qua, ghê tởm hiện tại. Khả năng trí thức giảm. Lầm cảm. Hủ lậu. Dối kỵ việc anh-tàn. Thích yên tĩnh an nhàn, thanh khiết, tự nguyên lao quan tư tưởng đến cái chết đẹp sắp đến.

Từng ấy sự biến chuyển trong một đời người luôn luôn đi đôi với số mạng, dĩ nhiên có sự cách biệt giữa cá nhân này với cá nhân khác.

Đời sống tối yếu là văn dê nam nữ và sự phân tách thành từng mảnh người riêng rẽ mà số mạng đã ghi sẵn trên khuôn mặt cũng như trong vóc dáng.

Căn cứ theo vóc dáng và khuôn mặt, các nhà giải phẫu tướng mạo đồng ý phân chia con người thành 4 mẫu khác nhau, có những cá tính khác nhau, sinh trưởng khác nhau, cũng như tuổi thọ khác nhau.

Bốn mẫu đó là :

- Người trầm mặc, cá tính lanh đạm.
- Người hoạt động, cá tính ngang ngạnh.
- Người thực hiện, cá tính nóng nảy.
- Người suy tư, cá tính hay hờn giận.

Trong những trang kế tiếp, chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu lùi từng mẫu người cũng như từng cá tính riêng rẽ nam và nữ.

II

NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT GIỮA NAM VÀ NỮ TỪ KHUÔN MẶT VÓC DÁNG ĐẾN CÁ TÍNH

TTRƯỚC khi đề cập đến những mẫu người khác nhau trong khoa học giải phẫu tướng mạo, chúng ta hãy nói đến mẫu người gọi là NGƯỜI BÌNH THƯỜNG làm chuẩn. Từ tiêu-chuẩn đó chúng ta mới phân tách được dễ dàng các mẫu người như đã nói ở phần trước, mà không sợ sai lầm.

Nói người bình thường, chúng tôi muốn đề cử mẫu người trung bình, nghĩa là không cao, không thấp, không mập, không ốm và có những điểm cân đối từ khuôn mặt, đến vóc dáng cá tướng đi nữa.

Một điểm không cần đổi giữa bất cứ phần nào trong thân thể từ khuôn mặt, vóc dáng, tướng đi, đều được xem là *mẫu bình thường* và tùy theo hình thức bắt thường ấy, chúng ta sắp xếp vào trong 4 mẫu người: trầm mặc, hoạt động, thực hiện hay suy tư.

A — NGƯỜI BÌNH THƯỜNG

Nói đến người bình thường, việc trước tiên chúng ta nên tìm mẫu mực của người bình thường ấy, nam cũng như nữ.

Chúng ta có kích thước như sau, chung cho 2 phái

— Chiều cao, nam 1 thước 60, nữ 1 thước 50,

—Bản thân (phân nửa thân mình) được kẽ từ chót đinh đầu đến trung tâm bộ phận sinh dục gọi là thân trên. Từ trung tâm bộ phận sinh dục đến gót chân gọi là thân dưới. Mỗi phần trong 2 bản thân này được tính là 3 đầu và 3/4.

—Từ chót đinh đầu đến rốn được tính là 3 đầu.

—Chiều cao của chân được kẽ từ trung tâm bộ phận sinh dục đến gót chân tức 3 đầu 3/4.

—Chiều dài của tay được tính là 3 đầu.

—Chiều rộng của vai được tính là 2 đầu (chiều rộng này được đo từ chi đầu cánh tay phải sang chi đầu cánh tay trái)

—Chiều rộng của dây nịt (quen gọi là eo) được tính là 1 đầu 1/4. Chiều rộng này cũng được đo từ cạnh phải sang cạnh trái của eo mà không tính theo vòng tròn của bụng.

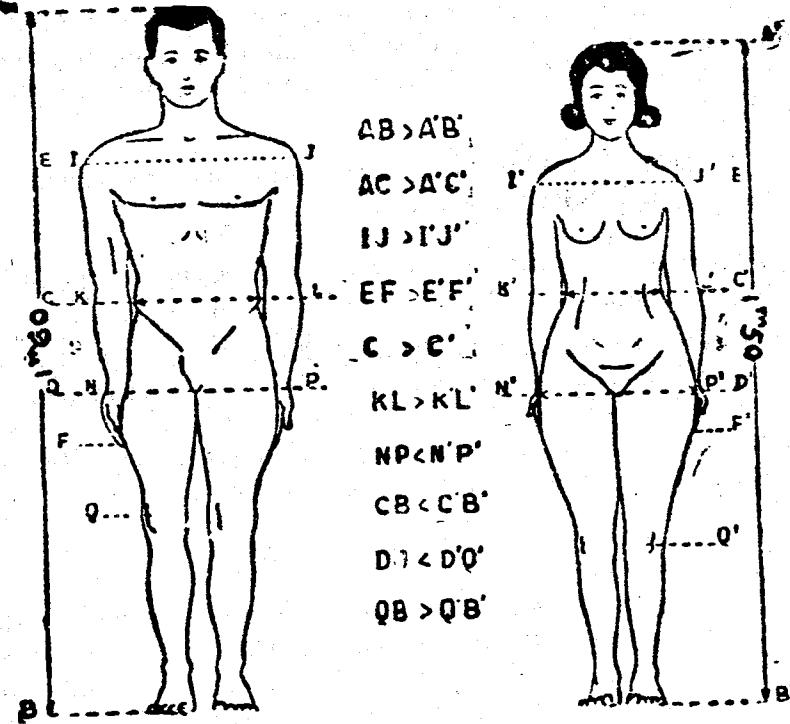
—Chiều rộng của háng được tính là 1 đầu 3/4.

—Chiều dài của bàn tay được tính bằng từ trán đến cầm

Chúng ta cũng có một mẫu mực như sau về chiều cao để xếp hạng từng mẫu người.

Vóc người	Nam (chiều cao)	Nữ (chiều cao)
Thật nhỏ	dưới 1 thước 50	
Nhỏ	1th 50 đến 1th 59	dưới 1 thước 40
Bình thường	1th 60 đến 1th 65	1th 40 đến 1th 49
Lớn	1th 66 đến 1th 70	1th 50 đến 1th 55
Thật lớn	trên 1th 70	1th 56 đến 1th 60 trên 1 th 60

Nghiên cứu về thân thể, hình ở trang bên cho chúng ta đối tượng rõ rệt về người nam và người nữ.



Hình trên cho thấy giữa 2 mẫu người bình thường nam và nữ chúng ta có kích-thước như sau (Nam: 1 thước 60) (Nữ: 1 thước 50).

NAM : Chiều cao, cao hơn nữ
Vai rộng hơn nữ
Thân trên dài hơn nữ
Eo to hơn nữ
Hàng hẹp hơn nữ
 Tay dài hơn nữ
 Đầu ngắn hơn nữ
 Chân dài hơn nữ

NỮ : Chiều cao, thấp hơn nam
Vai hẹp hơn nam
Thân trên ngắn hơn nam
Eo hẹp hơn nam
 Hàng rộng hơn nam
 Tay ngắn hơn nam
 Đầu dài hơn nam
 Chân ngắn hơn nam

Người nam bầm sinh thán trên vuông lớn, thán dưới nhỏ; người nữ thán trên nhỏ, thán dưới tròn lớn. Cùng một vóc dáng như nhau, người nữ có bộ ngực nhỏ hơn người nam từ 8 đến 10 phần.

Ở người nữ da dưới to hơn ở người nam và khum về phía trước, thắt lưng trở thành eo.

Ở người nữ dài dài hơn người nam nhưng chân ngắn hơn người nam.

Về sự mập ốm, chúng ta đề ý như thế này: Người nam mập phần trên như cò, ôt, vai, bụng trên. Người nữ mập phần dưới như hông nő, bụng xệ, mông và di to, dài tròn. Về người ốm cũng vậy: Người nam ốm ở cò, ngực và tay. Người nữ thì xương hông lồi lên, vế và hắp chân teo lại.

B – KHUÔN MẶT NAM VÀ NỮ

Tìm hiểu về khuôn mặt chúng ta thấy ta thấy có sự khác biệt rõ rệt về 2 khuôn mặt nam và nữ: mặc dù về cá tính, chúng ta vẫn biết dù nam hay nữ đều có những tật xấu hay tính tốt cùng tên với nhau, nhưng về hình thức lại khác biệt nhau không thể chối cãi.

Chúng ta thử đơn cử một cá tính, chẳng hạn như sự ghen tuông.

Chúng ta xét thấy cùng ghen tuông nhưng có 2 sắc thái rõ rệt. Người nam ghen tuông không phải vì sợ mất vợ, mà vì tự xem là bị tôn thương danh dự và sự hảnh diện cá nhân. Người nữ trái lại ghen tuông vì cảm thấy mình bị sút mẻ về phần chồng con, dĩ nhiên là về tình yêu và gia đình.

Cho nên, muốn nghiên cứu tỉ mỉ và không sợ sai lầm khi xác nhận về cá tính chúng ta cần phân biệt rõ ràng 2 phái, cùng hình thức khuôn mặt như nhau, 2 cá tính khác nhau rõ rệt (Hình A và B).

I – ĐẶC TÍNH KHUÔN MẶT NAM (HÌNH A)

Giai phân đặc-tính khuôn mặt nam, các nhà tâm lý-học đều nhìn nhận như nhau là có sự cách biệt rõ rệt giữa 2 cá tính nam và nữ.



Đối với người nam thì sức mạnh, nghị lực, ý chí hành động, quát khởi ngự trị. Người nam luôn luôn hướng về ngoại vật ngoại cảnh.

Người nam tôn thờ thuyết duy ngã, săn sóc nhiều về cá nhân, ích kỷ và nhất là kiêu căng.

Về tình ái, người nam trước nhất chỉ tìm thú vui cho mình mà không nghĩ đến vấn đề đạo lý. Người gái mà người nam ưa muôn không phải vì tha thiết chiếm người, bởi những lý do lính thần. Dĩ nhiên người nam cũng có ngá hòn trước sự khôn

khéo, tài ba, ý chí, lòng nhân ái, và nhứt là sự cao thượng của người gái để chinh phục. Nhưng khi đã thỏa mãn rồi thì người nam lại đi tìm một thứ bông hoa khác, đẹp hơn và có những yếu tố hấp dẫn hơn.

Tuy nhiên người nam cũng phải có dịp khuất phục trước đạo lý, xã hội, khi muốn tạo cho mình một tờ ấm. Bấy giờ thì trái hẳn lại, người nam đòi hỏi ở ý trung nhân một sự trinh bạch hoàn toàn và một danh dự không ti vết.

2 ĐẶC TÍNH KHUÔN MẶT NỮ (HÌNH B)

Đối với người nữ sự êm ái, mềm dịu và lòng vị tha ngự trị

ítlich kỷ hơn người nam, người nữ chân thành, hy sinh và muốn được cùng chung hành phúc với người nam mà không muôn cô đơn.

Hạnh phúc của người nữ là muôn được làm nguồn vui cho người bên mình.

Về tình ái, người nữ khác biệt hẳn người nam, người nữ luôn luôn cần hy vọng, muốn chiếm ngưỡng người mình yêu, tha thiết với đức tính, với tài ba, với tri thức, với danh vọng và nhứt là sự cao thượng của người mình chiếm ngưỡng. Người nữ hướng về nội tâm mà giá đình là nguồn gốc.

Ở người nam, lý trí chủ động. Ở người nữ, cảm tình chủ động.

Tuy nhiên, dù sao chúng ta cũng cần ghi nhận là trên thực tế không bao giờ có được một mẫu người hoàn tú.

Trong mỗi người nam cũng như mỗi người nữ đều có sự hòa hợp ở mức độ nào đó mà không hẳn người nam và hoàn toàn nam-tinh và người nữ hoàn toàn nữ-tinh.

Những chương, kế tiếp sẽ phân tách tỉ mỉ về sự hòa hợp và trung hợp, ngẫu nhiên cũng như quyết định.

III

NHỮNG MẪU NGƯỜI CĂN BẢN HÌNH DÁNG VÀ CÁ TÁNH

Như đã nói ở phần trước, từ nghìn xưa khoa tướng số dựa trên chiêm tinh để phân loại những mẫu người căn bản.

Chúng ta có những người: Kim Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thủy Tinh, Hỏa Tinh, Thái Dương, Thái Âm v.v.

Ngày nay những mẫu người căn bản được nghiên cứu theo khoa học. Từ hình dáng đến cá tính đều được phân tách dựa trên sự tương quan liên kết giữa các bộ phận trong con người và hình thức bên ngoài như vóc dáng, diện mạo, tướng số v.v.

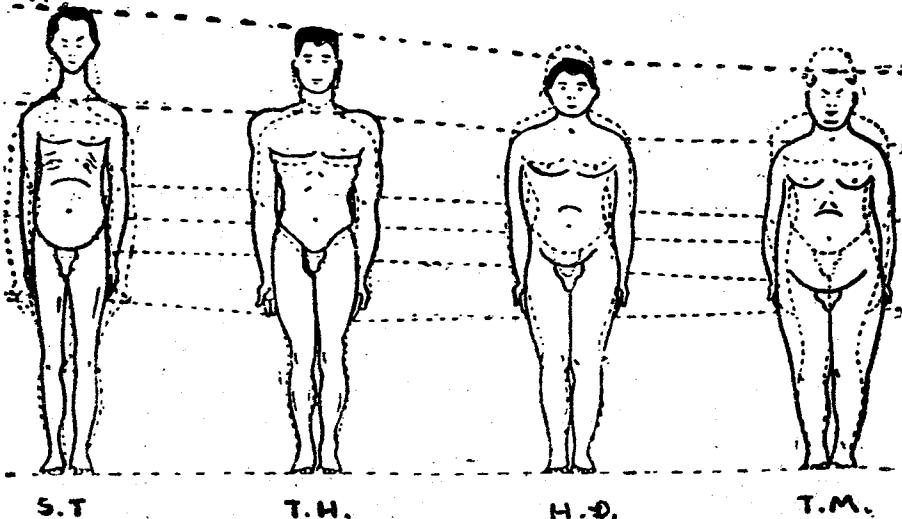
Các nhà giải phẫu tướng số hiện hữu đều gấp nhau ở điểm này của khoa học và dứt khoát đồng ý có 4 mẫu người căn bản.

Đó là:

- Người trầm mặc
- Người hoạt động
- Người thực hiện
- Người suy tư

Mỗi mẫu người có cá tính riêng biệt và vóc dáng cũng như diện mạo riêng biệt mà lân lượt trong những trang kế tiếp chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu tỉ mỉ.

Dưới đây là hình ảnh 4 mẫu người vừa nói :



Hình ảnh này cho thấy sự so sánh rõ ràng hình dáng của 4 mẫu người (S.T. là Suy tú—T.H. là Thực hiện—H.Đ. là Hoạt động—T.M. là Trầm mặc)

Những đường chấm nối theo chiều ngang chỉ sự cao thấp hơn kém của các bộ phận trong mỗi mẫu người từ đầu đến chân.

Những đường chấm nối vòng theo thân mỗi mẫu người là hình dáng của người bình thường. Do những đường chấm nối này chúng ta thấy rõ những chỗ cao hơn, thấp hơn, mập hơn, ốm hơn của người mẫu so với người bình thường.

Trước khi đi sâu vào việc nghiên cứu tí mỉ về khuôn mặt, vóc dáng và tướng đi, chúng ta cần phác họa vài nét đại cương về 4 mẫu người căn bản cũng như cá tính của 4 mẫu người này để khi đi sâu vào chi tiết chúng ta sẽ không còn nh�n định làm mẫu người này với mẫu người kia.

A — NGƯỜI TRẦM MẶC (HÌNH B VÀ B 1)

Điểm qua tướng mạo người trầm mặc, chúng ta thấy người trầm mặc có những nét đặc biệt sau đây:

HÌNH DÁNG: nặng nề, chậm chạp. Tắc dưới mức trung bình (Nam: dưới 1 th. 60, Nữ: dưới 1 th 50). Người inapse phi, lỏng lõng, thịt nhão, nhiều mỡ nhất là ở các phần dưới đầu, ngực và mông. Ngực ngắn, vú to, bụng lớn, mông nở. Tay chân ngắn, mập. Đầu hình trái lè, phần dưới to hơn phần trên. Sọ tròn và nhỏ. Cổ ngắn mập, ót lồi và tròn.

Người có vẻ bat nhược. Da trắng, nhạt như mít, thường có nhiều tàn nhang. Tóc ít, nhuyễn, màu nhạt. Trần tròn, hẹp thấp và nhỏ ra ở phần trên. Mi cong và thưa. Mắt nhỏ và trong, con ngươi to, khe liếc nhìn trông lạnh nhạt, lờ đờ, nhưng biến lanh. Mũi to, lõm, chót mũi nhọn. Môi mềm và dày. Cằm dài huy ba. Tai nhão và hụt. Bàn tay rộng, các ngón ngắn, trông như trót át, nhiều mỡ, rờ thấy lịnh.

VẬT CHẤT: thiếu năng lực hoạt động, không đủ khả năng làm việc quá sức. Vóc yếu. Làm việc chậm nhưng vẫn cần và bền chí. Người có vẻ suy nhược, lèn ưa nghỉ nhiều hơn hoạt động. Về phương diện tình dục ít này nở và thụ động. Giấc ngủ nặng nề và say, hay mơ màng lúc ban ngày. Háo ăn nhưng kén ăn, bộ tiêu hóa dễ bị tổn thương, hay đau ruột và dễ bị lúp phổi. Người trầm mặc đa số yếu tướng.

TINH THẦN: hoạt động tinh thần chậm chạp, lười, thiếu nghị lực, thiếu óc quan sát, không tập trung ý chí. Nhận định chậm, quyết định cũng chậm nhưng được nước kiêng nhẫn, bền lõng, bền chí, minh bạch, có thứ tự và giọng mâu. Về thông minh thì chậm, người suy tư nhưng thực tế. Tưởng tượng kém nhưng hay mơ mộng. Xét đoán mọi vật rất chính xác nhưng thiếu chiêm sâu.

TÌNH CẢM: lanh đạm, thờ ơ, trầm lặng, bờ lưỡng, thiếu

nhại cảm, nhưng can đảm, trung thành, nhu nhược nhưng có óc tự chủ, cần yên lặng định đường. Người trầm mặc khéo tay giỏi bắt chước, nhai theo tai tinh.

KẾT LUẬN: Người trầm mặc luôn luôn thụ động hòa hoãn nhiều nữ tính, là người của những công việc dễ. Người phụ thuộc giúp việc trung thành, đầu bếp giỏi, kế toán hoàn toàn. Mẫu người này chúng ta thường tìm thấy ở phái nữ nhiều hơn phái nam.



A. Người hoạt động (nhìn thẳng) - A1. Người hoạt động (nhìn nghiêng) - B. Người trầm mặc (nhìn thẳng) - B1. Người trầm mặc (nhìn nghiêng)

B – NGƯỜI HOẠT ĐỘNG (HÌNH A VÀ A1)

Người hoạt động có những nét đặc biệt như sau :

HÌNH DÁNG: người dử dã thừa thãi về chiều ngang nhưng thấp, dưới mức thước trung bình (Nam: dưới 1m60, Nữ: dưới 1m50). Từ thận thể, tay chân, sọ, mặt, nhứt nhứt đều nở bề ngang. Thân rộng, ngực lớn. Tay chân ngắn, bắp thịt to. Sắc da hồng hào, hai má phูm khiển khi nhìn từ xa cũng có thể nhận trực tiếp ngay. Trần trung bình, mõm ra. Mày quót lên phía ngoài và rậm. Mắt xanh, sáng có vẻ như tươi cười. Mũi lõm, thẳng, chót mũi nhọn, hơi cao. Môi dày, rộng hồng hào. Miệng lớn, cầm nhiều thịt nhưng không to, tròn. Tai tròn, lớn ở khoảng giữa. Bàn tay vuông, ngắn nhiều thịt, các ngón đều ngắn, rờ thuya nóng và ướt át.

Người hoạt động có dáng đi đều đặng, bước nhanh. Giọng nói ồn ào và vui vẻ. Đôi đáp nhảm le và chắc chắn.

VẬT CHẤT: thừa khả năng hoạt động, nhưng chỉ trong thời gian ngắn. Sức vóc to, cẩy vận chuyên cần nhiều thoảng khì và ánh sáng. Về phương diện tình dục, người đậm dật bừa bãi, vô độ. Giấc ngủ dài, thật say và sẵn khoái. Về ăn uống thường là mẫu người ăn dữ, uống nلىều.

TINH THẦN: nồng cạn, thiếu tập trung ý chí, chỉ quan sát những gì mình thích mà thôi. Tánh sôi nổi trong nhất thời không minh bে ngoài, nhận định lộn xộn, chú quan và đưa nịnh.

TÌNH CẢM: dục vọng cuồng loạn, cần yêu và được yêu ham sống, tha thiết yêu đời, lạc quan, dễ hòa mình với bất cứ cuộc vui nào. Khó buồn và buồn thật ít. Luôn luôn vui vẻ, nhân ái, nhưng nhẹ dạ, khoác lác và ích kỉ.

KẾT LUẬN: Người hoạt động là mẫu người ham sống, can đảm, vui vẻ, có óc nghĩa hiệp nhưng thiếu kiên nhẫn, ít trung thành luôn luôn bị lôi cuốn vì thú vui mới, hay việc làm mới vui vẻ hơn, cho nên dễ phản bội với tình yêu. Mẫu người này luôn luôn có mặt ở những nơi có nhiều trận cười, tưng bừng, hi viễn, và trong người lúc nào cũng có bộ đồ via không khác nào ông nọ bà kia.

Đây là mẫu người liên lạc, đại diện, chạy việc, táo gái. Tóm lại là người có tài ăn nói nhưng dễ bị rung động.

C — NGƯỜI THỰC HIỆN

(HÌNH B VÀ B 1)

Dưới đây là những nét đặc biệt của người thực hiện:

HÌNH DÁNG: hơn mức trung bình về mọi phương diện Cằm, lưỡng quyền, trán, sọ đèn lớn, nên rất dễ nhận. Thân ngắn ngực và dạ dưới thật đều đặn, bụng bằng, vai rộng, hông hẹp Tay dài khỏi thân (Nam: trên 3 tấc. Nữ: trên 2 tấc). Da thịt săn

Đầu có hình vuông rất cân đối ở những vùng trán, mũi và miệng. Cò dài, to, gần ngực. Tóc nhiều và ngay ngắn. Trán vuông, có vẻ như đứng và vồ. Chân mày đậm và ngang. Mắt đen, sâu, gần như viễn thị, có cái nhìn áp đảo. Mũi lớn dài chót mũi tròn. Môi mỏng, khít khao, miệng rộng. Cằm to và lèi. răng dài. Tai hình chữ nhật, ngay, đều, trái tai to. Bàn tay vuông hoặc chữ nhựt, ngón to, dài, chót vuông, tờ thấy nóng khô và cứng.

Người thực hiện có dáng đi khoan thai, bước dài, hay nẹn gót. Giọng rõ ràng, to và danh thép. Đổi đáp trôi chảy, dễ dàng

VẬT CHẤT: súc vóc to, thừa khả năng vật chất. Siêng năng, tập trung sức lực trong mọi việc, chịu khó, bền bỉ. Khả năng tinh dực dồi dào nhưng rất điều độ. Giác ngủ ngắn, nhưng dễ dàng phục súc. Người thực hiện cũng ăn to, uống lớn không kém người hoạt động, nhưng yếu gan, dễ mắc bệnh này.

TINH THẦN: hoạt động tinh thần hăng say. Giàu ý chí, xét đoán tinh vi, quyết đoán khôn khéo. Người thực hiện thông minh, nhớ dai. Nhận định đúng đắn, hợp lý.

TÌNH CẢM: Người thực hiện luôn luôn có óc chính phục hay xâm lấn, nhiều tham vọng, phách lối, kiêu căng. Nhưng ngay thẳng, thành thật, tự tin, nóng nảy nên thường bị sai lầm vì tính nóng ấy và chỉ muốn được người phục tòng hơn ai hết.

KẾT LUẬN: Người thực hiện là người chỉ huy giỏi, người đứng lớp, quản lý, giám đốc, thanh tra, hay lãnh tụ chính trị v.v



A 1. Người suy tư (nhìn nghiêm) A. — Người suy tư (nhìn thẳng) — B 1. Người thực hiện (nhìn thẳng) — B. Người thực hiện (nhìn nghiêm)

D — NGƯỜI SUY TƯ

(HÌNH A VÀ A 1)

Sau cùng trong 4 mẫu người căn bản là người suy tư. Người suy tư có những nét đặc biệt như sau:

HÌNH DÁNG: lỏng thoảng, cao hơn mức trung bình (Nam: trên 1 thước 60 — Nữ: trên 1 th 50). Thỉnh thoảng cũng có dưới mức trung bình, nhưng về chiều cao mà thôi, ngoài ra các nét khác đều như nhau. Người gầy đét, mảnh khảnh, xương

HỘC ỐM: Trong thời yếu ớt: Thân dài, dẹp. Lưng cõi dẳng khom. Vai hẹp. Bụng nhão và xệ. Tay chân thât dài và ốm yếu. Da mỏng, người trông khô cằn.

Đầu hình tam giác, sọ cao ở trung tâm. Trần rộng và cao, hai máng lang nòi bật. Tóc nhuyễn và ít, sói đầu rất sớm. Chân mày thưa, phía trong quót lên. Mắt sâu, thường cận thị. Nhìn sáng, chăm. Mũi nhỏ, dài. Môi mỏng, xệ. Miệng nhỏ. Cằm ngắn nhọn. Tai dán vào đầu, to ở phần trên. Bàn tay hình tam giác dài, gân guốc. Các ngón dài nhiều mắt, rõ thấy khô và lạnh.

Người suy tư có dáng đi mau, không đều, do dự. Tiếng nói nhỏ, đổi đáp lưỡng lự, dứt quãng.

VẬT CHẤT: Thiếu khả năng chịu đựng về thể chất. Thiếu hoạt động thể dục, vận động kém nhưng tinh vi. Về tinh dục có vẻ suy kém nhưng dễ kích thích, đa dâm. Khô ngứ và ngủ ít hay trằn trọc. Ăn uống không nhiều, kén chọn, cần thuốc meu tăm bù. Thường bình hoan nhưng sống dai.

TINH THẦN: hoạt động tinh thần thât tích cực, suy nghĩ nhiều. Nhận xét chính xác, kiên nhẫn, xúc-tích. Tưởng tượng nhiều, xa thực tế. Thông minh dùng mục, kiến tạo hay, xét đoán kịp thi.

TÌNH CẢM. Người suy tư luôn luôn có óc tự vệ, tận tuy kiêng nhau, nhại cảm, dễ xúc động, hay ghen tuông, nhưng sự gián đỏi ít bộc lộ.

Tình da nghĩ, nghĩ ngờ cả mình. Bất nhứt, bi quan, do dự nhát nhúa, nhưng qui quyết và thù hận.

KẾT LUẬN: Người suy tư bẩn tánh hay bờn gián có nhiều nét cõi nhưng hoạt động đặc lực về tinh thần, thường tìm thấy ở đó thi nhiều hơn thôn quê. Đây là mẫu người ở phòng nghiên cứu, ở các thư viện, ở phòng thí nghiệm, ở các tu viện. Mẫu người sáng tác văn-chương, họa phẩm, khoa học. Tuy nhiên khi người suy tư kém về tri thức, rất dễ bị sa ngã vào những tội như hủi xách, ghiền rượu, bài bạc, sa đọa v.v

IV

HAI SẮC THÁI RIÊNG BIỆT VỀ KHUÔN MẶT: MẶT MẬP MẶT ỐM

ĐÙNG trước một người cần quan sát, việc nhận xét đầu tiên và luôn luôn ở cửa miệng là chúng ta tự hỏi: Người ấy thế nào? Mập hay ốm?

Chúng ta có 2 phương diện nhận xét :

- Tinh thần.
- Vật chất.

Đĩ nhiên về cả 2 phương diện đều có sự khác biệt nhau gần như trái ngược giữa người nam và người nữ mà chúng ta được biết như sau :

TINH THẦN: Người mập hoạt động về tinh thần chậm chạp, ít sáng suốt, lười, xét đoán hay nhận định đều chậm hơn người ốm. Nam cũng như nữ đều giống nhau trên phương diện này.

VẬT CHẤT: Người mập tuy rất ít bệnh, nhưng mỗi lần bệnh là có thể chết bất ngờ. Cho nên các nhà giải phẫu sinh lý đều đồng ý định nghĩa người mập bằng một câu như thế này: «Mập là bì bịnh bất ngờ». Vì thế trong khoa tướng số luôn luôn tìm thấy người mập rất ít sống lâu.

— KHUÔN MẶT MẬP

Trong bản thống-kế của bác sĩ Frank Tissot, về số người chết bất ngờ, chúng ta thấy 65% người mập, 25% người trung bình và 10% người ốm yếu, và số người chết bất ngờ này sống tối đa là 60 tuổi.

Tuy nhiên đối với phái nữ lại khác. Người mập sống lâu hơn người ốm và sinh lực dồi dào hơn, cũng như tình dục bồng bột hơn.

Nghiên cứu về khuôn mặt mập, chúng ta tìm thấy có 3 mẫu người: Mập hồng hào, Mập suy tư và Mập mèt.

A — KHUÔN MẶT MẬP HỒNG HÀO

(HÌNH A)

Khuôn mặt này rất dễ nhận định nhờ màu sắc và sự mập mạp của nó.

Về phương diện vật chất, chúng ta có thể xác nhận đây là mẫu người nhiều hạnh phúc. Do thế xác quá dồi dào ấy nên người mập hồng hào luôn lạc quan, dễ cười, lúc cười thì nhẹ răng hip mắt, nhứt là với cái miệng rộng, mỗi dày lúc nào cũng có vẻ như nu cười nằm sẵn bên môi.

Mũi rộng ở hai lỗ, má tròn và xệ, cầm đòn hoặc ba. Mí mắt dưới thật cao với nhiều nếp nhăn ở khoé ngoài, chân mày cao và nhọn khiến đôi mắt người mập hồng hào luôn luôn có vẻ vui tươi.

Khoa tướng số cho đó là một mẫu người trẻ mãi, không già.

Người mập hồng hào có tánh ưa được ca ngợi, tán tụng, nhứt là lúc nào cũng muốn làm thầy đờ.

Cho nên, khi bạn muốn nhờ vã hay vay mượn bất cứ món gì, tiền, bạc, che chở, hay rủ hùn hạp, luôn luôn bạn nên đồng

ý với người ấy, dù biết rằng y sai lầm hay khoác lác. Nhờ vậy mà bạn sẽ rái được tất cả những gì của y, nếu bạn muốn. Hoặc nếu dài y một bữa ăn thịnh soạn thì rồi y sẽ luôn tất cả cho bạn.



A. Mập hồng hào - B. Mập suy tư - C. Mập mèt.

Tuy nhiên, với người mập hồng hào bạn chờ nên đặt hết tin tưởng vào sự ưng thuận của y, hoặc lời hứa, ngay cả sự khoan hồng của y. Đấy chỉ là lối xã giao khôn khéo của y mà thôi.

Người mập hồng hào luôn luôn nấp dưới màu sắc nhàn nhã, đạo đức để giấu kín tánh ích kỷ và lười của y. Bạn chỉ có thể thấy rõ tánh này của y bằng cách tách bóc sự khôn khéo của y mà thôi.

Người mập hồng hào vốn người hảo ăn, nên lúc trở về già nếu không kiềm hãm nỗi sự ăn to uống dữ, rất dễ bị nhiễm thương ở bao tử, hay những bệnh thuộc về bộ tiêu hóa đều có thể bị mõ.

Tóm lại, về cá tính của người mập hồng hào, chúng ta có thể phân tách như thế này : người mập hòng hào bất thiệp rộng xã giao, tốt bụng, dễ thương, nhân ái, khoan hồng, hảo ăn, thích xa hoa, dài các đà dâm, nhứt là yêu đời và cái hơi hại của người mập hòng hào là giả ăn giả nghĩa đê thủ lợi bất cứ với ai, dù là bạn thân hay người trong gia tộc. Mặc dầu vậy, chúng ta thấy người mập hòng hào luôn luôn mềm mỏng ngoan ngoãn và chịu ảnh hưởng của ai biết lợi dụng đúng lúc sự cảm xúc của y.

B—KUÔN MẶT MẬP SUY TƯ (HÌNH B)

Dưới hình thức mập hòng hào không phải tất cả các khuôn mặt đều hòa hoãn, vui tính, mà còn một khuôn mặt mập hòng hào khác có thái độ ngược lại, nghĩa là nóng nảy, gấu ó v.v. Đó là khuôn mặt mập suy tư rất dễ hờn giận.

Với mẫu người này, càng được ăn to uống dữ càng nóng này hờn lên.

Chúng ta có thể nhận định mẫu người này qua vóc dáng hơi lùn của y, tương đối ngắn ngủn so với thân hình lực sĩ của y. Tóc rậm, môi luôn luôn khít lại như muốn dán liền với nhau. Mày ngang, dửng ngược lên khi phẫn nộ.

Với mẫu người này sự tươi vui trên khía mắt của người mập hòng hào không còn nữa, mà nhường chỗ cho sự đanh thép.

Càng khác biệt hơn mẫu người mập hòng hào, người mập suy tư có những cá tính đặc biệt như sau: cương quyết, can đảm, hống hách, độc đoán, lạc quan, hay gầy hán, dễ cầu tiết, dễ bị kinh động. Ngoài ra mẫu người này còn có tính hay làm cho mọi người chú ý đến mình, nên bất cứ nơi nào cần

nhìn trước nhất, hành động trước nhất, đòi hỏi trước nhất người ấy chính là y.

Tuy nhiên người mập suy tư là người rất tốt đối với bạn, khắng khái đối với địch thù, anh hùng đối với người ngã ngựa.

Người mập suy tư sống với cảm giác và nhiệt thành với hành động. Mẫu người này cũng rất thực tế, khi thành công sẽ bró ném người ta, hào không quên lời hứa cũng như khi thất bại sẽ rút lui trước khi bị xua đuổi.

Cuộc đời tình cảm của người mập suy tư cũng bị chi phối bởi tình nóng này của y. Quả tim của mẫu người này là một lò núi lửa nên ái tình cũng bị gãy đỗ theo.

Trong đời sống xã hội, nhờ sức làm việc, tánh can đảm, dễ hòa mình với bất cứ hoàn cảnh nào, ngoại giao giỏi, dồi dào ý kiến, nhứt là lòng quả cảm cương quyết sẽ giúp cho mẫu người này thành công dễ dàng và dễ chiếm địa vị khá quan.

C—KUÔN MẶT MẬP MẾT (HÌNH C)

Ngoài lại với sắc da của người mập hòng hào, chúng ta có mẫu người mập mết. Nhờ sắc mết chúng ta nhận diện được dễ dàng mẫu người này và cũng do sắc mết mà mẫu người này có cá tính gần giống như người trầm mặc.

Nhin kỹ làn da ở khuôn mặt người mập mết, chúng ta có cảm giác như da ấy chưa nhiều nước. Trên khuôn mặt, chúng ta đê ý bầm-dươi rộng, cầm trung, cồ cò triều. Tóc mềm. Hầu như tất cả các đường trên mặt người mập mết đều có hình tròn. Mắt thường thường xanh nhưng cái nhìn có vẻ yếu ớt. Giọng nói êm dịu và chậm rãi cho chúng ta có cảm giác như một người lười khoảnh khắc.

Về phương diện vật chất, người mập mết cũng cùng ảnh hưởng như người mập hòng hào, nghĩa là vẫn có thể chết bất ngờ và không thi.

Nghiên cứu tổng quát, chúng ta tìm thấy người mập mèt có những cá tính : trầm lặng, điềm đạm, thờ ơ, thu động, nhát nhúa, do dự và lười.

Phản ứng của mẫu người này rất chậm, không cho phép có quyết định tại chỗ mà phải suy nghĩ đáo để trước khi hành động. Tuy nhiên mẫu người này lại khó lay chuyển, không hề để thời cuộc lôi cuốn và, trong vài trường hợp khủng hoảng không bẽ rối lên, không xuống tinh thần, sáng suốt quyết định con đường.

Cho nên người mập mèt luôn luôn tự chủ trước những tật xấu của mình, khác hơn người mập hồng hào. Đó là mẫu người chuộng luân lý, tôn giáo, trọng tư ái của người và biết thuyết phục kẻ dưới vào kỷ luật mà chính mình cũng tự khép mình vào khuôn khổ đó.

Tuy nhiên vì bản tính kiên nhẫn, giỏi chịu đựng và trung thành nên ít thấy có mẫu người này trong hàng ngũ những người chỉ huy, mà chỉ thấy ở những nghề tri thức đòi hỏi khả năng nghệ thuật hay cần có phương pháp. Đó là sở trường của người mập mèt.

Sau cùng, chúng ta tìm thấy một đặc điểm khác, là người mập mèt đa số đều trải qua một đời sống chật vật thua hẳn người mập hồng hào.

II — KHUÔN MẶT ÔM

Đối tượng của khuôn mặt mập là khuôn mặt ôm.

Nghiên cứu về khuôn mặt ôm, chúng ta cần tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự ôm cho khuôn mặt. Có nhiều trường hợp ôm khác nhau mà chúng ta được biết. Thứ nhất là trường hợp thức ăn thiếu chất bõ nên người ôm. Nguyên nhân này chỉ vì dinh dưỡng không mấy ảnh hưởng cho khuôn mặt. Trong một ngày nào đó, khi dinh dưỡng dồi dào, khuôn mặt sẽ trở thành mập, giá trị của khuôn mặt ôm không còn nữa.

Kế đó là trường hợp bộ máy tiêu hóa không được tốt, hoặc vì th hưởng của bệnh, hoặc tổn thương vì sự ăn uống vô độ. Trường hợp thứ ba cũng như trường hợp trước. Có thể người mập trở thành ôm. Một khi dứt bệnh, người sẽ mập lại.

Chỉ có trường hợp thứ ba là duyên nội tiết di truyền nên người bẩm sinh gầy hóe. Đó là khuôn mặt ôm tự nhiên, dĩ nhiên cá tính cũng tự nhiên, sự nghiên cứu mới có giá trị tuyệt đối đúng với danh từ « ôm » của nó.

Trường hợp thứ ba này cho ta 2 mẫu người, hay 2 khuôn mặt cũng thế.

A — KHUÔN MẶT ÔM LÃNH ĐẠM

(HÌNH A)

Người ôm lãnh đạm có nước da mêt, khỏe miệng thấp, mõi mông. Nếp nhăn ở mũi và miệng thấy rõ. Mũi hẹp và dài. Giảm nhọn, má hộp. Mắt nhìn u buồn, trầm lặng. Thái độ uể oải và vẻ như mệt nhọc. Người bí quan, nhút nhát, ít nói, do dự, lúngOMATIC, nhiều ám ảnh.

Người có vẻ như suy yếu về cả 2 phương diện tinh thần và vật chất, nhưng đầy đủ khả năng phản ứng mãnh liệt và khéo.

Người ôm lãnh đạm có những quyết định bất thường, lung động và dứt khoát sau một lúc do dự dài.

Người ôm lãnh đạm cần sự che chở, sự vuốt ve, sự êm dịu, sự sáng kiến nhưng khu khu giữ lý luận của mình, dù vẫn biết đó là lý luận sai lầm.

Sau hết chúng ta có thể tìm thấy ở người ôm lãnh đạm một tinh thần nhân nhượng, lặng lẽ, bất vụ lợi gần lãnh đạm, tuy nhiên lúc nào cũng giữ vững tinh thần độc lập.

Người ôm lãnh đạm thích cô đơn, dễ ghen tuông và rất phóng túng.

Về ái tình, người rất trung thành, cũng như đối với bạn bè rất tận tụy, không bao giờ phản phúc. Tuy thiếu khả năng hoạt động, nhưng là người phong xa.

B — KHUÔN MẶT ÔM SỎI NỒI
(HÌNH B)

Bên cạnh người ôm lanh đạm, có người ôm sỏi nồi. Hình thức khuôn mặt như nhau, nhưng người ôm sỏi nồi có vài nét khác biệt là nước da sạm, đôi mắt sáng ngời, môi linh động thỉnh thoảng như giục thịt.



A. *Mặt ôm lanh đạm*

B. *Mặt ôm sỏi nồi*

Ngoài ra người ôm sỏi nồi còn khác biệt về sự diễn tả tư tưởng một cách sỏi nồi chứ không uể oải như người ôm lanh đạm.

Đa cảm, sỏi nồi, dễ bị kích động, nồng nàn nhưng mâu thuẫn, người ôm sỏi nồi có những phản ứng mãnh liệt và không nhượng bộ.

Người ôm sỏi nồi rất phong phú trong việc thực hiện tình cảm nhưng thiếu bền vững với tình yêu, bạn tác, cũng như với chính kiến và tin ngưỡng.

Khác hơn người ôm lanh đạm, người ôm sỏi nồi hăng hái mà không phách lối. Luôn luôn tìm sự nổi tiếng, ham hố loet, thích tranh luận. Sự hòa minh vào đại chúng của mẫu này không êm ái và hòa hoãn mà ngược lại rất sỏi đòng, tuy nhiên chỉ trong cắp thời mà không theo đuổi đến lúc sau cùng,

Người ôm sỏi nồi thích sự mỉa me, có khả năng thực hiện tham vọng gần như không bao giờ thỏa mãn, thật thông minh và nòng suốt, óc tưởng tượng cũng rất dồi dào. Các nhà giải phẫu tâm lý đều đồng ý cho là người ôm sỏi nồi sống bằng cùn ướt, bằng thần kinh và khí phách.

Chúng ta tìm thấy mẫu người này trong số các nhà mỹ thuật hoặc nhà làm nghề-thuật.

V

KHUÔN MẶT BÌNH THƯỜNG VÀ NHỮNG KHUÔN MẶT CĂN BẢN

T RONG phần trước, chúng ta đã có dịp biết qua về mẫu người bình thường đối với 4 mẫu người căn bản.

Phần này của quyển sách dần dắt chúng ta nghiên cứu về hình thức của khuôn mặt dùng làm tiêu chuẩn để dễ nhận diện những khuôn mặt khác nhau, khỏi sợ sai lầm.

Chúng ta gọi khuôn mặt tiêu chuẩn này là KHUÔN MẶT BÌNH THƯỜNG.

Nói khuôn mặt chúng ta không quên nói đến cái đầu.

Đầu là tuyển chỉ huy của con người, là guồng máy phát xuất mọi cơ cấu liên quan đến sự sống của một đời người về cả hai phương diện vật chất và tinh thần.

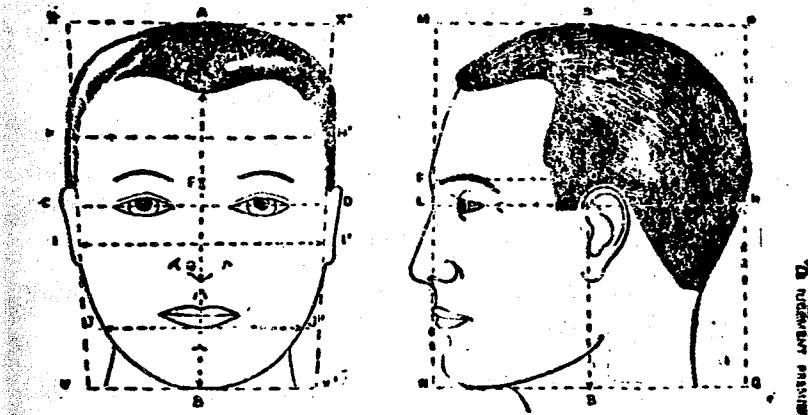
Sở dĩ chúng ta cần phân tách tỉ mỉ như thế là vì đầu rất mật thiết liên quan đến các chi tiết được ghi trên khuôn mặt tức là số mạng của con người.

Có thể nói đầu là guồng máy, mặt là tấm bảng điều khiển guồng máy ấy, mỗi một động tác của guồng máy đều hiện trên mặt bảng.

Chúng ta tuân tự phân tách những gì trong guồng máy, những gì được ghi trên bảng điều khiển và khởi đầu bằng bảng điều khiển tức khuôn mặt.

A -- KHUÔN MẶT BÌNH THƯỜNG

Trong chiều cao của đầu, nhìn thẳng, chúng ta ghi nhận đầu được chia thành 2 phần đồng nhau nếu chúng ta gạch một đường ngang qua giữa con ngươi mà trong hình có tên là đường C D (xem hình dưới đây)



(Hình 1)

(Hình 2)

Chiều cao của một khuôn mặt bình thường được ghi nhận là dài hơn chiều ngang.

Chiều ngang C D dài độ 7 phím 10 của chiều cao khuôn mặt E B, bằng từ mái tóc đến chóp mũi (tính trung bình chiều cao của người bình thường là 1 th 60, thì chiều dài C D là **độ 15 phím**)

Chúng ta có những ni tắc như sau :

- Phần trán E F, từ mái tóc đến khoảng giữa làn mi và nhau của 2 lông mày.
- Phần giữa FG, từ khoảng giao 2 lông mày đến chóp mũi.
- Phần hàm GB, từ chóp mũi đến chóp cằm.

Cả 3 phần này đều bắt buộc phải bằng nhau về chiều cao mới có thể xác nhận là khuôn mặt bình thường.

Nhưng, nếu một trong 3 phần trội hoặc kém hơn 2 phần kia, chúng ta sẽ có ý nghĩa như sau:

— **PHẦN HÀM G B:** nếu phần này trội hơn nhiều, người sống về bản năng nhiều hơn. Nếu phần này chỉ trội hơn chút ít, người vẫn sống về bản năng, nhưng rất yếu ớt.

— **PHẦN GIỮA F G:** phần giữa hay phần mũi trội hơn, chứng tỏ người sống về tình cảm. Nếu phần này trội hẳn, tình cảm có thể dẫn dắt đến say mê dày tội lỗi. Phần này trội hơn chút ít, người có những tình cảm điều hòa.

— **PHẦN TRÂN E F:** phần này trội, chứng tỏ người sống về cảm não, dù nhiên là về khả năng trí thức.

— **CÁC PHẦN ĐỀU NHAU:** người sẽ quan bình ý chí.

Ngoài ra, khi nhận xét về giá trị hơn kém nhau của 3 phần ở chiều cao, chúng ta còn phải để ý đến sự kém hơn nhau ở chiều rộng nữa.

Chúng ta có những ý nghĩa căn bản như thế này:

— **Chiều rộng ở phần nào hơn, cá tính về phần đó này nở hơn, về phần lượng.** Nói đơn giản hơn, thí dụ phần trán này nở hơn về chiều rộng, người ấy bắt buộc phải vận dụng phần cảm não tức khả năng trí thức nhiều hơn mới vượt được mọi hoàn cảnh xã hội. Về 2 phần kia, ý nghĩa cũng như thế.

— **Chiều cao ở phần nào hơn, cá tính về phần đó này nở hơn, về phần phần.** Có nghĩa là khi một trong 3 phần trội hơn về phần cao, người sẽ đổi đổi khả năng tình thần về phần đó. Chúng ta nói một thí dụ: nếu phần mũi tức phần giữa trội hơn về chiều cao, người sẽ có đủ tình thần kiềm hãm được sự sai睽 của tình cảm không đến phải say mê gây thành tội lỗi.

Còn lại những điểm cần thiết khác bắt buộc chúng ta ghi nhận là:

— **Chiều cao của tai ngang với điểm F** trong phần giữa F G nghĩa là khoảng giao giữa 2 lông mày.

— **Đường kính của mắt,** từ khoé này đến khoé kia bằng 1 phần 5 của chiều ngang C D.

— **Chiều rộng** của miệng bằng chiều dài của vành xung lồng mày.

Đó là những chi tiết cần thiết giúp chúng ta nhận định chính xác một khuôn mặt bình thường khi nhìn thẳng (Hình 1).

Biết qua về khuôn mặt nhìn thẳng, chúng ta còn phải tìm hiểu **nút tắc** của khuôn mặt nhìn nghiêng để xác định rõ ràng thế nào là khuôn mặt bình thường mà không sợ sai lầm.

Trước hết chúng ta vẽ hình nghiêng của mặt vào một khuôn khôi với người thật mà chúng ta vẫn nghiên cứu về tướng số, khuôn này chỉ được tưởng tượng bằng đôi mắt nhìn của chúng ta mà thôi. Kinh nghiệm quan sát sẽ giúp chúng ta thực hành vẫn dễ dàng.

Có sẵn một hình nghiêng về khuôn mặt (Hình 2) chúng ta gạch một đường ngang F O (F là chấm nằm tại tâm điểm giữa 2 lông mày, O là chốt tai). Tại điểm O chúng ta gạch một đường thẳng A B đi ngang qua cạnh tai.

Sau đó chúng ta gạch một đường ngang chạy qua trung tâm con ngươi I K. Từ điểm K chúng ta kéo thẳng một đường P Q và từ điểm L chúng ta cũng kéo thẳng một đường M N, từ 2 đường này nằm song song với đường tâm A B. Chúng ta nối liền 4 góc M P và N Q song song với đường ngang L K. Chúng ta có trước mắt một khuôn đều, chia làm 4 phần, chiều ngang bằng chiều ngang và chiều thẳng bằng chiều thẳng.

Hình nghiêng trên đây cho chúng ta khái niệm rõ ràng khuôn mặt bình thường, dù nhiên là của phái nam (hình 2).

Với phái nữ, những mẫu khuôn mặt trên mặc dù ní tắc có phần kém hơn, nhưng vẫn cùng hình thức như nhau. Ngoài trừ vài chi tiết cần thiết khác, mà chúng ta không thể bỏ sót được:

— Số của phái nữ có phần dài và cao về phía sau, hơn phái nam.

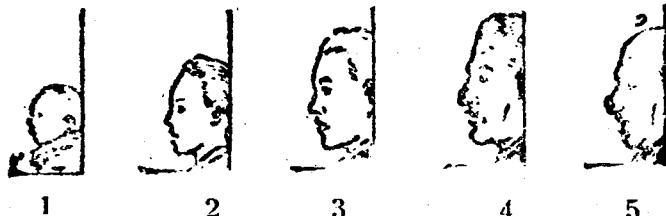
— Khoảng cách giữa 2 mắt ở phái nữ lớn hơn ở phái nam do đó phái nữ đa số nhìn đời lạc quan hơn.

— Mắt ở phái nữ mở to hơn ở phái nam, dĩ nhiên lớn hơn phái nam.

— Mũi ở phái nữ ít dài và ít rỗng hoa ở phái nam, trông thấy rõ.

— Phần cằm, ngay môi dưới ở phái nữ nhỏ hơn phái nam

— Về sự nở nở khuôn mặt nam lâu nữ đều nảy nở như nhau theo tuổi, và trở lại gần nhau khi về già(hình dưới)



Một mẫu khuôn mặt trải qua các thời kỳ nảy nở:

1 — từ sơ sinh đến 10 tuổi.

2 — từ 10 đến 25 tuổi.

3 — từ 25 đến 40 tuổi.

4 — từ 40 đến 55 tuổi.

5 — trên 55 tuổi.

B — NHỮNG KHUÔN MẶT CĂN BẢN

Phân tích rõ ràng những điểm căn bản của khuôn mặt

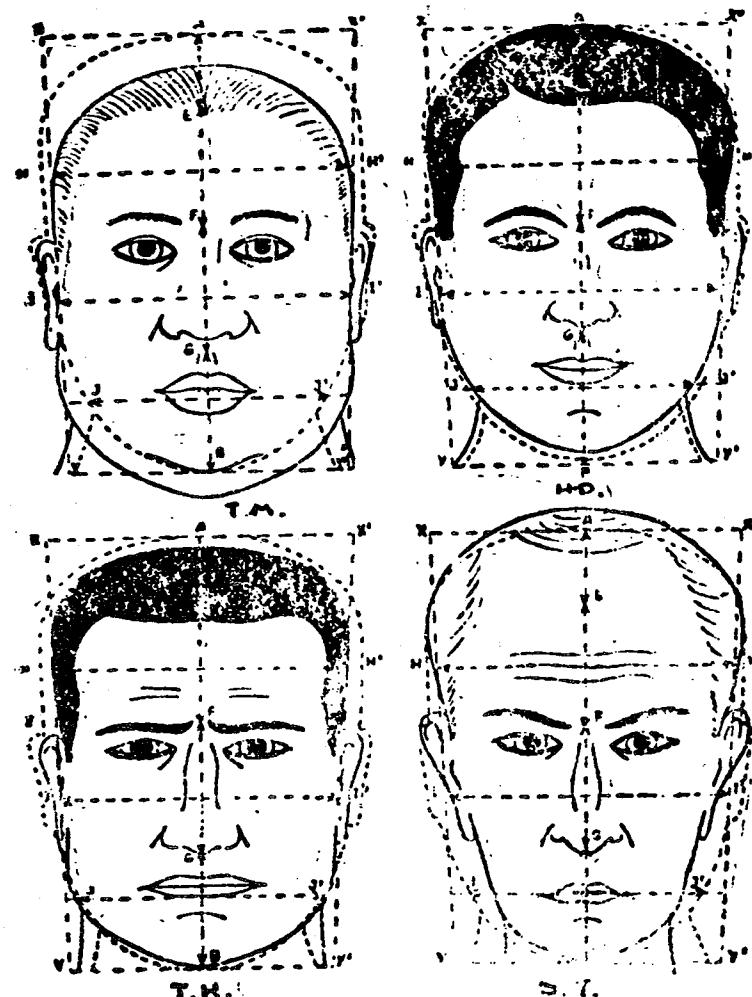
bình thường, chúng ta bắt đầu tìm hiểu về khuôn mặt của 4 mẫu người căn bản :

— Trầm mặc (TM)

— Hoạt động (HD)

— Thực hiện (TH)

— Suy Tư (ST)



Phần việc đã trở nên dễ dàng khi ta lồng một mẫu khuôn mặt cẩn bàn vào ni tắc của khuôn mặt bình thường. Những phần hõn kẽm nhau sẽ cho chúng ta nhận diện được một cách rõ ràng khuôn mặt ấy thuộc mẫu người nào.

Chúng ta có 1 mẫu sau đây về 4 khuôn mặt cẩn bàn:

— Khuôn mặt trầm mặc:

GB lớn hơn EG lớn hơn FE

JJ 1 lớn hơn H 1 lớn hơn III 1

— Khuôn mặt hoạt động:

FG lớn hơn EF và GB

H 1 lớn hơn III 1 và JJ 1

— Khuôn mặt thực hiện :

EF bằng FG bằng GB

III 1 bằng H 1 bằng JJ 1

Khuôn mặt suy tư :

EF lớn hơn FG lớn hơn GB

III 1 lớn hơn H 1 lớn hơn JJ 1.

Hình trang 41 cho chúng ta khái niệm chính xác về 4 mẫu khuôn mặt cẩn bàn (TM.Trầm Mạc—HD. Hoạt động—TH. Thực Hiện—ST. Suy Tư).

VI

KHUÔN MẶT RỘNG

(HÌNH 3 VÀ 4)

KÈ từ phần này, chúng ta bắt đầu nghiên cứu thật ti mì về khuôn mặt.

Dĩ nhiên khuôn mặt được chia thành từng phần, mỗi phần có một ý nghĩa và giá trị đặc biệt, như : trán, mày, mắt, mũi, má, miệng, cầm, ham, tai, cõi tóc v.v. trong đó có cả tiếng nói, giọng cười, tia mắt, cái nhìn, đều bao hàm ý nghĩa trực tiếp ảnh hưởng đến giá trị khuôn mặt.

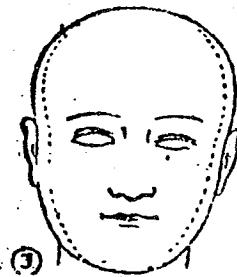
Sau phần mặt, chúng ta sẽ ngl iên cứu về vóc dáng, tướng đí, điệu bộ v.v và sau cùng là số mạng, tuổi thọ dựa trên cẩn bàn tướng mạo như đã nói ở phần đầu.

Ở đây, chúng ta khởi sự bằng việc nghiên cứu bình thức các mẫu khuôn mặt mà khuôn mặt rộng được đề cập trước nhất.

Vậy khuôn mặt thế nào được gọi là rộng ?

Chúng ta đã có mẫu mặt bình thường, dựa trên khuôn mặt này chúng ta lồng lên một khuôn mặt khác, như hình đã chỉ rõ (những đường gạch nối là mẫu mực của khuôn mặt bình thường), chúng ta thấy chiều ngang của khuôn mặt được lồng, đã vượt khỏi chiều ngang khuôn mặt bình thường, do đó chúng ta nói khuôn mặt này là khuôn mặt rộng.

Trên nguyên tắc, nhận định hình thức của một khuôn mặt là thế, nhưng trên thực tế chúng ta chỉ ở trước một người bằng xương bằng thịt, có nghĩa chúng ta quan sát khuôn mặt của một người đang ở trước chúng ta, như thế việc lồng khuôn mặt này vào khuôn mặt khác không thể thực hiện được.



Cho nên chúng ta chỉ hình dung khuôn mặt thực để nhận định một cách không sai lạc hình thức của khuôn mặt ấy mà thôi. Ngoài ra không còn cách nào khác. Nhưng kinh nghiệm sẽ giúp chúng ta phân tích dễ dàng, khi chúng ta đã có căn bản vững chắc về tướng số.

Trở về khuôn mặt rộng, chúng ta nghiên cứu được những gì?

Chúng ta để ý trước nhất hình dáng rộng của khuôn mặt là tượng trưng cho một sức khỏe dồi dào, một khả năng chịu đựng đáng kể. Đó là phương diện vật chất.

Về phương diện tinh thần nếu là trí thức, người mặt rộng sẽ trở thành nhà văn, hay người làm văn hóa. Nếu sống về nghề nông, đây là một tay săn xuất đáng nể. Nếu là thợ, hoặc người làm công, người thợ hay người làm công này rất mẫn cảm. Nếu là người chạy việc đây là người lanh lợi vào bạo nhất.

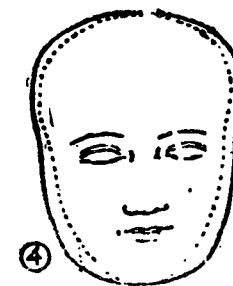
Với bản tính lich kỵ, báo ăn, da dẻ vì người mặt rộng chỉ thích những thứ vui vật chất hơn sở thích tinh thần, tuy nhiên đây là người bạn tốt, người bạn biết chia sẻ nỗi buồn vui với bạn.

Ngoài ra người mặt rộng còn là mẫu người hoạt động, can đảm, mạo hiểm, nhiệt tình thành thật và chân chính. Tuy nhiên khi bạn muốn tìm một người để tâm tình thì đừng bao giờ nghĩ tới người mặt rộng, vì mọi việc kín đáo của bạn sẽ bị tiết lộ.

Nếu bạn là chủ một xí nghiệp, bạn cần một người bayghan để phòng băng võ lực, bạn nên chọn ngay người mặt rộng đây là mẫu người gan dạ, sô sảng hung hăng không ai bì. Khuôn mặt càng rộng, người càng táo bạo. Nhưng nếu bạn là địch thủ của người mặt rộng, muôn thắng rất dễ, bạn không nên dùng võ lực hay công kích bằng lời, mà cứ phỉnh bằng mồi ngon, hung ái tình, băng giải thường, hẳn sẽ ngoan ngoãn theo bạn.

Tóm lại với người mặt rộng, chúng ta dễ phòng, tránh hung hăng, thiếu lễ độ, cản đường có thể gây nhiều tai hại và chứng của bạn. Nhứt là về tình dục, bạn sẽ hành động bất cứ giá nào miễn sao thỏa mãn là được.

Chúng ta chỉ có thể trông cậy ở người mặt rộng về những điều: say sưa làm việc, can đảm, thành thật, thẳng thắn và là người bạn tốt.



Về tuổi thọ, người mặt rộng vượt qua mức tuổi 50.

Trở lên là khuôn mặt rộng chiều ngang. Chúng ta còn một mẫu mặt khác cũng cùng nhóm với mặt rộng.

Đó là khuôn mặt vừa rộng chiều ngang vừa rộng chiều rộng có thể gọi là khuôn mặt chữ nhật rộng.

Thoáng nhìn, chúng ta có thể nhận diện làm là khuôn

mặt dài. Nhưng trông kỹ vào hình trên, chúng ta phải công nhận đó là khuôn mặt rộng đều đặn về cả 2 chiều rộng và cao.

Với hình thức rộng này chúng ta phân tách thành 2 trường hợp:

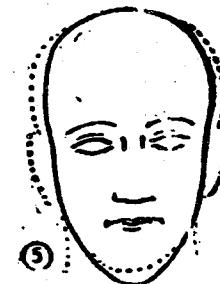
— Nếu đồng thời rộng như thế về trước mặt, nhưng sau so lại hẹp, hoặc ở mức trung bình, người sẽ có một sức ăn ghê gớm, nhưng về khả năng thông minh thì thật là kém cút, gần như dàn đèn.

— Nếu khuôn mặt rộng mẫu này mà đều đặn từ trước mặt đến sau ót, chúng ta sẽ tìm thấy đây là mẫu người qua phong phú về trí thức cũng như về ý chí, có giá trị to tát. Người công bình, chính trực, thẳng thắn, nhân từ, có óc sáng tạo, nhưng thủ cựu. Tuy nhiên có một điều đáng ngại là nếu mẫu người này là người kém học, thiếu hạnh át sẽ là người hoang dâm tham vọng, tự phụ đến mức vô độ.

VII

XUÔN MẶT CAO VÀ HẸP (HÌNH SỐ 5)

Các nhà giải phẫu tướng mạo đều mừng cười khi phân tách đến khuôn mặt này. Họ đánh giá bằng câu khôi hài: « chúng ta đang quan sát một lưỡi dao phay ». Vì khuôn mặt quá hẹp ở chiều ngang lại vượt khỏi mức trung bình quá xa ở chiều cao.



Dựa trên nguyên tắc căn bản: *càng rộng càng cao đời càng hẹp càng hận đời*, chúng ta xét thấy khuôn mặt cao có tính hay hờn giận. Đó là cá tính của những người suy tư. Cho nên khuôn mặt càng cao, càng hẹp người càng nhạy cảm và dễ bị kích thích.

Đĩ nhiên khuôn mặt cao, hẹp không có khả năng vật chất quá đời dào như khuôn mặt rộng, nhưng về việc làm phải nhìn nhận đây là khuôn mặt đáng nể.

Nếu khuôn mặt cao, hẹp lại được vàng trán to và một sức khỏe khả dĩ, người có thể trở thành một nghệ-sĩ nổi tiếng

vì khả năng diễn tả bất cứ về hình thức nào đều có sẵn trong khuôn mặt cao, hẹp.

Đã có hàng bao nhiêu thi sĩ, văn-sĩ lừng danh thế giới là người có khuôn mặt mẫu này.

Người ta nói sự u buồn, phần nát, đau khổ, tủi hận, thất vọng đã nung nấu con tim người mặt cao, hẹp để họ nhả vào những kiệt-tác-phẩm, hát lên sự đau khổ của họ, ghi lại niềm hận đời của họ.

Nếu khuôn mặt cao, hẹp thiếu thiên tư, có nghĩa là không may mắn được vầng trán to, người trong trường hợp này sẽ thấp kém, tinh tinh hay thay đổi bất thường, thiếu kiên nhẫn, dễ xúc cảm, người nhất nhú, thiếu tận tụy trong việc làm, nhứt là việc làm bằng tay chân lại càng không hợp cho mẫu mặt này.

Tuy nhiên dù sao chúng ta cũng không nên quên là người mặt cao, hẹp lúc nào cũng có khả năng thực hiện tất cả, làm tất cả bất chấp tất cả, khi họ «mộ kia xung thiên» thì tất cả đổi với họ không còn nghĩa lý nữa. Lúc ấy họ sẽ là người can đảm nhất đời, liều lĩnh không ai bì đẽ chứng tỏ cho mọi người thấy khả năng của họ, tuy họ vẫn tự nhau và tự hiểu về sự thấp kém, thiếu tài ba của họ.

Người mặt hẹp và cao có bản tính khiêm nhường, đơn giản, nhún nhường, nhưng luôn luôn bảo vệ người khác.

Người mặt cao, hẹp không chống lại người bằng khả năng vật chất, bằng sức lực như người mặt rộng, trái lại bằng chước, vở như phuc tòng, khiếp sợ đê rỗi quật ngã đổi pherong bằng ngôn đòn tinh thần vô cùng hiệu quả và bất ngờ.

Với người mặt cao, hẹp chúng ta không nên đặt hy vọng trong việc xoay sở, chạy việc, tráo chác v.v vì cá tính của họ nóng nảy, dễ giận, cộc cằn nhứt là khi mà họ có được vầng trán to sự kiêu hãnh của họ càng lớn thì việc mềm mỏng, mồi miếng trong lúc xoay sở, chạy việc lại càng mất bần và thất bại chắc chắn ở trước mắt.

Người mặt cao, hẹp kém về khả năng sắp xếp nhưng rất dồi dào sáng kiến mèm và tuyệt vời có thể là một người cộng tác qui báu.

Tóm lại, với người mặt cao, hẹp chúng ta chờ đợi ở họ những khả năng hoạt động về tinh thần, sự cao thượng, đẹp đẽ về ý chí, sự hòa hoãn về tinh thần.

Chúng ta cũng chờ đợi ở họ về những sáng tác nghệ thuật có thể tinh vi đến độ gần như hoang đường.

Với mẫu người này, chúng ta ngần ngại về sự xúc cảm quá nhạy của họ, rất dễ bị kích thích. Họ lại là những người thiếu khả năng vật chất, thiếu kiên nhẫn trong việc làm nhưng thừa dục tính đê dê thực hiện tinh hoang dám. Họ cũng là người thiếu can đảm, đôi khi lão khoét và qui quyết. Thiếu khả năng sắp xếp, thiếu óc thực tế, xem thường lời hứa, mê tình dí đoán lừa dối ái tình.

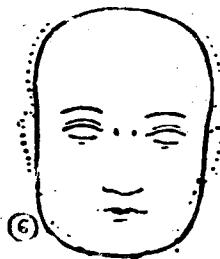
Nếu chiều cao của khuôn mặt quá tròn so với chiều ngang, họ là những người bất thích nghi, không theo kịp hoàn cảnh, bất lực, bất túc và hờn giận thái quá.

VIII

KHUÔN MẶT VUÔNG (HÌNH SỐ 6)

Chúng ta đã có khuôn mặt kém hay trội ở chiều cao và chiều ngang vượt ngoài mức hạn bình thường, giờ đây chúng ta lại có một mẫu khuôn mặt khác gần như có cạnh mà chúng ta gọi là mặt vuông.

Tuy nói là mặt vuông, nhưng trên thực tế khuôn mặt này hình chữ nhật có chiều cao hơi cao hơn chiều rộng, thật gần với hình vuông hơn hình chữ nhật, nên chúng ta có thể gọi là mặt vuông.



Với một khuôn mặt hình thức này, chúng ta nên nghĩ ngay đến một khả năng ngụy lục và một sự ương ngạnh đáng kinh.

Về khả năng trí thức và đức dục, chúng ta còn có thể xem đây là một mẫu người thô lỗ quá mức cũng như một lương tâm sắt đá không lay chuyển nổi.

Nếu rủi hán là kẻ chỉ huy của chúng ta thì chúng ta cần ràm rách tuân theo kỷ luật của hán ban ra vì hán không bao giờ

biết khoan dung đối với người không theo khuôn thước của hán, chính hán cũng không dam vượt khuôn khổ do han đặt ra nữa.

Và lại, với bản tính khác khò và khò hành chắc chắn hán không phải là một tần hòn sinh ra để trao dung. Với hán chúng ta dùng họng dài giọng, mà chỉ cần khuôn mẫu và thiện chí vì đối với hán chỉ có khuôn vàng thước ngọc, im lặng tuân theo là vàng, lạnh nhạt là bạc, thê thảm.

Với người mặt vuông chúng ta phải nhìn nhận sự sắp xếp rất qui cù, chủ quan về mọi vấn đề, không giờ dè bị chi phối vì ngoại nhân, ngoại cảnh, ngay như sự buồn vui, hận rộn của gia đình cũng không bay chuyền được hán.

Hán có đòi hỏi nhân xét tài tình, cho nên hán quyết định vấn đề rất nhanh chóng và đưa sáng kiến mình đến tận cùng bằng tất cả sự tàn tuy, dù nhiên không phải sáng kiến ấy vô bô.

Chúng ta có dịp nhận xét về cá tính này qua một nhân vật tên tuổi, đó là đại tướng Mangin nổi bật trong thế chiến vừa qua. Tướng Mangin có khuôn mặt mà chúng ta đang nghiên cứu, nghĩa là khuôn mặt vuông.

Khuôn mặt vuông là người mà trong huyết quản lúc nào cũng không ngọt giòng máu hách dịch nên để trở thành chuyền chẽ, không bao giờ công nhận sự đối lập cũng như luôn luôn chực bẽ gãy kẻ nào toan chống đổi lại mình. Với hán nếu cần tiếp xúc, chúng ta nên nhớ là vấn đề phải nghiêm nghị, thực tiễn vì với hán mọi sự chờ đợi hay tiếp xúc vò bô sẽ làm hán điên tiết.

Có một trường hợp đặc biệt mà chúng ta cần lưu ý là khi khuôn mặt vuông được lồng trong một vầng trán hẹp, đó là trường hợp độc nhất cho chúng ta tìm thấy ở mẫu người này những dấu hiệu thiểu thông minh và kém đức hạnh,

Trường hợp này người mặt vuông sẽ trở thành một người siêng năng lột xác, có một khả năng làm việc đáng nể không biết mệt, không xem nhẹ nhàng vào đâu, có thể làm bất cứ công việc gì vất vả, bất chấp đối phương, với một mục đích tối hậu là làm sao thu lượm được tiền, càng nhiều tiền

càng tốt, có nghĩa trường hợp này, khuôn mặt vuông chỉ theo đuổi quyền lợi thực tiễn của cá nhân. Đó là một mẫu người mẫn cảng, say sưa nhưng thẳng thắn rất ghét sự qui quyết.

Mặc dù sao, khuôn mặt vuông dù ở trường hợp thương tăng hay hạ cấp cũng không tránh được tánh nóng nảy như lửa, đôi khi gây hậu quả, nhưng rất mau nguội lạnh.

Nếu khuôn mặt vuông mà khô người ôm, đó là mẫu người đơn giản im lặng.

Nếu chúng ta là chủ nhân cần chọn một người giúp việc có khuôn mặt vuông, chúng ta có thể tin tưởng ở tánh mẫn cảng của hắn cũng như lòng can đảm, có thiện chí, tuy nhiên hắn sẽ là người thi hành rất khó khăn những việc được giao phó mà hắn không vừa ý hay không ưa thích. Nhưng khi cần, chúng ta sẽ thấy hắn chịu đựng với mọi thử thách, mọi khó khăn, mọi sự kiên nhẫn để đạt thành mục đích. Chẳng hạn như khi gặp một khách hàng, hắn muốn bán món hàng cho khách thì dù chịu đựng, dù bị bầm dập, hắn vẫn có đủ kiên nhẫn, đủ mồi miếng uốn ba tắc lưỡi Tô Tân đe chinh phục khách, làm cho khách bắt buộc phải mua món hàng của hắn.

Hắn là đối tượng của khuôn mặt hẹp, vì khuôn mặt hẹp sẽ bỏ cuộc ngay lần thất bại đầu tiên, hắn thì lúc nào cũng theo đuổi đến kỳ cùng mục đích.

Tóm lại, chúng ta có thể tìm thấy ở mẫu khuôn mặt vuông những cá tính đáng nể như sau: giàu nghị lực, nhiều thiện chí, kiên nhẫn, có tinh thần trách nhiệm, ca tụng kỷ luật xem thường nguy hiểm, đau khổ, buồn sầu. Và chúng ta cũng tìm thấy ở mẫu người này tinh thần qui cù, trật tự, quả cảm quyết định, trung thực, thẳng thắn, nhưng là trong những cuộc xá giao thì rất kín và chu đáo.

Tuy nhiên chúng ta cần đề phòng sự cứng rắn, tánh độc đoán sắt đá của hắn. Hắn cũng có tánh biền lận, và đối với gia đình hắn mất hẳn cá tính của một người êm dịu. Ái tình cũng như tình gia đình đối với hắn chỉ là một nhu cầu thuần túy mà thôi.

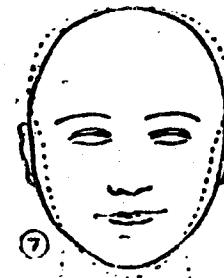
IX

KHUÔN MẶT TRÒN (HÌNH SỐ 7)

Trong khuôn mặt tròn, chúng ta nhận được một chiềng rộng thấy rõ.

Như chúng ta đã từng biết qua trong những phần trước **I** năng lực cũ: con người luôn luôn phát xuất từ bản năng và trong khuôn mặt có chiềng ngang rộng, còn chiều cao lại phát huy khả năng tinh thần.

Cho nên chúng ta có thể nhận xét là khuôn mặt tròn cũng có cá tính hăng hái gần giống như khuôn mặt rộng. Tuy nhiên ở đây, trong khuôn mặt tròn, chúng ta tìm thấy tất cả các đường đều có chiều cong như nhau, nên chúng ta cần định nghĩa những chiều cong ấy để tìm hiểu về cá tính của khuôn mặt tròn.



Trong khoa giải phẫu tướng mạo, chiều cong là tượng trưng của sự mềm mại, êm ái, thanh nhã, dễ chịu, người mặt

tròn là mẫu người lúc nào cũng có vẻ vui tươi mềm dịu, nhát ái, vốn dĩ phát xuất từ cá tính lạc quan, yêu đời.

Khuôn mặt tròn là biểu tượng của một tâm hồn dễ len lỏi, dễ cảm hóa hơn khuôn mặt rộng, có những góc cạnh biếng lượng của sự cứng rắn đến chua chát.

Vì thế ở khuôn mặt tròn khả năng nghị lực cũng như sự kiên nhẫn lúc nào cũng kém hơn ở khuôn mặt rộng có góc cạnh.

Hầu như khuôn mặt tròn lúc nào cũng có tính nhẹ dạ, dễ thay đổi và cảm xúc. Mỗi hành động của khuôn mặt tròn luôn có vẻ khó khăn vì không nỡ, nguyên do không ngoài cá tính chần chờ, do dự, không dứt khoát bắt cứ vấn đề gì đòi hỏi về lương tri.

Với khuôn mặt tròn chúng ta thấy phần trên của khuôn mặt có những nét đáng chú ý như: mày cao, mắt luôn luôn vui tươi như đóa hoa chớm nở, cิò nên ở khuôn mặt này chúng ta đừng mong tìm kiếm một nét khắc khốc.

Nếu khuôn mặt tròn có khả năng trí thức, người sẽ có giá trị to tát trong xã hội, vì với tinh thần thực tiễn sẵn có hòa hợp với óc sáng tạo dồi dào, người mặt tròn không thiếu tài ba cũng như đức tính để trở thành một yếu nhân. Nhứt là giữa thời nguyên tử này óc sáng tạo là nguồn lợi bất tận của người mặt tròn.

Ngoài ra khuôn mặt tròn có tính hay đưa vui ý nhị, dễ hòa mình với bất cứ nơi nào hoàn cảnh nào bằng lối chọc cười duyên dáng. Nhứt là với tinh quang dài không chói tan đèn sự thiệt thòi của mình bắt cứ về phương diện nào, tiền tài cũng như công cống, người mặt tròn rất dễ gây cảm mến với mọi người.

Trường hợp các đường cong trên khuôn mặt tròn này nở quá mức, mặt vẻ bình thường, người của mẫu này sẽ biến thành mẫu người tượng dương giá trị với khuôn mặt mập mà

chúng ta đã có dịp nghiên cứu ở một phần trước. Nghĩa là mẫu người thuộc hạ cấp, thiểu khả năng trí thức, vật chất chỉ phơi tinh thần, người sẽ có tính lạnh nhạt trước mọi vấn đề, như nhược trước mọi hành động.

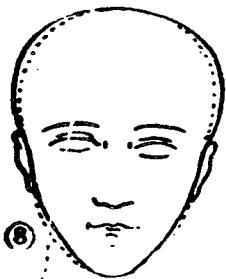
Tóm lại, khuôn mặt tròn là khuôn mặt lạc quan, yêu đời hơn tất cả. Cái nguy hiểm của khuôn mặt tròn là giỏi tàn nhẫn, dù trước hoàn cảnh nào hay trước cá nhân nào luôn luôn khuôn mặt tròn cũng cười tươi, dù trong thâm tâm lúc nào cũng muốn triệt hạ hay ngầm hại đối phương.

Tuy nhiên khuôn mặt tròn là khuôn mặt thích hợp với thương trường. Nếu trong thân nhân chúng ta có người mặt tròn cần chọn nghề, chúng ta sẽ nhất quyết chọn cho người ấy nghề thương mai. Chắc chắn sẽ thành công sớm và dễ dàng.

X

KHUÔN MẶT TAM GIÁC
(HÌNH SỐ 8)

MÂU khuôn mặt này rất dễ nhận diện nhờ vòng tròn của mặt ở phần trán kéo dài xuống thành cầm nhọn, hạch như một bình tam giác mà góc nhọn nhứt ở phần dưới.



Chúng ta có thể hiểu ngay khuôn mặt này là biểu tượng của cá tính hay hờn giận. Hình thức dồi dào của phần trán và phần sọ cho chúng ta một ý thức về nếp sống cân não của khuôn mặt này đòi hỏi nhiều bản năng. Có nghĩa là cá nhân khuôn mặt tam giác mặc dù sống về cân não nhưng phải vận dụng nhiều về trí óc mới hy vọng vững vàng trong nếp sống.

Chúng ta còn một nhận xét khác về khuôn mặt tam giác. Càng goc dưới (tức phần cầm) nhọn nhiều, càng thấy sự chênh lệch rõ ràng giữa bản năng và ý chí, nghĩa là tinh thần và vật chất không cần đổi mà hậu quả là sự sôi nổi quá mức, khi sắc vô chừng, thay đổi nhanh chóng.

Nếu khuôn mặt tam giác có vẻ dài theo ra người rất dễ giận dữ trở thành giận dữ có thể gây hậu quả. Khuôn mặt tam giác lại muốn bắt tất cả phải phục tùng, nhưng không đạt được cao vọng, rốt cuộc chính mình lại phải dâng đưa giữa tất cả.

Một điểm là gần như kỳ diệu là người mặt tam giác rất yêu thiên tư về công việc trí thức, bắt chước tài tình đến nỗi người sáng tạo cũng phải ngạc nhiên.

Khuôn mặt tam giác nhận xét nhanh chóng, bèn chí tim nhanh. Người của mẫu này luôn luôn có vẻ vui tươi giả tạo được lời ca ngợi về tài khéo léo, tinh bát thiệp và xã giao khôn ngoan nhưng nào ai biết hanh là kẻ thay đổi ý kiến trắng trợn mà không hổ thẹn.

Nếu chúng ta có người chỉ huý mặt tam giác, khi chúng ta nhận lệnh của ông ta thì chúng ta có thể nghĩ không sai lầm là thế nào cũng sẽ có phản lệnh của ông ta.

Nếu khuôn mặt tam giác là kẻ dưới quyền chúng ta, chúng ta không nên quên thái độ mềm dẻo quái ác của hắn, hắn có thể xoay sở chúng ta bằng lời cũng như bằng cử chỉ khéo léo khiến chúng ta phải làm. Nhứt là dừng bao giờ tin tưởng ở sự mẫn cán của hắn, đó chỉ là một nghệ thuật qui quyết để chúng ta hài lòng mà thôi.

Nếu chúng ta muốn bắn một vật gì cho khuôn mặt tam giác, chúng ta nên dirt khoát ngay lúc ấy và dừng bao giờ hẹn lại một lúc nào cả, hắn sẽ tìm cơ hội thổi thác hoặc xoay sở chúng ta ngay. Tuy nhiên về mặt tình ái, khuôn mặt tam giác là mẫu người trang nhã, điệu hiền, dễ mến, nhứt là không bao giờ phản bội và luôn luôn làm cho người yêu thỏa mãn với mọi mặt.

Với cá tính tim töi, hoạt bát, người mặt tam giác thừa lực đua chen với dồi dào giành lấy sự sống suug túc.

Mặc dầu sao, chúng ta cũng đừng nên quên khuôn mặt tam giác là khuôn mặt dẽ hờn giận, nóng nảy không khi nào chịu đeo kính khát chính phục.

Nếu chúng ta chính phục hắn, hắn sẽ thừa sức thoát khỏi tần tay chúng ta mà không cần chiến đấu, không gày ồn ào, chỉ dùng thái độ mềm mỏng làm chúng ta thất bại mà thôi.

Thường thường hình thức này nở của phần thịt mềm ở dưới khuôn mặt luôn luôn dính liền với phần răng của hàm hạ.

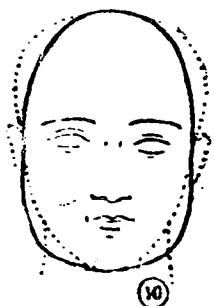
XI

**PHẦN DƯỚI KHUÔN MẶT
GIÁ TRỊ CỦA HÀM HẠ
(HÌNH SỐ 10)**

Chúng ta đã có dịp biết qua về các mẫu mặt từ cá tính đến bén nǎng.

Từ phần này trở đi chúng ta bước sang giai đoạn nghiên cứu từ miềng hộ phận riêng rẽ trong khuôn mặt, mở đầu bằng hàm hạ quen gọi là hàm hạ.

Vì sao chúng ta không dễ cập đến hàm trên tức hàm thượng, mà chỉ nghiên cứu hàm hạ?



Vì một lẽ rất dễ hiểu là hàm thượng khuất vào môi trên, chúng ta sẽ có dịp biết qua về giá trị của nó trong phần nói về giá trị của miệng trong đó môi trên dự một phần trọng yếu.

Trở lại vấn đề hàm hạ, chúng ta cần nhắc nhớ đến 2 mẫu khuôn mặt có những hàm hạ với sắc thái đặc biệt.

Đó là khuôn mặt hình trái lê, có hàm hạ tròn và rộng, và khuôn mặt vòm có góc cạnh. (Hình 10)

Nếu phần này nở chúng ta gọi là hàm hạ rộng, còn ngược lại, là hàm hạ hẹp.

**A-- HÀM HẠ RỘNG
(HÌNH 12)**

Nghiên cứu về hàm hạ chúng ta nên ghi nhớ là không nên làm với cầm. Việc này rất dễ phân biệt vì hàm hạ có khớp mang lên đến mang tai, chỉ nhìn sơ qua cũng nhận định được.

Cho nên hàm hạ được kề từ mang tai này vòng sang mang tai kia, nếu có hình tròn hoặc gần tròn hay có góc cạnh, đều được gọi là rộng.

Ngược lại nếu vòng này có hình nhọn, hàm hạ sẽ được gọi là hẹp.



**Hàm hạ rộng
(Nhìn thẳng)**

Phân tích về cá tính của một hàm hạ rộng, việc đầu tiên chúng ta phải nhìn nhận một cách thực tế là với hình thức này người sẽ có một sức nhai rất khỏe dĩ nhiên bộ máy tiêu hóa cũng tốt. Mà trong khoa tướng mạo bộ máy tiêu hóa mật liên quan đến khả năng vật chất, nên chúng ta có thể kết luận là hàm hạ rộng, người sẽ có bản năng vật chất dồi dào, tinh báu ăn cũng từ đó mà phát xuất.

Không phải dài giòng chúng ta cũng xét đoán được ngay là người của mẫu này sẽ nghiêng về lượng hơn về phẩm.

Đây là mẫu người hoạt động, tự tin và lúc nào cũng thủ vai tiền phong với tất cả khả năng và thiện chí. Khi có việc hiềm khích với hắn, chúng ta nên sẵn sàng chờ đợi, phản ứng quyết liệt và cẩn thận với chúng ta chắc chắn không tránh khỏi vì mẫu người này lúc nào cũng tự hào với sức lực của mình, không thể đầu hàng một cách dễ dàng. Tuy nhiên chúng ta nên tin cậy ở tinh thần thượng võ của hắn không bao giờ hắn chịu dừng mưuquis quyết.

Mẫu người này cũng là mẫu người đồng minh qui báu khi cùng chiến đấu chống kẻ thù chung. Tôi chuyện mới thấy rõ khả năng của hắn, nguy hiểm không làm hắn sờn lòng, gian lao không làm hắn khó nhọc. Nhờ chiếc hàm rộng của hắn mà lúc nào hắn cũng có cảm giác khoan khoái theo đuổi mọi khó khăn nguy hiểm, đến kỵ cũng.

Nếu chúng ta là những người nóng nảy dễ bỏ cuộc thì trái lại người bạn đồng hành « hàm rộng » của chúng ta lại sử dụng tinh thần này ấy một cách dẻo dai và kết quả đến cuộc chiến thắng sau cùng.

Do ý chí chiến đấu ấy mà trong đời, người hàm rộng tìm được rất nhiều công việc. Bất cứ trên địa hạt nào: lý tài, thương mại, canh nông, quân sự hay chính trị, người hàm rộng cũng có thật nhiều hy vọng thành công.

Chúng ta còn tìm thấy ở người rộng các tu viện, những người khổ hạnh có hàm vuông rộng, dễ chiến đấu với bản thân, đã đến mức tự cởi mở cho mình sự ô trược của linh hồn.

Mỗi một trường hợp khuôn hàm rộng chìm lẳng dưới lớp mỡ dày, nên không trông rõ, trong trường hợp này ý chí chiến đấu sút giảm nhưng chỗ cho sự vui tươi, êm ái, dịu dàng bành trướng. Trường hợp này chúng ta nên coi chúng, người bạn hàm rộng nhiều mỡ của chúng ta rất dễ dàng trở thành người ham mê vui thú; đam mê khoái lạc sẽ trở thành suy nhược dễ sa ngã.

B HÀM HẠ HẸP (HÌNH 13^a)

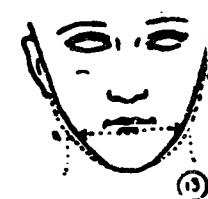
Ngược lại của hàm hạ rộng, là hàm hạ hẹp, chúng ta đã có dịp phác họa ở phần trên.

Hàm hạ hẹp là biểu tượng của sự thấp kém về giá trị sinh hoạt cũng như bản năng. Những tính háo ăn dục tình v.v. đối với mẫu hàm này đều bị hạn chế, ngay sự diễn tả ý chí cũng còn là việc đưa đầy gượng ép mà thôi.

Tuy nhiên nếu hàm hạ hẹp thì tất cả đều dồn về phần trên, cân não sẽ bành trướng đến mức độ đáng kinh. Đó là khuôn mặt tam giác trí thức, người sẽ hiền lành, nhân nhượng nhưng trong thực chất luôn luôn chống đỡ đến kỳ cứng ý kiễn của mình.

Hàm hạ hẹp luôn luôn được lồng trong chiếc cầm thu hẹp, nhọn và tam giác. Đó là biểu tượng của sự tinh vi về tinh thần, hướng về sự huyền diệu và kém khả năng đưa tranh vật chất trong cuộc sống. Với mẫu người này nên lo ngại về sự yếu kém ở tim và phổi, rất dễ bị lớn tim.

Nếu hàm hạ hẹp và dài ra, chúng loạn thần kinh sẽ ngự trị và trong giai đoạn nào đó, mẫu người này có thể sống triền miên trong thế giới mơ hồ.



**Hàm hạ hẹp
(Nhìn thẳng)**

Hàm hạ hẹp còn có thể dài đến độ chiếc cầm nhỏ về phía trước quá mức, trường hợp này người sẽ thu mình trong một vai bè chục cười thiên hạ, nhưng lại qua lich kỷ và ngam đạo đậm.

Tuy nhiên có một trường hợp đặc biệt đáng ca ngợi trong khoa tướng mạo về hàm bẹ hép là giá trị của một chiếc hàm hạ hép được lồng trong chiếc cằm tròn dẽ nhìn. Đó là cái đẹp của phái nữ, cả tánh cũng đẹp như cầm, nghĩa là diệu hiền dẽ mến và trung thực.

Nếu mẫu hàm hép này lại chìm lẳng trong khối mỡ, chúng ta đành phải thất vọng vì cá nhân của chiếc hàm là người «mềm» đến độ trở thành hèn nhát, thụ động, không có khả năng chống chọi bất cứ trường hợp nào. Nếu chúng ta không làm phúc dành thức dậy, ăn sẽ «ngủ» triền miên trong sự lười biếng.

Với người ốm có mẫu hàm hép sẽ dễ xúc động, dễ xao xuyến vì chiếc hàm của mình không bùn cho mình một thứ khí giới chống đỡ hữu hiệu. Sự hối tiếc vì không tranh thủ được với đời sẽ làm mẫu người này đậm ra buồn bã, cay đắng và chua chát. Nếu vàng trán to, càng làm cho mẫu người này phiền não nhiều hơn.

XII

PHẦN TRÊN KHUÔN MẶT PHÂN TÁCH GIÁ TRỊ CỦA SỢ

Dường vòng trên đỉnh đầu đi từ tai này đến chi tai kia, nếu nhìn thẳng chúng ta sẽ thấy những hình dáng khác nhau, mỗi một hình là một giá trị khác nhau về chiều hướng, bản năng cũng như cá tính.

Trong sự khác nhau về hình thức đó, chúng ta tìm được nhiều mẫu sợ.

A — SỢ SUY TÂM (HÌNH 15)

Đó là mẫu sợ rộng ở đỉnh, phần rộng nằm trên chóp vòi và nở ở góc cạnh.



Nhìn kỹ trong hình, chúng ta thấy ghi những số mà có lẽ qui bạn sẽ lấy làm lạ, không nhận thức được là số gì.

Chúng tôi xin giải thích đơn sơ về những số ấy mà trong chương sau, qui bạn sẽ có dịp phân tách rõ ràng từng con số, tức là từng khu vực kết thành một chiếc sợ.

Trở lại các con số trong hình trên, đó là những số do các nhà nǎo-tưởng-học đóng ý ghi lại thứ tự ý nghĩa của mỗi khu vực trong số.

Chúng ta hãy tìm hiểu giá trị của những khu vực ấy.

— *Khu vực ký ảo (số 18)* — Khu vực này phát huy ảo tưởng mơ hồ, hiệu năng thần bí, siêu nhiên, gia tăng trí tưởng tượng, tìm thế giới ký ảo, huyền bí.

— *Khu vực duy tâm (số 19)* — Khu vực này khoa trương tâm hồn thoát tục, say mê màu sắc như một thi nhân với vân vòi nang thơ, tìm sáng tác văn chương trong tâm tưởng.

— *Khu vực hy vọng (số 17)* — Khu vực này hướng về những thành công bất ngờ không do thực lực mà do sự rủi may của số mạng, nguyên nhân của sự say mê đồ bác, một phương tiện thu nhiều lợi bất ngờ bằng đường lối may rủi.

Tổng hợp các khu vực trên đây lại để phân tách giá trị cẩn bắn, chúng ta có thể nhận rằng tất cả những màu sắc này nở ở phần trên đỉnh đều có óc duy tâm, tôn thờ thiêng liêng huyền bí, hướng về thế giới duy tâm đến không còn tin ở thực tế.

Muốn thuyết phục người này chỉ cần nêu lên những chuyện may mắn thần diệu, những màu sắc rực rỡ của thiên đường, những mối lợi trong thế giới ký ảo, tức khắc sẽ thuyết phục được họ. Với họ không cần dài giòng, không cần tranh luận về tài năng mà chỉ ngâm nga cho họ vài câu sám giáng, vài dàn chung hoang đường cũng đủ làm họдра thích rồi.

Với họ quyền lợi thiết thực không giá trị bằng phần thưởng thiêng liêng vì với họ chỉ có quyền năng siêu Việt, thoát tục mới đáng kể, người không qua thần thánh thì quyền lợi tạo được do sức người chỉ là bã phu du không giá trị.

B — SƠ DUY VẬT (HÌNH 16)

Ngược lại với hình thức duy tâm, chúng ta có sơ duy vật.

Sơ duy vật không nở ở phần đỉnh hay góc cạnh mà chỉ là một hình vòng cung đều đặn và hẹp, từ đỉnh đến khu vực mang tai.

Chúng ta có thể phân biệt 2 đặc điểm giữa sơ duy tâm và sơ duy vật như thế này : sơ này nở ở đỉnh và góc cạnh là sơ duy tâm, sơ thon lại ở đỉnh cũng như góc cạnh là sơ duy vật.



Sơ càng thon, người càng chung đồi sự hoang đường, huyền bí, cầm bằng mè tín dị đoan.

Mẫu người này chỉ biết có khả năng vật chất, quyền lợi của họ là sự thành công thực hiện bằng xương bằng thịt, bằng xác, mà không bằng sự bao ôm của thiêng liêng, của số mạng.

Họ không mong những màu sắc huyền diệu không mong một bàn tay thiêng liêng thàm mỹ nào. Thàm mỹ của họ là xác, là vật chất, màu sắc huyền diệu của họ là màu sắc quyền lợi, là tiền bạc và danh vọng.

C — SƠ KHÁT VỌNG (HÌNH 17)

Sơ khát vọng có hình vòng cung nhọn ở đầu và nở ở 2 bên mang tai, gần như là sự tổng hợp của 2 hình thức sơ duy tâm và sơ duy vật.

Mời trả lời, chúng ta có cảm giác như có một bàn tay vỗ tinh bột lại ở góc cạnh nên sơ lồi lên ở đỉnh và nhô ra ở 2 bên mang tai, trong lúc đó góc cạnh móp lại.

Phân tách từng khu vực của sơ khát vọng, chúng ta tìm thấy những ý nghĩa sau đây :

— *Khu vực thu nhận (số 8)*. Khu vực này biểu dương

khát vọng xâm chiếm, khả năng tạo nhiều tiền, nguồn cội của cá tính biến lận và tham lam.

— **Khu vực triệt hạ (số 6)** — Khu vực này hướng về vĩ lực, về sự giận dỗi, về thái độ vỗ phu, sắt đá, bạo tàn, phu hàn, triệt hạ v.v.



— **Khu vực chiến đấu (số 5)** — Khu vực này khoa trương ý chí chiến phục, gay hấn, bút chiến v.v. nguồn gốc của sự can đảm, bao dạn và nghị lực.

Như chúng ta đã biết, khu vực ở 2 bên mang tai là khu vực tồn trú ý chí của người. Khu vực này càng nảy nở, ý chí càng gia tăng, đến độ không kiềm hãm nổi.

Người có mẫu số này sẽ có một ý chí phản đầu trong cuộc sống gần mặt cǎ bàn tánh con người, tham vọng và khát vọng biến họ thành một bộ máy do xé thịt sai khiến, quen gọi là thủ-tanh.

D -- SỐ MÊ TÍN (HÌNH 18)

Hình thức số mê tín gần giống như đầu nhọn của quả trứng gà mà phần nhọn vượt xa mức thước trung bình. Khu vực này càng cao, người càng mê tín đến tận độ.

Dãy là mẫu người say sưa đến độ sưng báy không một uy lực nào ngăn cản nổi. Từ trong hình thức này chúng ta thấy có những người dám chết sống khi cần bảo vệ sự sùng báy của mình.

Chúng ta cũng tìm thấy mẫu số này ở những thi nhân, những nhà siêu hình học, những nhà truyền giáo v.v. Tuy nhiên với những mẫu số này chúng ta thấy phần nhọn là một

hình vòng cung, hình thức này kiềm hãm óc mè tin và phát huy khả năng tam linh, khám phá ý tưởng siêu hình.

Để kết thúc phần nghiên cứu về sọ, chúng ta có bảng đúc kết như sau:

1— **Sọ góc cạnh :** Mẫu sọ này luôn luôn nở ở phần sau đầu và phía dưới. Phần trán như rút hẹp lại và hơi ngang. Đầu thấp, cõi to. Người có mẫu sọ này là người háo chiến, độc đoán, ham gày hấn, khoa trương quyền hạn của mình bằng vỗ lực, dù quyền hạn ấy chỉ là thứ giả tạo.



2— **Sọ nhọn về phía trước:** Mẫu sọ này nhô ra ở phần trán (đang có vài trường hợp phía sau sọ cũng nhô ra). Người có mẫu sọ này là người có tánh hay thay đổi, tuy tánh linh mềm mỏng dễ đặt, dễ hòa minh với bất cứ nơi nào trong xã hội, nhưng chúng ta đừng nên đặt hy vọng vào họ, họ tráo trở nhanh hơn tay bàn tay.

3— **Sọ thu hẹp về phía sau :** Mẫu sọ này có hình thức thu hẹp từ trước ra sau và chấm dứt ở xương ốt bằng hình nhọn như bờm. Người có mẫu sọ này là người có tánh dẽ cảm, tốt, hiền, hòa hoãn, dễ mến và hay thương người trong cảnh khốn cùng.

Nhưng nếu phần trên 2 mang tai không nhô ra mà bằng nhau, người sẽ thiếu nhẫn cách, lười và là sâu mọt xã hội.

MỘT BỘ ỐC ĐƯỢC GIẢI PHẦU THÀNH TỔNG
KHU VỰC THEO KHOA NÃO-TƯỚNG-HỌC.

XIII

ĐẦU NGƯỜI TRONG KHOA NÃO-TƯỚNG-HỌC

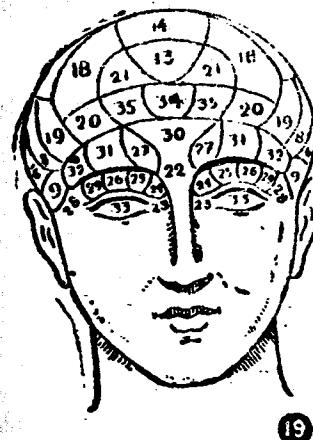
Trong phần nghiên cứu về sọ, chúng ta có để ý những số ghi ở từng mảng sọ. Đó là những khu vực cá tách được các nhai não-tưởng-học giải phẫu để phân tách thành từng nhóm người khác nhau, liên quan mật thiết với khuôn mặt.

Chúng ta có thể hình dung sọ là bộ máy và khuôn mặt là tấm bảng ghi những ám hiệu vận chuyển của bộ máy ấy.

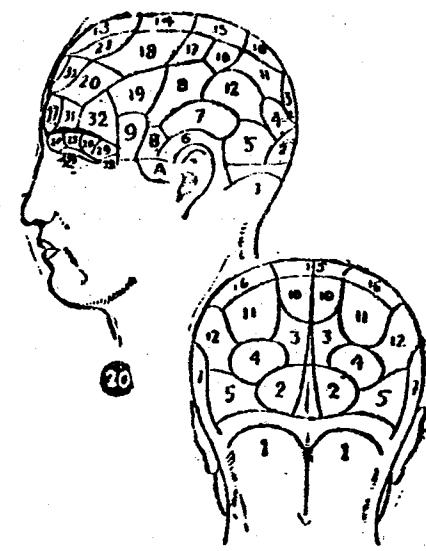
Cho nên phần này trong quyển sách được dành cho cuộc giải phẫu của sọ, qua khoa não-tưởng-học để chúng ta có một khái niệm căn bản về các khu vực trong bộ óc, hầu tiễn tới việc nghiên cứu những phần khác, trên khuôn mặt.

Đĩ nhiên khi đề cập đến việc giải phẫu một chiếc sọ, chúng ta vẫn hiểu đó là mảng sọ bình thường, giá trị từng khu vực được ghi nhận đúng theo mức bình thường. Sự tăng giảm sẽ tùy theo sự co giãn của mỗi khu vực mà chúng ta được biết như thế này: giá trị của khu vực tăng khi khu vực này nở, giá trị của khu vực giảm khi khu vực co lại.

Ba hình kế tiếp bên đây, cho chúng ta một bảng đồ rõ rệt từng khu vực được giải phẫu theo căn bản của khoa não-tưởng-học.



19



20

21

Mỗi con số là một khu vực riêng rẽ của óc có phần việc điều khiển từng cá tách của người, tối cần trong việc nghiên cứu về bản tánh cũng như khả năng (Xem lời giải thích từng khu vực ở trang sau)

Hình số 19 là phần thẳng trước mặt.

Hình số 20 là phần nhìn nghiêng.

Hình số 21 là phần nhìn sau ôt. (xem hình trang 69)

Sau đây là giá trị về cá tính của những con số ghi trong 3 hình trên, mỗi số là một khu vực:

1 Ái tình — Sự này nở của dục vọng, đòi hỏi sinh ly, khát vọng xác thịt.

2 Gia đình — Mùa sắc gia cảnh, thê, nhì.

3 Cư trú — Quyền luyến nơi chốn nhao cát rún.

4 Xã hội — Bạn ta, xã giao, hoạt động xã hội.

5 Chiến đấu — Ý chính phục và tự vệ.

6 Triệt hạ — Cá tính dữ dội, ý nghĩ triệt hạ.

7 Tráo trở — Cá tính bất thường.

8 Thu nhận — Tham vọng xâm chiếm, khát vọng, biệc lận.

9 Xây dựng — Tinh thần sáng tạo, óc sáng kiến, kỹ xảo.

10 Ước vọng — Danh dự, hanh diện, ngạo mạn.

11 Tân đồng — Ý chí hợp huân, kết hợp ý kiến.

12 Thận trọng — Cá tính do dự, đè dặt, thận trọng.

13 Vị tha — Lòng tốt, hiền hậu, khoan dung, xót thương cảnh khốn cùng của người khác.

14 Sùng bài — Sẵn sàng tuân lệnh, cung kính, trung thành.

15 Cương nghị — Thiến chí, kiên nhẫn.

16 Lương tâm — Bản năng tinh thần, tinh tinh ngay thẳng, tinh tế cao nhã.

17 Hy vọng — Mơ tưởng tương lai, xây dựng sự tốt đẹp.

18 Ký ảo — Mơ tưởng chuyện phi lý, huyền hoặc.

19 Duy tâm — Mơ tưởng chuyện huyền bí thoát tục.

20 Vui vẻ — Khởi hài, chọc cười thiên hạ.

21 Bắt chước — Thích hòa đồng, thích bắt chước, óc giả tạo.

22 Cá thể — Tinh quan sát, suy luận, phê bình mọi vật.

23 Hình thể — Khiếu hội họa, hình dung.

24 Bành trướng — Phô trương cá tính, bành nồng.

25 Quản binh — Khả năng cơ học, tác dụng cơ khí.

26 Mùa sắc — Quan sát màu sắc, tìm thiên nhiên.

27 Địa phương — Trí nhớ, ký ức.

28 Tính toán — Khả năng toán học, óc suy tính.

29 Thủ tự — Óc minh bạch, tǐ mỉ, thủ tự.

30 Vị giác — Ghi nhớ những chuyện đã xảy ra, hồi tưởng.

31 Thời gian — Ghi nhận thì giờ.

32 Âm thanh — Ghi nhận tiếng (âm thanh).

33 Ngôn ngữ — Năng khiếu, diễn tả bằng lời, tranh luận.

34 So sánh — Quan sát sự trùng hợp, màu sắc, tinh tinh động.

35 Nhận quả — Suy luận, tâm linh, siêu hình.

A B. Dinh dưỡng — Sự kén chọn thức ăn, bảo ăn, vò độ v.v.

Những giá trị được giải phẫu trên đây giúp chúng ta nhận thức rõ ràng từng phần trong bộ óc con người, khi phát hiện ra ngoài mặt sẽ là cá tính.

Cứ xem thế, hễ là con người như nhau thì vẫn có đồng cá tính như nhau.

Tuy nhiên sự tăng trưởng, giảm sút hay mất hẳn một cá tính nào đều tùy thuộc sự tăng trưởng, giảm sút hay giảm trừ quá mức ở mỗi phần trong các khu vực ấy.

Cá tính bộc lộ ra ngoài, được ghi bằng những hình dáng trên khuôn mặt tức khu vực ấy được tăng trưởng hoặc mãnh liệt, hoặc bình thường tùy theo hình thức của nó.

Nếu cá tính chìm lắng không bộc lộ được ra ngoài mặt

hoặc chỉ thoáng qua rồi biến tan biến theo tức khu vực đó. Biểu này nở, hoặc bị sự nảy nở quá mức của khu vực kế cận lấn át mất đi. Trường hợp này ở mâu người sẽ mất hẳn, không còn có tánh đó.

Sự nảy nở hay co rút của tung bộ phận, tức khu vực bên trong óc, đều được diễn tả ra ngoài mặt bằng những dấu vết, lồi lõm, co giãn, nhô dô khoa tia rộng sô mới phân tách được giá trị từng ca tánh xấu tốt của con người và cũng nhô dô mà do được tuồi thọ cho một đời người.

Các phần kế tiếp sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về mọi khía cạnh nghiên cứu.

CHÚNG ta đang làm một cuộc giải phẫu qua các hình thức khuôn mặt để tìm hiểu thật ti mỉ về tất cả những sự bí ẩn của đời người hằng lập thành một bản thong kê về cuộc đời người ấy qua mọi khía cạnh tinh thần lẫn vật chất.

Cho nên, không những chỉ nghiên cứu về chi tiết hiện trên khuôn mặt, mà còn phải nghiên cứu những gì tiềm ẩn bên trong khuôn mặt ấy, mới chắc chắn việc làm của chúng ta có hiệu quả thiết thực.

Trong phần này, chúng ta bằng phân tách về hình thức đầu qua hướng nhìn mà mở đầu bằng từ phía sau nhìn tới.

A — ĐẦU NHÌN TỪ PHÍA SAU

Nếu từ phía sau chúng ta nhìn vào đầu, chúng ta sẽ nhận thấy là đầu nhìn từ phía sau cũng có thể có vài nét tương đối giống với đầu, khi chúng ta nhìn ở phía trước. Nghĩa là hình vòng cung nhọn (HÌNH SỐ 23) hoặc hình khum rộng góc cạnh (HÌNH SỐ 22). Dĩ nhiên chúng ta sẽ định nghĩa giá trị của mỗi hình thức ấy tương đồng với nhau, sau cũng như trước.

Tuy nhiên, chúng ta cần đặc biệt lưu ý điều này: đầu nhìn phía sau luôn luôn có những khu vực này nở thấy rõ,

XIV

NGHIÊN CỨU VỀ PHẦN ĐẦU QUA CÁC HƯỚNG NHÌN

hơn nhìn phia trước, đó là điểm hơn kém nhau về giá trị không thể bỏ qua được thí dụ như hai hình dưới đây diễn tả đầy đủ về sự chênh lệch đó.



Một đầu hình khum, từ phía sau nhìn tới, chúng ta có thể phân tách được những khu vực giá trị như sau :

— *Khu vực lượng tâm số 16* : Trong mẫu đầu này, khu vực lượng tâm biến dương một tinh thần tuyệt đối đạo đức, tinh tinh ngay thẳng, chính trực, trong danh dự, thận trọng, luôn luôn tự vẫn lượng tâm, lo ngại sự cẩn tiết, có định hướng về khờ hanh, tự kiềm hãm mọi khát vọng. Tóm lại đây là một hình thức đáng kể nhất của đầu hình khum nhìn từ phía sau.

Tuy nhiên chúng ta cần để ý, nếu cùng hình thức đầu hình khum này mà khu vực lượng tâm (tức khu vực số 16 trong hình) mà thiếu nay nòi, thì lượng tâm sẽ bị đánh lạc hướng, đạo đức chỉ là một hình thức giả tạo. Trường hợp này những danh từ công lý, sự thật, phân sự chỉ là những danh từ vô nghĩa, hoặc ở đầu môi chót lười mà thôi. Tất cả những đặc tính tinh thiện tận mực trên đây đều chỉ được xí dung để thỏa mãn sự đòi hỏi về vật chất cho mẫu người này, không hơn không kém.

— *Khu vực thận trọng (số 15)* — Khu vực này nói lên cá tính quá thận trọng của người, tên dù mọi cách đề phòng trước khi hành động. Đó là thái độ của người chần chờ, do dự, hay thay đổi, lúc nào cũng lo ngại cảm bối rối, nên thường bịa ra những sự nguy hiểm tưởng tượng. Do đó trở thành bi quan trước mọi vấn đề và dễ dàng thất vọng trước mọi thất bại nhất là sự ưu tư đến tội độ có thể đưa đến việc tự tử.

Nếu khu vực này chỉ nay nòi rất ít, đó là biểu tượng của sự hiền phỏng xa, của sự bạo dạn dai dột không suy nghĩ, và của tình trạng khinh suất nữa. Và lại người khinh suất rất dễ bị kẻ qui quyết lừa dối.

— *Khu vực trao trả (số 7)* — Khu vực này ghi nhận sự toàn giấu điếm tình trạng tâm hồn và những hành vi đã thực hiện hay sắp thực hiện, do hậu quả của sự nhạy cảm mà ra. Người tánh đa nghi, quả quyết, lừa dối mưu mô và thâm hiểm. Nếu khu vực này thật nay nòi, đó là tình trạng thiếu thiện chí lèn kỵ và phản bội. Nếu khu vực này chỉ nay nòi thật ít thôi người sẽ có tánh thành thật, ngay thẳng, nhưng hay ngày thơ không tiên đoán nổi mưu kế của kẻ khác. Sự thành thật tự nhiên lại trở thành nguy hiểm cho chính người ấy vì không những nó gây trở ngại cho mọi liên thủ, mà còn làm thất bại những kế sách sáu sả thành tựu nữa.

Những cá tính trên đây, nếu chỉ nhìn khuôn mặt bằng phia trước, chúng ta sẽ không khám phá được.

Đương nhiên khi tìm được những nét đặc biệt này, chúng ta hãy dung hòa với những cá tính tìm thấy cùng màu người, nhìn từ phia trước, để tăng hay giảm phần giá trị của khuôn mặt. Bấy giờ chúng ta mới đánh được giá trị của một mẫu người mà không sợ sai lầm.

Một thí dụ cụ thể là mẫu số hình khum rộng góc cạnh trên đây (Hình 22) và mẫu số của người duy tâm (Hình 15) mà chúng ta đã có dịp nghiên cứu ở những trang trước.

Đem những giá trị cá tính tìm được ở Hình 22 dung hòa với giá trị cá tính ở Hình 15, chúng ta sẽ có một kết luận hết sức thực tế là người trên đây thuộc mẫu người đạo đức, song về tinh thần, nhưng cá tính đa nghi, nên có thể bị thất bại vì tánh đa nghi ấy.

B - ĐẦU NHÌN NGHIỀNG

Đầu nhìn nghiêng giúp chúng ta nhận xét rất dễ dàng

nhiều chi tiết thật giá trị của khuôn mặt với nhiều nghĩa phong phú mà rất ít bị sai lầm.

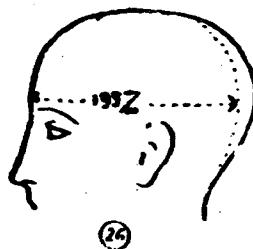
Đầu ở đây có ý nghĩa của một đầu nhẵn trọi không tóc, nói đơn giản đó là chiếc sọ. Nhìn chiều nghiêng chúng ta có nhiều hình thức:

1. SỌ DÀI (Hình 26)

Nghiên cứu về chiều nghiêng của sọ, trước hết chúng ta hãy nói đến mức thước của chiếc sọ bình thường nhìn nghiêng

Chúng ta dùng thước do từ tâm điểm chỗ giao nhau giữa 2 đuôi lông mày đến tâm điểm của ót, tối thiểu 180 m/m tối đa 195 m/m được kẽ là bình thường. Mực thước này được sự đồng ý của hầu hết các bác sĩ chuyên về khoa não tướng-học công nhận dùng làm tiêu chuẩn khi nghiên cứu một đầu người. Đó là đường kính của một chiếc sọ.

Nếu chiều này vượt khỏi mức tối đa, sọ sẽ được gọi là dài.



26

Chúng ta đề ý mực thước trên chỉ dùng cho người từ tuổi trưởng thành trở lên, mà không thể áp dụng cho trẻ em. Vì trẻ em khi sơ sinh sọ sẽ dài và lần lần ngắn lại khi lớn lần lần, đến tuổi trưởng thành mực thước này mới ngừng lại.

Trở lại hình thức chiếc sọ dài.

Khi chiều nghiêng của sọ dài ra, luôn luôn chiều rộng

rẽ bớt lại, chúng ta có một mẫu sọ trùng hợp với khuôn mặt cao và hẹp nhìn phía trước và cá tính sẽ như thế này: người hay hờn giận, dễ xúc cảm, hay cau có, dễ thở lờ tánh tình, hoạt bát, tẻ nhạt. Trong cuộc sống hòa hợp với xã hội suy nghĩ phiêu hơn hành động, do dự không tham gia mà chỉ muốn đón nhận những ý kiến và dễ chán nản, nên bỏ cuộc rất sớm.

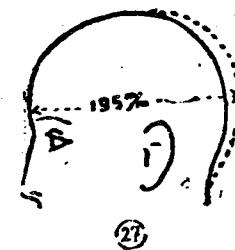
Tuy nhiên với tánh tình dễ khích động, khi tham gia, mẫu người này có thể vì bị kích thích nên có những hành động quá tròn đời khi đèn bao động. Lúc hối tiếc thì đã muộn.

Cho nên đối với người sọ dài, muốn thước tĩnh họ, chỉ có nước dùng giọt lệ làm họ xúc cảm mới lay chuyển được lòng họ. Đây là mẫu người rất dễ lụy vì nước mắt dàn bà.

Nhưng nếu sọ dài mà quá thấp ở chiều cao, chỉ có vỗ lực mới thuyết phục được họ.

2. SỌ NGẮN (Hình 27)

Ngược lại với sọ dài là sọ ngắn. Sọ ngắn dưới mức thước trung bình, nghĩa là dưới mức 180 m/m như mức tối thiểu của sọ bình thường.



27

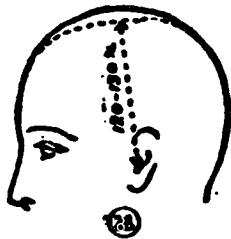
Như chúng ta đã biết, sọ ngắn ở chiều nghiêng sẽ rộng ở chiều mặt, chúng ta sẽ có mẫu cá tính của khuôn mặt rộng, tức mẫu người thừa nghị lực, có thể nói là người có nguồn nghị lực vô tận.

Đây là người thực tế chịu hành động hơn nghĩ vẫn vơ, nhưng có tinh nòng cạn, quyết định vụt tốc. Sức vóc to, rất lợi cho mọi hành động và lúc nào cũng sẵn sàng.

Với mẫu người này chỉ nói khích một câu là máu nóng dâ lên đến đỉnh đầu, chết sống không cần biết, chỉ cần ra tay mà thôi.

3. SỢ CAO (Hình 28)

Tử nhĩ tai do lên đỉnh đầu, nếu vượt mức tối thiểu 120 m/m và tối đa 130 m/m, sợ được xem là cao.



Chúng ta có một mẫu người có tâm linh kỳ lạ, nghĩa là có thể tiên đoán được việc gì có thể xảy ra, gọi là linh tánh.

Nhưng nếu chiều cao vượt quá mức 150 m/m, thì quả là mẫu người bất hạnh, trí óc không bình thường, người lờ đờ ngáo nghênh, uốn không, cũng là người rất dễ bị loạn thần kinh.

Rủi cho chúng ta khi lở hầm sành nhằm đầu quá cao như thế, điều tốt nhất là nên tránh xa những giọng nói nhồi sợ. Có thể chỉ trong một giây tức giận, chúng ta sẽ mất trí ngay.

4. SỢ BẰNG (Hình 29).

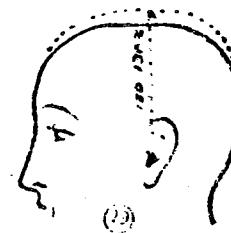
Nếu chiều cao của sợ do dưới mức trung bình tối thiểu 120m/m, chúng ta có một chiếc sợ thấp, nghĩa là ngược lại của sợ cao.

Tuy nhiên, trên thực tế rất ít thấy có sợ thấp mà thường thường khi sợ thấp dưới mức trung bình lại có phần đỉnh bằng mặt, nên được gọi là sợ bằng. Nếu mặt bằng ấy thật rõ và bằng thản, chúng ta lại có dịp nghĩ đến mẫu người tiền-sử rất gần

với giống người vượn hóa thạch quen gọi là hùm-nhân. Dù sao thì mẫu người này thật hiếm, chỉ có người sợ bằng, thông thường vậy thôi.

Về cá tính người sợ bằng, chúng ta thấy đó là mẫu người có óc tích cực, rất thực tế, trọng nganh, can đảm, háo chiến, luôn luôn chực chờ để hành động và có thể bạo động.

Nếu mẫu sợ này được lồng vào khuôn mặt có những nét thẳng và những góc lồi, chắc chắn chúng ta sẽ có một nhà cách mạng trước mắt.



Nếu sợ bằng mà hẹp, chúng ta sẽ tìm được ở mẫu người này một cá tính hắt kham, có nghĩa là một người lười vô địch. Hắn có 2 con đường, nếu khiếp nhược sẽ sống bám vào mọi người, hoặc hành khất, nếu nhamus biếm, sẽ là kẻ sống ngoài luật pháp.

C - SỢ NHIN NGHIỀNG

Biết qua giá trị của các mẫu sợ về những chiều rộng, hẹp, cao, thấp, chúng ta nên tìm hiểu thêm những mẫu người qua các nét đặc biệt về sợ nhìn nghiêng.

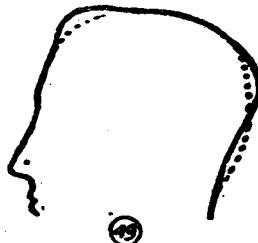
1. SỢ NHÂN HẬU (Hình 30)

Chúng ta được chứng kiến một mẫu sợ nhìn nghiêng có vàng trán mò lên và sau đầu nô ra, ói thót lại như hình ở trang bên.

Chúng ta chắc chắn đó là mẫu người nhân hậu, tử tế, thương đời. Nhân hậu đây không mang ý nghĩa của một cá

tánh xúc cảm trong nhứt thời mà phát xuất từ sự cao đẹp của tâm hồn, của mức độ trí thức. Cho nên cử chỉ nhân hậu ấy được thi thoả rất dễ dàng và tự nhiên mà không may mắn gượng gạo.

Mẫu người này thích làm cho mọi người cùng được vui vẻ để hòa hợp với sự vui vẻ của mình khi mình thực hiện được một việc phù hợp với lương tâm. Có nghĩa là, khi thi hành xong một nghĩa cử, người sẽ đi ngay không hề dừng chân lại để nghe lời ca ngợi.



Mẫu người này không bao giờ lui bước trước việc bắt công, thi thoả nghĩa cử cho bắt cứ kẻ nào bị đối xử bất công không cần biết kẻ ấy có xứng đáng được thi thoả nghĩa cử hay không. Cái vì lương tâm và lòng nhân hậu nên thực hiện vậy thôi.

Nếu chỗ mồ được gọi là nhân hậu ấy không mồ hay mồ rất ít, phần trán tuy cao nhưng có vẻ bằng thán như bị đè bẹp chỗ ấy, người vẫn thông minh, tri thức, nhưng luôn luôn có thái độ vô can trước những cảnh khổng cùng của người khác. Nói đúng ra đó là một kẻ yểu thế, muốn cho người khác phải khâm phục hơn mình.

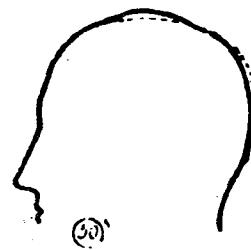
Với mẫu người này, chúng ta đừng hòng bày tỏ sự đau khổ, tội lỗi buồn sầu và bất công với họ, họ sẽ ngầm cảm **đã hòa vi quí** với chúng ta, chắc chắn không sai.

2. SỎ SUNG BÁI (Hình 50)

Nhin chiều ngobiêng khi nhận thấy chỗ mồ ở đỉnh và phía

sau sọ hơi nhỏ hơn mức bình thường, chúng ta biết đó là mẫu sỏ súng bái. Mẫu sọ này đa số ở phái nữ.

Các nhà não-trưởng-học đều nhìn nhận mẫu sọ trên đây là biểu tượng của cá tánh sùng bái, tôn thờ một thần thánh, một cá nhân, một chì huỵ trưởng, một sư phụ v.v. Sự tôn thờ này phát xuất từ bản tánh tự nhiên không thể kiểm soát cũng không thể tìm nguồn cội lý trí để được biết vì sao mà có.



(50)

Nếu mẫu sọ này của nam phái, người ấy sẽ ngoan ngoãn vâng lời, cung kính, trung thành với người trên trước hay người chỉ huỵ một cách tận tụy không hề dám chống đối hay cãi lại dù vẫn biết mình phải, hay mình không làm lỗi mà bị tiếng oan.

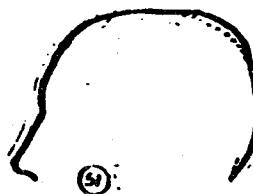
Nếu chỗ mồ thật to như hườn, người sẽ say mê, sùng bái thần thánh đến độ dám chết sống cho thần thánh mà không kề thân mình, cũng như có thể gây ám mang khi binh vực cho thần thánh được mình sùng bái mà bị người công kích.

Nếu trên đỉnh sọ có một lún ngang như bị thủng xương, người sẽ không sùng bái quá độ mà trở thành một người có khiếu phát huy tư tưởng bằng lời, như một lãnh tụ chính trị, một diễn viên tài ba. Tuy nhiên là một người độc lập, không hề chịu gia nhập vào đảng nào hay phái nào, chỉ biết khoa trương tài nghệ của mình mà thôi.

Ngược lại, nếu chỗ mồ ở đỉnh mà lõm xuống, người sẽ trở thành sắt đá, không phục tùng bất cứ ai. Nhưng lại là người **độ lượng**, khoan dung và nhân ái.

3. SỌ CƯƠNG NGHỊ (Hình 51)

Liền sau đỉnh đầu nồi lên một mỏ, đó là mẫu sọ cương nghị.



Chỗ mỏ ấy càng cao, người càng cứng rắn, trong ngạnh không bao giờ chịu khuất phục một sức mạnh nào. Đối với mẫu người này đường như không có một thứ gì làm cho họ hồi hộp mà ngược lại họ thấy rằng khi không có mặt của họ trên quả đất thì quả đất sẽ lăn quay. Họ là những người xem trời bằng quả bóng.

Nếu là người sói hay tóc lưa thưa, tinh cương nghị càng không thể lay chay, bất cứ bằng lợi khí nào, chẳng hạn như tiền, tình v.v.

Nếu chỗ mỏ ấy thấp xuống gần như chỉ trong thấy dang, người sẽ có tinh tinh bất nhứt, thiếu quân bình trong mỗi quyết định.

4 . SỌ HÁCH DỊCH (Hình 52)

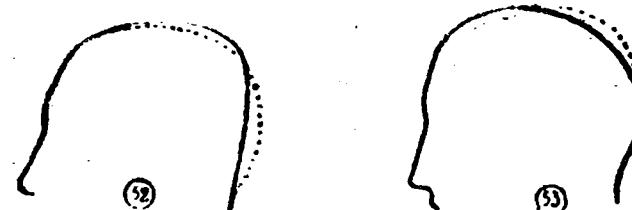
Phần sau sọ như một đường thẳng có bướu chạy từ trên đỉnh đến cổ gần như một hình góc 90 độ, đó là mẫu người có tự ái quá độ và có thái độ hách dịch đến giàn.

Người sẽ mất hết cảm tình, đôi khi cũng gây ác cảm bằng cử chỉ ta và ta đây là kẻ giàu sang, quyền quý, cao thượng, tiền rong bạc bẽ uốn không xem người ra sao cả, dù lầm lũng họ chưa hàng ai.

Nếu đường thẳng không bướu ở góc cạnh, đó là mẫu

người chuộng phàm giã. Khi hoàn cảnh xã hội thuận lợi, mẫu người này không ngần ngại gì mà không nhảy lên địa vị. Mẫu người này rất thích tăng bóc. Mỗi một sự tăng bóc dù không đáng kể cũng có thể thúc đẩy họ đến cuộc chiến mà không bao giờ biết hồi hận. Mẫu người này cũng là mẫu người khinh thường túp lèu lá, câu nhà rách có hụt vàng đối với họ chỉ là một câu đùa vô ý nhỉ.

Sọ hách dịch không phải là mẫu người bạn tốt, vì họ chỉ yêu chính họ hơn yêu ai. Những lời nói tự phụ, hành động độc chiếm, những ý kiến nặc mùi thuyết lý, những thái độ làm nhục giảm giá trị người khác cừu họ cũng đủ làm chúng ta khó chịu rồi, còn nói gì đến việc kêt thân với họ.



Sau cùng sọ hách dịch có khiếu chỉ huy, có tinh thần trách nhiệm, có óc sáng kiến và có tinh quả quyết.

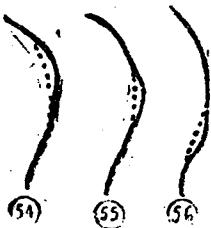
5. SỌ KHIÈM NHƯỢNG (Hình 53)

Nếu góc cạnh sau sọ không mõm lên mà thấp xuống như một đường uốn cong về phía ôt, người có tinh thần nghị ngờ luôn chỉnh mình, thiếu cương quyết, lo ngại tương lai, thiếu kiên nhẫn.

Đó là mẫu người luôn luôn thay đổi vị trí, thay đổi ý kiến và rất sợ trách nhiệm. Mẫu người này do sự kém sút ý chí mà lầm lũng phải gánh họa vào thân và cũng có thể nhận chịu một vai trò làm mất đi cả phẩm giá của mình. Vì tinh khiêm nhường thái quá đó, mà mẫu người này để lỡ nhiều cơ hội, vì lúc nào cũng do dự lo sợ không thành công được trong xã hội.

6. SƠ ĐA CẨM (Hình 54, 55, 56)

Như chúng ta đã biết, tất cả các mẫu sờ mõ ở sau đều chứng tỏ cá tính nhạy cảm, tuy nhiên cần nhận xét rõ vị trí của mõ ấy để tùy theo đó mà định nghĩa sự tăng giảm của cá tính.



Mõ đóng ở cao (Hình 54) tánh đa cảm sẽ có sắc thái tinh thần nhiều hơn. Người lưu tâm chú trọng nhiều về xã hội và gia đình.

Mõ đóng thấp hơn (Hình 55) ngang với lông mày, người tự phụ, độc đoán, tham vọng, tinh cảm dồi dào, có thể gây ra những hậu quả khó lường. Đôi khi chính sự tham vọng ấy lại lũng đoạn tất cả nghị lực của người.

Mõ đóng thật thấp (Hình 56) dâm tính lên đến tận độ, nhứt là có thêm ót rỗng, đầu to và da mặt hồng, dâm tính ấy sẽ trở thành loạn dâm không kiềm hãm nỗi.

XV

NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT CỦA KHUÔN MẶT NHÌN NGHIÊNG

Trong những chương kế tiếp chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu ti mỉ từng phần kết cấu của khuôn mặt đồng thời phân tích từng giá trị cá tính riêng rẽ của những bộ phận.

Ở đây, chúng ta thử phác họa vài nét đại cương về các phần ấy nhìn chiều nghiêng.

A — CẨM

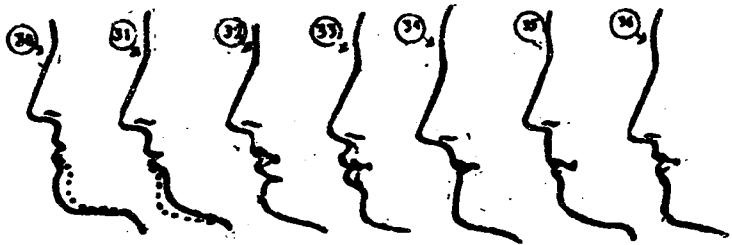
Nghiên cứu về cẩm, bác sĩ Charles Perrier phải bỏ công trong nhiều năm để đo các bộ phận trên khuôn mặt của những can-phạm trong nhà giam, để tìm hiểu về cá tính của các hành phần trong ấy.

Bác sĩ Perrier cho rằng chỉ có nhà giam mới là nơi tập trung được gần như đủ hạng người nên việc theo đuổi công phu của ông kè ra cũng không đến nỗi vô bổ.

I — CẨM LỒI (Hình 30)

Trong thời gian thực nghiệm ở nhà giam, bác sĩ Perrier bắt hái được kết quả như sau: số cầm thẳng và trung bình chiếm 67 phần trăm trong số can phạm, cầm lồi đưa tới trước chiếm 17 phần trăm, còn lại 16 phần trăm là cầm lõm, nghĩa là hóp vào. Đa số những người cầm lồi đều có khuôn mặt linh chửi nhặt rỗng.

Cầm lồi thường thường ở phái nam từ 40 đến 50 tuổi chiếm đa số (24%), tuổi trẻ từ 16 đến 20 rất ít (7%), trong lúc đó người lớn tuổi, trên 50 chỉ chiếm được lồi 18% và càng tuổi về già càng ít thấy cầm lồi. Bác sĩ Perrier cũng đề cập cầm lồi thật nhiều ở người thành thị và rất ít ở người thôn quê.



Về cá tính, người cầm lồi thông thường là những người có tiếng mà không miếng, nghĩa là chỉ chung diện bờ ngoài còn bờ trong thì như thùng rỗng. Bản tính người cầm lồi thật gan lì, liều lĩnh, cương quyết nhưng hay bịp đồi.

2. CẦM LỒM (Hình 31)

Nhìn những gạch nối trong 2 hình 30 và 31, chúng ta nhận được ngay hình thức lồi (30) và lõm (31) của 2 mẫu cầm,

Hình thức khác nhau, có thể nói là 2 thái cực, thì giá trị cũng phải khác nhau, cầm lõm nhiều ở khuôn mặt rộng thì cầm lõm ở khuôn mặt hẹp.

Về cá tính, chúng ta thấy, người cầm lõm mặt hẹp là mẫu người nhút nhát, thiếu khả năng tinh thần, nhạt nhẽo, khiếp nhược, hay thù oán.

Người cầm lõm là người dễ nhiễm các tài như ghiền, cờ bạc, rượu chè v.v.

3 - CẦM HỦNG (Hình 32)

Ngay dưới môi dưới, tức là phần trên cầm liền với môi có một đường bủng sâu vào da như một đường mương nhỏ.

Đó là biểu tượng của cá tính nhàn tư, dạo đức. Càng đường húng nún sâu, càng cá tính nhàn tư được biểu lộ.

B - MỘI

Người có môi môi dày thịt và dura về phía trước, gọi là môi lồi hay miệng trè cũng thế.

1. MIỆNG TRÈ (Hình 33)

Người miệng trè rất có thể là một diễn giả tài ba, một người ăn nói trời chảy, đối đáp dễ dàng, hoạt bát. Cũng có thể là người thiếu thiện chí, hay hèn dối, nhút là da nghĩ khi cần lanh giá một người, một vật hay một mồi hàng không bao giờ dám quả quyết.

Người miệng trè còn là người có tham vọng, muốn thành phuc.

2. MIỆNG MỎNG (Hình 34)

Miệng mỏng tức môi mỏng là mẫu người có tính dễ kít, thận trọng, tì mì, tự phụ, ích kỷ, biền lận, cầu nệ và cuồng linh.

Người keo kiết, rit rống và khít khao như hình thức của miệng thật khít khao nên mỗi lần mở ví tiền là một lần tự vẫn lương tâm xem có nên lấy tiền trong ấy ra không.

C - MÔI TRÊN

Môi trên tức là phần dưới mũi đến miệng.

Có 2 ý nghĩa về khu vực này :

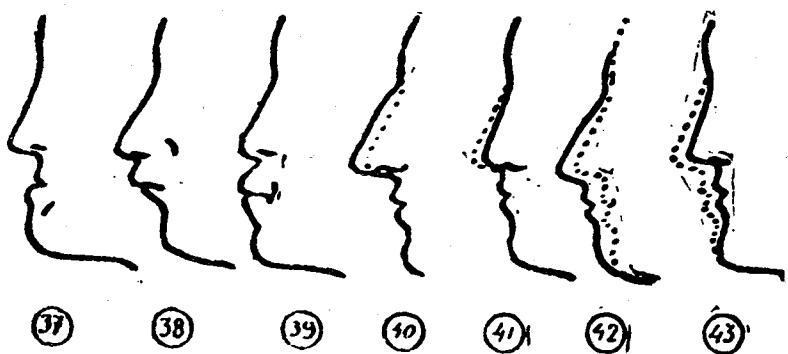
— *Môi trên dài* (trên 2 phân), người có tài ngoại giao xuất sắc, lúc nào cũng suy nghĩ chín chắn trước khi hành động, nhút là trước khi muốn thốt ra câu gì. Mẫu người này là mẫu người rất thận trọng, nhưng rất kiêu hãnh tuy nhiên lúc nào cũng biết dẫn nên không cho tánh kiêu hãnh ấy bộc lộ ra ngoài. (Hình 35).

— *Môi trên ngắn* (dưới 1 phần 1/2). Cá tánh có nhiều điểm trái ngược lại người môi trên dài, nghĩa là hành động chớp nhoáng không cần chờ lương tâm can thiệp. Thiếu thận trọng, môi lỏng thõi ra đều thô lỗ vì tánh quá nóng nảy cũng như sự giận dữ sai khiến nên không còn biết mình nói ra lời gì. Tuy nhiên người môi ngắn lại có tánh hồn nhiên, thành thật và không hay tráo trở. (Hình 36)

D — HÀM

Phần dưới mũi đến chót cầm gọi là hàm.

Ở đây chúng ta không đề cập đến khuôn khổ lớn nhỏ của hàm mà chỉ nghiên cứu về hình thức nhô ra hay thụt vào của hàm, có nghĩa là hàm được trông ở chiều nghiêng:



— Phần dưới của môi, tức hàm dưới chia ra là biểu tượng của cá tánh ích kỷ, thô kệch, cộc cằn, hung dữ và thường hay có những hành động gàn dở gần như mất lương tri (Hình 37).

— Phần trên của môi, tức hàm trên chia ra người sẽ có tánh can đảm, nhưng ngây thơ, tánh tinh thường thay đổi và nhút nhát là thiếu ý chí (Hình 38).

— Cả 2 hàm đều chia ra, người cứng đầu, dễ bị khích động, có thể có những hành động vô phu, tuy nhiên cũng có

tánh nghiêm nghị, giàu nghị lực, nhớ day, đôi khi cũng hung hỗn và khôn ngoan đáng nể. (Hình 39).

E — MŨI

Chúng ta nên nhớ là ở đây chúng ta chỉ nghiên cứu về phần nhìn nghiêng của mũi, mà không đề cập đến các chi tiết. Vì chi tiết sẽ được giải phẫu tủy mỉ ở phần nói về giá trị của mũi.

Nghiên cứu về chiều nghiêng của mũi có nghĩa là hình thức lồi hay lõm của mũi mà thôi.

Nếu toàn bộ của mũi thật lồi, lồi ở đây không có nghĩa là nhọn mà toàn bộ sống mũi đều lồi, đó là biểu tượng của cá tánh mạo hiềm, can đảm, tự nguyện, hoạt động, và có trực giác mạnh (Hình 40).

Nếu mũi lồi mà chót mũi nhọn, người có óc nhận xét. Mũi lồi mà chót mũi tròn và quặp, người giàu ý chí phấn đấu. Mũi lồi mà rộng người tham vọng. Mũi lồi mà chót xếp, người biến lận.

Tóm lại mũi lồi là biểu tượng của cá tánh dồi dào, người nhiều nghị lực, có thè nỗi tiếng. Những nhân vật nổi danh hầu hết đều có mũi lồi.

Ngược lại mũi lõm và mũi lõm (Hình 41).

Hình thức ngược lại, ý nghĩa cũng có phần ngược lại, người nhẹ dạ, vò tư lự, đôi khi cũng kém thông minh.

F — MẶT

Phạm vi hoàn toàn của mặt trong khoa tướng số, được kè từ tám điểm chỗ giao nhau giữa mái tóc và trán đến chót cầm.

Chúng ta có 2 hình thức trong chiều nhìn nghiêng để phân cách về mặt. Đó là mặt nồi và mặt trệt.

1. MẶT NỒI (Hình 42)

Mặt nồi là khuôn mặt nhìn chiều nghiêng chúng ta thấy

trán có vẻ nhụ thuỷ vào, trong lúc đó phần dưới của trán đến cằm nõi ra rõ rệt.

Đó là khuôn mặt nỗi, biểu tượng của sự thông minh cao độ, với cá tính khác thường đó, người sẽ sáng tác được nhiều công trình nổi tiếng về khoa học, nghệ thuật, văn hóa v.v. Ngoài ra khuôn mặt nỗi còn là những diễn giả, hay người lãnh đạo quần chúng.

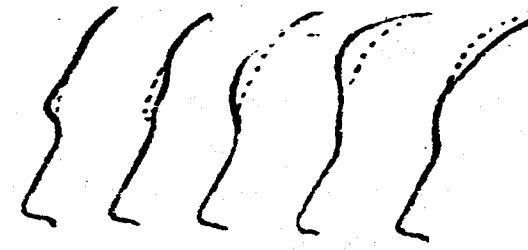
2. MẶT TRẸT (Hình 43)

Mặt trẹt có hình thức ngược lại của mặt nỗi, từ tâm điểm của 2 lông mày đều cầm đều thụt vào.

Đây là mẫu người trùu tượng, hay trầm tư mặc tưởng, suy luận dài giòng nhưng thiếu khả năng hoạt động nên khó gặt hái được nhiều kết quả.

G — TRÁN

Trán nhìn nghiêng cho chúng ta rất nhiều hình thức khác nhau, dù nhiên mỗi hình thức là mỗi biểu tượng cá tính.



(5) (6) (7) (8)

— TRÁN LỒI biểu dương nàng khiêu quan sát sự vật một cách tinh tế. Người có óc thực tế say mê những cuộc du lịch. Thích phân tích mọi vấn đề (Hình 44).

— TRÁN LỐM, người khờ khạo thiếu thông minh, thiếu óc nhận xét (Hình 45).

— TRÁN MỎ Ở PHẦN TRUNG BÌNH, người nhở dai, có năng khiếu xét đoán người khi thoáng nhìn, thích được nhiều người gần gũi, sợ cô đơn. Hình thức này thường thấy ở phái nữ nhiều hơn phái nam. (Hình 46)

— TRÁN LỒI Ở PHẦN TRÊN, người có óc tǐ mỉ, phản minh, cũng có tính kỳ quặc đáng lo ngại nếu phần trên thật lồi. (Hình 47).

— TRÁN TRỘT, người giàu tưởng tượng, thường áp dụng những sự tưởng tượng ấy vào công trình hữu ích. Ngoài ra còn có thể là diễn giả nỗi tiếng và có nhiều ý chí phản dẫu (Hình 48).

Phần đại-cương về giá trị của những nét đặc biệt trên khuôn mặt nhìn nghiêng được kết thúc nơi đây.

Trong những chương sau, chúng ta sẽ bắt tay vào việc nghiên cứu thật tǐ mỉ về các phần kết cấu khuôn mặt, khởi sự bằng trán, dù nhiên là trán trên mọi phương diện và mọi hình thức.

Trán rộng là biểu tượng của khả và năng ý chí tông hợp. Người có trán nhỏ dáng nè, có khả năng kết hợp ý kiến đúng kết thành giá trị. Nên tài đẹp, người có thể là nhạc sĩ có tài.

Người trán rộng luôn luôn có niềm sáng kiến và dễ dàng phô biến cũng như phát huy những sáng kiến ấy tới mức tối đa.

B - TRÁN HẸP

Trán do dưới 12 phần được gọi là trán hẹp. Trán hẹp có óc tì mỉ, ý kiến thật hay, sâu sắc, độc đáo, chính xác, nhưng rất khó kết hợp với người khác, vì thiếu phương pháp, thiếu ngắn nắp và khả năng thực hiện. (Hình 60).



Khoa nghiên-cứu về tướng mạo xưa cũng như nay đều nhận ra là nguồn cội khả năng tình thần của người. Giải phẫu một chiếc trán chúng ta có thể tìm hiểu được khả năng thông minh cũng như mọi cá tính liên quan đến phần trí thức của người.

Phần trước, căn cứ theo khoa não-tướng-học, chúng ta có dịp phân tách tì mỉ những bộ phận bên trong não óc.

Phần này, chúng ta sẽ kết hợp những giá trị ấy, với trán, để tìm hiểu tướng số của người về tất cả các phương diện, nói đơn giản là số mạng cũng như tính tình của người phân tách được ở phần trán.

A - TRÁN RỘNG

Trán được gọi là rộng, khi chúng ta đo khoảng trên dưới



lòng mày lên 3 phần, từ bên này sang bên kia được trên 12 phần, thì gọi là trán rộng. (Hình 59.)

Muốn thuyết phục trán hẹp, chúng ta cần tìm hiểu khả năng chuyên môn của hắn, sở thích, định kiến, thái độ của hắn để rồi sau đó dìu hắn đến khả năng chuyên môn. Hắn sẽ thành công nhờ chúng ta và chúng ta cũng sẽ khai thác được khả năng đó một cách hữu ích.

C - TRÁN CAO

Trán được gọi là cao khi chiều cao do từ tâm điềm giao nhau giữa 2 lòng mày đến mái tóc được 6 phần hoặc vượt mức ấy.

Trán cao hiều dương khả năng sáng tạo vượt bậc về trí thức, người biết biến đổi ý nghĩ thành ý kiến, dĩ nhiên là người nhiều sáng kiến, nhưng đặc biệt duy tâm, luôn luôn bị những ý tưởng mờ ảo chi phối. (Hình 61)

Người trán cao lúc nào cũng muốn vượt thực tế bằng



một nguyên tắc, một học thuyết hay một lý tưởng.

D— TRÁN THẤP

Chiều cao từ tâm điểm 2 lông mày đến tóc dưới 6 phâu là trán thấp. (Hình 62)

Người trán thấp ít cảm thông ý kiến, tư tưởng mà dễ bị lôi cuốn vì những chuyện thông thường vì vật chất. Hành động phức tạp. Ý chí mờ ám, ngoan cố và khu khu với sự đoán đoán của mình mặc dù sự đoán ấy có sai bay không. Luôn luôn quan quạo, bùn xỉn, keo kiết



Nếu trán thấp mà đều đan, người sẽ rộng xã giao và có óc sáng kiến.

E— TRÁN CHỮ NHẬT

Nếu trán do được 12 phâu chiều rộng, 6 phâu chiều cao phần trán ấy được gọi là trán chữ nhật. (Hình 63)

Trán chữ nhật biến tượng trí thông minh vững chắc, y chí sáng suốt. Ngoài suy nghĩ, tính toán, có óc thực tế và chủ động, không để ảo tưởng mờ hồ chí phổi.

Tánh tình lâm lúc cũng nghiêm nghị, cứng rắn, luôn luôn tha thiết với phận sự một cách cuồng nhiệt.

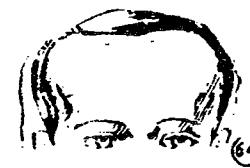


F— TRÁN HÌNH THANG

(Phần rộng ở trên)

Luôn luôn mẫu trán này có mảng tang bầu ở phần trên. Đó là mẫu trán của nhà nghệ sĩ, có óc sáng tạo. (Hình 64)

Tuy nhiên óc sáng tạo ấy nếu thiến ngắn nắp, sẽ mang lại những ý kiến phức tạp, khó hiểu.



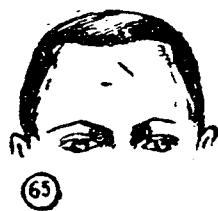
Nếu mảng tang bằng, người sẽ có óc tổng hợp khéo léo. Trán hình thang rộng phần trên và có u cục, hay méo mó, người sẽ có dáng hài hước hay làm trò cười trước thiên hạ và cũng là người có óc ngạo đời.

G— TRÁN HÌNH THANG

(Phần rộng ở dưới)

Một hình thức rộng của trán ở phần lông mày, nếu không

có chiều cao hơn mức trung bình, sẽ cho chúng ta mẫu người có óc tích cực, cù thè, có khả năng xét đoán ngoại nhân, ngoại cảnh và thật dồi dào trí nhớ. (Hình 65)



Nếu phần dưới màng tang thật nòi, người sẽ có óc sắp xếp tài tình cho cuộc sống của mình và cũng có thè là một người sáng chế nòi tiếng về máy móc. Có khả năng đặc biệt về kỹ thuật, khéo tay và thực hiện dễ dàng.

Nếu chiều cao rất thấp, chiều rộng rất hẹp ở phần trên, khả năng trí thức cũng như tinh thần đều sút giảm. Cần có một đường lối giáo dục chu đáo cho mẫu người này, hoặc hâm hở cá tính của hắn lại, bằng không hắn sẽ có những hành động táo bạo hoặc vô luân.

H – TRÁN HÌNH TRÁI XOAN DÀI

Nếu trán hẹp lùn về phía trên, đồng thời chiều cao thêm ra hình như quả trứng, đó là trán trái xoan dài. (Hình 66)



Đó là mẫu người mơ mộng, tin tưởng thần thánh hóa mình trong tư tưởng thiêng liêng, huyền ảo. Mẫu người này

thè là nghệ sĩ, thi sĩ giàu tưởng tượng nhưng sáng tác rất ít so với người nghệ sĩ có màng tang nòi.

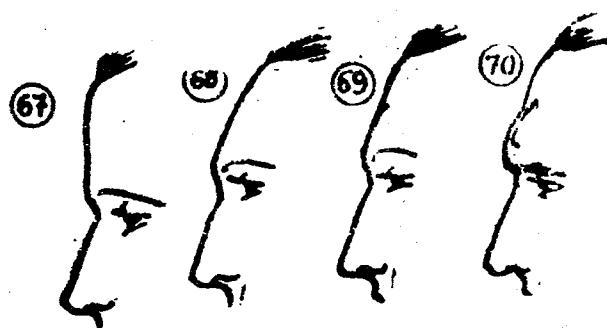
Thường thường mẫu người này hay suy tư, ý chí hay say đòn, say sưa với tánh độc lập của mình mà khô theo ngầnуп của kỷ luật.

Với mẫu người này chúng ta đừng nên tin tưởng đến thần trật tự của hắn, cả lời hứa của hắn nữa. Ngược lại ta có thể gọi lòng nhiệt thành của hắn khi hắn cao hứng.

Nếu trán trái xoan không có chiều cao chúng ta sẽ có một mẫu trán thấp hình vòng cung và đó là mẫu trán của người sát nhân.

I – TRÁN ĐỨNG

Đây là mẫu trán ít cao trong quan giá trị với chiếc mũi lùm, dấu hiệu của một cá tính trong ngạnh, bướng bỉnh. Người óc bù lậu, lạnh nhạt, hay tính toán. (Hình 67)



Luôn luôn mẫu thuẫn, hay chống đối. Nếu mẫu trán này mà rộng, những cá tính trên đây sẽ voi đi một phần.

– TRÁN TRỌT

Trán trọt về phía sau là biểu tượng của một cá tính lung động, của một tưởng tượng thường hệt lô bằng lời, người hay nói, nhạy cảm. (Hình 68)

Trán trọt là mẫu người bất cần, thiếu khả năng xét

đoán, không tính toán, chỉ muốn được nổi bật trước mọi người mà không nghĩ là mình thiếu cẩn bàn để trở thành người nổi bật.

Nếu trán trọc thật nhiều, người rất nóng nảy, đôi khi vượt khỏi giới hạn của lý trí. Can đảm, hoạt động, muôn vạn bực, dễ kích thích và chuyên chế.

Nếu trán trọc trung bình, chàng ta có mẫu người có thiện chí, thông minh và hoạt động chứng mục, không quá tròn, không lỗ láng. (Hình 69).

K — TRÁN LỎI NGANG LÔNG MÀY

Phần dưới của trán thật này nở ngang lông mày, chúng ta có một mẫu người giỏi quan sát, có tài xét đoán. Biết nhìn vật, nhận cảnh, tim hiểu tánh người qua lời lẽ và điện bộ. Đó là một người có tài ngoại giao, biết nắm cơ hội và hành động quyết liệt (Hình 70).

Mẫu người này là mẫu người thực hiện có tánh nóng nảy,

Nếu trán cao hiệu năng thực hiện sẽ dồi dào thêm. Trán ít nở, người sẽ có trực giác dồi dào hơn khả năng quan sát. Nếu mẫu trán này mà bằng hay lõm, chúng ta có một mẫu người thiếu óc xét đoán, thiếu quyết định, chỉ quanh quẩn theo ý nghĩ vật vãnh trong gia đình.

Với phái nữ, các phần trên đây đều kém này nở hơn. Chúng ta có những ý nghĩa như sau :

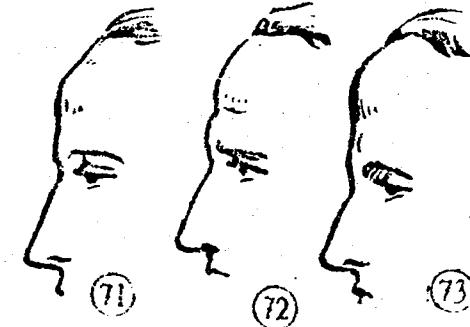
— Phần lông mày uôn, người bạn gái sẽ thông minh và khoa học. Nhìn thẳng thắn trán vuông người bạn gái sẽ có kiến thức mỹ thuật. Nếu trán rộng ở phần trên và cao, người bạn gái sẽ có khả năng về triết học.

Tuy nhiên có một hình thức đáng ngại nhất là khi phần tâm điểm của lông mày vành lên trống gần như trán của loại khí to hay của người liện sú, đó là hình dạng của một cá tinh tàn

ác, dã man và hung ác. Chúng ta có thể gặp mẫu người này trong số những kẻ sát nhân.

L — PHẦN GIỮA TRÁN

Trán bầu, nhô tới, người ngồi lê đói mách, thích chuyện người hơn chuyện mình và có tánh cứng đầu. (Hình 71)



Nếu phần này của trán có một đường thẳng nằm vắt ngang qua (Hình 72) người có tánh do dự, không nhứt quyết và có lùn chần chờ khi muốn làm một việc gì. Mẫu người này cũng lè kém về trí nhớ.

M — PHẦN TRÊN TRÁN

Phần trên của trán thật nhô ra (Hình 73) là biểu tượng của trí thông minh triết lý dồi dào. Tuy nhiên gần như lúc nào trưởng cũng chìm lắng trong sự phi lý, huyền hoặc, xa thực tế. Đây là mẫu người kỳ quặc, ý nghĩ mù mờ không thích ứng với hoàn cảnh xã hội.

N — MÀU SẮC CỦA TRÁN

Trán xám, mêt, người buồn rầu, thờ ơ, lãnh đạm, suy bi quan, đà dâm.

Trán hồng hào, người hoạt động, hăng hái, nhiều nghị lực, lạc quan, rộng xã giao, dễ sa ngã.

Trán nửa xám mêt, nửa hồng hào, người vô tư lự, thiếu quyết định, xét đoán chậm, giàu tình cảm, giàu khả năng sinh dục, nhưng rất tiết độ.

O - MÀNG TANG

Màng tang trong khoa não-trung-học là khu vực biên dương tinh trực giác. Màng tang nõi, trực giác yếu, ngược lại màng tang chìm, trực giác sẽ mạnh.

Tuy nhiên ngoài giá trị nêu trên, màng tang còn giữ một phần trong yếu trong tình trạng thăng trầm của sức khỏe con người. Chúng ta thấy người vi vu nhầm bệnh lao màng tang khởi ở lần lần. Tóc bạc cũng khởi bạc từ màng tang. Mỗi khi chúng ta bắt đầu bệnh bắt cứ bệnh gì, thử bóp tay lên màng tang ta có cảm giác như màng tang bóp lại. Tất cả những sự mệt nhọc, mất ngủ đều đè lại ít nhiều dấu vết ở hai bên màng tang.

Tóm lại, màng tang không những hiểu lô cá tính mà còn ghi lại màu sắc bệnh tật sắp phát khởi hay đã phát sinh trong người.

XVII

NGHIÊN CỨU VỀ CHÂN MÀY BẠN GÁI NÊN KẼ LÔNG MÀY NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC ĐỀ MÉN?

CHÂN mày là một trong những nét kiêu sa, kiêu diễm làm tăng vẻ đẹp của khuôn mặt nhất là khuôn mặt của phái nữ. Vì thế có những người bạn gái thích xóa đi lông mày thiên nhiên để vẽ thay vào một đốt lông mày như ý mình muốn.

Tuy nhiên dấu vết thiên nhiên của chân mày không thể vì đó mà bị bôi xóa đi. Trong lúc bình thường chân mày nằm nguyên tại vị trí trầm lặng của nó. Nhưng lúc xảy ra việc gì, vui, buồn, lo sợ, hốt hoảng chân mày sẽ hoạt động theo nhịp của tim hay trí não, bấy giờ những nét nhàn tao đều lộ hẳn nhường chỗ cho thiên nhiên.

Cho nên, muốn nghiên cứu chu đáo về chân mày, chúng ta không thể không theo đúng sắc thái thiên nhiên của nó mà phân tách. Có 4 sắc thái riêng rẽ để nghiên cứu về hình thức cũng như về vị trí. Đó là chiều dài, chiều cao, chiều dày và hình thể thừa, nhặt, rậm, ít v.v.

Chiều theo những sắc thái đó, chúng ta có những giá trị về chân mày khác nhau, như sau :

— Thiếu hẳn chân mày (Hình 75) Người giảm sút về trí nhớ, mâu quen, dễ lâm thẩn, ngờ ngần, thiếu ý chí, lanh lạm, thờ ơ, vô tình.



(75)



(76)



(77)



(78)



(79)

— Chân mày mỏng, lông thưa nghèo nàn (Hình 76) tuy vẫn giáp trạng bị tổn thương, người uể oải từ dâng di đứng, đến công việc, có vẻ như người bao nhược, chậm chạp, ý chí thấp kém, lãnh đạm, hờ hững, kém hoạt động.

— Chân mày rộng, rậm rạp (Hình 77) tuy vẫn giáp trạng hoat động quá mức. Nếu rộng và quá rậm, người dễ cáu tiết, dễ giận dỗi, dễ khích động, hoat động thích đổi mới, sôi nổi, hay phản đối, ưa khám nghị, thích làm những công việc phiêu lưu, như buôn bán nguy hiểm.

— Chân mày dài (Hình 78), người nhiều khí tiết, giàu nghị lực, kiên gan, tiến thủ, có khả năng chịu đựng.

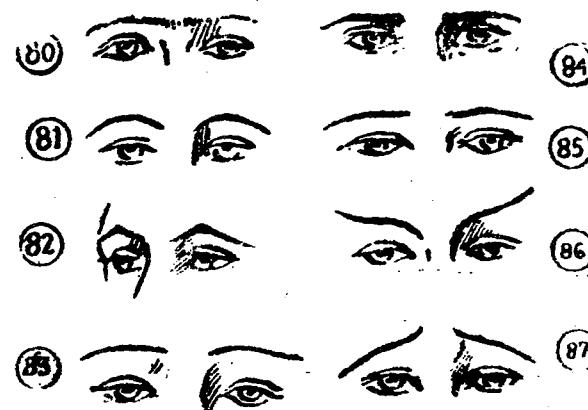
— Chân mày ngắn, thưa thớt lông rải rác ở chóp (Hình 79), người thiếu quân binh tuy vẫn giáp trạng, tinh tình bất nhứt, hay thay đổi, buồn vui lẫn lộn vô chừng, nhưng có phản ứng mạnh và can đảm.

— Chân mày định lại ở gốc mũi (Hình 80), người nhạy cảm, có tinh ghen tuông táo bạo, đến tàn bạo, da tinh đèn truy lạc về tinh thần cũng như thể xác. Tuy nhiên là người cương cối, đánh thép, không chịu bắt chước, tham hiểm và dỗ kỵ.

— Chân mày hình vòng cung hay lá liễu cung thế (Hình 81) người có tinh mềm mại, dễ mến, duy tâm, hoàn toàn nữ tính, nhưng có tật xô xiên, hay nói xa nói gần. Nếu là liễu thưa và nhuyễn người nhu nhược, ưa trầm lặng.

→ Chân mày bình dầu mủ (Hình 82), người có khả năng vật chất, hoat động, có óc chiến đấu, nóng nảy, gay gắt, nhưng có tánh thiện về thiêng liêng, huyền hoặc đến lố bịch.

— Chân mày xa với mắt (Hình 83), người yếu kém, có vẻ uể oải, bãt nhứt, thụ động, nhát nhúa, ngày thơ, nhưng trung thành, tận tụy, hướng về ngoại cảnh, thích quan sát. Da sõ màu chân mày này là nhà hội họa.



— Chân mày gần với mắt (Hình 84), người tập trung nghị lực, có ý chí, trầm tư, hay săn sóc bên trong gia đình, tinh hướng hỉnh, khinh người, nhưng chịu suy nghĩ, sáng suốt và ưa phê bình.

— Chân mày ngang, thẳng (Hình 85), người nam tính, bách dịch, khó lay chuyển, lâm lúc ngoạn cổ, thâm hiểm, giả dối. Nhưng thực tế, hay tim tài, thông minh, ngăn nắp, tư chủ và có óc sáng tạo. Nếu chân mày ngang và ngắn, người giàu thiện chí, can đảm tinh thần cũng như vật chất.

— Chân mày quót lên ở đuôi (Hình 86), người gan dạ, hoat động, vui tính, nhưng da nghỉ, chưa chát, hay châm biếm,

ham gãy sự khinh người và da dàm. Nếu chân mày xiên xuồng ở đuôi, người có óc bi quan, duy ngã, bần tiện, ghét đời, khiếp nhược. Nếu xiên xuồng mà mỏng như đường viền có vẻ như bao bọc lấy mắt, người thận trọng, kín đáo, thầm lặng, không bao giờ tiết lộ nỗi lòng với ai.

— Chân mày quót lên ở sóng mũi. (Hình 87), người bồn chồn, nhát nhúa, dễ chán nản, hay thất vọng. Nếu chân mày xiên xuồng ở sóng mũi, càng gần sóng mũi, người càng ít hùng hồn, ngày thơ và kém óc quan sát.

— Chân mày rậm và dài, người nhiều khí chất, kiên gan tiến thủ.

— Chân mày rậm và ngắn, người ham hoạt động, tể nhị, dễ khích động nhưng mau nguội lạnh.

— Chân mày rậm và cứng, người bồng bột, sôi nổi, không kiềm hãm được tánh nóng này, lạnh lợi và hoạt động.

— Chân mày rậm và đậm, người mạnh dạn.

— Chân mày rậm, màu lợt, người yếu ớt.

— Chân mày đứng chấm tới góc mũi, người cứng cỏi, danh thép, nhưng dễ luy vì tính.

— Chân mày mỏng và dài, người bình dị, mềm mỏng, kiên nhẫn.

— Chân mày mỏng và ngắn, người lạnh đạm, bờ hững kém khả năng hoạt động.

— Chân mày dung ra, người nhát nhúa, thiếu suy xét.

— Chân mày gùi lại, người hay tập trung ý nghĩ, chịu suy xét.

— Chân mày thiếu đều đặn, người mất quân bình, hay nói nồi, thiếu ý thức.

— Chân mày thất đều, người trong trắng, thật thà, nhưng thiếu phản minh, nhẹ dạ, nhát gan, bất nhứt, dễ khích động và thiếu xít đoán.

Về sắc thái, chúng ta gặt hái được những giá trị như sau :

— Chân mày xám mét, người thiển khá, năng hoạt động, lờ o, miễn cưỡng.

— Chân mày xám mét, lưa thưa, người hường binh, tánh nhí bất thường, lãnh đạm nhưng gan dạ và nhất là bay lười.

— Chân mày hoe, người vui tính, dịu dàng, có cảm giác nhẹ nhàng, trầm lặng và có óc mỹ thuật.

— Chân mày đen, người dối dào, khả năng vật chất, can đảm, có óc phản đấu.

— Chân mày cứng, người nghiêm nghị, cứng cỏi, nhưng bao dung.

— Chân mày mịn, người mềm mỏng, dịu dàng, hoa hoán bay khoan hồng, độ lượng.

KÈ LÔNG MÀY NHƯ THẾ NÀO

ĐỀ ĐƯỢC DỄ MÉN

Đây là vấn đề tâm lý cá nhân, có thể nói người bạn gái sẽ hiểu rõ tánh tình của mình một cách rõ rệt khi cầm bắt chỉ tay lại đôi lông mày nhân tạo.

Đôi khi cũng do thời trang đòi hỏi, mà người bạn gái này cần phải xóa đi đôi lông mày thiên nhiên, để thay vào hình thức lông mày khác, có nghĩa là chèn giấu kín đáo cá tính mình mà phô trương một thứ cá tính khác, dĩ nhiên là giả tạo.

Mặc dầu sao, dù già tạo, nhưng thiết nghĩ, trước khi muốn kẽ đôi lông mày chúng ta cũng nên nghĩ rằng đôi lông mày ấy ít ra cũng phải thích hợp với khuôn mặt, mới có thể gày được cảm mến với những người nhìn mình.

Vậy thích hợp với khuôn mặt là gì?

Thích hợp với khuôn mặt là tùy khuôn khò của khuôn mặt, chúng ta kẽ đôi lông mày phù hợp để vừa dung hòa nét kiêu sa của khuôn mặt, vừa làm người nhìn chúng ta càng say sưa nhìn thêm.

Đề cập đến vấn đề này, chúng ta hãy trở về một chương trước, nói về khuôn khò của các mẫu mặt.

Chúng ta có :

- Khuôn mặt rộng
- Khuôn mặt hình chữ nhật mở rộng.
- Khuôn mặt cao và hẹp.
- Khuôn mặt vuông túc chữ điền
- Khuôn mặt tròn túc trái xoan
- Khuôn mặt tam giác

Từng ấy khuôn mặt chắc chắn sẽ có mẫu khuôn mặt của chúng ta, chúng ta nên tự hỏi : lông mày nào thích hợp với chúng ta ?

Cùng chương này ở phần trước, chúng ta đã có dịp phân tích được 24 mẫu chân mày, biểu lộ những cá tính khác nhau. Chúng ta nên xem xét lại trước khi quyết định kẽ đôi lông mày của chúng ta cho hấp dẫn.

Những hình ảnh và bóng dáng lông mày đã có trước mắt chúng ta cả cá tính mà chúng ta thu lượm được về những mẫu lông mày ấy.

Chúng ta thử duyệt lại :

— Mẫu 75 dĩ nhiên không thể chúng ta cao nhất đôi lông mày thiên nhiên để rồi bỏ trống khuôn mặt như vậy, thật khó coi. Điều mà chúng ta không thể chấp nhận.

— Mẫu 76 và 77 là hai mẫu lông mày có hai giá trị đối nghịch nhau, có những cá tính không gày được cảm tình với người muốn nhìn chúng ta. Hơn thế nữa, đó là 2 mẫu lông mày không đều đặn, một mẫu thưa quá, một mẫu rậm quá, chúng ta không thể hài lòng được.

— Mẫu 79 cũng không cho phép chúng ta chú ý vì đó là sự biểu lộ cá tính bất thường buồn vui lẩn lộn, chúng ta không thể kẽ cho mình mẫu lông mày ấy.

— Mẫu 80 lại càng không thể chọn vì đó là mẫu chân mày của người đa dâm, truy lạc, đầy dục vọng. Cho dù chúng ta có những cá tính ấy, chúng ta cũng nên giấu đi, đừng bao giờ để người nhìn chúng ta biết được tận đáy lồng chúng ta mà tìm chỗ lợi dụng.

— Mẫu 84 có giá trị về một cá tính niềm nghị lực, giàu ý chí. Tuy nhiên đó là đôi lông mày ở quá sát với mắt, về thẩm mỹ bị mất đi phần nào. Dù muôn, chúng ta cũng không thể chấp nhận.

— Mẫu 87 là mẫu sau cùng mà chúng ta không thể chọn vì nó biểu lộ cá tính không vừa ý chúng ta chúc nào. Đó là những cá tính nhát nhúa, bồn chồn, dễ chán nản, hay thất vọng, là những cá tính có thể làm thương tổn tới bản tính hồn nhiên yêu đời của chúng ta. Chúng ta phải thành thật nhìn nhận rằng một khi có ý xóa bỏ đôi lông mày nhân tạo, it ra chúng ta cũng thuộc thành phần ham sống, và yêu sống ! Vì thế mẫu 87 chưa phải là mẫu lý tưởng của chúng ta.

Giờ đây, chúng ta còn lại 6 mẫu chân mày để lựa chọn. Đó là những mẫu số 78, 81, 82, 83, 85 và 86. Tức 6 mẫu chân thích hợp.

Chúng ta thử chọn một mẫu vừa ý !

Như chúng ta vừa được biết qua, ở phần trên, có 6 mẫu khuôn mặt tượng trưng cho những cá tính khác nhau mà khoa não-tưởng-học dày công giải phẫu.

Tìm hiểu về khuôn mặt rộng, chúng ta gặp được ở đó một mẫu người sức vóc, có khả năng vật chất, có óc thực tế v.v. Với cá tính này, chúng ta không thể kẽ lèi đòi lòng mày lá liêu (số 81) dù rằng chân mày này có một cá tính mềm dẻo làm giảm đi một phần tính nóng nảy của chúng ta. Tuy nhiên nếu chúng ta đem đòi lòng mày lá liêu mà kẽ vào khuôn mặt rộng, chúng ta sẽ thấy ngay nét thâm mỹ không còn nữa, nói cách khác, làm như thế tự chúng ta bôi lọ thâm mỹ đấy.

Đối với khuôn mặt này, chúng ta nên chọn một trong 2 mẫu lòng mày: số 82 chân mày hình dấu mũ, hoặc số 85, chân mày thẳng và ngang.

Chân mày hình dấu mũ rất phù hợp với người bạn nào có khuôn mặt rộng, cũng như chân mày ngang, thẳng. Cả 2 mẫu chân mày đều biểu lộ cá tính đầy nghị lực, có khả năng chịu đựng, thông minh, hay tim tài v.v. Với người bạn có khuôn mặt hình chữ nhật mở rộng cũng thích hợp 2 mẫu khuôn mặt này.

Sau khuôn mặt rộng, chúng ta có khuôn mặt cao và hẹp,

Với khuôn mặt hẹp chúng ta có cá tính gì?

Không phải dài giòng chúng ta cũng đã biết người mẫu này là người sống về tinh thần nhiều hơn, dễ nhanh sờn sàng, có tâm hồn nghệ sĩ.

Chúng ta hãy tìm một mẫu chân mày phù hợp để lòng vào khuôn mặt ấy, vừa làm tăng nét thâm mỹ, vừa hòa hợp với cá tính diệu hiền.

Chúng ta sẽ tìm được mẫu lòng mày ấy. Đó là mẫu số 83, một mẫu hết sức phù hợp với người có tâm hồn nghệ sĩ.

Còn lại với chúng ta 3 mẫu khuôn mặt và 3 mẫu lòng

mày. Đó là khuôn mặt chữ điền, khuôn mặt trái xoan và khuôn mặt tam giác. Ba mẫu lòng mày là mẫu số 78 biểu lộ cá tính giàu nghị lực, kiên gan, tiềm thủ, có khả năng chịu đựng rất phù hợp với khuôn mặt tam giác vì từng ấy cá tính sẽ thay đổi được tinh tình hay thay đổi của mẫu người này và làm tăng thêm khả năng hoạt động ngoại giao, thật không gì hữu ích bằng.

Về khuôn mặt trái xoan, chúng ta có mẫu lòng mày 81 bình lá liêu rất tương xứng và phù hợp với cá tính của mẫu người này.

Dĩ nhiên chân mày số 86 là đòi lòng mày lý tưởng của khuôn mặt chữ điền, không những phù hợp về cá tính mà còn tăng phần lộng lẫy cho vẻ thâm mỹ của khuôn mặt nữa.

XVIII

NGHIÊN CỨU VỀ MẮT TIA SÁNG HẤP DẪN CỦA MẮT

Dưới lông mày có mắt.

Chân mày hiều dương nét kiêu sa của khuôn mặt thì mắt là một thứ nhõn tuyến sắc bên của tâm bồn, tia sáng của mắt có mảnh lực áp đảo tinh thần đối phương.

Mắt lợi hại về đù phượng diện. Vật chất đôi mắt sẽ bộc lộ sự thèm khát tận đáy lòng, tinh thần đôi mắt là sự quyết định tối hậu lời cuộn và áp đảo dễ dàng lòng người. Nhứt là về ái tình, mắt là lợi khí vô địch, không gì qua nổi sức mạnh vận nồng của đôi nhõn tuyến phai ra từ mắt.

Đó mắt chúng ta có thể đọc được dễ dàng bản tính cũng như phản ứng trong tâm hồn con người.

Chúng ta có nhiều hình thức qui định giá trị thiết thực của mắt : mắt thông minh, mắt lạnh đạm, mắt da său, mắt giàn dỗi, mắt vui tươi, mắt khờ khạo, mắt khát vọng, mắt da lính v.v.

Đó là mấu chốt của khoa não-tuờng-học trong việc giải phẫu tâm lý cá tính của người qua khuôn mặt mà trong đó đôi mắt giữ phần thật quan trọng.

Về phương diện phân tách giá trị đôi mắt, chúng ta thử lấy một thí dụ như thế này: chúng ta vẽ trên giấy 2 khuôn mặt khêch nhau, mắt cũng giống nhau. Nhưng trong một khuôn mặt chúng ta vẽ miệng xé xuống, khuôn mặt kia miếng vành lên.

Chúng ta nhận thấy rõ ràng 2 hình thức:

- Hình thức thứ nhất là đôi mắt buồn.
- Hình thức thứ hai, là đôi mắt tươi cười.

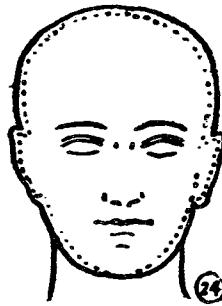
Hai thí dụ trên cho chúng ta một kết luận: *đôi mắt là 2 tia sáng sô sô mở cho thấy tâm hồn người*

Nghiên cứu về mắt, chúng ta cũng cần hiểu qua ni tặc của mắt bình thường, nghĩa là đều đặn, không rộng không hẹp, không to không nhỏ và đồng đùng vào vị trí bình thường của khuôn mặt. Điều này chúng ta đã có dịp biết qua trong phần nói về sự phân chia từng khu vực của mắt.

Một đôi mắt được gọi là bình thường khi khoảng cách ởamong mũi do bằng chiều ngang của một mắt đo từ khói bên này đến khói bên kia. Đó là vị trí đóng của mắt. Còn về khuôn khò của mắt chúng ta có chiều cao của mắt khi mở thẳng ra sẽ bằng phân nửa chiều dài tức chiều ngang của mắt, tinh như trên.

Chúng ta có những giá trị sau đây về mắt :

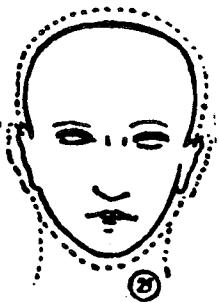
- Mắt dang quá tầm thường bình thường, nghĩa là hơn



31 m/m. (Hình 24), tinh từ bên này khói mắt sang bên kia khói mắt, được gọi là mắt dang. Mắt dang người giàu trường tượng

có khiếu xét đoán rất nhanh chóng bắt cứ một việc gì dù người hay vật, trong hình thức cụ thể của nó. Người có năng khiếu về hội họa, điêu khắc, nhìn đời bằng đôi mắt lạc quan. Nhưng hay ngoan cố, khô lay chuyền và não thùy hoạt động quá mức.

— Mắt gần lại dưới mực thước trung bình (31 m/m) được gọi là mắt khít, người luôn luôn có vẻ buồn rười rượi, bi quan, tinh thần hay thay đổi, lẩn thẩn. Nhưng rất cờ qui cữ, minh bạch và hay chăm biếm. (Hình 25).



— Mắt lộ (Hình 90), người nhận xét sự vật rất chậm, khó có cảm giác, nhưng hay hành động nghịch thường, bỗng bột quá đáng, già chuyện và nhớ thật dai. Nếu kết mạc có những hột nhỏ lông lánh như thoa mỡ, đó là triệu chứng trầm trọng, ứ huyết ở tuy sống, người sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp về tinh thần, có sự va chạm mạnh ở phần tinh thần. Mắt lộ luôn luôn dễ bị đau tim, hay bị máu xâm.

Mắt lộ mà to với đôi lông mày rậm, ngoài những cá tinh trên, người còn có lật ham ăn, đầm đixon, dám dặt.

Mắt chì lộ hơi, người sẽ can đảm, nhưng lỗ mảng xác xược, kiêu ngạo, dễ bòn giận, rắc rối và lảm lời.

— Mắt lõm sâu về phía trong (Hình 91), người thiếu khả năng vật chất, có tánh nóng nảy, cứng đầu, quả quyết, thiếu tinh toán và mải miết với nếp sống già dặn. Người lầm lì, ít



nói, trầm lặng, hay dò xét và nhút nhát, u buồn như vẻ buồn của đôi mắt chìm sâu trong mi, nhưng giàu nghị lực và chịu suy nghĩ.

— Mắt nhỏ, xoắn, có vẻ như hẳng mặt và luôn luôn lóng lánh (Hình 92), người minh mẫn, sáng suốt, khéo léo, nhạy cảm, giàu thiện chí, dồi dào khả năng tinh thần. Người có óc sáng tạo, thực hiện, cần kiệm, hoạt động. Nếu chân mày thấp, người sẽ sô sàng, quả quyết, hay lị hiêm và luôn luôn tiềm ẩn cá tính tò mò.

— Mắt có đôi mi thật rộng, khi mở như muỗn banh ra (Hình 93) Đó là trạng thái của tánh cá cuồng nhiệt, tinh thần dễ căng thẳng, dễ sôi nổi. Nếu dưới tròng đèn quang trăng thật nhiều, người có óc tân kỳ, hiếu kỳ và thiêng về thần linh. Nếu đôi mắt này là của một người bình thường, người đó sẽ có tánh tò mò không ai sánh kịp, hay quan sát, thích xa hoa lộng lẫy, nhưng luôn luôn thành thật và thiện chí.

Nếu với hình thức này mà mắt to, sáng lóng lánh người thật hoạt động, thật thông minh, lạc quan, nhớ dai, cuồng nhiệt. Nếu lông nhẹo dài, người sẽ sống tối tuỗi thơ.

Với hình thức này mà đôi mắt to, có màu đục và không lóng lánh, người sẽ có tánh thụ động, mộng mơ, nhưng rất sáng suốt. Nếu hình thức này của mắt nằm trong một khuôn mặt cân đối người sẽ hướng về thần linh, luôn luôn hy vọng những hạnh phúc viên vẹng. Nếu phần trắng lõng áp phia trên tròng đèn đó là trạng thái sút giảm sức khỏe, người rất dễ bị bệnh hoạn.

— Mắt có mi trên ngang (Hình 94) người thiết thực, bình dị, tích cực, khéo léo, khôn ngoan nhưng ích kỷ và hay tính toán.

— Mắt thật thấp (Hình 95), người thích xa hoa, cu thè, bay vè vãn, tàn tinh, thả lời ơng bướm đồi khi trở thành tàn bạo.



(94)

(95)

Nếu mắt thấp mà chân mà chân mày quót, người thờ ơ, lanh đạm (Hình 96).

Mắt thấp và bí, người nhát nhúa, yếu bóng via, đồi khi đổi trả, phản trắc, bất nghĩa.

Nếu mắt thấp, đầu thấp, người đơn giản, dễ theo thùng e lệ và nhút nhát.

Mắt thấp, đầu cao, người khinh dòi; có óc miệt thị.

— Mắt thấp, mì dày, (Hình 97), người qui quyết, biền lận, xảo trá.

— Mắt có vẻ như nhảm lại với đôi lông mày quót (Hình 98), người tò mò, muốn tìm hiểu tất cả và tra học hỏi.

— Mắt có mi trên thật đậm, rõ ràng, quót như đồi sừng



(96)

(97)

(98)

(Hình 99). người có tánh quên minh, ưa giúp đời, can đảm, nhận xét rất khách quan mọi cảnh vật và không bao giờ bị ảo tưởng chi phổi.

— Mắt rộng, quót (hình 100) người nhát gan, bay đe dặt và dè kinh động, dè ngạc nhiên trước mọi vấn đề.

— Mắt như mò to (Hình 101) người khâm khi trung trực.

— Mắt quót, mì như lăn mặt một phần (Hình 102) người có nét nhìn ảo tưởng, dè hờn giận, tự dắc, nhưng dè bị khích động.



— Mắt như bị một nếp nhăn ẩn (Hình 103), người hay giấu quanh, rất kín đáo, nhứt là đối với những chuyện quan trọng lời hỏi phải kín đáo. Người tinh toán giỏi, có tài ngoại giao phong biến lận.

— Mắt có mi dưới cao (Hình 104) có vẻ như tươi cười, người nhàn từ, đắc hạnh, dè thương, tinh vi, nhưng có tánh ham ăn, háo sắc và da dàm.

— Mắt có mi dưới thấp (Hình 105) người trầm lắng, thiếu khả năng hoạt động, thiếu nghị lực thiếu khả năng vật chất.

— Mắt như nửa nhảm nửa mờ (Hình 106), người nhiều đau khổ, dè bị ám ảnh, hay bồn chồn, lo âu.



— Mắt có vẻ như nháu lại (Hình 107) quen gọi là mắt bí đeo là biểu tượng của một cá tính ích kỷ, hay giấu quanh, hiềm lận, gian giảo, xảo quyệt, dữ dằn, thô lỗ. Nhưng tinh tinh luôn luôn vui vẻ, dễ dặt, thận trọng, muốn được mọi người ca tụng, tán thành, luôn luôn mải miết với ái tình, dễ luy vì tình.

— Mắt xếch (Hình 108), người có tinh thần bạo.

— Mắt tròn (Hình 109) trong và lóng lánh, người vụng về, chậm chạp, dễ giận. Mắt tròn, sâu, lóng lánh và nhỏ, người minh mẫn, sáng suốt, khéo léo.

— Mắt nhấp nháy, nhỏ, sâu, người xảo trá, quí quyết, hay ché giễu, nhạo báng, có óc châm biếm, hay châm chọc, láo khoét.

Nếu mắt nhấp nháy nhỏ, lóng lánh, người nhiều tham vọng và thô lỗ, nhưng nhờ tánh nhát nhúa nên những cá tính này đều chìm lắng trong tâm não mà không thể thi tho.

— Mắt dục và mờ, không phải bị ánh hưởng của bệnh hoạn mà là sắc thái tự nhiên, đó là dấu vết của một cá tính hèn nhát chậm chạp, u buồn cái buồn vô lối, hay gắt gỏng ganh tị, thờ ơ và uể oải như một người lười.

— Mắt luôn luôn trót, lười nhìn chúng ta có cảm giác như chảy nước mắt, đó là đôi mắt của người bất lực về tình dục, thiếu khả năng tình dục.

Những cá tính trên, dĩ nhiên là cá tính của những mẫu mắt bình thường, có sự cân đối giữa mắt trái và phải.

Tuy nhiên trên thực tế, kinh nghiệm cho chúng ta biết nhiều trường hợp mắt lệch ly nhau, hoặc ở chiều cao, hoặc ở

chiều ngang. Mỗi một sự chênh lệch đều có một ý nghĩa riêng biệt mà trong việc nghiên cứu, chúng ta không thể bỏ qua được.

Những sự lệch lạc ấy cho chúng ta những giá trị khác nhau, tùy hình thức, tùy màu sắc và cũng tùy ở sự liếc nhìn nữa.

Về hình thức chúng ta có :

— Mắt phải dang xa gốc mũi hơn mắt trái, người có nhiều ý tưởng đẹp về tinh thần, giàu khả năng xây dựng cho những ý tưởng ấy trở thành thực tế.

— Mắt trái dang xa gốc mũi hơn mắt phải, người nhiều trực giác, có linh tánh, có thè ngờ trước một việc gì trước khi việc ấy xảy ra. Hoặc có thè tiên đoán được một việc gì trước khi việc ấy xảy ra. Gần như có thán linh mạch trước.

— Mắt gần với chân mày, người có tinh khinh khỉnh, hay xem thường thiên hạ, hay chỉ trích hành động của mọi người, phung sự chỉ trích ấy chưa phải là có giá trị.

— Mắt xa với chân mày, người nhẹ dạ, đa cảm, dễ nghe lời đường mật. Mẫu mặt này thật nguy hại nếu là mắt của phái nữ, vì rất dễ bị sa ngã, nếu đổi mắt mờ nồng quen gọi là mắt luron lại rất dễ bị lợi dụng.

— Mắt nhiều tròng trắng bao quanh con ngươi, người bồng bột, nhiều khát vọng vật chất, dễ hờn giận. Nếu là mắt của phái nữ luôn luôn bị xác thịt đòi hỏi, rất dễ hiến dâng.

— Mắt có con ngươi to, người dễ căng thẳng thần kinh.

— Mắt to, người tiêu cực, duy tâm.

— Mắt nhỏ, người tích cực, duy vật.

— Mắt ngang, người thiết thực, bình dị, có khả năng thực hiện.

— Mắt nghiêng, đuôi quót lên, người sống động, vui tính.

— Mắt nghiêng, đuôi cong xuống, người mờ mộng, sống xa thực tế, dễ chán nản, nhứt là yêu bóng via.

Về màu sắc, chúng ta thường thuộc nằm lòng câu : « màu sắc của đôi mắt là tiếng nói của tâm hồn ».

Do đó, khi tình cờ đứng trước một người lạ, việc đầu tiên làm ta chú ý là màu sắc của đôi mắt người ấy.

Chúng ta thấy như thế này :

— Mắt đen nhảy, người tinh nồng này, đa tình có óc chinh phục, hăng hái và luôn luôn nghĩ về tình ái. Đôi mắt này chúng ta thường gặp ở những nghệ sĩ nghiêng về khoái lạc, tạo những sảng-tác phẩm gợi cảm, khỏa thân v.v

— Mắt trong người nhát nhúa, mềm yếu, thiếu cương quyết, do dự và bất nhứt.

— Mắt xanh, người kín đáo, không bao giờ tiết lộ tâm tình với một ai, bình dị, nhưng có tánh ghen thầm thật nguy hại và ít chịu thay đổi nơi ăn chốn ở.

— Mắt xám đậm gần với màu chì, người có óc phiêu lưu, thích được sống rày đây mai đó, tinh tinh phóng dâng, hào hiệp hay ra tay bảo hộ, té độ.

— Mắt màu đất, đục, khác hẳn với màu chì, mới trông như màu cầm thạch, người hung hăng, nóng nảy, táo bạo, hành động thiếu suy nghĩ, nhưng là người rất tốt bụng hay thương người, hay giúp đỡ, nhứt là công tác xã hội.

— Mắt màu đất sẫm, người giàu nghị lực tinh thần lẫn vật chất. Nhưng có tánh xoay sở và nhiều khát vọng.

— Mắt màu xám nhạt hoặc xanh nhạt, hơi đậm hơn màu trắng chút ít, người suy tư, sống với tâm tưởng, hay tin tưởng thần linh.

— Mắt đen như có quầng, người hách dịch, tư háo, hung hăng và hay làm điều xằng bậy.

Sau cùng là sự liếc nhìn, một lợi khí sắc bén của mắt, có thể lung lạc, van xin, cầu khẩn, sai khiến v.v. nhứt là sự liếc nhìn ấy của phái nữ thì thật có một giá trị tuyệt đối. Chúng ta có :

— Cái nhìn thẳng, người thành thật, can đảm, chăm chỉ.

— Cái nhìn vu vơ với con người chăm bẵm, người mờ mộng, dâng tri.

— Cái nhìn uất át, người nhạy cảm, dễ xác động, có nhiệt tâm, khêu gợi nhưng hay nhát nhúa.

— Cái nhìn khô khan, người thực tế, tích cực.

— Cái nhìn như ngược lên, người bồng bột, sôi nổi, banh khoái lạc.

— Cái nhìn như lệch về một bên, người ôn ào, hay lén lút quan sát, nhứt là nếu đầu có vẻ nghiêng, người càng có những cử chỉ ám muội.

— Cái nhìn chăm chú, người trầm mặc, nhưng rất dễ bị lao phổi hoặc loạn thần kinh. Nếu cái nhìn này của khuôn mặt điềm đạm, người có tánh cương quyết, có óc quan sát. Nếu của khuôn mặt rộng, người lãnh đạm, thiểu tö mò, không hay dễ ý đến việc người.

— Cái nhìn lay động, người nhút nhát, hay tư lự, lo âu tánh tình thay đổi bất thường, nhẹ dạ, nồng nỗi, hay lẩn quẩn nhưng rất lạnh lùng.

— Cái nhìn lay động mà không chăm chú, người hay dâng tri, có những ý nghĩ ngông cuồng, nhiều dâm tính,

— Cái nhìn lay động nhưng êm ái, người hòa hoãn, dịu dàng. Nếu đôi mắt chớp, người khát vọng về xác thịt.

— Cái nhìn tươi, trong trẻo, người nhanh trí, hoạt bát nhưng dễ bị bình tĩnh.

— Cái nhìn nồng bồng, người đại lượng, đạt dào tình thương người.

— Cái nhìn nguội lạnh, người thờ ơ, vô tư lỵ.

— Cái nhìn lờ đờ, người khờ khạo, nhu nhược, đa sầu.

— Cái nhìn sâu, người thâm hiểm, ác độc, hay lừa đảo.

— Cái nhìn ảm ảnh, người vui tính, thông minh.

Chót hết là cái nhìn mê hoặc, quen gọi là cái nhìn thời mèn (hình dưới).

Đó là cái nhìn nãy lửa, màu của tròng đèn không còn đậm đà mà trở thành ảm ảnh, tia mắt tròng thẳng về vật đang nhìn như người chẳng bạn, trong ấy tất cả cá tính đều như được tệp trang lại; buồn vui, giận dỗi, cảm động, van xin, cầu khẩn sai khiến v.v., khiến người đối diện tự nhiên thấy tinh thần bị lung lạc và sẽ ngoại nghe lời sai khiến.



Sau những cái liếc nhìn, còn một bộ phận nữa của mắt mà chúng ta không thể quên được, đó là dài mi.

Mi là phần định liền với mắt như môi với miệng. Mi không khác nào 2 cánh cửa khép của mắt, nên ngoài mắt, mi cũng dự một phần giá trị thiết yếu.

Khi nhìn dài mi của một người, chúng ta có thể xét đoán được tinh tình người ấy như thế nào:

— Mi có chiều cong xuống, người thường nhọc nhằn, gàn như phải nhọc một lầm mới có ăn.

— Mi có chiều cong xuống ở mắt phải, người nhọc nhằn về trí óc, tức về tinh thần.

— Mi có chiều cong xuống ở mắt trái, người nhọc nhằn về thể xác, tức về vật chất.

— Mi quặt lên theo chiều gốc mũi, người độ lượng, chừng chạc, phuc thiện, chịu nghe lời phê bình.

— Mi đưa tới, người lầm chuyện, ham gây gổ, bay hoài nghi.

— Mi cong vào mắt, người lạnh lẽo, hoạt bát, có khả năng diễn tả, có óc nhận xét nhanh nhẹn.

— Mi dày, người nhiều khát vọng về xác thịt, lâu ăn, truy lạc.

— Mi sâu, mỏng và cong, người qui phái, có nếp sống dài các, thùy mị.

Dính liền với mi mắt là lông mày, lông mày có những giá trị như sau:

— Lông mày dài và cong, người dồi dào dâm tính, dễ sa ngã, hoàn toàn nữ tính.

— Lông mày dài và ngay, người hoàn toàn nam tính, khao khát dục vọng có thể dâm loạn.

— Lông mày ngắn và cong, người hoàn toàn nữ tính, kém khả năng tình dục.

— Lông mày ngắn và ngay, người hoàn toàn nam tính, kém khả năng tình dục.

hợp thật đặc biệt và có lẽ thật hiếm, là phần này vẫn thẳng một đường đến chóp mũi, mới trong chúng ta có cảm giác như mũi dài đến mái tóc. Về chiều ngang thì rộng, nhìn nghiêng chúng ta thấy một hình thang bằng mặt. (Hình 110-111)

XIX

NGHIÊN CỨU VỀ MŨI MŨI DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

Phần gần nhất của mắt là mũi.

Một nhà não-tướng-học trong thời gian du lịch nhiều nơi để thu-nhập tài liệu cho việc nghiên cứu có kề rằng một số bộ lạc miền Tây Bà Lợi Á còn giữ tục lệ cõi truyền là chọn người có mũi dài nhứt làm từ trưởng bộ lạc. Họ cho người có mũi dài sẽ có khả năng bắt tận về mọi mặt, vật chất lẫn tinh thần. Việc nhận xét này khoa học cũng xác nhận là có phần nào đúng.

Trong quyển giải phẫu tâm lý con người bác sĩ Simecek có một câu nói về mũi như thế này: « Mũi là chiếc giàn chống đỡ cho nhân cách » do đó chúng ta có thể nói mũi là một phần của mặt, nói lên giá trị nhân cách của người.

Cứ xem thế, chúng ta phải công nhận chiều dài và to của mũi giữ một phần quan trọng trong cá tính người và chúng ta cũng đề ý một chiếc mũi ngắn, tẹt không bao giờ có một khả năng trí thức đáng kể.

Nghiên cứu về mũi, chúng ta có những giá trị như sau :

— Mũi có gốc rộng và lồi : Phần nối liền giữa trán và mũi gọi là gốc mũi. Phần này đường như luôn luôn có chiều hôp xuống, hoặc ít hoặc nhiều. Tuy nhiên vẫn có một trường



Với hình thức hiếm có của mũi thuộc mẫu này, chúng ta thu thập được rất nhiều ý kiến của các nhà tướng số danh tiếng thế giới mà chung cuộc đều đồng ý xác nhận đó là mẫu người có khả năng vượt bậc về ý chí, rất điềm tĩnh, biết kiềm hãm dục vọng cũng như tham vọng. Người trầm lắng, kiên nhẫn nhưng tích cực. Ngoài ra còn là người có óc xét đoán sự vật rất tài tình, có những ý tưởng cao đẹp và lạc quan chừng mực. Hình thức này của mũi gần như luôn luôn có chóp nhọn và đôi mắt dang ra.

Nếu gốc mũi lồi mà hẹp, ý tưởng cao đẹp sẽ bị hạn chế, ý chí bất nhứt, hay thay đổi bất ngờ, quí quyết, da ngứa và thiếu thiện chí.

— Mũi có gốc hẹp (Hình 112) là biểu tượng của một tham vọng quá trớn và có khả năng thực hiện tham vọng ấy. Ngoài ra gốc mũi hẹp còn khôn quí, ghen tuông, thiếu chừng mực ích

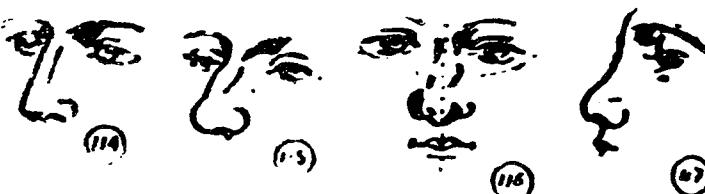
kỳ, tinh toán, mưu mô, nhứt là có quả tinh Khô Khan, thiếu tình cảm.

— Mũi có gốc xẹp (Hình 113) gần giống như một lò thùng dưới trán, ngang với 2 mắt nếu chúng ta nhìn nghiêng.



Mẫu người này có cá tính đanh thép, cộc cằn, ghen tuông đa tình, đôi khi quí quyết. Tuy nhiên rất vong vê trong hành động, nhát nhát, ấy nay, đôi khi cà lăm và ngờ vực. Người gốc mũi xẹp ngờ vực chính mình và thiếu hẫu khả năng dung hòa tư tưởng và hành động.

— Mũi có phần mặt thẳng (Hình 114), người nhiều nghị lực, nhiều khả năng vật chất, nghiêm nghị, nhân từ, chân thật nhưng bướng bỉnh và trọng ngạo.



— Mũi có sống cong (Hình 115), người thông minh, nhanh trí, mềm mỏng, nhân từ, hiền hậu, nhưng nhu nhược.

— Mũi có sống u uôn, không cân đối (Hình 116) người nhạy cảm, hoạt động, nhưng bất nhứt, tư lự, mưu mô và đạo đức già.

— Mũi có sống xẹp (Hình 117), người thiếu ý chí, thiếu suy xét, thông minh tầm thường, vô tư lụ, ngày thơ nhưng trung thành.

— Mũi lồi, người dễ kích động, giàu tưởng tượng, hung hăng, cuồng tín, nhưng hoạt động, cộc óc thực hiện, tự hào và nhiều sáng kiến.

— Mũi mềm người chậm hiểu, thông minh kém, trí óc nặng nề.

— Mũi rút vào 2 lỗ quen gọi là mũi hẹp. Mũi càng hẹp, sống mũi càng cao, người thiếu khả năng vật chất, thiếu dạn dĩ, cặm cụi, khô nhọc về trí óc.

— Mũi rộng người giàu khả năng vật chất, đa dâm, can đảm và sống lâu.

— Mũi nhọn, người có óc tỉ mỉ, giàu tưởng tượng, có kinh nghiệm mỹ thuật. Nếu 2 lỗ đều rộng, người tö mò.

— Mũi dài, người nhãm le, tham vọng, chủ trọng về gia đình, dễ rung cảm, chịu suy xét, giàu lý trí, thông minh, suy nghĩ chín chắn trước mọi hành động, kiên nhẫn nhưng tự phu phách lối và có óc chinh phục. Nếu mũi dài to, người khó chịu hay quấy rầy.

— Mũi ngắn, người can đảm, nhưng kỳ dị, thiếu nhẫn nại, cộc cằn, dễ bị kích động, thông minh tầm thường, kém tư cách, hành động quí quyết, mờ ám.

— Mũi rộng ở 2 lỗ, người nhiều khát vọng thể xác, hoạt động, lạc quan, bạo dâm, háo ăn, đam mê khoái lạc, lảng lơi, dễ bộc lộ tánh tình, nhưng kém khả năng trí thức, thiếu khéo léo.

— Mũi rộng từ gốc đến lỗ, người can đảm, giàu ý chí, đứng đắn, có tư cách và nhiều sức khoẻ.

— Mũi rộng ở khoảng giữa, người thiếu nhẫn nại, tư phu, khoát lát. Nếu 2 lỗ đều mỏng, người láo khoét.

— Mũi hẹp ở trọn chiều cao người nhát nhúa, tư tưởng hẹp hòi, thiếu khả năng vật chất. Nếu hẹp và quắp, người có óc mờ hờ, nhưng tư phu ích kỷ và thiếu can đảm. Nếu hẹp, dài và quắp, người duy linh, nhưng hay ngò vực, đa nghi.

— Mũi lồi, nhọn và quắp, người bi quan, ghét đời, kiêng nhanh, trí thức nhưng biền lận, cứng rắn, hay cùi nganh và il nhẫn từ. Nếu mũi lồi, nhọn, quắp mà 2 lỗ rộng, người xảo quyệt ranh mảnh, hão chiến và tham tiền.

— Mũi lồi, chót tròn và nhiều thịt, người say mê vật chất, thiết thực nhưng đạo đức giả.

— Mũi thẳng (nhìn chiều nghiêng) mũi này thường thấy ở phái nữ nhiều hơn phái nam, người trung thực, giàu lý trí, không thay đổi tinh tình, hoà hoãn, thẳng thắn, nhã nhặn, lè đê và ấm nhần.

— Mũi lồi phần trên nhìn chiều nghiêng, người có tham vọng chỉ huy, điều khiển, can đảm, người gan dạ, nhưng nhạy cảm và dễ bị kích động.

— Mũi lồi phần giữa nhìn chiều nghiêng, người đa tình thơ mộng, giàu tưởng tượng, nhiệt tâm, lạc quan. Nếu mũi lồi phần giữa và thẳng, người trung thực, nhiều khả năng khoa học.

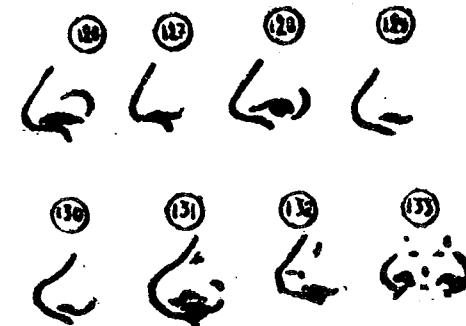
— Mũi lõm, chót tròn nhìn nghiêng, người thực tế, xét đoán chậm, lãnh đạm và thiếu tự tin.

— Mũi lõm, chót nhọn nhìn nghiêng, người thiếu khả năng tri thức nhưng hoạt động, vui tính, táo bạo nồng nỗi. Nếu mũi lõm, chót nhọn và bếch, người xứng đọng.

— Mũi có lỗ to và nồi (Hình 126), người dồi dào khả năng vật chất, có óc độc lập, tranh đấu, khoan hồng, can đảm chịu suy xét, đa tình và nhiều dâm tính.

— Mũi có lỗ mỏng và kín, kho trong thấy (Hình 127),

người nhát nhúa, u buồn, nghiêm nghị, hay tập trung ý nghĩ, đeo dù, lạnh nhạt tài linh, khô cằn qua tim.



— Mũi có lỗ holem, xoáy sâu (Hình 128) người ích kỷ, có óc phân tách, bần tiện, chua chát, bạo tàn.

— Mũi có chót hơi tròn (Hình 129), người thẳng thắn, chịu xét đoán, nhẫn từ.

— Mũi có chót bếch (Hình 130), người vui tính, có óc khôi hài.

— Mũi có chót lẹt (Hình 131) người táo bạo, dâm đãng.

— Mũi có chót vuông (Hình 132), người tích cực, có óc ti mỉ, khôn ngoan, thận trọng.

— Mũi có chót như viên đạn (Hình 133), người hay ghen tuông, dễ cău, dâm dật.

— Mũi có chót mỏng, người ích kỷ, trực giác, có tài ngoại giao.

— Mũi có chót nhọn, quặp, người hà tiện.

— Mũi có chót nhiều thịt, người dâm loạn.

Ngoài ra hai bên sống mũi có phần da bao lỗ mũi gọi là **cánh mũi**.

— Cánh mũi xương, người sống về tinh thần.

— Cánh mũi nhiều thịt, người ham lạc thú, thích thư hưởng.

— Cánh mũi rộng, người giàu khả năng vật chất.

— Cánh mũi hẹp, người thiểu khả năng vật chất.

Về màu sắc, chúng ta có :

— Mũi hồng, người nhạt nhẽo, cộc cằn, ham gãy gò, nhiều khát vọng về xác thịt.

— Mũi mét, người ích kỷ, dê hờn giận, hay ghen tuông nhưng nhút nhát, đố kỵ và thiếu cảm giác.

— Mũi hơi tim bầm, người ghiền đủ thứ : rượu, á phiện cờ bạc, gái v.v. khó sửa đổi.

— Mũi xám đục có lỗ chấm đen, người rất dễ bị bệnh thuộc về dạ dày.

XX

NGHIÊN CỨU VỀ MIỆNG VÀ CÁC PHẦN CỦA MIỆNG

Khu vực của miệng được tính từ cày mũi đến khoảng cách giữa môi và cầm.

Cũng như các phần khác của khuôn mặt, miệng chiếm một địa vị khá trọng yếu trong con người. Đó là khả năng trao đổi về mọi hình thức : ăn uống nói năng, phát biểu tư tưởng, diễn đạt cá tính v.v.

Miệng càng mở việc xã giao càng lợi. Miệng càng khép càng kham lốn trong việc xã giao.

Người trầm mặc có miệng rộng và dày.

Người hoạt động có miệng nhiều thịt.

Người thực hiện có miệng hình lưỡi dao.

Người suy tư, có miệng mỏng, khóe xé.

Nghiên cứu về miệng trước hết chúng ta lim hiểu về giá trị khu vực giữa môi trên và cày mũi nghĩa là phần nằm sát với 2 lỗ mũi. Trung bình phần này chiếm một phần ba của hàm. Nếu phần này thật lớn, người học rộng, uyên bác, có óc tư thủ, can đảm và hay suy nghĩ, chịu suy xét. Phần này thật nhỏ, người ương ngạnh, bướng bỉnh, ngoan cố, dễ bị khích động. Phần này thẳng hay mồ, người chặt dạ.

Nghiên cứu về miệng chúng ta cũng cần biết về khuôn khổ của một chiếc miệng bình thường để dễ nhận xét khi đánh giá chiếc miệng, thế nào là to, thế nào là nhỏ, là rộng, hẹp.

Trung bình một chiếc miệng, chiều dài được kề từ khoé bên này sang khoé bên kia, theo kinh nghiệm thu thập được thì chiều dài của chiếc miệng trung bình là 55 ly mét với miệng phái nam và 47 ly mét với phái nữ.

Chiều cao được tính từ chót vầng môi trên đến chót vầng môi dưới, trung bình là 1 phần tư của chiều dài miệng, nghĩa là 1 phần tư của 55 ly mét đối với miệng nam phái và của 47 ly mét của miệng nữ phái.

Hơn hay kém ni tắc này được kề như rộng hay hẹp hơn mức trung bình của chiếc miệng bình thường và thông thường thì môi trên luôn luôn ít thịt và lồi hơn môi dưới.

Về phương diện tâm lý, môi trên là bộ phận của miệng có phần việc giữ gìn, cầm, nắm, môi dưới có phần việc thu nhận, tiếp đón và thi hưởng.

Người mè làn thần kinh cương, rất nhiều nước miếng.

Nếu miệng rộng hơn mức thước trung bình (Hình 136), người sẽ dỗi dào khả năng vật chất, hoạt động dẻo dai, tinh túng thành thật, rộng xã giao.

Miệng hẹp hơn mức thước trung bình (Hình 137), người thích xa hoa, hay nũng nิu, khách sáo, hay dưa đầy, nhẹ dạ, phù phiếm, thích mơn trớn, vuốt ve và hồn nhiên.

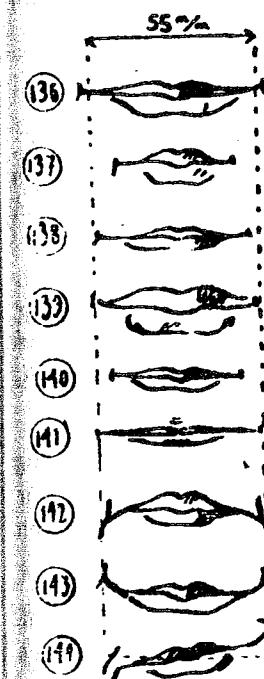
Miệng đều đặn, khéo dexterous, người quân bình ý chí, tư tưởng thuận nhì.

Miệng đóng không khéo, có vẻ như nhăn nhó, người đau khổ, dễ luy vi tình.

Miệng hở, người lô láng, thiếu can đảm, hay làm những việc giàn dở.

Miệng kín người ít nói, kín đáo, nhưng hiền lận.

Miệng như hình trái tim, người nhẹ dạ, nồng nàn, mềm yếu, hoàn toàn nữ tính.



Miệng thẳng người trầm mặc, lãnh đạm.

Miệng có nhiều nếp gấp, người chu quan.

Miệng vền lên, người lạc quan

Miệng xệ xuống, người bi quan.

Miệng lèch, mèo, người hay thù oán, ira châm biến.

Miệng như hé mở, người đa cảm, dễ bị xúc động.

Miệng như mím lại, người lạnh nhạt, khô khan tình cảm.

Miệng phía trái dày hơn phía mặt, người duy vật, say mê xác thịt.

Miệng quặp xuống gần mắt môi dưới, người có óc độc tài, chuyên quyền, tàn bạo.

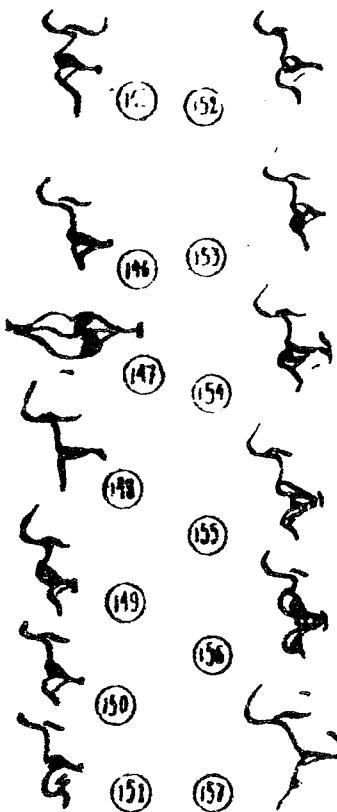
Miệng xệ ở góc, người đa sầu.

Làm thành miệng là môi, môi như 2 cánh của một chiếc cửa dù nhiên giá trị sẽ mặt thiết ảnh hưởng với miệng.

Môi mỏng (Hình 138), người kín đáo, không hề bộc lộ linh tính, biết tự chủ, nhưng thiếu thiện cảm và nhiều tính toán.

Môi dày (Hình 139), người chủ quan, thực tế, hay bộc lộ tinh thần, như là ham ăn.

Môi mỏng, mềm, miệng nhỏ (Hình 140), người thiếu khả năng vật chất, kém hoạt động, sút giảm về tinh thần, tiết kiệm tinh, dục bi quan.



Môi thật mong (Hình 141), người khờ khạo gần mất hết cảm giác, thờ ơ, lanh đạm, đều giàn lạnh kỷ.

Môi thật rộng, miệng dày và cao, người thích thú ham vui vật chất, da dàm, nhưng nhân ái, dù dâng và yêu đời.

Môi thật mỏng, miệng không cao, người tự chủ, có óc tinh toán, dễ kiềm hãm cá tính khi đã tinh xong lợi hại.

Môi cong xuống ở khoé (Hình 142), người chua chát, có ý chí, biết kiềm hãm cá tính nhưng buồn bã và phách lối.

Môi vền lên ở khoé (Hình 143) người vui tính hoan hỉ, em vong, thông thái rõm, dồi dào tinh cảm.

Môi xêch (Hình 144) người có óc khôi hài, hay nói, ưa ganh tị, hay hờn giận, thu oán.

Miệng đưa tới trước (Hình 145), người hay hờn dỗi, ưa nghi, thiếu vui vẻ, khát vọng vật chất.

Môi kim (Hình 146), người giàu nghị lực, can đảm, thành thật, ngăn nắp, nhẫn nhục, cẩn kiêm, tỉ mỉ, dè dặt, thận trọng, biết kiềm hãm cá tính, ngay thẳng.

Môi thật nở ở khoảng giữa (Hình 147), người dàm bón, rất dè bị sa ngã.

Môi thật khít như cắn lại (Hình 148), người cương quyết gai gáo, cứng rắn, có con và dè bóc lộ tinh thần. Nếu khoảng giữa môi trên chia ra như úp vào môi dưới, người xắt xược phách lối.

Môi trên vền ra (Hình 149), người lanh đạm, nghị lực, thông minh giới hạn, nhưng giàu nhân ái, thận trọng, và ít nhiều nhất nhú. Nếu môi trên quá vền như trét về phía sau, người có tính tự phụ nhưng ưa tăng bó và thích hoà minh với đại chúng.

Môi vền đe lộ hầm ràng chứng tỏ sự lạnh nhạt của tim.

Môi dưới chia ra (Hình 150) có rất nhiều nghĩa :

a — Môi dưới chia ra và đứng (Hình 151), người thiếu khả năng vật chất, lanh đạm, cẩn cỏi, nhưng thường thường nhân và khoan dung.

b — Môi dưới chia ra và đưa lên như đường mương ở giữa (Hình 152), người ích kỷ, ghen tuông, tự phụ, dè cau, hay sự, miệt thị, khát vọng và biền lận.

c — Môi dưới chia ra và đưa lên nhưng không có đường mương (Hình 153), người ham ăn, da dàm, nhưng hiền hậu và đôi khi cũng nhân từ.

d — Môi dưới chia ra, đưa lên và nhọn (Hình 154), người chua chát, chán đời, thất vọng, lẩn lộn, hay xem thường và ghẻ ngợ mọi người. Nếu môi dưới chia ra, đưa lên nhưng không nhọn mà bần, người có nhiều khả năng chỉ đạo.

Môi hở ra, cò vè như không khép lại được (Hình 155), người nhát gan, nhu nhược, thiếu khả năng tự vệ.

Mỗi dày, vệnh ngược về phía sau, miệng to (Hình 156) người xem miếng ăn hoa tinh thần, thiếu tư cách, thiếu luận lý, dâm loạn có thể loạn luân.

Mỗi hộp vào trong thật sâu (Hình 157) có vẻ như không có răng, người hay ganh tị, ích kỷ, xảo trá.

Mỗi như hình trái tim, dày, nếu là phái nam, người nhẹ dạ, khéo nhẹ nhàng và tinh tế như đàn bà. Nếu là phái nữ, người thích chung diện, loè loẹt, xa hoa, nhẹ dạ. Mỗi càng dày càng nhiều thịt, tinh dâm dần dần càng tăng không thể kiềm hãm nổi.

Mỗi lầm nhầm như cỏ râu, người có tánh vô chừng, bát chát, hồn chồn, đố kỵ, hay tị hiềm.

Mỗi khô có vẻ như nứt nẻ, người lão khoét.

Mỗi mót, người giàu tình cảm, nhẹ dạ, dễ sa ngã.

Mỗi son, người chú trọng nhiều về ái tình, thích những huệ bón. Nếu mỗi son có những đường ropy phản công như thoa son người thích hoà minh với dâm dồng để tìm kiếm ái tình.

Mỗi chí, người thực tế, cao thượng trong tình ái.

Dưới mót là răng.

Câu : mỗi hà răng lạnh cho chúng ta một ý niệm thiết thực về sự mật thiết liên quan giữa răng và môi.

Nghiên cứu về răng, chúng ta thấy những giá trị sau đây.

Răng to, dày, hơi rộng và đẹp, người dồi dào khả năng vật chất, sống lâu, tinh thông cũng có vài trường hợp hay gây bẩn, nhưng đó chỉ là trường hợp bất thường mà thôi.

Răng thật nhỏ, người có tánh dàn bà, hay nhút nhát. Nếu là phái nữ, người khá ái, dịu hiền, mềm mỏng.

Răng nhỏ, màu dục như sữa, người dễ mắc bệnh lão.

Răng dài, người thực tế, nhưng da ngứa, miệt thị và do dự.

Răng dài và thưa, người thiểu khả năng vật chất, ốm yếu, và dễ chán nản.

Răng cửa lồi ra trước các răng khác, người phán đấu, có tinh thần chiến đấu.

Một răng cửa bay một răng chó không ngay hàng người dễ nghiện.

Giữa răng có lưỡi.

Lưỡi nhọn, người cần kiệm, ăn uống điều độ.

Lưỡi ngắn và nhô, người sống về tám linh, giàu tưởng tượng.

Lưỡi thật dài và rộng, người tham lam, đói láo.

Lưỡi hay liếm môi, người nhiều tham vọng, luôn luôn tìm cách thỏa mãn tham vọng của mình.

XXI

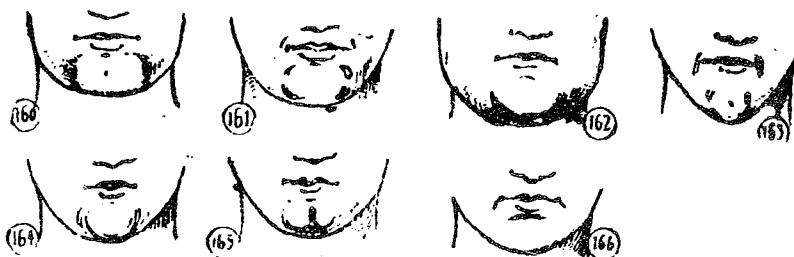
NGHIÊN CỨU VỀ CÀM VÀ MA GIÁ TRỊ CỦA CÀM QUA CÁC HÌNH THỨC

Ve phương diện nhận xét tổng quát, cầm là môi trường tìm hiểu khả năng trí thức cũng như sự tinh khôn của người.

Nghiên cứu về cầm, chúng ta phải nghiên cứu cả 2 hình thức, chiều nhìn thẳng và chiều nhìn nghiêng đồng thời cũng tìm hiểu về phần xương nằm dưới lớp da làm thành hình thức của cầm.

Nhìn thẳng, chúng ta có những giá trị về cầm như sau :

— Cầm rộng, xương và vuông (Hình 160), người dòi dào khả năng vật chất, ích kỷ, khô khan tinh cảm, ý chí cứng rắn,



cộc cằn, hung hăng, nhiều tham vọng, can đảm, nhẫn nại, cờ qui cù, không thể lay chuyển.

— Cầm xương, vuông, bầu, ở góc (Hình 161), người giàu ý chí, nhưng mềm mỏng, kiên nhẫn, nhìn xa, tinh thần vững chắc, có tài thuyết phục.

— Cầm mập (Hình 162), người có thè by sinh tất cả quyền lợi tối thượng của mình để đòi lấy một lứa ăn thịt soạn, dù cao lương mỹ vị, gần như mù quáng vì tánh ham ăn của mình.

— Cầm ốm và hép (Hình 163), người thiếu khả năng tri thức, luôn luôn khó chịu trước sự vui đùa của người khác. Nếu cầm ốm và hép được lồng trong khuôn mặt thông minh, người sống về tinh linh, có khiếu mỹ thuật. Mẫu cầm này đa số ở phái nữ với cá tính thuần đàm bà : rut rè, e lệ, tin tưởng tinh linh, tì mì, mềm mỏng.

— Cầm tròn (Hình 164), người có khả năng lim töi, ưa canh tân, thích xê dịch, có óc sắp xếp, dẽ mến, khéo ăn nói, nhân từ nhưng ít nhiều tự hào.

— Cầm có nún sâu ở giữa (Hình 165) nún nằm theo chiều đứng, người có tài ngoại giao, nhiều can đảm, thông minh vượt bậc. Nếu nún nằm theo chiều ngang (Hình 166) người nhân từ, hiền lành, ham chuộng hòa bình.

Nhìn nghiêng, chúng ta có những giá trị về cầm như sau :

— Cầm bằng, nhìn nghiêng đứng, người tàn nhẫn trong hành động, ý chí lạnh nhạt, ham gãy bấn hơn êm thuận.

— Cầm nhín nghiêng thu lại, người thiếu nghị lực trong hành động, nhút nhát, nham hiểm, quá thận trọng, khiếp nultipart lùi bước trước cuộc chiến đấu hay mọi trở ngại, thiếu khả năng giao tế, coi trọng nhiều về gia đình. Nếu cầm này được lồng trong khuôn mặt thông minh, người sẽ nổi tiếng về mỹ thuật.

— Cầm nhín nghiêng đưa ra trước, người sắp xếp tài tình, nếu mẫu cầm này gân guốc. Ngoài ra đây là mẫu cầm đầy nghị lực, can đảm, dòi dào ý chí. Cầm càng rộng ý chí càng lớn.

Nhưng nếu cầm mỏng, nhỏ và nhọn, người thiến khả năng chịu đựng thiến cương quyết.

— Cầm nhìn nghiêng thật đưa ra trước, dài và nhọn, nghị lực sẽ thay thế bằng những lời nói gẫu vô ích, người bếp xếp. Nếu cầm gần guốc, hơi mỏng và đưa lên, người biến lận khiếp nhược, gièm pha, hay nói xấu, quí quyết.

— Cầm nhìn nghiêng thật đưa ra trước, góc dày và bầu người khát vọng về nhục dục, dẽ có những hành động diễn cuồng để thoả mãn xác thịt.

— Cầm nhìn nghiêng như muỗng úp người nham hiểm, hung ác.

Phần trong của cầm và mieng là hàm.

Tuy hàm không có một hình thức lò hàn trước mặt chúng ta, nhưng vẫn có những giá trị đặc biệt cũng như sợi dây với đầu. Đầu có sọ, cầm phải có hàm. Kinh nghiệm cho thấy hàm cũng có những ý nghĩa riêng rẽ của nó về tinh thần cũng như về vật chất. Hàm yếu, mạnh, hay bình thường đều liên hệ đến sự quản bình tinh trạng vật chất và tâm lý của người.

— Hàm mạnh, người giàu ý chí, dồi dào khả năng hoạt động.

— Hàm yếu, người bat nhược, thiến bểng bài, thiến khả năng chịu đựng.

— Hàm gần guốc, người hoạt động nhưng dẽ xúc động nóng nảy.

— Hàm mập, người nhạy cảm, nhưng ít thay đổi và ham ăn.

— Hàm tròn, người mềm mỏng, dịu ngọt.

— Hàm đứng, người ham gay hấn, có khả năng phản đấu.

Sau phần hàm, chúng ta nghiên cứu về giá trị của má

Má là phần nõi nhứt và duyên dáng nhứt của khuôn mặt. Má nằm ở thân dưới mắt và 2 bên mũi chảy dài xuống đến cằm. Má là khu vực rộng thuộc vào hàng thứ nhì trong khuôn mặt, sau trán.

Cũng như các phần khác của mặt, mà có nhiều giá trị khác nhau, tùy từng hình thức:

— Má bầu nhiều thịt, người dồi dào sinh lực, khao khát dục vọng, đa dâm, nhiều khoái cảm, ưa bộc lộ tinh tình, nhẹ dạ, ham sống.

— Má thon, khò khau, người sống về não óc. Nhiều suy nghĩ, nồng nàn, tập trung ý chí, nhiều lo lắng, hay rung cảm, đa tình, trầm lặng, khò hạnh, có năng khiếu về mỹ thuật. Nếu mà có nún hình tam giác, người u buồn, ưa thất vọng, chán nản, nhiều eay đắng trước hạnh phúc của người khác.

— Má thon, lưỡng quyền cao, người nhân từ, nhưng kém thông minh, mê tín dị đoan.

— Má bằng, không thấy lưỡng quyền, người tinh tình lạnh nhạt.

— Má có lưỡng quyền gần guốc, nhô ra ở cạnh, người hoạt động, can đảm, thích phiêu lưu, tự do và độc lập, nhưng vô tình trước nỗi khổ của người cũng như xem thường nỗi khổ của chính mình.

— Má tròn và dày, người hiền hậu, êm thắm, trầm lặng.

— Má thịt, lưỡng quyền cao, người độ lượng, nhân ái, nhưng nhiều dâm tính.

— Má hộp, lưỡng quyền cao, người hay thay đổi tinh thần, nhiều khát vọng.

— Má lưỡng quyền rộng, người ích kỷ, tàn bạo.

— Má lưỡng quyền cao, mang tang hộp, người kém tinh thần.

— Má có những lỗ dài theo hai bên mũi, người có dã tâm phá hoại.

— Má nứt đồng tiền ở giữa, người duyên dáng, quyến rũ, nhưng có con và thích được đẹp lòng, nên dễ bị lôi cuốn.

Ngoài những cá tính trên, màu sắc của má còn báo cho chúng ta nhiều biến chứng về bệnh hoạn rất đáng được chú ý :

— Má ửng hồng sau mỗi bữa ăn, là triệu chứng suy nhược ở ruột, phòng biến chứng ở nội tạng.

— Má thát mệt và lạnh, sức khỏe bị đe dọa, phòng chứng mất máu.

— Má thát trắng với một sắc thái bất thường, là triệu chứng thiếu máu, suy nhược.

— Má có lỗm đốm vàng, ảnh hưởng ở gan.

XXII

GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT CỦA TAI TẠI DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

Tai có tác dụng như miệng nhưng chỉ có thụ cảm mà không có xuất cảm.

Nghiên cứu về tai, trước hết chúng ta cần tìm hiểu một lỗ tai như thế nào được gọi là trung bình hay bình thường cũng thế.

Kinh nghiệm cho biết, một lỗ tai bình thường phải ở trong vị trí, trạng thái và hình thức bình thường của nó. Nghĩa là lỗ tai ấy phải có chiều to bình thường, vành tai càn đối, không dính sát vào sọ, không quá bằng thau, chiều nỗi cũng vừa phải.

Chiều cao của lỗ tai thường thường được tính bằng chiều dài của mũi nghĩa là từ tâm điểm giao của 2 lông mày gọi là gốc mũi, đến chót mũi. Nếu nhìn chiều nghiêng, mức trên cùng của vành tai phải ngang với chân mày và mức dưới chót của trái tai ngang với cằm mũi, chiều rộng của một lỗ tai bình thường được tính bằng 2/3 của chiều cao.

Về chiều đứng, chúng ta tính như thế này : lỗ tai bình thường là lỗ tai nghiêng theo chiều sọ không quá 5 độ. Từ 15 độ được gọi là «dịnh», 30 độ là «giáo»

Tùy theo dài hơn, nhỏ hơn hoặc to hơn, cao hơn hay thấp hơn, chúng ta xác định sự lớn nhỏ rộng hẹp cao thấp của tai. Tai đóng thấp luôn luôn là tai của người thông minh

Kinh nghiệm cho chúng ta thấy tai của những nhân vật nổi tiếng hùn như đều đồng thấp đến độ lồ nhí nằm ngang với chốt mũi, thay vì nằm cao hơn từ 2 phân trở đi như những người trung bình.

Dĩ nhiên lỗ tai đồng cao chứng tỏ một sự thông minh tầm thường và dời hỏi nhiều về nhu cầu vật chất.

Ngoài ra chúng ta còn có dịp được biết một lỗ tai đồng bẹt về phía sau (Hình 174) dời khi đến 45 độ, đó là biểu tượng của một cá tính bảo chiến.

Tai đứng thuộc về hạng người tri thức (Hình 175) chăm chỉ, khách quan và chu đáo.

Tai to (chiều cao, cao hơn 65 ly mét, chiều rộng hơn 30 ly mét), người dồi dào sinh lực, nhớ dai, ăn nhiều, phách lối, nhưng thiếu lịch thiệp và dễ thô lỗ tinh túng.

Tai nhỏ, người nhút nhát, nhưng khéo léo, mềm mỏng. Nói nhỏ mà đều đặn, người phong nhã.

Tai thật nhỏ, người thiếu hẳn óc tranh đấu, lèk kỳ, quạo quạo, thiếu khả năng nhận xét, qui quyết xảo trá nhưng rất vụng về. Nếu tai quá nhỏ lại được lòng vào chiếc sọ quá to, người rất dễ bị loạn thần kinh.

Phần trên của vành tai to, mỏng và ôm (hình 176) người sống về não óc, dời khi thật thông minh. Nhưng cũng có vài trường hợp người rất dàn độn, điều này phải do khuôn mặt, chứng tỏ.

Phần trên của vành tai to, dày và nặng người dồi dào dục, tư hào và tàn bạo (hình 177).

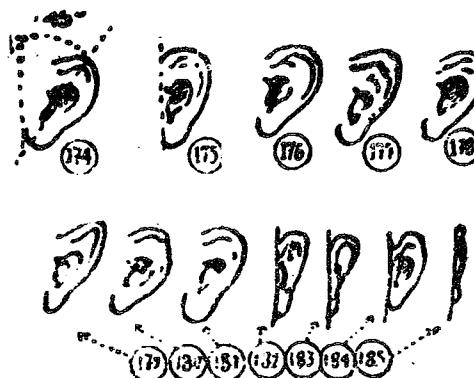
Phần trên của vành tai nhỏ, nếu trái tai to, người quanh năm vất vả. Nếu trái tai đều đặn, người có óc thực tế (hình 178). Phần trên của vành tai nhỏ, vành tai thiếu đều đặn hoặc gân

như không thấy trái tai, người có tánh kỳ cầu, bất nhứt, hay lùm töi, nhưng thành thảng thiểu bình tĩnh.

Phần trên của vành tai hẹp và nhọn (hình 179) người qui quyết, tự hào, mưu mô, xảo trá, thiểu thành thật, thiểu thu đao, nhiều ác ý, dời khi ác ý thật nguy hiểm.

Phần giữa của tai rộng (hình 180), người hoạt động, nhanh nhẹn, nhạy cảm, lúc nào cũng làm vui lòng người, nhưng thật ích kỷ. Nếu phần giữa quá rộng, người ghen tuông và hào chiến.

Phần dưới của tai hay trái tai là phần chỉ định về khát vọng vật chất. Nếu phần này nhiều thịt, dày và ửng hồng (hình 181), người thật sung túc về tình dục. Nếu phần này dính sát với sọ, người ham ăn, đam dật. Nếu trái tai dưa tơi, người ham gầy sụ.



Nếu trái tai nhão, có vẻ mềm nhũn và nhăn, người thiếu tinh lực, tinh thần thường bị dao động. Nếu trái tai dính vào má và dẹp, người hay khoan dung.

Tai dang ra khói sọ nhưng không quá đáng (Hình 182), người can đảm, phách lối, có tinh bay xác uban và thiếu kỹ thuật, có óc phiêu lưu.

Nếu chỉ có vành tai dang khói sọ (Hình 183) người thích làm việc trái đời, muôn mình được nổi bật, tuy nhiên chỉ thích nói bằng miệng mà rất sợ hành động bằng tay chân.

Nếu tai thật dang xa như cõ quai xách (Hình 184), người có tinh hùng dũng, thiếu bình tĩnh, thoái hóa.

Tai sát vào sọ (Hình 185), người nhát nhúa, dần dộn, ích kỷ, khép nheo, hay thay đổi tinh thần. Tuy nhiên người có, nhiều đức tính, nhưng không dám thử lò.

Vành tai không đều, lệch lạc như cõ sừng. người tinh bát nhất, bay ghen tuông.

Vành tai thật tròn, người dồi dào sinh lực, diêm đạm, trầm tĩnh, có óc mỹ thuật, nhưng có tinh thiếu thành thật

Vành tai có vẻ nhu vuông, người hoạt động tích cực. Vành tai có cánh nhọn, người thiếu khả năng mỹ thuật cũng như âm nhạc.

Ngoài những giá trị trên đây, chúng ta còn nhiều kinh nghiệm khác về tai phân tách riêng rẽ thành từng hình thức và màu sắc, như sau :

Tai có vành trong to, người sống về não óc, thường phách lối.

Tai có nhánh to, người hoà hoãn, mềm mỏng, có óc xét đoán, hay chiều chuộng, hay làm vừa lòng người.

Tai có trái to, người thực tế, lỵ tín, nhưng ích kỷ và cùi chỏ.

Tai có vành vong cung nhọn, người bay kiêu ngạo, chưa chán,ưa châm biếm.

Tai có vành viền thật đều, người trầm tĩnh, có óc thực tế, chịu suy nghĩ và tập trung tư tưởng.

Tai có vành không đều, người kỳ quặc, thiếu tự tin, do dự và thiếu bình tĩnh.

Tai có vành ngắn, người kém thông minh, thiếu sáng kiến, không chăm chỉ và hay dài giọng.

Tai có vành dài, người hay chỉ trich, hay gày xáo trộn, hay lòi thói, hay lý sự.

Tai có vành dài rộng và có đường vè i, người nhớ dai, nhiều sáng kiến, có óc thực hiện.

Tai có vành trong lớn và mỏng, người sống về não óc, giàu khả năng tưởng tượng, tinh tưởng thần linh.

Tai có vành trong lớn và dày người dồi dào dâm tính, nhiều khát vọng về nhu dục, có thể đi đến loạn dâm.

Tai có vành trong nhỏ, người có tinh dè dặt, thận trọng hay phòng xa, có hậu, nhưng thiếu bản năng tinh thần, ít tin tưởng thần quyền.

Tai có lỗ xương hình thuyền và xương hình thuyền lồi lên, người có khiếu âm nhạc, dồi dào trí năng.

Tai có vành trong nhô ra, người có óc châm chích, hay sành sỏi.

Tai có vành trong phẳng, người có óc khách quan, hay vò tư trước mọi vấn đề.

Tai có vành trong chùm, người có tinh thần rộng rãi, giàu khả năng hiểu biết.

Tai có nhánh rộng, người ôn hòa, hay nhường nhịn, rất được lòng mọi người.

Tai có nhánh cao và rộng, người có khiếu âm nhạc, có khả năng học nhiều thứ tiếng.

Tai có nhai này nở, người cương quyết, dồi dào nghị lực, bền chí, chắt dạ.

Tai có tiền-nhĩ to, người rộng xã giao, nhiều tư cách, bay xúi dẹp với đời.

Tai có tiền-nhĩ hơi ngã, người thích nếp sống hợp huân hòa đồng niềm vui với xã hội.

Tai có tiền-nhĩ ngã hẳn, người nhát nhúa, không đủ khả năng nói lên ý nghĩ của mình, đôi khi chịu tiếng khiếp nhược.

Tai không có tiền-nhĩ, người thích được an nhàn tự tại, thích sống cô đơn, hay mơ mộng.

Tai có trái tai ốm, người thiếu nghị lực, không có tinh thần hoạt động, giào như bạc nhược.

Tai có trái tai trung bình, người nhân từ, rộng rãi, vị tha, có khả năng hiểu biết dồi dào, tinh thần khoáng đạt.

Tai có trái tai no đủ, dày đặc, người giàu tình cảm, dễ kích động, dễ lụy vì tình.

Tai có trái tai này nở, người có óc thực tế, bay thực hiện.

Tai có trái tai no đủ và to, người ích kỷ, dồi dào khả năng vật chất, khát vọng xác thịt, da dẻ, giàu tướng tượng về dâm tuồng.

Tai có trái tai no đủ và ngang với chiều óc, người tích cực, ham kiến tạo, có nhiều sáng kiến.

Tai có trái tai no đủ và xé, người có quả tim sắt đá, không bẽ khoan dung, thiếu nhân ái.

Tai thiểu trái tai, người tánh tình khó hiểu, buông úp mở, nhẹ dạ, dễ bị sa ngã.

Tai có trái tai nún, người bạc nhược, thiểu khả năng phản ứng, thiểu tình thần tự vệ, không tự trọng, người tầm thường.

Về màu sắc, chúng ta được biết:

Tai mêt, người lanh đạm

Tai mêt và lạnh, người nóng nảy.

Tai hồng nhạt, người hòa hoãn, chịu dung hòa, ua hợp tác.

Tai ửng hồng, người hay giận dỗi, ham gây hấn, không phục tòng.

Tai màu chỉ, người khiếm khuyết thần kinh, dễ mang bệnh này.

Tai thật hồng, người dễ bị cảm sốt.

Tai có trái tai mêt, người biền lận, keo kiết, ích kỷ, nhô mọn.

Tai có trái tai ửng đỏ, người da dâm, nhiều khoái cảm vật chất.

Tai nhiều màu, người dễ mang chứng bệnh cấp bách.

Trở lên là hình thức, màu sắc của tai ở trong tình trạng bình thường, nghĩa là cả 2 tai trái và phải đều tương đối có hình thức như nhau, màu sắc cũng như nhau.

Tuy nhiên, thực tế còn xác nhận một cách hùng hồn là da số tai đều thiếu bình thường hoặc về hình thức, hoặc về màu sắc. Những hình thức bất thường đều có những ý nghĩa khác nhau :

Tai thiểu cân đối, người thiếu bình tĩnh, hay xao xuyến, buồn vui vô chừng.

Tai phải to hơn tai trái, người giàu khả năng suy tưởng sống về não óc.

Tai trái to hơn tay phải, người dồi dào tình cảm, sống với bản năng.

Tai hở, nghĩa là nhìn thẳng trông thấy trọn vẹn, người có nhiều khả năng vật chất, dồi dào sinh lực, nhiều khát vọng.

Tai kín, nghĩa là khi nhìn thẳng không trông được trọn vẹn, người kém khả năng vật chất, hay chán nản, bạc nhược.

X XIII

NGHIÊN CỨU VỀ CỒ, TÓC, RÂU MÀU DA, TIẾNG NÓI, GIỌNG CƯỜI

Cồ bao gồm tất cả các ống nối liền đầu và các bộ phận quan trọng trong người như óc với thần-kinh hệ; miệng và mũi với bộ tuân-hoán, bộ hô hấp, miệng với bộ tiêu hoá v.v.

Ngoài nhiệm vụ trọng yếu trên đây, cồ còn yếu tố quan trọng là vẻ đẹp. Phương Đông có câu : «Cồ cao ba ngắn thì đẹp» dùng để mô tả nét thẩm mỹ của một chiếc cồ cân đối trong một vóc dáng cân đối.

Nghiên cứu về cồ, chúng ta có 4 hình thức để nghiên cứu. Đó là chiều vòng, chiều cao, màu sắc và sự rắn chắc hay bẹu v.v.

Kinh nghiệm cho biết một chiếc cồ bình thường có những kích thước như sau : người Phương Đông, nam : 38 phân, nữ : 35 phân. Người Phương Tây, nam : 40 phân, nữ : 37 phân. Chiều cao được tính gần bằng với chiều cao của hàm trên và hàm dưới nhập lại.

Màu sắc đẹp và bình thường là màu hồng bào.

Về phương diện rắn chắc, một chiếc cồ bình thường phải săn, nhưng mịn và không gò ghè.

Tùy hình thức, tùy màu sắc chúng ta thu lượm được giá trị như sau :

Cồ bình thường, người trầm tĩnh, hay dung hòa, dồi dào sinh lực.

Cồ to và nhiều thịt, người có thể lực. Cồ to, nhiều thịt và dài, người có khả năng thực hiện, băng sai trong việc thực hiện. Cồ to, nhiều thịt và ngắn, người vũ-phụ, có những hành động thiếu tư cách, dồi dào khả năng vật chất, dễ giận, tàn bạo, nhưng sống lâu và thiếu thành thật.

Cồ ngắn, nhiều mỡ, người ham ăn, đam mê khoái lạc, thiếu lý trí, thiếu ý chí, không phục thiện.

Cồ ngắn, người có tánh trẻ con, hay chầm biếng, hay đùa vò ý thức.

Cồ ngắn và nhỏ, người nhát gan, nhẹ dạ nhưng hay gày gô, không ôn hòa.

Cồ ngắn và rút vào vai, người biến nhác, dàn đột, có những cử chỉ lố bịch.

Cồ ôm như chỉ còn da bọc xương, người yếu đuối, luôn luôn chịu lòn cùi, không có ý chí quật khởi.

Cồ trũng ở phần dưới 2 tai, người thiếu khả năng hoạt động, sinh lực kém, thờ ơ bạc nhược, rất dễ mắc bệnh lao phổi.

Cồ bình thường nhưng bầu về phía trước, triệu chứng có bướu, nếu không, người nhiều khát vọng về lạc thú, tim khoái lạc ở bất cứ nơi nào, tánh tình hay đam mê và nóng nảy. Cồ càng rộng và bầu, người càng nhiều đam tính.

Cồ đều đặn, người chặt dạ, khó lay chuyển, không dễ bị lung lạc.

Cồ khum tới, người có tánh bẩn khoán, nhiều lo nghĩ viền vông. Nhưng đừng làm với đầu khum tới, vì đầu khum tới là biểu tượng của cá tính ôn hoà, khiêm nhượng, trầm tư mặng tưởng. Nếu cồ khum thái quá quen gọi là cồ rùa, người có

tánh bón xén, gần với tánh cách của người ăn mày nghĩa là chỉ muốn sống bám với người khác mà không có ý chí phấn đấu để tìm cho mình một nếp sống tự lập.

Cô nghiêng về một bên, quen gọi là cô niên, người do dự, tẩn thổi lưỡng nan, nên trọn đời không làm gì nên việc.

Cô nghiêng về khắp hướng, có nghĩa là luôn luôn có tại lúc lắc đầu mà không bẽ ỏ yên một chỗ, người có những ý nghĩ đen tối, hay làm những việc mờ ám.

Cô ngan và cứng, người khoác lác, tự hào, tự phụ xấc láo.

Cô có nhiều đường ngang, người hoàn toàn nam tính, dù thuộc phái nữ.

Cô có nhiều đường gân nồi lên, người dễ xúc động, dễ giận hờn, dễ bị lôi cuốn. Nếu cô này mà ngắn, tinh nóng này giập hờn càng dễ hộc lộ và rất mau nguội lạnh.

Cô có ót ốm, người sống say sưa với tình thần, đôi khi đến cuồng tin.

Cô có ót ngắn, to và ửng hồng, người bạo dâm, có thể xảy ra nhiều hành động tệ hại nếu không dân nén nỗi sự hòng hột.

Cô có ót ngắn, mập và miết, người chủ trọng nhiều về xa hoa vật chất, thích mài miết nơi tưu hậu trà dư, nhưng không có những hành động tệ hại như người có ót ngắn, to và ửng hồng.

Cô có trái cô lòi to, người có tánh chần chờ, do dự, không dứt khoát, hay thay đổi tánh tình.

Cô có trái cô vừa, người kín đáo, dè dặt, nhưng rất cương quyết.

Cô thiếu trái cô, người hoàn toàn nữ tính.

Cô có bình thang nồi, người hoàn toàn nam tính, dù là cô của phái nữ.

Sau cùng, để kết thúc về cô, chúng ta thu thập được một tài liệu kinh nghiệm của nữ bác sĩ Génia Lioubow nói về thể thức xem cô của một người bạn gái còn trinh và một người bạn gái mất trinh. Kinh nghiệm ấy như thế này : **cô của người bạn gái còn trinh bạch ráo ít mấp máy hơn cô của người bạn gái đã mất trinh. Chúng ta thấy ở cô người bạn gái mất trinh có chiều nghiêng nhiều hơn và mỗi cử động nhẹ cũng thấy rõ các bắp thịt nồi lên và hoạt động nhanh hơn, những bắp thịt này thường thường dồn lên phía cuồng họng và có vẻ no tròn. Và với kinh nghiệm này, nữ bác sĩ Génia Lioubow cũng cho biết là những bắp thịt ở cô của một cô gái buôn hương có thể thấy rõ như sau : cô no hơn bình thường, thịt tròn trịa về phần cuồng họng, và rất giàn guốc cũng như bắp thịt hoạt động nhanh hơn so với một người bạn gái còn sống trong thời kỳ chưa mất trinh.**

II — TÓC

Trong khoa tướng số, tóc vẫn có nhiều ý nghĩa mà thực tế hơn hết là phương diện khoa trương vẻ đẹp của người, nhất là người ấy thuộc phái nữ.

Mái tóc đã làm hao tổn bao nhiêu giấy mực của nhà văn, bao nhiêu sự mơ tưởng của nhà thơ. Những danh từ: mái tóc óng ả, mái tóc nhung huyền, mái tóc thề, mái tóc mượt lóng v.v. đã nói lên thế nào là giá trị của mái tóc.

Tuy nhiên vẫn chưa hết, ngoài nguyên nhân trên, tóc còn là phương tiện phân biệt chủng tộc này với chủng tộc khác và phân tách giá trị con người về mặt tinh thần nữa.

Chúng ta có thể nhìn mái tóc xét đoán về, sự thông minh và dàn đôn của người, hòa hợp với nhiều cá tính khác như sau :

Tóc thật nhiều, người dồi dào sinh lực có khả năng chịu đựng, nhưng thường thường bất lực về sinh lý.

Tóc ít, người nhiều khả năng tri thức, sống về tinh thần, nhưng khao khát dục vọng.

Tóc chí chất, người giàu nghị lực, háo chiến.

Tóc mịn, người dễ mến, đa cảm nhưng nhát nhúa rụt rè.

Tóc to, người hoạt động nhưng cứng rắn, lỗ mãng, thiếu tư cách.

Tóc nhuyễn, người duyên dáng, lịch thiệp, nhưng không dồi dào sức lực.

Tóc bờm xùm, người có tánh sắt đá, bất phục tòng, cứng rắn, hay ghenh r椋 lôi lỏi.

Tóc quấn, người mềm mỏng, khôn ngoan lanh lợi, ngầm dâm dêng.

Tóc quấn và mịn, người có tánh hay hùa theo, hay bắt chước; nhẹ dạ, dễ bị lôi cuốn.

Tóc quấn cứng và ngắn, người cứng đầu, bướng bỉnh, dâm dêng lộ liễu.

Tóc dài, với phái nữ, trung thành, chung thủy.

Tóc sợi (sợi từ lúc tuổi còn trẻ), người quá lén lút với việc làm về trí óc, nếu không thuộc hàng ngũ này, thì sẽ là người trác tang, mài miệt nơi lầu hậu trâ đư.

Tóc khô và rụn, người kém sinh lực.

Tóc đen, hoặc rậm, người can đảm, cứng cỏi, đa tuub, ghen tuông nhưng rất qui cù.

Tóc hung (nhau hạt dẻ) người trầm lặng, hoà hoãn, dễ dãi, biết điều.

Tóc vàng hoe, người nhạy cảm, dễ cảm động, thơ mộng và tinh tế.

Tóc đỏ hoe, người có tánh quá lố, hoặc tốt hoặc xấu, đều quá lố, dễ cáu, khó tính và hay cố chấp.

Tóc trắng (không phải tóc bạc vì tuổi già), người bạc nhược, u buồn, đa cảm.

Tóc óng ánh, người phong lưu, sang trọng, dồi dào sinh lực.

Tóc mờ, người thiểu nghị lực.

III — RÂU

Râu trước hết là một phương tiện chứng diện, làm cho gương mặt trở thành nghiêm nghị thêm để che giấu một vài nét không được đẹp trên khuôn mặt, dĩ nhiên là một tật xấu trong lòng.

Tóc đối với phái nữ là một vẻ đẹp thì râu đối với phái nam là sự già tăng phần nghiêm nghị. Chúng ta đề ý hầu như người đê râu là người muốn tham gia những vấn đề xã hội, hay ít ra cũng muốn có một vai trò gì đó trong xã hội. Có câu «nam tu nữ nhũ» nam nhờ bộ râu đê trở thành nghiêm nghị, nữ nhờ đôi vú đê được đề ý.

Cho nên nhìn bộ râu, chúng ta có thể nhìn sâu vào đây lòng của người.

Giá trị hình thức bộ râu cho chúng ta những kinh nghiệm như sau :

— Râu vành quen gọi là râu ngạnh trè, người có tánh kỳ cầu, tự phu, hách dịch, bay lừa đảo, ít trung thành, xem lời hứa như bợt bẽ.

— Râu quắp, người cứng rắn, tánh sắt đá, khó lay chuyển, nóng nảy, nhưng vui vẻ, hay giúp đỡ và rất khâm khi.

— Râu thừa, người thiểu khả năng vật chất lân tinh thần, suy tư và bi quan.

— Râu rậm, người dồi dào sinh lực, đậm đà đến tội
tội, lục quán, băng say với địa vị.

— Râu ngắn, người cương quyết, nhưng ích kỷ, ghen tuông.

— Râu dài, người hòa hoãn, dồi dào khả năng tinh thần, sống nghiêm về tâm linh, có thể đến mê tín.

— Không râu, người hoàn toàn nữ tính, thiếu ý chí phản ứng, nhưng say sưa với ái tình, dễ bị lung lạc.

IV — MÀU DA

Màu da là sắc thái quyết định tâm tính của người trên phương diện hình thức. Chúng ta nên đề ý màu da ở đây không có nghĩa là màu sắc chung tộc, mà màu da của một con người thuần túy về giá trị tướng số. Nói nôm na là sắc thái, là chiều sâu cá tính tiềm ẩn dưới màu da. Nên khi đề cập đến da trắng không có nghĩa là người Án, da đen không có nghĩa là người Án, da đỏ không có nghĩa là người Phù v.v. mà đó là màu sắc của một cá tính, rất liên quan mật thiết với tướng mạo và vóc dáng.

Chúng ta có những giá trị về màu da như sau :

— Da mết sám, người quau quo, dễ bị khích động, nham hiểm, đôi khi trở thành tàn bạo, nhưng rất dễ bị bệnh về gan và ruột.

— Da mết lợt, người mèo yên, thiếu khả năng hoạt động, thích sống cô đơn, không hề thay đổi tinh thần.

— Da trắng, người thiếu khả năng làm việc bằng tay chân. Có óc mỹ thuật, ít sành sỏi, nhiều tình tư, ẻo lả và nhẹ da.

— Da trắng hồng, người hoàn toàn nữ tính.

— Da trắng dễ đổi sang màu khác, người nhạy cảm, dễ gian hồn, tinh linh đổi đổi nhanh chóng.

— Da hồng hào hồng, người có ý chí tốt đẹp, nhạy cảm, rất dễ chủ huy cũng rất dễ hối chước. óc trung, mềm mỏng.

— Da tái, hơi nâu người thông minh, tự tin, hoạt động, hanh hành, có óc mỹ thuật, thật trầm tĩnh.

— Da tái hơi ngà, người chua chát, bi quan, hay gắt gỏng nghi, tự phụ, nhưng trung thành, chính trực, luôn luôn giữ bí hứa và khát vọng về vật chất.

— Da tái, hơi nâu, má hồng hào, người lạc quan, vui nhì, sống về tâm linh, sùng đạo có thể mê tín, nhưng tự hào, say loè loẹt, se sưa muôn làm chúa mắt phái nữ.

— Da tái, hơi ngà, tóc đen huyền, người nhân uại, trung thực, bền chặt can đảm, có óc sắp xếp và quan trọng gia đình.

— Da hồng trong, người nhân từ, ít ghen sự, dễ kích thích, hay tán tỉnh, đa tình, dồi dào đậm tính, khát vọng vật chất.

— Da hồng sẫm, người vô độ, phóng túng, cuồng dục, hụy lạc.

— Da hồng, ửng tím, người hay hồi hợp, nhẹ dạ, không quyết, rất dễ bị máu xâm.

— Da hồng, ửng vàng, người hoạt động, hăng hái, bình tĩnh, vững vàng ý chí, nhưng hay ghen tuông và thù hận.

— Da hồng gay, người nóng nảy, thực tế, sòi nồi, dễ khích động, thích bình bong trôi nồi.

— Da vàng (không phải màu vàng của người phương Đông mà là màu vàng tự nhiên) người chua chát, hay đố kỵ, hay ghen tuông, hay ghét đời.

— Da đỏ hoe, người ẻo lả, dễ bị cảm dỗ.

— Da xám nhạt, người sống về tinh thần, ham chuộng giáo lý.

— Da màu đất, người bạc nhược, thiếu khả năng hoạt động, lười, thiếu ý chí.

— Da nhám, người thông minh, có khiếu mỹ thuật, da cảm, hăng say nhục dục.

— Da mịn, người nhân ái, giàu thiện chí, dồi dào tri thức hay thi hành nghĩa cử.

V — MÀU DA PHÁI NỮ

— Da vàng sẫm, người bạn gái da tinh, hăng hái, nhiệt thành với ái tình.

— Da vàng mét, người bạn gái có tài ngoại giao, mưu mẹo, giỏi quyền rủ và làm đàn ông bám sát mình.

— Da vàng, ửng nâu, người bạn gái tự phụ, ngỗ nghịch, đa nghi, hay rắc rối, hay cùu nhau.

— Da nâu lợt, người bạn gái sôi nổi, đê mê thích, có khiếu diễn xuất.

— Da nâu, hồng hào, người bạn gái tri thức, có khả năng chỉ huy.

— Da trắng hồng, người bạn gái da cảm, da sầu, có khả năng âm nhạc, nhưng ít trung thành.

— Da trắng ngà, đực, người bạn gái lanh man, đa tình, thông minh, hoạt bát, thích làm dáng, ưa nũng nịu.

— Da trắng, mờ dày, người bạn gái giàu cảm giác, êm đềm, yêu trẻ, người quản xuyến gia đình.

— Da trắng sữa, tóc hung, mắt xanh, người bạn gái nhiệt thành, có tánh làm nỗi bật đức tính hay lật xấu của mình trước mọi người.

VI — TIẾNG NÓI

Tiếng nói là sự phát âm nguồn gốc nội tâm bài tiết ra ngoài, nhưng là về sự hoạt động của bộ máy sinh dục, càng mật thiết được tiết lộ qua tiếng nói.

Đó đó chỉ nghe sự phát âm của tiếng nói, chúng ta cũng có thể cảm hường được khát vọng về ái tình của người. Nhưng là lời nói ấy của một bạn gái, tiếng nói có thể tỏ tình bằng mọi phương diện : nồng nàn, ấm áp, nóng nảy, từ chối, quyến luyến, êm dịu, quyến rũ, lạnh lùng, lăng lẽ v.v.

Nghiên cứu về tiếng nói, chúng ta gặt hái được những giá trị sau đây :

- Giọng cao, người hoàn toàn nữ tính.
- Giọng thật cao, người có tánh ngày thơ, yêu đời, vô tư lự.
- Giọng chất chua, người hoàn toàn nam tính.
- Giọng thấp, dứt đoạn, người bạc nhược, thiếu khả năng hoạt động, lười, thờ ơ.
- Giọng nhanh, rõ ràng, người hoạt động, hồn nhiên.
- Giọng nhanh, không rõ ràng, người bị giao động, hồi hộp, lo ngại.
- Giọng chậm tự nhiên, người thụ động, chậm xét đoán không ý thức vẫn đề kịp lúc, hoà hoãn.
- Giọng chậm cố ý, người từ kiềm hãm cá tính mình, biết tự trọng, tự chủ.
- Giọng rung, dứt quãng, người mất điềm tĩnh, bay bổn chồn, không giải quyết được việc gì.
- Giọng hoãn dài, quả quyết, người trầm tĩnh, sáng suốt trước mọi vấn đề.
- Giọng nhẹ, yếu, người nhút nhát, bạc nhược, thiếu khả năng sinh lực.
- Giọng to, rõ ràng, người từ phụ, dồi dào sinh lực, có quyến thè.

— Giọng trong trẻo, rõ ràng, người thông minh, thành thật, nhanh trí, sáng suốt.

— Giọng đanh thép, sắc bén, người có khả năng thực hiện, có biệt tài chỉ huy.

— Giọng gút mượt, người nhiệt thành tin tưởng, mê tín dị đoan.

— Giọng cát cao, người sỏi nồi, hay hờn giận, dễ kích thích.

— Giọng to, cát cao, người lỗ mãng, hung hăng, dễ bị khích động đến trở thành tàn bạo.

— Giọng ngọt, người hòa hoãn, giàu tình cảm, nhân từ thông minh, trong sạch.

— Giọng mềm mỏng, người thiếu cương quyết, không chủ định, tinh tình thay đổi bất thường.

— Giọng lưỡng lự, mơ hồ, người nóng tánh, dễ xúc động, do dự, nhát nhúa, có những tư tưởng không tiến bộ, đôi khi cũng thâm hiểm.

— Giọng đầy, người can đảm, lạc quan, nhiều hạnh phúc.

— Giọng điềm đạm, người có óc khoa học.

— Giọng khô khan, chua chát, người có óc áp đảo, tự hào, muốn làm thầy đời.

— Giọng như có gió, người thâm hiểm, ác ý, ghen ngầm.

— Giọng rung rung, người lão nhược, e dè cẩn, thiếu phản ứng.

— Giọng bit vào người tánh tinh bát nhứt, hay nghi ngờ thiếu thành thật.

— Giọng đều đều, buồn tẻ, người thiếu cảm giác, hay sầu tư.

— Giọng bồng bát, người nhạy cảm, có tài bắt chước, khéo nhảy theo.

— Giọng gay gắt, người bất mãn, khó khích động, nhưng giàu tâm lý.

— Giọng cát cao, dứt quãng, người nóng nảy, đa cảm, khích động mãnh liệt.

— Giọng thấp kèo dài, người bồn chồn, tinh thần dao động.

— Giọng áp úng, hay lắp bắp, người đa cảm, nhút nhát.

— Giọng thấp và sâu, người có óc tự hào, muốn chỉnh phục.

— Giọng nhanh, khàn khàn và xẳng, người bi quan, nóng như lửa, có óc chuyên chế, hay đặt vấn đề, đòi hỏi phát biểu ý kiến của mình.

— Giọng chát chúa, ò ò, người có óc không tưởng, hay ganh tị, ghen tuông và rắc rối.

— Giọng om xòm, người có tính quen quen, gắt gỏng.

— Giọng phản nộ, người có óc hay khinh thường.

— Giọng lạnh lùng, người ích kỷ, có óc tính toán, phản minh và có khả năng tự vệ.

— Giọng thán oán, người hèn yếu, bạc nhược.

— Giọng trầm, người mềm mỏng, kiêng nhẫn và nhút nhát.

— Giọng nhỏ nhẹ như đàn bà, người thiếu nam-tinh, không tự nhiên, hay giả tạo.

— Giọng chìm, người thật ích kỷ.

— Giọng sầu, nén, người thất vọng, ưu tư, hay buồn vỗ cờ.

— **Giọng thô lỗ**, người có tính cộc cằn, thiếu tư cách, cộc mịch, chậm chạp.

— **Giọng hán hoan**, người nhau từ, có óc chiến đấu, đaARB.

— **Giọng trai tăng**, người hoạt động, hoạt bát, rộng xã giao.

— **Giọng hồn âm** (phát ra từ cuồng họng), người hung hăng, tàn bạo.

— **Giọng thi thảm**, người hèn yếu, nhu nhược, hay nhát sợ.

— **Giọng phát ra từ mũi**, người có tính khoек khoang, phủ phấpm, tự cao.

VII — NỤ CƯỜI

Sau tiếng nói là nụ cười. Trong lịch sử vua chúa đông tây, chúng ta từng nghe nhắc nhở đến nụ cười nghiêng nước đồ thành, nụ cười lợi lả của Bao Tự, nụ cười dâm đãng của nữ- hoàng Messaline v.v.

Nụ cười là một phương tiện bén nhạy nhứt, cao cả nhứt và cũng nguy hiểm nhứt mà khoa tướng số không thể bỏ qua.

Chúng ta có nhiều nụ cười với nhiều cá tính và nhiều hoàn cảnh khác nhau :

— **Cười vang**, cười khanh khách, người lạc quan, đa cảm không cần nghĩ nhiều.

— **Cười ồn ào**, người tự hào, hách, thiếu giáo dục.

— **Cười nghiêm trang**, người khoan hồng, bao dung, đa sầu, u u tư.

— **Cười rộn ràng**, người chân thật, nhiệt thành.

— **Cười hùa**, người thiếu tự chủ, khép nép, chịu lòn cùi, chịu sai khiến.

— **Cười tàn tinh**, người mưu mô, xảo trá, quyết liệt.

— **Cười giả tạo** người xã giao, cố tạo cho mình một vai trò trong xã hội.

— **Cười dịu dàng**, người giàu nhân ái, hiền lành,

— **Cười ở đầu răng**, người tham hiềm khó lường.

— **Cười lơi lá**, không nhầm lúc, người lâng mạn, dễ dãi tràn trề, dễ bị lôi cuốn đến sa ngã.

— **Cười lúi lỉnh**, người chất phác, hồn nhiên.

— **Cười hỉnh mũi**, người khôi hài, ưa chế giễu.

— **Cười nhăn nhó**, người khó tính, thiên quãng đại.

— **Cười giả tăng**, người éay chua, biêm dộ, nhiều bí ẩn.

— **Cười chua chát**, người có óc công kích, hay chế báu.

— **Cười nụ**, người lễ nhị, đơn giản, yêu đời.

— **Cười rành mảnh**, người hay chỉ trích, hay quan sát, khôi hài và rắc rối.

— **Cười kin đáo**, người thông minh, dồi dào khả năng tri thức, có căn bản tinh thần.

Tóm lại, người càng học cao hiểu rộng, càng có nụ cười hạn chế, nhứt là chỉ cười mím mà thôi.

XXIV

NGHIÊN CỨU VỀ NHỮNG NÉP NHĂN

NÉP nhăn là một sự biến lỗ âm thầm của cá tính mà tự mình vẫn không biết hay không hiểu.

Đó là những nếp nhăn sẵn có trên khuôn mặt.

Chúng ta không nên nhận xét làm với những nếp nhăn của người lớn tuổi vì đây là sự co lại của da thịt để lùi về bóng xế, không có ý nghĩa hay giá trị về tướng số như những nếp nhăn được tự nhiên ở bất cứ nơi nào trong khuôn mặt và ngay từ lúc còn trẻ tuổi. Những nếp nhăn trong trường hợp sau này cho chúng ta những giá trị về cá tính của người không kém phần quan trọng.

Nghiên cứu về nếp nhăn, chúng ta có thể chia thành 3 loại:

- 1 — Nếp nhăn đứng
- 2 — Nếp nhăn ngang
- 3 — Nếp nhăn dưới các hình thức khác.

A — NÉP NHĂN DỨNG

Hành rảng hiện nay trên da liền bộ của khoa sira sắc đẹp, các bà các cô không cho phép một nếp nhăn nào có thể còn sót lại trên khuôn mặt.

Tuy nhiên đó là thiểu số, vì phần đông đều thiếu phuơng tiện, nói đơn giản là thiếu tiền bạc để tạo cho mình một

khuôn mặt vừa ý. Do đó, những nếp nhăn không làm sao xóa được. Nhứt là đối với phái nam, dường như rất chênh mảng với việc sửa đổi khuôn mặt nên dấu vết của nếp nhăn vẫn còn ghi rõ.

Nói những nếp nhăn đứng, chúng ta muốn nói đó là những đường nhỏ, ăn vào làn da trên chót sống mũi giữa khoảng cách của hai lông mày.

Những nếp nhăn này có giá trị đặc biệt là biểu lộ sự lo lắng tự nhiên cũng như điều phiền muộn đang tiềm ẩn trong lòng người.

Những nếp nhăn này cũng diễn tả những cảm giác đòi hỏi rất nhiều về sự hoạt động của ý chí và trí thông minh của người : ham muốn, khát vọng, suy nghĩ, cố gắng, chán nản, thách thức, khinh miệt, lo lắng và thường thường nghịch cảnh e chè v.v.

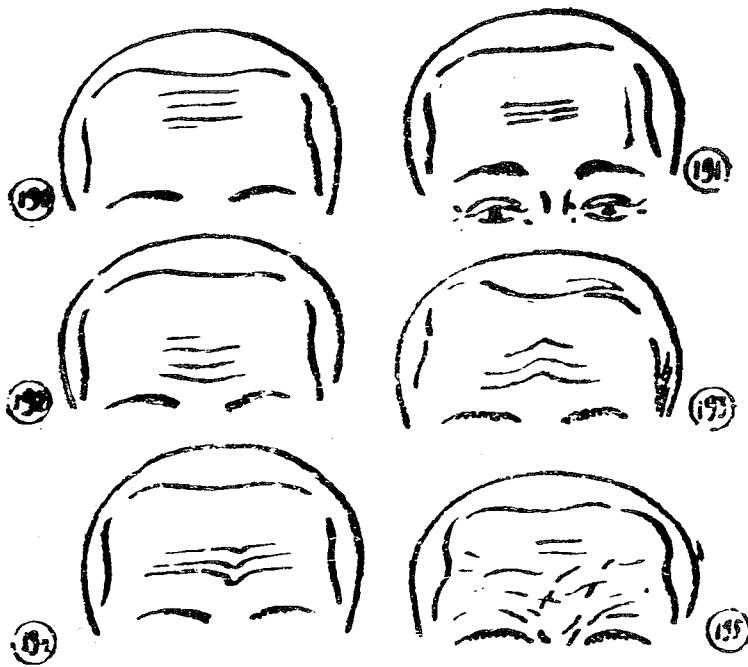
Cho nên khi bắt gặp trên khuôn mặt của một người có nếp nhăn đứng trên gốc mũi, chúng ta có thể nghĩ ngay là người ấy không bao giờ thỏa mãn với cuộc sống của mình, ít hay nhiều người ấy cũng thiếu thốn một thứ gì và rất đau khổ khi không chiếm giữ hay đoạt được thứ ấy. Muốn chứng tỏ sự thật hiền-nhiên, chúng ta hãy cứ chờ khi người ấy buồn bã hay cău tiếc, hoặc lúc đang gây sự, hắp thịt nơi gốc mũi căng ra, nếp nhăn sẽ lộ hẳn không che đậy vào đâu được.

Những sự lo lắng đến tột độ, những tư tưởng không dung hòa được làm người thất vọng trở thành gắt gỏng, phản uất, những cuộc cãi vã v.v. Tất cả đều dồn về nếp nhăn đứng trên khuôn mặt, khoảng gốc mũi chỗ giao nhau giữa 2 lông mày.

Nếu tại khoảng này chúng ta chỉ thấy mỗi một nếp nhăn lửng chúng ta có thể quả quyết người của chúng ta sẽ hướng cuộc sống vào gia đình, tận tụy với gia đình. Đó là ý nghĩa thuần túy của một nếp nhăn đứng tại gốc mũi. Tuy nhiên, ngoài cá tính trên đây, người của chúng ta còn là một nhà tâm lý đáng nể

người đời khinh bỉ. Nếp nhăn này cũng nói lên sự đau khổ triền miên của người.

Những nếp nhăn nằm ngang xuất hiện giữa trán và gáy nhau lại, thêm vào đó chán mày cao quá mức (Hình 191), người sẽ không giải quyết nổi một việc thật dễ dàng, mà phải tiếc kẽm, phải kêu cứu với người. Đó là thái độ của người hối tiếc đường với người khác nhưng không biết đường ấy liệu là đường gi?



Nếp nhăn nằm ngang được ghi ở phần thấp của trán (Hình 192), người cảm thấu, than trọng trong mọi ván đề. Nhứt là trường hợp này gặp đôi chân mày thấp, người càng có ác ý, ác ý trọng hơn.

Nếu những nếp nhăn này thẳng, dài, người sẽ có trí ác

thanh thản, trầm tĩnh, sáng suốt, nhân từ, dễ mến. Những nếp nhăn này có hình dạng những dấu mũ (Hình 193), chúng ta có thể tin chắc đây là một người tự phụ, kiêu căng, nhưng chính trực.

Những nếp nhăn nằm ngang trên trán và trũng ở giữa (Hình 194), là biểu-tượng của một cá tính hắt nhứt, đa nghi, rут rè. Nếu những nếp nhăn này uốn khúc và nghiêng nghiêng đó là triệu chứng thần kinh bị tổn thương, có thể thác loạn đôi khi đi đến tự tử. Nếu những nếp nhăn lệch về phía trái, người sẽ ích kỷ, biền lận không ai bằng.

Những nếp nhăn này càng ngắn, so le, không đều đặn; lộn xộn, hoặc uốn khúc, chứng điện loạn càng không thể tránh.

Nhiều nếp nhăn nhỏ xuất hiện không thứ tự trên trán (Hình 195), người sẽ thiểu qui cù, mất trật tự, không thể thực hiện được một công việc nghiêm nghị, tuy có can đảm.

Những nếp nhăn dài, không đứt khúc chứng tỏ sự bền bỉ, trì chí trong mưu định.

Nếu phần trán có nếp nhăn và các phần khác của khuôn mặt đều láng, người có tánh mù mờ, không dứt khoát, lẩn thẩn, thiếu thông minh.

C — NHỮNG NẾP NHĂN KHÁC

Bác sĩ Coruay đã thu thập được những tài liệu hết sức tỉ mỉ về những nếp nhăn trên khuôn mặt để cho công bố trên tạp-chí của Hội nghiên-cứu về hình thức con người, như sau :

— Nếp nhăn hình bán-nguyệt ở góc trán (Số 1 trong hình 196) hai bên mảng tang gần đuôi lông mày chảy đến má tóc, người thành thật, chính xác, ngay thẳng, trung trực.

— Nếp nhăn trên gốc mũi, giữa 2 lông mày và dừng (Số 2 trong hình 196) gọi là nếp nhăn «sư tử», người có tinh thần cứng cỏi, có uy-quyền và có khả năng chỉ huy.

XXV

GIÁ TRỊ CÁ TÁNH CỦA NGƯỜI QUA CÁC HÌNH THỨC CỬ ĐỘNG

TRỞ lên chúng ta đã có dịp nghiên cứu tỉ mỉ về khuôn thước con người. Nói đơn giản là con người không cử động, không khác một nhà điêu khắc đã nặn tượng người. Tuy nhiên tượng người của nhà điêu khắc chỉ là một chiếc tượng thuần túy không linh hồn, còn tượng của chúng ta là tượng có linh hồn, bằng xương bằng thịt, từ đó chúng ta chiết tinh được các loại cá tính.

Giờ đây, chúng ta bước sang phần cử động.

Khoa tượng số giải phẫu con người bằng hình thức cử động. mỗi động tác cử động của bắp thịt là một sự biểu lộ động tác cử động của linh hồn tức của trí tuệ, của đầu óc.

Chỉ một cử động nhỏ nhất của bắp thịt ở mặt cũng đã nói lên được ít nhiều cá tính của người, mà giải phẫu tâm lý không làm sao bỏ qua được.

Nghiên cứu về các hình thức cử động của người, chúng ta có thể phân chia thành tře phần như sau :

- Cử chỉ
- Tường đi
- Dáng điệu
- Điều bộ

A — CỬ CHỈ

Để cập đến cử chỉ, chúng ta nên nghĩ ngay đến 2 hình thức : cử chỉ tự nhiên và cử chỉ không tự nhiên.

Cử chỉ tự nhiên, như chúng ta đã biết thông thường là hình thức phát sinh từ bản tính của người. Từ sự cử động đến tường đi, giọng nói như thế nào, cử giữ nguyên vẹn thế ấy, không hề uốn nắn hay sửa đổi theo ý riêng mình làm mất hẳn bản tính nguyên thủy của nó. Cử chỉ này được mệnh danh cử chỉ tự nhiên.

Ngoài cử chỉ tự nhiên, chúng ta luôn luôn có dịp được chứng kiến những cử chỉ hoặc nhảy theo, hoặc sửa đổi, uốn nắn cho vừa với sở thích. Cử chỉ này chúng ta thường thấy ở người trai cũng như ở người gái đến tuổi dậy thì, nhất là người gái sự uốn nắn càng bộc lộ nhiều hơn. Đó là nguyên nhân phát sinh từ tam hồn, nó nói lên một cách trung thực cá tính của người mà chính bản thân người không hề hay biết. Cử chỉ uốn nắn, sửa đổi này được gọi là cử chỉ nhân tạo, hay không tự nhiên cũng thế.

Dựa vào 2 hình thức cử chỉ trên chúng ta có 2 khía cạnh phân tách :

— **Cử chỉ tự nhiên** cho chúng ta cá tính thông thường, dĩ nhiên số mạng cũng tùy theo đó được an bài.

— **Cử chỉ nhân tạo** cho chúng ta cá tính đặc biệt. Xét về tâm lý chúng ta thấy rõ được ý muốn của người đã tạo ra những cử chỉ ấy. Nhưng xét về số mạng, chúng ta có thể nói là chiều hướng của số mạng không mảy may liên hệ.

Phân tách cử chỉ tức phân tách «thói quen» của người trong các động tác của đầu, mình, tay chân. Chúng ta bắt đầu bằng động tác đứng

. đứng

Người đứng yên, không xe dịch tay chân, đầu mình.

trong có vẻ nặng nề, đó là người lanh đạm, lanh lanh không đời đời, vật chất cũng như tinh thần.

— Người đứng hay tréo chân này qua chân kia thỉnh thoảng tréo trở lại chân kia qua chân này, đó là người hoạt động tích cực về vật chất, nhưng phần lớn về tinh thần, tư tưởng bay xao lãng.

— Người đứng ngay ngắn, đầu minh mắt lèn, chân chững chạc, đó là người giàu nghị lực, dồi dào ý chí.

— Người đứng sụp xuống, quen gọi là đứng xuống này, vai hụt xuống, lưng khom, đó là người kém bản năng, thiếu khả năng tinh thần cũng như vật chất.

— Người đứng thẳng, chân dang ra, đầu hơi cùi xuống hai ngón cái thường thường xỏ vào túi áo hay túi quần, đó là người tự tin ở tài sức của mình cương quyết không hề bị lay chuyển.

* * * ngồi

— Người ngồi banh ra, chiếm trọn chỗ ngồi, chân dang ra, tay đặt trên đùi, đó là người điềm tĩnh, trầm lặng, say mê vật chất.

— Người lúc ngồi chỉ ngồi ghé ở một bên chỗ ngồi và hay day trỏ luân, đó là người bồng bột, thiếu kiên nhẫn, rất bị cảm dỗ, dễ bị xúc động.

— Người ngồi ngay ngắn, tay chân chững chạc đó là người hoạt động tích cực, tự chủ, hoàn toàn nam tính.

— Người khi ngồi lung khom, có tật hay tréo chân này qua chân kia, cùi chỗ thường đè trên đùi, đó là người nhẹ dạ hay nghe, dễ xin lòng, nhút nhát hay ghen tuông theo tánh đàn bà.

— Người lúc ngồi có thói quen bật ngửa về phía sau, tay thường thường bắt tréo vào đầu gối đó là người hay hoài nghi, dè dặt, cần thận quá đáng, nóng nảy.

— Người lúc ngồi có thói quen hay chồm người tới, rút chân để dần gối vào giữa 2 bàn tay tréo lại, đó là người có tánh chăm chỉ nhưng dẽ dàng trong thuận bất cứ ý kiến gì của ai, dù ý kiến ấy chưa hẳn phải đúng với ý kiến mình. Người suy tư.

* * * ngủ

Lúc ngủ, nếu chúng ta đề ý, sẽ thấy mỗi người có một lối nằm. Tuy gọi là thói quen, nhưng thật ra cử chỉ ấy phát xuất từ cá tính con người. Mỗi cách nằm, khi ngủ, cho chúng ta mỗi cá tính khác nhau :

— Người khi ngủ luôn luôn nằm ngửa, đó là người vô tư lự, ít bận rộn vì ngoại cảnh ngoại vật, nhưng hay mơ mộng những chuyện viễn vông. Tính người thật hoà hoãn, ít chịu can thiệp việc người khác.

— Người khi ngủ có thói quen hay nằm nghiêng, đó là người đa đoan công việc, nhiều suy nghĩ, tinh thần nồng nàn, hay trằn trọc.

— Người khi ngủ luôn luôn nằm sấp, đó là người thích sống cô đơn, chịu sự yên tĩnh. Nhưng đa tình, nhút nhát với người bạn gái, luôn luôn nghĩ tới yêu đương.

* * * đầu

Đầu ở đây không phải là hình thức của đầu, mà là thói quen của đầu. Đó là động tác tự nhiên luôn luôn xảy ra bất cứ lúc nào, ngồi, đi đứng v.v.

Chúng ta chỉ đề ý một chút, sẽ bắt gặp ngay thói quen ấy.

— Người có thói quen hay ngàng đầu lên, đó là người có tánh phách lối, hay tự hào, ít chịu nghe lời khuyên bảo của ai, dù là lời khuyên của bạn và rất chí lý. Người hay thách thức, dường như chỉ biết có mình mới đúng, còn người thì không. Tuy nhiên đây là người rất dễ thất vọng, không kiên nhẫn, thiếu ý chí.

— Người có thói quen hay ngưng đầu về một bên, đó là người nhanh trí, lạnh lạt, phản ứng kịp thời và hữu hiệu, trí óc rất sáng suốt, hay phân tách vấn đề, nhưng rất mơ mộng, giàu tưởng tượng.

— Người luôn luôn giữ đầu thẳng, không bao giờ nghiêng bên này bên nọ hay ngẩng lên cùi xương, đó là người giàn khà, năng sáng tạo, hay thực hiện và luôn luôn hoạt động, khát khao là hoạt bát.

— Người có thói quen hay khom đầu tới trước, đó là người thiếu can đảm, nhát nhúa, hay sợ sệt và lối, luôn luôn nét buồn thoảng hiện trên mặt có vẻ uể oải. Người suy tư và bi quan.

— Người có thói quen hay nghiêng đầu về một bên, đó là người vô tư lự, nhưng dồi dào tình cảm, hay nghĩ ngợi, dễ xác định. Với mẫu người này chúng ta cần đề ý về sắc mặt. Nếu sắc tươi tắn, vui vẻ, người sẽ nhân từ, hay giúp đỡ, yêu người. Nếu sắc nghiêm trang, người có hành hách, khinh dời, xem thường mọi cử chỉ nhẫn nại và da ngăm.

— Người có thói quen hay lắc đầu, mắt không bao giờ nhìn thẳng, quen gọi là «lé», đó là người hay nghĩ ngờ, không bao giờ tin ai, ngay cả bản thân mình.

— Người có thói quen hay gác tay lên trán bắt cử lúe náo, đó là người nhiều tâm sự, đa đoan nỗi niềm, luôn luôn bận rộn.

— Người có thói quen hay bóp tay vào hai bên mắt, đó là người thích sống cô đơn, đời thường thường cô độc, tính người lạnh lùng.

— Người có thói quen hay bít tay lên miệng bắt cử lúe náo, đó là người thiếu thành thạo, hay nhảy theo, hoặc nói theo người khác với tham ý hiểm độc, khó lường.

— Người có thói quen hay nắm bàn tay lại và chống lên má, đó là người dễ bón giòn, bay逗, nhiều ghen tuông, nhưng là ghen bong gió.

— Người có thói quen hay tréo 2 bàn tay vào sau ối, đó là người lãnh đạm, thờ ơ, tinh thần thường bị căng thẳng.

— Người có thói quen hay bóp tay vào hòm, đó là người da sầu, da cảm, hay tru tư, nhiều nghĩ ngợi viễn vông, vô cớ.

* * * mình

Hình thức của mình rất dễ nhận xét khi người ngồi lại. Tuy nhiên khi đi đứng, nếu chúng ta nhìn kỹ và theo dõi một lúc cũng có thể trông thấy :

— Người hay nhổng mình lên, đó là người tự hào, tự phụ, phách lối, hách dịch, tinh tinh lồ mảng, nhưng rất tự tin.

— Người hay giữ thân mình cứng đờ, đó là người cứng cỏi, khó lay chuyển, hay chống đối, nhưng là không bao giờ chịu phục tùng.

— Người hay nhổng mình về phía trước, đó là người khiêm nhượng, hòa hoãn, hay dung hòa mọi ý kiến, nhiều xét đoán, nhưng rất dễ chán nản, hay thất vọng.

— Người hay xoay mình về một bên, đó là người hay khinh dời, hay miệt thị, không hề phục thiện, ngoan cố, đòi hỏi tàn nhẫn.

— Người thường thường khom mình, bắt cử lúc nào và trước người nào, đó là người khوم n้อม, thiếu tinh thần quật khởi, rụt rè, lầm lũi rất khiếp nhược.

— Người hay khom lưng, đầu rút vào vai. đó là người nhát nhúa, hay sợ sệt những chuyện vô lối, thiếu can đảm, ít thành thật, hèn nhát và da ngăm.

* * * tay

Cử động của tay rất dễ nhận xét và thông thường hơn hết. Đó là thói quen, từ thói quen ấy chúng ta chiết được nhiều cá tính khác nhau rất lý thú :

— Tay hay đánh dưa, người dễ cảm xúc, vô tư lự, rất dễ bị cảm động và hay tia.

— Tay hay bỏ thõng, người lỗ mãng, có những cử chỉ không đẹp, đôi khi trở thành vũ-phu.

— Tay thường khoanh lai, chừa 2 bàn tay ra ngoài, người hòa hoãn, trầm mặc, ít chịu xen vào việc người, nhưng hay can thiệp cho kẻ có thể.

— Tay thường khoanh lai, một bàn cho vào trong, một bàn ở ngoài, người không thích làm những công việc bằng tay chân, thiếu khả năng làm việc nặng nhọc.

— Tay hay khoanh kín lại, không còn trống thẩy bàn tay, người ích kỷ, chỉ biết sống cho mình, khinh dời, hay bách thề, hay gáy sự, chống đối, không bao giờ chịu phục thiện.

— Tay thường thường khoanh trước ngực, người khiêm tốn, nhã nhặn, hay nhẫn nhục và nhường nhịu.

— Tay hay sờ ra và đặt trước ngực, người mông lung, hay nói giận một cách vô lối.

— Tay hay móc lên cổ áo, hoặc cho 2 ngón cái vào cổ áo, người thông đồng, vô tư lự, yêu đời và hay thương người.

— Tay hay chấp sau dit, người suy tư, nhiều nghĩ ngợi thăm lùng.

— Tay tra cho vào hông, người hay gáy hấn, hay lý sự, hay xem thường thiên hạ.

— Tay hay sờ ra đặt trên bụng, người ham ăn, quanh năm suốt tháng chỉ nghĩ đến việc ăn uống, nhưng là người nhiều diêm phúc, không nhọc nhằn cũng có ăn.

— Bàn tay hay mở dè ngửa trên dài, người hoàn toàn, nhã nhặn, trầm mặc và kiêu nhún.

— Bàn tay hay úp trên dài, người nhẹ dạ, hay nghe, dè hỉ lỗi cẩn thận, dè mìn ngã.

— Bàn tay hay đặt lên nhau, dè trên dài, tay mặt đặt dưới tay trái, người dễ thất vọng, hay chán nản.

— Bàn tay hay đặt lên nhau dè trên dài, tay trái đặt dưới tay mặt, người giàu thiện chí, hay giúp đời, hay làm việc xã hội.

— Bàn tay phải hay nắm vào cùm tay trái, người nhiều ý chí.

— Bàn tay trái hay nắm vào cùm tay phải, người nhiều ý chí.

— Bàn tay hay giấu vào bàn tay kia, người giả dối, tánh linh xảo trá, khó lường.

— Bàn tay hay thọc vào túi, người thiếu óc sáng kiến, hờ phờ, thiếu hoạt động, kém khả năng giao dịch.

— Bàn tay tra nắm lại người hay nóng nảy, dè giận, luôn luôn có thái độ khó chịu, ham gáy hấn, hay phản nộ.

* chân

Chân ở đây có nghĩa là người đứng tại chỗ, những dáng điệu của chân là dáng điệu tự nhiên, không hề sửa đổi.

Nghiên cứu về chân người lúc đang đứng, chúng ta có những ý nghĩa sau đây :

— Người đứng, dài dang ra là người hoàn toàn nam tính, dù đó là người nữ.

— Người đứng, dài khép lại là người hoàn toàn nữ tính, hay thực hành những chuyện tì mi, nhò nhặt, dù người ấy là người nam.

— Người đứng, chân hay tréo nhau là người dễ xúc động, tình nóng nảy. Nếu là bạn gái thì người bạn gái này dồi dào cảm tình, dễ bị sa ngã.

— Người đứng, chân hay bẹt về một bên, là người nhu nhược, hèn yếu, không đủ khả năng phản đấu.

— Người đứng, hay chàng hăng chân trước chân sau, là người ham gáy hán, luôn luôn muốn áp đảo người.

— Người đứng, chân khít lại là người hay nhường nhịn, có óc trẻ trung, yêu đời.

— Người đứng, chân ít dời đổi, đó là người điềm đạm, trầm tĩnh, có khả năng quan sát.

— Người đứng, chân luôn luôn thay đổi chỗ, đó là người thiếu kiên nhẫn, hay hờn giận, nhứt là hờn dỗi.

B — TƯỚNG ĐÌ

Sau cù chi hay tướng đứng, đến tướng đi.

Nghiên cứu về tướng đi, chúng ta nên hình dung đó là hình thức hoạt động của hai chân, mỗi một hoạt động có một ý nghĩa thật rõ rệt.

Quan sát kỹ càng tướng đi, chúng ta sẽ nhận thấy dễ dàng sự thay đổi khác nhau về hình thức cũng như cốt cách của người. Nhìn tướng đi chúng ta sẽ nhận xét được cốt cách của người này và người khác.

Nói đơn giản hai người cùng đứng có cốt cách như nhau nhưng lúc cả hai cùng bước đi, chúng ta sẽ đánh giá được người nào cốt cách hơn người nào. Đó là sự quan hệ của tướng đi trong khoa Tướng Số. Nó nói lên một cách chân thật cá tính và bản năng của người, không thể chối cãi.

Phân tích về tướng đi, chúng ta có những giá trị như sau :

— Tướng đi mềm mại, chậm rãi, người thờ ơ, vô tư lü, không thích tranh đấu, thiếu khả năng hoạt động, nhiều nỗi lòng.

— Tướng đi chậm rãi, có vẻ nặng nề, người dễ chán nản bi quan, đầu óc mệt mỏi, hay buồn bã, dễ thất vọng.

— Tướng đi chậm rãi, đầu hay lắc, người chậm biều, trí óc nặng nề, thiếu khả năng phân tách, không dứt khoát.

— Tướng đi chậm rãi, chân dang, ngực ưỡn, người có tánh tự hào, tự phụ, xắt xược, kiêu hỗn, nhứt là hay xem thường thiêu hạ.

— Tướng đi chậm rãi, điềm đạm, người trầm mặc hay xét đoán, hay tập trung ý nghĩ, suy xét việc đời rất kỹ lưỡng, tế nhị, hay giúp đời, giúp người.

— Tướng đi nhanh và đều, người hăng hái, dồi dào khả năng hoạt động, tích cực, lạc quan, phóng khoán, thông minh.

— Tướng đi nhanh nhưng thiếu đều đặn, người sôi nổi, bồng bột không đúng chỗ, thiếu kiên nhẫn, hay vội véc.

— Tướng đi điềm đạm và đều, người thông minh, có óc độc lập, thẳng thắn, không chịu đua nịnh, chặt dạ và nhứt là không hề thay đổi tính tình.

— Tướng đi điềm đạm, hay nhẫn mạnh ở gót, người tự hào hay hách dịch, có óc chuyên chế, hay áp đảo người.

— Tướng đi điềm đạm, bước nặng như dán vào mặt đất, người dồi dào ý chí, hay gáy hán, hay tim chyện, nhiều nghị lực nhưng là nghị lực tàn nhẫn, thiếu nhẫn từ.

— Tướng đi không đồng, có vẻ do dự, người thiếu can đảm, hay nhút nhát, dễ giận hờn.

— Tướng đi không đồng, hay xàng người, đó là người do dự, không quyết định, không dứt khoát, thiếu khả năng thực hiện bất cứ việc gì, dù rất dễ.

— Tướng đi như sóng gió, người giỏi ăn nói, có tài ngoại giao, nhưng rất xảo trá, quí quyết và hay lùn cùi.

— Tướng đi nặng nề, nặng nề, người tầm thường, thiếu thông minh, kém khả năng trí thức, tánh tình hẹp hòi, thiếu độ lượng.

— Tướng đi nhẹ nhàng, người khiêm nhượng, nhiều tu cách, lịch sự.

- Tướng đi bằng những bước dài và điềm đạm, người có khả năng thực hiện, hoạt động bằng bối, nhưng nhiều tham vọng.
- Tướng đi kéo lê kéo lết, người lười biếng, không ra làm việc thích sống nhởn nhơ.
- Tướng đi phớt, người kín đáo, dè dặt ra ý tứ.
- Tướng đi tròn trịa, người nhát nhúa, hay đua đòi, hẹp lượng, thiếu xót đoán.
- Tướng đi ò ạt, òn ào, người ích kỷ, có óc chinh phục.
- Tướng đi bằng những bước quá nhỏ, người có óc quá tì mì, lẩn mẩn, thiếu rộng rãi.
- Tướng đi lẹp xẹp như đầm mồi mòi chỗ, người hay xáo trộn về tình thần, thiếu bình tĩnh, hay cảm bướng.
- Tướng đi như gót hồng lèn, người hách địch, kiêu căng, phách lối, tự phụ, hay vỗ ngực xưng tên.
- Tướng đi chau khép lại, người thận trọng, chịu suy nghĩ, nhưng biền lận.
- Tướng đi chán chàng hòng, người bừa bãi, hoang phi bộn bềnh, hay tự dắc.
- Tướng đi bằng phẳng, người trung trực, thẳng thắn.
- Tướng đi như chà gót xuống đất, người duy ngã.
- Tướng đi nặng về phía trong, (ulun gót giày sẽ thấy rõ hình thức nặng nề này) người trầm mặc, suy tư.
- Tướng đi nặng về phía ngoài, người vĩ tha, có óc độc lập.

C — DÁNG ĐIỆU

Dáng điệu gồm 2 phần : dáng điệu thuần nhứt của bàn

ay và dáng điệu cả bàn tay lẫn cánh tay gọi là dáng điệu trực tiếp và dáng điệu gián tiếp tức một vài thói quen không thể bỏ được.

Về dáng điệu trực tiếp, chúng ta có :

— Dáng điệu của bàn tay

Dáng điệu của bàn tay tức nắm tay là một hình thức trung thực nói lên tinh thần của người trong thái độ, như là thái độ khi đứng trước người đối diện hay đối thoại.

Chúng ta thu thập được những kinh nghiệm sau đây về dáng điệu của nắm tay :

— Nắm tay mạnh do bàn tay nảy ra, người thành thật, nhiều nghị lực, đôi khi cũng kiêu bảnh về phương diện vật chất.

— Nắm tay rắn rỏi do cánh tay tao ra, người chon chốt, thật thà, nhiều thiện chí.

— Người nói chuyện ra nắm tay người đối thoại, còn một bàn tay thì nắm lại. Đó là người giàu tình cảm, hay kết bạn, tinh thần bồn nhiên.

— Nắm tay linh động, nhưng chần chờ, người thích sống lèp lèp, có óc hợp quần, nhưng hay xô xiên.

— Nắm tay thật nhanh, người biền lận, ích kỷ.

— Nắm tay thật nhanh, thật mạnh, nhưng tùng chập, người bịp bợm, xảo trá, có óc lường gạt.

— Nắm tay mềm mại, người thờ ơ, thiếu thành thật.

— Nắm tay buông xuôi, người nhát gan, có tánh hay kiêu căng và hay ngờ vực.

— Bàn tay mở, các ngón sờ ra, người thành thật, có óc tự lập.

— **Bàn tay xếp, các ngón khép lại, người tham hiềm, hay gò dối, tráo trổ.**

— **Nắm tay cứng lại, người có ác gãy hấn, hay chinh phục.**

— **Nắm tay lúc nắm, lúc mở, người bối rối, au lo, dễ bồn gợn.**

— **Tay có thói quen hay rủ cầm, người do dự, bất nhứt thiên tư chủ.**

— **Các ngón uốn chùm lại, người hay xét đoán, uốn tập trung ý chí trước mọi vấn đề.**

— **Nắm tay xếp lại, chừa ngón trỏ ngay ra, người có khả năng chỉ huy.**

— **Ngón cái uốn bẩm vào ngón trỏ, các ngón mở nhưng hơi co lại, người phản minh, chính trực, công bình.**

2 — Dáng điệu của cánh tay lăn bàn tay

Dáng điệu của cánh tay lăn bàn tay tức là dáng điệu nguyên vẹn của người phát xuất từ sự cử động của tay.

Dáng điệu được phân tách thành 5 sắc thái bởi :

a — chiều hướng

b — tầm rộng

c — nhịp nhàng

d — thói quen

e — kiều cách.

Tù 5 sắc thái này chúng ta chiết tinh được những cá tính hết sức giá trị.

Trước khi ghi nhận những giá trị ấy, chúng ta cần nhớ như thế này : một dáng điệu đột nhiên hay thỉnh thoảng, hoặc

gượng ép, gò bó, sửa đổi theo ý người, đều được xem là dáng điệu giả tạo, không có giá trị thực tế, nghĩa là không thể chiết tinh giá trị theo khoa Tướng Số. Chỉ có dáng điệu thông thường, được gọi là thói quen, mới có thể dùng làm căn bản cho việc tìm hiểu giá trị cá tính của người qua dáng điệu mà thôi.

Với dáng điệu thông thường và tự nhiên này, chúng ta có những giá trị sau đây :

— **Dáng cao khi bước tới, tay cất lên đều đều như vậy, mẫu người này sẽ sống về tâm não, người duy tâm, hay tin tưởng thần-quyền gần như mê tín, giàu nhiệt tâm nhiệt huyết.**

— **Dáng cao khi bước tới, tay cất lên và mở rộng ra. Mẫu người này là mẫu người lạc quan, yêu đời, tha thiết sống, nhiệt thành và giàu ý chí.**

— **Dáng cao khi bước tới, tay phải cất lên nhiều hơn tay trái. Mẫu người này là mẫu người ham gãy hấn, hay tìm chuyện, tra phán đối và xách động.**

— **Dáng cao khi bước tới, tay trái cất lên nhiều hơn tay phải. Đây là mẫu người ném đá giấu tay, thoái hoá, nhưng tự hào, tự cao, tham hiềm và hay xúi giục.**

— **Dáng bình thường chich ở phía phải. Chúng ta để ý về hình thức này sẽ thấy người có vẻ như đi chân thấp chân cao, thấp về bên nào, bên ấy được kè là chich. Người đi chich về phía phải là người nhau từ, nhưng rất sôi nổi và hay xài lăng, hoang phi.**

— **Dáng bình thường chich ở phía trái, người trầm lặng, nhưng có tánh đa nghi và hay độc chiếm.**

— **Dáng hạ thấp khi bước tới. Đây là mẫu người bí quan, chân dor, u buồn, không tha thiết sống, từ chối tất cả, nhưng lại là người say mê vật chất, hay tìm thú nhục dục kim đáo.**

— **Dáng hạ thấp khi bước tới, tay đưa về trước và it**

thấy bẽ bàng. Đây là mẫu người da tiều, đậm đàng phiêu Bích khích, luôn luôn khát vọng và tìm thoả mãn xác thịt đến độ không ngăn được.

— Dáng hạ thấp khi bước tới, tay như buông xuôi. Đây là mẫu người nhu nhược gần như khiếp nhược, thụ động và phục tùng, chịu sự sai khiến của người.

— Dáng hạ thấp, khi bước tới, tay dang đưa về phía phải. Đây là mẫu người ôn hòa, nhiều kiên nhẫn, bền chí, nhưng là có tài ngoại giao đáng nể.

— Dáng hạ thấp khi bước tới, tay dang đưa về phía trái. Đây là mẫu người ương ngạnh, bất trị, hay chống báug, ngoan cố.

— Dáng xẳng ra khi bước tới, người nóng tính, nóng nảy, bay vọt tóc, không nghe lời khuyên can.

— Dáng đi như lui xuống, người có óc chuyên chế, hay tìm cách chinh phục.

— Dáng đi như ngàng lên, người hòa hoãn, thích an nhàn thư thả.

— Dáng đi như lui tới và ngang ngang, người hay gày bẩn, nhiều tham vọng, lâm le chức tước, dè khinh động.

— Dáng đi như ngã ngược, ngực uốn người do dự, không dứt khoát, nên dè lui bước trước mọi vấn đề, bỏ cuộc sớm.

— Dáng đi như ngã ngược, ngực tự nhiên, người khiêm nhượng, hay nhường nhau, nhẫn nhục.

— Dáng bo ro, người ích kỷ, biền lận, khư khư giữ chặt quyền lợi, lạnh lùng trước mọi hoàn cảnh, hay phòng bị nhưng có tinh tra ngán cản hành động của người và muốn mọi người chú ý đến mình.

— Dáng rộng rãi, cắt cao, người bay phô trương khoe khoan tài nghệ.

— Dáng chậm rãi như đếm từng bước, người đếm đạm trầm tĩnh, tra suy xét, hay cân phân hứ thiệt trước khi hành động

— Dáng dè dặt, người tư chủ, biết kiềm hãm cá tính, ôn hòa, cẩn thận, chu đáo.

— Dáng côn ròn, người bèn hạ, vụn vặt, nhát nhúa, bẹp nồi, hay hờn giận.

— Dáng chần chờ, người lười biếng, thiếu tự tin, kém hóng minh, chậm hiểu.

— Dáng nhanh nhẹn, người dồi dào sinh lực, hoạt động nhưng có con và vò chừng, tánh tình hay thay đổi.

— Dáng chậm chạp, người nhu nhược, lững lờ, thiểu hoạt bát, không tra hoạt động.

— Dáng lặp đi lặp lại luộn luộn, người bị ám ảnh.

— Dáng thưa thớt, người ôn hòa, cẩn thận, dè dặt.

— Dáng nhịp nhàng, người thông minh, nhanh trí.

— Dáng gút mắt, người đa cảm, có khiếu thẩm mỹ, có óc mỹ thuật.

— Dáng đứt đoạn, người tư phụ, tư hào.

— Dáng nặng nề, người sống về vật chất.

— Dáng nhẹ nhàng, người nhã nhặn nhưng nhẹ dạ, yếu đuối.

— Dáng như sóng giò, người háo danh, ham quyền thế.

— Dáng đanh thép, người hay phá hoại.

— Dáng kiêu cách, cầu kỳ, người thích thời trang se sưa đua đòi, thích xa hoa bóng lộn.

— Dáng bỗn loạn, thiếu đều đặn, người nóng nảy, nóng tính, cản đường.

— Hay múa tay khi nói, người nóng tính quá mức, ý chí luôn luôn đòn áp lý trí, nên gành nhiều hậu quả.

3 — Dáng điệu gián tiếp

— Thói quen hay chớp mắt, nhếch miệng, lắc đầu khi mũi v.v., người dễ giận hờn, hay hờn mặt phản ứng không nhầm, không đúng lúc, khó chịu trước mọi vấn đề, ghen tị.

— Thói quen hay rùng mình, nhúng vai, người nóng nảy dễ kích thích.

— Thói quen hay bung tay, nhíp chân, người thiếu nhẫn hay bỏ cuộc, dễ cáu tiết.

— Thói quen hay cắn móng tay, người da doan tâm sự, lao tâm khổ trí, dễ xúc động, dễ kích thích nóng nảy.

— Thói quen hay gãi đầu, hay dâng hàng, hoặc ho, người có tánh hay phàn ván, không dứt khoát, chần chờ, do dự.

— Thói quen hay dụi mắt, người hay tìm hiểu muốn làm sáng tỏ bất cứ vấn đề gì, phân minh và rành rẽ.

— Thói quen hay rờ cùm, người bất nhứt.

Ngoài thói quen còn hơi thở. Hơi thở rất khó phân biệt chỉ có chính mình phân biệt hơi thở của mình mới chắc chắn chu đáo.

Chúng ta có những giá trị về hơi thở sau đây :

— Hơi chậm rãi như phót qua, người lãnh đạm.

— Hơi chậm rãi và sâu, người tự chủ.

— Hơi nhanh và sâu, người dồi dào sinh lực.

— Hơi hấp tấp, người dễ xúc động.

— Hơi ra và dài trước khi trả lời, người thành thật.

— Hơi ra và dài sau khi đã trả lời, người dối láo.

Sau hơi thở đến thói quen khi hút thuốc :

— Thói quen hay đốt thuốc khi suy nghĩ đến việc gì, hay thi suy nghĩ, người suy tư, giàu tưởng tượng.

— Thói quen hay dụi tắt thuốc, khi suy nghĩ, người dễ chán nản, bay bỏ cuộc nữa chừng.

— Thói quen hay hít một hơi thuốc và phì khói khi nói chuyện, người muốn được an nhàn, thích cô đơn.

— Thói quen hay nhả khói thuốc lên trời, người hay bắt chước.

— Thói quen hay nhả khói thuốc xuống đất, người ham mê vật chất.

— Thói quen hay nhả khói thuốc về phía phải, người vị tha, hay thương người.

— Thói quen hay nhả khói thuốc về phía trái, người ích kỷ, nhiều tham vọng.

— Thói quen hay nhả khói thành từng bụng nhỏ trước mặt, người phách lối, xất xược, nhưng bay băn khoăn.

— Thói quen hay nhả khói thành bụng to trước mặt, người tự tin, trong trắng, thanh bạch.

— Thói quen hay nhả khói dài trước mặt, người vui tính, ôn hòa, không thay đổi, không tráo trở.

— Thói quen hay nhả khói rồi nhìn theo, người mơ mộng, giàu tưởng tượng.

D — ĐIỆU BỘ

Khác hơn dáng điệu, dáng điệu là hình thức tự nhiên, nói đơn giản là thói quen, phát xuất từ sự di động nằm ngòi khò thay đổi, có thể không sửa đổi được. Điều bộ là hình thức biểu lộ trong nhất thời hoặc trong thời gian nào đó phát xuất từ tâm trạng thật sự và thời gian giới hạn. Cho nên điều bộ có thể thay đổi hoặc biến mất, khi tâm trạng lắng dịu. Vì tánh cách nhất thời của nó nên giá trị cũng chỉ được diễn tả thành từng giai đoạn thời gian.

Nhìn điệu bộ trên khuôn mặt, trong đôi mắt, đôi mì, trên vầng mài, chúng ta có thể xét đoán được tâm trạng của người trong lúc ấy.

Cũng như nhìn điệu bộ của dáng đi, chúng ta có thể hiểu được cá tính của người, nhất là khát vọng về vật của người trong thời gian biểu lộ điệu bộ ấy.

Điệu bộ quen gọi là làm điệu tức là làm cho người khác chú ý đến mình trên nhiều khía cạnh: tình cảm, ái tình, v.v... và cũng là hình thức bộc lộ vẻ đẹp của mình hay bộc lộ sự khó chịu hoặc nỗi buồn vui lảng động tự đáy lòng mình một cách thiết thật.

Ở đây chúng ta có những ý nghĩa về điệu bộ, phân tách tỉ mỉ ở từng bộ phận của khuôn mặt. Riêng dáng đi, chúng ta đã được biếu qua, trong những trang trước:

— Nhăn trán, nhíu mày, người đang có thái độ thù cảm đang có cảm giác về một việc gì.

— Vùng trán phía ngoài nhướng lên đuôi, lông mày co lại thành hình dấu mũ, người đang ngạc nhiên trước một việc gì.

— Mày nhíu gần lại, người đang có thái độ phản ứng.

— Mắt mở to, mày dựng đứng, người đang chăm chỉ theo dõi một việc gì.

— Mày xu, mũi hinh, người đang có thái độ chống đối, bất tuân, bất phục.

— Mắt lờ, lẩn khuất dưới mi trên, người đang bức tức, đang tức tối về một việc gì không giải quyết được.

— Mắt nhin xuống, mi cũng hạ theo, người đang che giấu một cảm giác.

— Mũi hinh, môi chu lại, người đang có thái độ không vira ý.

— Mũi hinh theo chiều song műi, người đang khó chịu một việc gì.

— Mũi phồng lên, người đang ham muốn, dục vọng đang thúc đẩy.

— Mũi khép lại, môi trề, người đang bất bình một việc gì.

— Nụ cười ở mồi trên, người đang vui vẻ, sung sướng.

— Nụ cười ở mồi dưới, người vừa thỏa mãn.

— Khóc miệng chàm ra, người đang có ý định thực hiện một việc gì.

— Môi dưới trề xuống, người đang đứng trước sự khó khăn.

— Môi chu lại, người đang kbao khát, đợi chờ.

— Cầm vành lên, người đang trong tình trạng khó nghĩ, lưỡng lự, không dám dứt khoát.

— Môi co lại, cho vào miệng, người đang có thái độ từ chối.

— Mắt mở to, mi chớp chớp, người đang có thái độ ngại một việc gì.

— Mắt nhin thẳng, người đang mơ mơ đến cảnh hiện tại.

— Mắt nhin lên, người đang nghĩ đến tương lai.

— Mắt nhin xuống, người đang vọng về dĩ vãng.

— Mắt nhin, tròng đèn chăm chú về một vật mà không tròng thay vật ấy, người đang chăm chú suy nghĩ về một việc gì.

— Mắt nhin thẳng, tròng đèn không cử động, người hờ hững, quên mất ý nghĩ của mình trong lúc ấy.

XXVI**NHỮNG KHUÔN MẶT
CÓ SỐ LÀM GIÀU**

Dến phần này của quyền sách, chúng ta đã thu thập được một căn bản khá rõ về cá tính của các mẫu người qua khuôn mặt và trang điểm.

Chúng ta sẽ đem những kinh nghiệm rút ra được áp dụng vào thực tế và từ thực tế chúng ta tìm những mẫu khuôn mặt đặc biệt như: khuôn mặt giàu, khuôn mặt nghèo, khuôn mặt ích kỷ, khuôn mặt nhàn từ, khuôn mặt đanh ác, khuôn mặt nhiều thiện chí, khuôn mặt ghen tuông v.v. và bắt đầu hàng khuôn mặt có số làm giàu.

Đi nhiên rất khó tiên-nghiệm một người có số giàu, đang giàu hay sẽ trở nên giàu.

Trước mắt chúng ta hàng bao nhiêu người lớn, nhỏ, mập ốm với những khuôn mặt khác nhau tròn, vuông, rộng, dài, với những chiếc mũi, nhọn, bằng, cao, gãy v.v. Muốn tìm trong số người ấy một khuôn mặt có số làm giàu, không phải là việc dễ dàng. Ngược lại phải có khả năng kinh nghiệm mới có thể phân tách không sai lầm được.

Tuy nhiên chúng ta dùng năm, chúng ta đã có một căn bản có thể tư hào là vững chắc do những kinh nghiệm thu thập được từ phần đầu đến phần này của quyền sách, chắc chắn chúng ta sẽ khám phá được điều mong muốn của chúng ta.

Trong khoa tướng số, như chúng ta đã biết từ đầu, những hiện-tượng, những dẫn-chứng đưa đến để chúng ta tìm thấy một người có số giàu, được phát xuất từ nhiều nguyên nhân. Chẳng hạn như chúng ta tìm thấy một người sanh sống ở gia đình giàu, hoặc một người có số sẽ gặp cuộc hôn nhân giàu, hay một khuôn mặt có những nét trùng số, một người có khả năng thu nhặt được nhiều tiền v.v. Tất cả những người này đều gặp gỡ trong khuôn mặt «tốt số», dĩ nhiên mỗi một trường hợp tốt số đều không giống nhau. (Hình A).

Cho nên muốn khám phá một khuôn mặt giàu, điều cần thiết là chúng ta phải tìm mọi nguyên nhân hoạt động của khuôn mặt ấy để đưa đến khả năng thu nhặt tiền bạc, nghĩa là tích trữ tiền với mục đích «làm giàu».

Tìm được nguyên nhân này, không những chúng ta sẽ khám phá được chân tướng của nhà thương mại có biệt tài, của người công nhân biết cần kiệm, của người chạy việc khôn khéo, của kỹ nghệ già biết ý thích khách hàng, của vũ-công biết làm khán giả say mè, của nhà văn biết khơi động sự tò mò của độc giả v.v. mà chúng ta còn có thể khám phá những tay hè biết chọc cười thiên hạ, những nhà buôn biết thưa cợp.

Những mẫu người có nét đặc biệt «tốt số» ấy sẽ được chúng ta lần lượt khám phá trong phần này của quyền sách.

Trước hết là mẫu người có hàm rộng (Hình A 1).

Giá trị của một chiếc hàm rộng như thế nào?

Nhu chúng ta từng biết qua, mẫu hàm rộng không bao giờ từ bỏ được khát vọng trở nên giàu có.

Và lại điểm đặc biệt làm nổi bật cá tính khao khát tiền bạc của người hàm rộng đã thúc đẩy người ấy đến chỗ tìm mọi cách, làm sao được nhiều tiền, có nhiều tiền, hàng bất cứ giá nào, dù gian khổ dù nguy hiểm, miễn sao tới đích «làm giàu» à loại nguyên.

Chúng ta không thể phủ nhận một người tom góp đến bao nhiêu nếu không có tham vọng, làm gì kiêu nhẫn dành để gộp nhất viễn con số ấy.

Dĩ nhiên lòng ham muốn làm giàu, nói một cách thực tế là sự ham tiền thúc đẩy người ham rộng say xưa đi tới nỗi Nếu không phải là người có mâu ham rộng thì không thể có khả năng mãnh liệt ấy. Đó là mâu người sống động, dồi dào sinh lực.

Bên cạnh mâu ham rộng, chúng ta có mâu ham hẹp.

Mâu ham hẹp vẫn nuôi khát vọng được giàu có, như mâu ham rộng. Cá tính nóng này của người ham hẹp càng đốt cháy, con tim của người này dễ mâu đến chỗ có nhiều tiền. Tuy nhiên, như chúng ta đã biết mâu ham hẹp rất ít có khả năng làm được nhiều tiền, vì thế trong một ngày nào đó mâu người này sẽ thấy rõ mặt trái cuộc đời chỉ cầu xe nhau, hận rộn về một con đường độc như « làm được nhiều tiền », bấy giờ bộ óc thầm-mỹ, uang khiếu mỹ thuật, văn học cả ai tình nữa, sẽ lôi cuốn người ham hẹp rẽ sang con đường khác mà chinh người áy tý cho là cao thượng hơn.

Mặc dù vậy, chúng ta vẫn phải ghi nhận trong hàng ngũ người số giàu, luôn luôn có người ham hẹp, tuy trường hợp này rất hiếm. Nourng nếu một khi người ham hẹp muốn làm giàu, chắc chắn mâu người này còn tạo bạo, thiếu mềm mại hơn người ham rộng nhiều.

Trở lại người ham rộng, chúng ta vẫn không thể bỏ qua khát vọng « làm tiền » của người có mâu ham này. Tuy nhiên chúng ta cũng cần lưu ý điều này : Nếu ham quá rộng, nghĩa là vượt ngoài mức độ rộng của nó đối với khuôn mặt, người sẽ có thái độ thiếu lịch sự, đôi khi cộc cằn, thô lỗ, tàn nhẫn và bạo lực trong khát vọng kiếm được nhiều tiền ấy mà trở thành báu nhẫn, phi nghĩa. Không nói, chúng ta cũng có thể đoán được con người như thế sẽ bị dời xa lánh, nào bạn bè, nào khách khứa, nào kẻ cộng sự đều lần lần lẩn xa. Chung cuộc người ham rộng quá mức này chỉ sống có độc trên đồng vàng.

Chúng ta có thể kết luận với mâu ham quá rộng một cùu như thế này : ham rộng có số giàu, càng rộng càng dễ làm giàu, nhưng rộng quá mức sẽ giàu nhưng có đơn.

Còn một điểm khác nữa là ham rộng phải được lồng trong khuôn mặt rộng và muốn chắc chắn thành công, còn cần phải có thân hình rộng chiều ngang cũng như mặt và hàn. Người có đủ 3 điều kiện này sẽ giàu chắc chắn, ngoài ra còn có những cá tính lạc quan, yêu đời, bất thiệp, rộng xã giao, môi miếng, vui tính, dễ mến, rất dễ thu-phục cảm tình với đời.

Nếu chiều rộng của khuôn mặt quá mức rộng và mà không có vẻ vuông, người sẽ dám dục đến mức quá tròn không kiềm hãm được. Bấy giờ đối với mâu người này không có vấn đề nhân ái, cao thượng, mà chỉ có xác thịt lay chuyền và làm cho mâu người này tuôn tiền như nước, không cần tính toán.

Sau ham rộng và ham hẹp, tới mũi.

Trong một khuôn mặt, phần trung tâm, tức mũi và lưỡng quyền, nếu 2 phần này đều nở chiều cao cũng như chiều rộng, đó cũng là hình thức báo cho chúng ta biết mâu người này có số làm giàu. Vì khoa tướng số phân tách giá trị của mâu người có mũi và lưỡng quyền cao và rộng là người có tay đồ bác, nghĩa là sẽ làm giàu bằng phuơng tiện này.

Tuy nhiên chúng ta cần đề ý, vẫn có người mũi thật to mà luôn luôn thua đồ bác vì mũi của những người này chỉ to cạnh, trái lại một chiếc mũi có tay đồ bác phải to đều từ gốc đến chóp lưỡng quyền. Điều này rất dễ làm chúng ta sai lạc, nếu không cần thận.

Mắt rộng, lóng lánh, cũng là nguồn gốc của số giàu. Chúng ta tìm thấy mâu mắt này ở những tay quản trị xi-nghiệp.

Những tay triệu-phú bực trung, chúng ta cũng thấy luôn luôn có đôi mắt mâu này. Nhưng với những người này, mắt tra rộng lại vừa có vẻ như nửa nhắm nửa mở mà không mở

toang ra. Đó là biểu tượng của sự dung hoà 2 cá tính vừa can đảm vừa cẩn thận, hay mẫn cảm cung thể.

Càng có đôi mắt có vẻ nhãm nhiều, càng thấy sự cẩn kiêm của người giàu sang, đến độ có thể trở thành quá keo kiệt, biền lận. Trường hợp này người như luôn luôn có đôi mắt hip. Khoa trương số cho đó là sự lỗi mắt trước đồng tiền quá nhiều. Mắt rộng, long lanh, như là hip rất dễ nhận xét vì nó có vẻ khác thường, nổi bật trước sự quan sát của chúng ta.

Trán cao cũng có sò giàu, nhưng trường hợp này có thể nói là dày gian truân, can đảm và mạo hiểm, có nghĩa là sự làm giàu phải trải qua nhiều giai đoạn nguy nan vì luôn luôn người trên cao cứ nhìn lén mà không trông xuống. Đó là cao vọng hay khát vọng cũng gần giống nhau. Trong lúc đó người trên thấp chỉ nhìn vào những nguồn lợi vật vãnh, nên khó có thể làm giàu, ngoài trừ vài trường hợp bất thường được gọi là dị-tưởng, mà chúng ta sẽ có dịp quan sát trong phần sau.

Về miệng cũng thế. Người miệng rộng cũng được xếp trong hàng ngũ có sò giàu. Khoa trương số cho miệng rộng là một cảnh cửa mở to để đón nhận. Dĩ nhiên là nhận tiền, tức tham vọng tích trữ, tham vọng đến muôn thu cả vũ trụ vào miệng, như chiếc túi không đáy. Tuy nhiên có một trường hợp rất đáng ngại là miệng quá rộng. Miệng quá rộng sẽ thúc đẩy người đến trường hợp vô mộng, vì khả năng không theo kịp tham vọng, không khát hoan cảnh con nhái muốn to như bò mộng rốt cuộc dành vỡ bụng mà không làm sao bằng được bò.

Ngoài ra nếu gặp người có cổ dài, nhỏ và dẻo, chúng ta đừng bao giờ nhận xét mẫu người này có thể chèn lấn vào hàng ngũ người có sò giàu vì « ông tiền » rất đỡ kỹ người có sò cổ như trên và luôn luôn « cắp bồ » với người có cổ to, dày, vừa có khả năng tích trữ tiền bạc vừa dồi dào due vọng.

Dến phần óc, chúng ta cũng có dịp tìm thấy bóng dáng của người có sò làm giàu. Muốn khám phá trường hợp này, chúng ta nên chú ý phần trên sáu với lỗ tai và ở về phía trước, giáp khu vực mang tang, khu vực mà các nhà não-tưởng-học

gọi là khu vực thu nhận. Nếu khu vực này nói phỏng lên vừa đủ để chúng ta để ý, đó là biểu tượng của người sẽ làm giàu bằng nghiệp cầm ca.

Mặc dù vậy, một điểm đặc biệt khiến chúng ta có thể ái ngại, nếu phỏng lên này mà đúng là cục bờu, người sẽ dễ vào tù. Nhà lao như mỏ rộng cửa chờ đón mẫu người này vì sự toan tính làm tiền thiếu lương thiện của họ.

Nếu khu vực nói phỏng này nằm phía sau tai độ mót quang non vài phân, người sẽ có khả năng tranh đấu và có thể thành công không khó trong việc làm giàu, nếu dừng đi quá xa với khát vọng.

Phần sau sọ, như chúng ta đã biết, là khu vực trên ót, phần này này nở thật nhiều, người sẽ hết sức nhạy cảm, đến nỗi có thể khóc trước cảnh khóc của người. Tuy nhiên đó cũng là trường hợp có sò làm giàu nhờ sự tán trợ của những người mang ơn. Trường hợp này thường thấy ở những nhà quản trị xí nghiệp, những đốc công, những trưởng xưởng đã hi thõ lòng vị tha với người dưới quyền cai quản của mình, nhờ đó những người này sẽ tận tâm góp sức để trong một thời gian nào đó giúp mình trở nên giàu.

Chúng ta cũng tìm thấy ở một số người có mẫu sọ góc cạnh, và khu vực dưới tai rộng, phần trán tuy có vẻ hẹp. Dĩ nhiên mẫu người này không thể là những người tri thức, mà chỉ những phần sau sọ góc cạnh này nở nên làm giàu bằng tay chân, nghĩa là bằng khả năng lao động.

Chúng ta còn tìm thấy ở khuôn mặt vuông có những đường nét thẳng. Hình thức này rất dễ phân biệt, nếu được hép vào những tai rộng và cầm to, chắc chắn chúng ta sẽ nhận định không sai lạc đó là mẫu người có sò trả nên giàu. Tuy nhiên mẫu người này phải trải qua một thời gian lu mờ trong tuổi thiếu thời, tức phải qua một đì vắng u tối, mới có thể bước vào thời kỳ vinh quang. (Xem hình trang sau)



Hình A. và A 1 — Những khuôn mặt có số giấu

Hình B. và B 1 — Những khuôn mặt luôn luôn đồng ý gật đầu và trả lời «vâng» (xem chương sau)

XXVII

NHỮNG KHUÔN MẶT LUÔN LUÔN GẬT ĐẦU

TRONG một khía cạnh nào đó, cuộc sống xã hội cho chúng ta ý niệm về sự cố gắng vò biển của nhân loại để thuyết phục lẫn nhau bất cứ trên phương diện nào : xã hội, chính trị, văn hóa, giáo dục, bè bạn, ái tình v.v.. Trong khoa tướng số cũng vậy.

Từ ý niệm đó, chúng ta phân tách được 2 mẫu người đối-tượng nhau. Đó là mẫu người lúc nào cũng gật đầu, dường như chữ «vâng» luôn luôn nằm ở đầu môi chót lưỡi, nên bất cứ lúc nào, bất cứ trường hợp nào, hoàn cảnh nào, họ cũng có thể đáp lại bằng tiếng «vâng» gọn gàng.

Mẫu người thứ hai đối tượng của mẫu người thứ nhất, đó là mẫu người luôn luôn lắc đầu và tiếng «không» nằm ở cửa miệng họ.

Chương này dành phần cho những nét đặc biệt trên khuôn mặt của những người lúc nào cũng gật đầu.

Rất dễ hiểu, người gật đầu trước nhất là người «bằng lòng» với những lời xin lỗi của người khác, với tấm lòng vị tha săn cá.

Có thể nói mẫu người này rất khó từ chối bất cứ sự yêu cầu nào vì bản thân lúc nào cũng muốn thấy tất cả người khác

đều hạnh phúc như mình. Dĩ nhiên không phải dài giọng, chúng ta cũng có thể nhận thức được mâu người này là mâu người nhân từ, bác ái, hiền lành, hay thương người. Tuy nhiên ngoài người nhân hậu, còn những người khác cũng gật đầu, nhưng không phải vì nhân hậu mà vì tư-ký.

Nhận xét về khuôn mặt người nhân hậu, chúng ta đề ý phần trán rộng như bướu mà các nhà uân-tưởng-học quen gọi là « cục bướu của lòng nhân hậu ».

Nếu phần trán rộng ấy không mò ra mà trọt lên, người ấy là người hay nói, quen gọi là « người lám lời », tinh tinh hay dời dời bất thường, dễ hờn giận, hay nói vặt, nhưng luôn luôn không từ chối lời yêu cầu hay xin xó của người khác. Tiếng « vàng » sẽ dễ dàng thoát ra từ cửa miệng của mâu người này, tuy vậy nếu bạn là người cầu xin, bạn nên yêu cầu ngay một sự ký kết hoặc một sự thực hiện, vì ông ta sẽ thay đổi ý kiến dễ dàng sau đó, như trờ bàn tay.

Người có đôi mắt to, con người lớn, đen huyền và có chiều sâu, cũng là người rất dễ dàng ưng thuận lời yêu cầu của chúng ta, nhưng sự ưng thuận ấy chỉ có một ý nghĩa đặc nhất là khoa-trương sự giàu có hơn là vì tấm lòng vị-tha.

Một chiếc mũi hơi gãy ở phần xương cá cũng là người không thể từ chối lời yêu cầu của bất cứ ai vì bản tính dễ vui, mềm mại, hay lạt lỏng, nhưng rất khó thực hiện lời hứa vì không đủ can đảm sau lời hứa ấy. Cho nên đối với mâu người này chúng ta có thể đoán trước đó là lời hứa suông mà thôi, tuy nhiên vẫn hứa.

Một khoảng cách rất gần giữa cậy mũi và môi trên là cá tính của một người cẩn thận, dễ đặt và ngẫu hứng nên rất dễ dàng nhận lời yêu cầu của chúng ta nhưng chỉ trong nhứt thời và liền sau đó sẽ bối hận và trách chúng ta là đã lừa dối họ.

Môi rộng, thật vành cũng là người rất dễ nhận lời chúng ta, khi chúng ta mang đến cho họ vài món ăn vừa ý, hoặc vài

việc vừa với sở thích. Họ sẽ cười to và nhanh nhẹn trả lời « vàng » với chúng ta, nhưng sau sở thích ấy, tiếng « vàng » cũng thoảng bay theo gió.

Một chiếc cầm lõm cũng là người rất nhạy miệng trả lời « vàng » với chúng ta. Nhưng đừng tin tưởng, tiếng ấy chỉ là sự lừa dối mà chung cuộc phần lợi sẽ về họ phần hại sẽ về chúng ta. Cũng như người có tai nhỏ, gần như đánh vào sọ, đó là mâu người ranh mảnh trả lời « vàng » với chúng ta.

Trở lên là cá tính của những người miệng luôn luôn không ngừng từ chối lời yêu cầu của bất cứ ai, nhưng chỉ là cá tính lồng quát, nghĩa là không có một bao tánh thuần nhứt với một danh từ thuần-nhứt.

Sau đây là những cá tính thuần nhứt, luôn luôn gật đầu với chúng ta :

1. NGƯỜI BIỀN LẠN, KEO KIẾT — Mâu người này rất lè nhận xét do hình thù gầy dèc gần như các đường nét đều leo ở thân hình ấy. Môi mỏng, mắt nhìn chăm chắm với những ánh khát vọng, mũi to chúc xuống như quặp. Đó là mâu người keo kiệt, biền lạn nhưng rất dễ trả lời « vàng » với bất cứ ai nếu vẫn đề pháp lý ra với họ.

2. NGƯỜI TỰ PHỤ — Môi trên vền lên, mắt không nhìn thẳng vào ai cả vì luôn luôn hàn rộn với tinh tú cao tự đại của mình và cũng rất dễ dàng trả lời « vàng » với người nào khéo lăng bốc họ.

3. NGƯỜI LẠC QUAN có lồng máy cao, da trán nhăn ở phần trên, mắt nhìn có thói quen hay nhìn trời, cười to, nói lớn, hồn hở, mũi hếch. Mâu người này lúc nào cũng sẵn sàng trả lời « vàng » với chúng ta bằng thiện chí. Với mâu người này, mọi việc đều có thể thu xếp, dù ngay bản thân họ, họ tự hiểu là không đủ khả năng, cũng cứ thu xếp.

4. NGƯỜI QUẢNG-DẠI bao bên khóc miệng có những lầu cong, môi trên vền, mang tang nồi như bướu, trên mồ, mặt

bép. Mẫu người này luôn luôn không tiếc tiếng « vàng » với chúng ta, mặc dù tiếng « vàng » ấy chỉ là một thứ rò rách, có nghĩa là dù không tiền trong túi, người quảng đại cũng không nỡ từ chối khi chúng ta yêu cầu.

5. NGƯỜI THỜI TRANG, dĩ nhiên là người có vẻ hào nhoáng bên ngoài, khoảng cách từ cay mũi tới miệng rất ngắn, mũi nhô, hay sửa giọng, phần sau sọ thật nở. Mẫu người này luôn luôn trả lời « vàng » với chúng ta bất cứ lúc nào, miễn sao chúng ta biết rõ nhò bên tai họ : « việc này đẹp, cử chỉ kia rất hợp thời trang v.v » họ sẽ sẵn sàng ứng thuận với chúng ta không cần nghĩ đến điều lợi hại.

6. NGƯỜI LỊCH THIỆP luôn luôn như u u cười nằm sấp tại mồi dưới, nơi mà những nếp nhăn lúc nào cũng xuất hiện trên phần đùi của mồi. Giọng nói dịu dàng, êm ái, ân cần, niềm nở, mắt to, sáng và ướt. Mẫu người này luôn luôn muốn làm vui lòng mọi người, nghĩa là không bao giờ quên tiếng « vàng » với chúng ta.

7. NGƯỜI NHẤT GAN mũi to và hép, bản tính dễ hờn giận, nhưng lúc nào cũng nhạy miệng trả lời « vàng » với chúng ta, không phải vì lòng vị tha, mà vì muốn xua đuổi chúng ta dì thết nhanh để được rảnh nợ.

8. NGƯỜI XẢO TRÁ. QUÍ QUÝ TẾT, mồi thật khít, u u cười bỉ hiềm, tai nhọn ở phần trên, mắt nhìn bay chớp. Mẫu người này sẵn sàng trả lời « vàng » với chúng ta nhưng liền sau đó lại nghĩ đến việc bội tín.

9. NGƯỜI GIÀU TƯỞNG TƯỢNG thật này nở ở phần trên sọ, hai bên máng tang. Mẫu người này càng dễ trả lời « vàng » với chúng ta khi họ nghĩ rằng tiếng « vàng » ấy sẽ mang lại cho họ ít nhiều lợi lộc về tinh thần.

Tóm lại, người sẵn sàng gật đầu với chúng ta không phải hoàn toàn là người có hảo ý, mà tùy từng trường hợp. Với mẫu người này gần như chúng ta không thể trông cậy ở họ một ý kiến gì hay, một tia sáng để soi lò ván đẽ, ngoại trừ sự đồng ý nhò nhặt về vật chất trong như thời mà thời.

XXVIII

NHỮNG KHUÔN MẶT LUÔN LUÔN LẮC ĐẦU

VIỆC trước tiên của người lắc đầu là việc chống bằng, không đồng ý với bất cứ ai.

Mọi ý kiến đưa đến cho họ, sẽ tạo ngay trong đầu óc họ một màn móng trái ngược. Dĩ nhiên họ không tiếc lời đáp lại chúng ta bằng tiếng « không » gọn lỏn.

Trong số người này, chúng ta có thể phân tách trước nhất người phách lối.

1. NGƯỜI PHÁCH LỐI HAY KIỀU CĂNG. luôn luôn có một thái độ khinh người, ngạo mạn, xem thường bất cứ lời đề nghị nào dù hay hoặc dở vẫn lắc đầu không cần suy nghĩ. Đó là mẫu người có óc chống bằng, luôn luôn ưa rung vai. Chúng ta thấy ở mẫu người này thái độ khinh khinh, họng to, cõi cung, lông mày vênh, môi trên thật dày ở khóc, miệng khít khao, mép xệ xuống, môi dưới chia ra, lỗ mũi te, má béo. Thôi quen ưa nắm bàn tay lại như muốn thi thố tài ba của mình bằng võ lực. (linh A).

2. NGƯỜI PHỦ NHẬN, có nghĩa là người rất dễ chối từ nhất là chối bỏ lời nói của mình, làm vẻ như vô tư. Chúng ta tìm thấy ở mẫu người này một chiếc trán khá thẳng. Đó là biểu tượng của một cá tính hay lý sự, không có phần lỗi của một chiếc trán vị tha, nên người ích kỷ, không cần thương ai. Số

bép, đứng, chứng tỏ cá tính khô khan, cầm hay kiêu căng phách lối. Mũi to, quặp, mắt nhỏ. Khoảng cách từ cằm mũi đến chót mũi trên rất rộng, chứng tỏ một ý chí sắt đá. Cằm đưa ra, hàm dưới to và có góc cạnh, môi mỏng, có nếp nhăn ở khóm mũi, tai lớn dang xa so. Đó là mẫu người hay phủ nhận, dễ dàng từ chối bất cứ việc gì (Hình B).



3. NGƯỜI ĐỂ CẤU với đôi mắt lồng lึง có nhiều chỉ đỏ. Da ngâm, giàn nỗi, mắt rộng ở phần trên lô tai, xương ốt không nồi, hoặc nồi rất ít. Mày nhăn nhó ở gốc mũi, mi trên thật cao lô mũi phồng. Nếu mũi bép, môi mềm, sự cầu tiết sẽ trở thành vô độ. Môi trên hơi vền, khoảng răng uanh. Răng thật khít. Đây là mẫu người sẵn sàng trả lời cọc lóc với chúng ta bằng tiếng « không », khó chịu, đôi khi cũng cầu tiết, nhưng rất mau agoái lạnh và thám thám hay tự hối. (Hình G).

4. NGƯỜI BI QUAN rất dễ nhận xét do khuôn mặt dài sam màu, miệng xệ xuống hình dấu mõm, mắt sâu, mũi dài, chót mũi tròn, lúc nào cũng có vẻ u buồn. Người già, mắt luân luân ướt như rơi lệ, giọng ta thán có vẻ thất vọng. Với mẫu người này luôn luôn chứng ta sẽ nghe câu trả lời của họ như đã thuộc nǎm lòng : « Cám ơn, tôi chả cần gì cả ». Đó là một trong số những người đáp lại chúng ta bằng cái lắc đầu (Hình C).

5. NGƯỜI ĐA NGHI có sọ này nở ở khu vực thận trọng (số 12 trong phần nói về não-trứng-học) khu vực này nằm trên lô tai độ 4 hoặc 5 phần phía sau sọ. Do khu vực này mà người sẽ nảy ra ý tư, vẻ quá đáng. Ở đâu đâu, ở bất cứ nơi nào người danegi cũng cảm thấy có sự nguy hiểm, cho nên lúc nào cũng lo âu, ái ngại, thận trọng, đề đặt, và nhứt là do dự không bao giờ dám dứt khoát một việc gì, luôn luôn lo ngại những tai nan, hiểm họa này sự thất đều do sức tưởng tượng dồi dào. Trên thực tế không hề có như vậy, hoặc có cũng chỉ có một phần thật nhỏ mọn mà thôi. Người da negi còn rất dễ nhận xét do hình thức lộ liêu khi xảy ra một chuyện gì. Sự biểu lộ của khuôn mặt với mọi hình thức nhăn nhó như trán nhăn, mày nhướng, môi nhếch, mắt chớp, ngón tay thường cầm niá, hay gãi lông mày v.v. Trước những câu hỏi của chúng ta, mẫu người này luôn luôn lắc đầu (Hình D và D1).

6. NGƯỜI NHẬY CẨM với khuôn mặt ốm, suy tư, hay lonor giận, luôn có vẻ hốc hác. Mẫu người này lúc nào cũng khoa-trương thè thống, danh dự, đòi hỏi mọi người phải nể nang danh dự của mình. Với họ đừng bao giờ chúng ta khen khích, trái lại phải hoà hoãn, nhẫn nại mới thu phục được họ. Đó là một trong số những người đáp lại chúng ta bằng tiếng « không » cộc lóc và đôi khi cũng cộc cắn. (Hình F)

7. NGƯỜI HÓM HỈNH có tính hay châm chọc luôn luôn trả lời « không » với chúng ta, dù sau đó họ vẫn chấp nhận đề nghị của chúng ta. Mẫu người này có thể nhận xét qua hình thức của chiếc hàm to, nồi, mũi xêp, chót tròn. (Hình E)

thần linh, nếu xuất thần từ cấp chỉ huy, sẽ sảng tỏ trong binh nghiệp.

XXIX

KHUÔN MẶT HÁO CHIẾN VÀ KHUÔN MẶT KINH-TÀU

CHÚNG ta có 2 mẫu người thoáng nhìn khuôn mặt giống hệt nhau. Nếu không nhận xét chu đáo, sẽ làm ngay mẫu người này với mẫu người kia. Đó là khuôn mặt của người hảo chiến và khuôn mặt nhà kinh-tàu.

Với người hảo chiến (Hình A), chúng ta thấy trước nhất đó là mẫu người «Hòa tinh», mặt có góc cạnh, bắp thịt nõi lên rõ ràng, ót rộng, mũi to, thật quặp, mắt nhỏ, sâu và sáng rõ, cuộn mày ngang, ngắn, hàm to, rộng nhứt là phần kê cằm với lỗ tai, cổ thuật nhiều thịt, da hồng hào, tiếng nói ròn ràng, tóc cứng, tay chân nhiều lông cứng.

Từng ấy hình thức là biểu tượng của cá tính: cương nghị, táo bạo, cộc cằn, can đảm luôn luôn thực hiện ý chí một cách cương quyết, quả cảm, mᾶ thương, phung phí, thiếu phong xa, tự phụ và hách dịch.

Như chúng ta vẫn biết, trong Khoa Chiêm-tinh, Hòa tinh là vì tinh-tú có bản tính nóng nảy, rất dễ vui tö.

Chúng ta từng nghe câu : « vui tö bắt đợt » nghĩa là quâ voi sẽ không thành, nên mẫu người này rất dễ thất bại vì cá tính của mình. Nhứt là nếu ở trong quân ngũ, rất dễ ra toà án quân sự vì thiếu kỷ luật.

Tuy nhiên đây là một chiến sĩ tài ba, một nhà chỉ huy



Phân tích tỉ mỉ mẫu người này, chúng ta thấy phần trái lòi như có bướu, đó là sự biểu lộ của tánh tinh vui vẻ, luôn luôn giữ nụ cười khi giao thiệp.

Miệng rộng, đều đặn, luôn luôn có khả năng hoạt bát trong mọi sự sinh hoạt bằng lời.

Mũi quặp chứng tỏ cá tính tự bạo, hách dịch tuy nhiên cũng là bình dáng của sự thông minh, trí thức, nhứt là duy tâm và chót mũi tròn là dấu hiệu của cá tính nhân từ, khoan dung là 2 đức tính của người chỉ huy trong binh nghiệp rất được thiện cảm của thuộc hạ.

Tai to dang xa so chung to ca tinh quang ha, co khung hanh truong nua rat de dat ket qua.

Voi thien tu cua nha kinh tai (Hinh B) chung ta de y truoc het la khuon mat vuong, trong tot khuon mat nguoi bao chien. Do la manh khuon mat giu nghie luc, thực tế, ngan nap, qui cu, nhor dai nhung buong binh.

Sop rong la nguon goc cua khung nang phat huy sang kiem, thực hiện ý-tưởng, nhut la sop co goc canh lai cang la loi khi cua vien thuc hien.

Mi tren co duong vien chay den khoe ngoai cua mat, mai nhon va sang ro, chung to nguoi rat khoe khoanh tay truoc vien di roi, ma su manh moong cua ca tinh se dua day den vien lat nguyen nua cua.

Mui quap, sotg rong hiem tuong cua su cung coi khiet vong nhiet la chot mui chiec xuong, chung to doi voi manh nguoi nay, tien la dieu kiem tien quyet.

Moi moong, khiet khao se che giuu khiet vong cua minh, bat giu gia la mot cua them tu.

Cam rong co duong muc vang va dua toi la hiem tuong cua nhung sang kiem. Ham co goc canh, nguoi buong binh, lieu linh nhung rat de git hoi ket qua.

Nen khuon mat co ve gan voi hanh tam giac, phan rong o tren, nguoi se thiet thong minh, nhung giu luong tuong va hay se sua. Truong hop nay nguoi se co oc e tinh toan ky, va nua la nguoi can san khau, se thanh cong de dang voi nghiep nay. Ba so nhung nghiep xi lam giuu deu co khuon mat nhu tren.

Ton lai, nhung giuong van qua cho chung ta nhung net đặc biệt cua 2 manh khuon mat co hanh thức gan giuong nhau nhung het nhung co 2 ca tinh khac biет nhau.

Khi phan tach, chung ta can quan sat can thien, moi tranh duoc my noi him ca tinh cua khuon mat nay thanh ca tinh cua khuon mat kia.

XXX

KHUON MAT GIU Y-CHI VÀ KHUON MAT GHEN TUONG

T RONG phan nay, chung ta lai co dip kham pha them 2 manh khuon mat gan het nhau nhung co 2 ca tinh khac nhau ro ret

Do la khuon mat cua nguoi giu y-chi va khuon mat hay ghen tuong.

De cap den khuon mat thu nhiet, nghia la *nguoi gian y-chi* (Hinh A), truoc nhut chung ta de y su bieu lo cua tinh cam dong gan nhu hiem ro tren khuon mat manh nguoi nay.

Nhung net đặc biệt ấy là : chan may ngan, co nếp nhăn dung tren goc mui, mat mò rộng va long lanh, miệng xé hình dấu mui, môi khít.

Tung ay chi tiêt la phan ảnh cua ca tinh nhay cam co the dua den nhung hanh động lao bao, nhung o day, hanh động được xoa dịu bang tinh tinh hoa hoan, kiem nhann, suy xet that chu đáo ván đe trước khi co quyết định « ra tay ».

Ngoai ra chung ta còn có dip quan sát về khuon mat của manh nguoi nay bằng hanh thức nhìn nghiêng.

Chung ta nhận thấy phần sau sop và phía trên thật này nở. Thêm vào hanh thức này có một chiếc cầm nhỏ về phía trước, 2 hanh thức trên là bieu tuong cua ca tinh giuu y-chi.

Mắt nhỏ cẳng đứng vào hàng đầu và muốn được nói bạt trước mọi người.

Ý chí này được hòa-hợp với một tinh-thần độc lập, một khay-nhường hất-khuất khôn-lay-chuyen, không mồi-mết với một sự tự chủ vượt-bực.

Nhìn phần trên chúng ta thấy một chiếc trán hẹp có góc cạnh. Đó là hình thức cao độ của một khôi-tri thức được hạn chế.



Vầng trán cao có vẻ như dừng, người sẽ xử-dụng ý chí trong lãnh-vực ảo-tưởng, huyền-hoặc. Nếu vầng trán này thật bầu ở phần giữa, ý chí sẽ được phát-huy một cách cương-quyết và ca-thê.

Góc mũi rộng, quắp và nhỏ ở chót, cho chúng ta nhận xét ở người này một ý chí không dễ dang bị vò-bóp. Nếu

thêm vào một chiếc cầm-cô nún-sâu, ý chí sẽ thực-tế. Lưỡng quyền cao, rộng và lồi, người can-dảm, càng bị kích-thích lòng can-dảm càng-gia-tăng.

Dài lông mày ngang ?

Đó là biểu-tượng của cá-tánh nóng-nảy, dù nhiên ý chí sẽ được thực-hiện một cách đầy-nghị-lực.

Nếu trường hợp này của bạn-gái, người bạn-gái ấy lại có thêm dài-mắt-chim-sâu-trong-mi, ý chí khu-khư-quá-cảm của người bạn-gái sẽ bị nhận định sai lầm là «cứng-dầu». Tùy nhiên đây là trường hợp của người bạn-gái có biết-tài-xã-giáo bằng-cử-chi mềm-mại, bằng-vẻ-dep-của-lời nói cũng như của khuôn-mặt, chắc-chắn sẽ xoa-dịu được dễ-dàng mọi sự-nóng-nảy-tot-dộ, đến-bao-tan.

Người bạn-gái có miệng-rộng, môi-mềm, tánh-tinh sẽ hòa-hoàn, ý chí co-giãn, nhưng môi-thật khít-gàu như ngâm-kín-lại, người bạn-gái này chỉ khoa-truong ý-chí bằng-màu-mè, nhưng trong thâm-tâm khó có thể dung-nạp. Nếu khuôn-mặt rộng, người bạn-gái ấy thi tho ý chí trong khai-vọng-vật-chất. Khuôn-mặt hẹp, sọ-dài và hơi ngã về phía-sau, người bạn-gái ấy sẽ thi tho ý chí trong công-việc thuộc-về-trí-óc và mỹ-thuật. Sắc-da màu-vàng, người sẽ kiêu-nhẫn, sắc-da màu-trắng-ứng-hồng, người dễ bị-kích-thích. Môi-trên có đường-muống-dung-từ-cây-mũi đến-miệng, người sẽ trung-nhã, phong-lưu.

Hình-thức gần-giống với khuôn-mặt-giản ý-chí là khuôn-mặt-ghen-tuòng (Hình B).

Một là ghen-tuòng, hai là ganh-tị !

Hai cá-tánh cùng có tầm-nuguy-hiểm ngang-nhau vì nết-xấu-ngầm, đen-tối như-nhau.

Nghiên-cứu về mặt-ghen-tuòng, chúng ta ghi-nhận được những-diểm đặc-biệt như sau :

Người gầy, sắc da vàng mét, gò má bóp, mắt chìm sâu dưới mi, trán có nếp nhăn. Từng ấy hình thức là biểu tượng của sự ngờ vực thường xuyên. Ngoài ra còn một điểm thật đặc biệt khác, là ở khu vực giữa 2 lông mày thường thường xuất hiện nếp nhăn đứng và chỉ có một nếp nhăn độc nhứt mà thôi. Bắp thịt ở chân mày thì luôn luôn hoạt động khiến chân mày có vẻ như đóng thật gần với mắt.

Chúng ta còn dễ ý ở người ghen tuông dù nam phái hay nữ phái 2 lông mày đều giao nhau trên gốc mũi. Đó là hình thức thay đổi vô chứng của duyên giáp trạng nguồn gốc của sự truyền cảm liên tục giữa trạng thái nản lòng và khí sắc cuồng nhiệt được bộc lộ ra ngoài thành tánh ghen tuông.

Miệng của người ghen tuông cũng như người ganh tị còn có nhiều đặc điểm như môi trên thật mỏng, hay rung rinh, tra mím vào nhau khiến khi nhìn chúng ta có cảm giác như miệng chìm sâu vào khuôn mặt. Trong lúc ấy hám trên cũng như hàm dưới đều co lại và các bắp thịt quanh hàm nhô ra, toàn diện khuôn mặt trông cẩn cõi, vì khu vực từ cánh mũi đến môi trên luôn luôn xuất hiện những nếp nhăn. Khoa trương số cho đó là nếp nhăn cay đắng.

Mắt lúc nào cũng nhiều tròng đen, sắc bén, nhứt là trước kẻ tình địch, người ghen tuông luôn luôn giấu kín cá tính trong nụ cười gượng gạo. Nụ cười này sẽ trở nên gay gắt khi sự ghen tuông lên đến độ cao.

Tuy nhiên chính người ghen tuông tự mình để lộ chơn tướng của mình bằng cử chỉ phụng phiếu, thái độ cau có, cộc cắn, thô lỗ, bạo tàn, đến man dã khi nghe lọt vào tai về lợi lộc của kẻ khác.

Trở lên là vóc dáng của người ghen tuông gầy, mẫu người lúc nào cũng quên ăn mất ngủ trước hạnh phúc của người khác và không bao giờ muốn bắt cứ ai, hơn minh.

Bên cạnh mẫu người ghen tuông gầy, chúng ta còn tìm thấy người ghen tuông mập, dồi dào sinh lực.

Mẫu người này không những trả thù đối phương bằng cách phỉ báng, nguyên rủa, gièm pha, trái lại còn dùng có thù đoạn vữ-phu nữa.

Mẫu người này luôn luôn tự xem là mình bị thiệt thòi trước sự thành công của người khác và lúc nào cũng bị ám ảnh vì những sự thành công ấy. Họ cho rằng một khi người khác thành công về tiền bạc, danh vọng, ái tình tức là đã cướp mất những quyền lợi ấy của họ, quyền lợi mà họ cho là chỉ có họ mới đáng được hưởng và được quyền làm chủ mà thôi.

Ngoài những cử chỉ, thái độ, nét lố liêu trên mặt như người ghen tuông gầy, chúng ta còn tìm thấy ở người ghen tuông mập 2 nét đặc biệt khác :

— Thứ nhứt là phần trên các lỗ tai ở 2 bên sọ thật nòi như muốn khum lên, người sẽ ganh tị về tiền bạc, nghĩa là sự hờn kém nhau về sự nghiệp.

— Thứ hai là phần trên đỉnh, sau sọ thật nòi, người sẽ ganh tị về danh vọng, nghĩa là địa vị trong xã hội.

Đĩ nhiên 2 trường hợp trên lúc nào cũng kèm theo sự ghen tuông về tình ái, phản ánh của khát vọng vật chất không kiềm hãm được.

cách bất thường trong một khoảng thời gian ngắn, đó là điều cần thiết không thể không lưu ý.

XXXI

NHỮNG KHUÔN MẶT SỐNG LÂU

MUỐN tìm những mẫu khuôn mặt sống lâu, trước hết chúng ta nên đề cập đến phương diện y-học.

Y-học mô tả một người có triền-vọng sống lâu như thế này : vóc dáng bờm hợp, cằm xứng, nghĩa là tác không cao vì người cao và mảnh khảnh rất dễ bị bệnh lao hoặc bệnh về bộ tiêu hóa. Tuy nhiên mẫu người này cũng không nên có một vóc dáng quá nhỏ vì vóc dáng quá nhỏ chứng tỏ sự kém sút ở các duyên. Vậy mẫu người có triền-vọng sống lâu trước nhất phải là một người trung bình và như chúng ta đã có dịp biết qua ở phần đầu của quyển sách này, người trung bình do được chiều cao từ 1 thước 60 đến 1 thước 65, phần ngực từ trên trán dài, tay chân ngắn. Người không quá mập, hay quá đòn. Dĩ nhiên sự béo bì của sức nặng trong thân người qua các thời kỳ cũng là dấu hiệu đáng kể của sự sống lâu. Nói đơn giản là sức nặng của người phải được giữ mãi ở một mức độ không quá tăng cũng không quá giảm mặc dù thời gian tuổi tác rất ảnh hưởng cho sự chênh lệch này. Có thể mời bảo đảm được sự sống lâu của một người.

Tuy nhiên có một điểm đặc biệt bắt buộc chúng ta phải đề ý là từ tuổi 50 trở đi một người có triền-vọng sống lâu luôn luôn nhẹ cân lèn lèn và thật điều hòa. Sự sút giảm nhẹ nhàng này sẽ chỉ bớt một cách từ từ theo năm tháng. Cho nên từ tuổi 50 trở đi nếu thấy sức nặng vượt lên một cách quá trớn, chúng ta cần phải lưu tâm, hoặc sự sút giảm hay gia tăng một



Những nét đặc biệt của khuôn mặt sống lâu.

Ngoài những điều kiện về sức khỏe trên, y học còn đề cập đến những điểm được gọi là lợi-khí cần thiết cho một sự sống lâu, như sau :

- 1 *Dạ dày (tức bao tử) tốt.*
- 2 *Tim không bị kích thích thái quá.*
- 3 *Ngực rộng (dù nam phái hay nữ phái).*
- 4 *Sắc thái tinh thần dung hòa (không quá nóng nảy ngang ngạnh không bay bờn giận).*
- 5 *Bộ sinh-dục đều đặn và cường tráng.*

Về hình thức của khuôn mặt, chúng ta có những chi tiết sau đây :

— Trần chim, nhiều thịt. Đó là biểu hiện của sự này nó rất đầy đủ về bản năng, một dấu hiệu chắc chắn của sự sống lâu.

— Cằm nhô ra, miệng to, mũi rộng về chiều cao, lỗ mũi phòng. Điều này được chứng tỏ bằng thời gian tuổi từ 55 đến 60. Khoảng thời gian này mũi này nó là trạng thái sống lâu, ngược lại nếu mũi co bớt là điều không hảo đam.

— Răng tốt cũng có ảnh hưởng đến tuổi thọ, nhưng không phải là điểm quan trọng lắm.

— Tóc cứng, suông và dài, màu sẫm, đầu không quá to có thể là mâu hình trai xoan rộng chiều ngang. Đó là những điều kiện cần thiết của phần đầu cho mâu người sống lâu.

— Cò không quá dài, không quá ngắn, nhưng phải khá to.

— Tai phải to, trái lại nhiều thịt ở phần dưới và phải đồng thật thấp, nghĩa là phần dưới của trái tai phải dưới chót mũi, nếu chúng ta nhìn khuôn mặt theo chiều nghiêng.

— Mắt sáng, lông浓密 dài trong tuổi thanh xuân không phải là dấu hiệu bảo đảm cho sự sống lâu vì đó là biểu hiện của trạng thái hoạt động quá mức của duyên giáp-trạng, tuổi càng lớn các duyên này càng cò thè cạn lòn. Người trẻ tuổi này sẽ lún sâu vào cuộc sống vội vàng, không nói chúng ta cũng có thể tiên nghiệm được hậu quả của nếp sống ấy ra sao. Tuy nhiên nếu mắt vẫn giữ được sự sáng áy một cách dày dặn, hoặc sẽ sống thêm sau tuổi 50, đó là dấu hiệu trung-tín của duyên giáp-trạng, người chắc chắn sống lâu.

— Sau cùng là phần sọ. Chiếc sọ của người sống lâu phải rộng ở phần lỗ tai, càng rộng càng đối đao điều kiện. Ngoài ra phần trên lỗ tai cũng cần được nói như bướu, thật sát với lỗ tai. Trong lúc ấy bàn tay cũng lớn, lòng bàn tay phải có những chỉ dài, sâu và rõ ràng.

Trở lên là phần nhận xét của y-học về các chỉ tiêu cần thiết của mâu người sống lâu. Những chỉ tiêu này đương nhiên sẽ được áp-dụng cho khoa tướng số một cách hữu hiệu.

Ngoài những nhận xét về y-học, điều kiện thời tiết cũng là điều kiện tối cần trong việc nghiên cứu về sự sống lâu của người.

Như chúng ta đã biết những chu kỳ tự-nhiên của vũ trụ liên tục xảy ra như chiếc vòng lòn quanh quả đất xay quanh mặt trời, mặt trăng xay quanh trái đất v.v. do đó con người trực tiếp chịu ảnh hưởng của chu kỳ thời tiết, năm, tháng, ngày, giờ.

Mùa Đông, người sẽ thấy lạnh, cần tìm ấm áp ở gia đình, da thịt sẽ được nảy nở ở tuổi trẻ, và co lại ở tuổi già.

Mùa Xuân là mùa tươi trẻ, các bộ phận trong người sẽ hoạt động hăng hái, ý chí, bản nãng đều như thóc dày.

Mùa Hạ oi bức, nóng nực là thời kỳ thực hiện.

Mùa Thu sự hoạt động về vật chất sút giảm, nhưng chờ cho những hoạt động về tinh thần. Não óc có dịp phát huy. Khả năng vật chất chún lại, khả năng tinh thần này nở.

Về chu kỳ ngày giờ, một ngày được chia làm 2 thời kỳ, thời kỳ thuộc về đêm là thời kỳ tiêu hoá và thời kỳ thuộc về ngày là thời kỳ tiêu-thụ hay dinh-dưỡng cũng thế.

Có thể chia 2 thời kỳ này thành từng giai đoạn như sau
từ 0 giờ đến 6 giờ : giấc ngủ say, nhiệt độ xuống.

từ 6 giờ đến 12 giờ : giai đoạn thức giấc, cảm giác khoan khoái.

từ 12 đến 18 giờ : giai đoạn hoạt động hăng hái, tích cực.

từ 18 giờ đến 24 giờ : giai đoạn uể oải, suy tư, nghỉ ngơi.

Về nếp sống của mỗi mâu người, chúng ta thấy có sự cách biệt rõ rệt :

— Người tràn mặc ngủ thật dài, nhưng thường mộng mị trong giấc ngủ. Ban ngày phi sức rất ít.

— Người hoa tinh ngủ dễ dàng. Một bữa cơm chiến ngon lành cũng đủ làm cho mâu người này mệt ngủ.

— Người thực hiện ngủ ít nhưng ngủ ngon và thu hồi sức lực rất nhanh chóng.

— Người suy tư khó ngủ, hay theo思路, rất khó phục hồi sức lực vì không thể ngủ lúc ban ngày.

Căn cứ vàoqua kỳ thời tiết và ngày giờ, bác sĩ Corman đồng ý với bác sĩ Martiny và Hội bác sĩ chuyên khoa giải phẫu tâm lý, đưa ra những kinh nghiệm về tuổi thọ của 4 mâu người như sau :

— Người thực hiện vì phi quá nhiều não óc ít có dịp bồi dưỡng, dù rất mệt màng trong thời kỳ hoạt động nhưng lúc tuổi về già, mọi hình thức đều suy giảm gần như teo lại của một chiếc họng hóng. Người thực hiện trong thời kỳ này sẽ lần lần biến thành người suy tư và mất hẳn khả năng thực hiện tuy nhiên sự biến chuyển này cũng rất khó khăn nên tuổi thọ của người thực hiện chưa kịp theo tuổi thọ của người suy tư. Ở vào thời kỳ qua khỏi mực thước trung bình là người thực hiện có từ già cuộc đời không biết lúc nào.

— Người trầm mặc chíết rất trẻ, không thể kéo lê cuộc sống tới già.

— Người hoạt động luồn luồn giữ được sự trẻ trung đến ngày chết và chết một cách đột ngột.

— Người suy tư có thể vi như người thiếu thịt, chỉ có xương hộc da. Hình dáng khô cằn nhưng lại là dấu hiệu sống lâu.

Về phương diện tim tuổi thọ chúng ta sẽ được biết qua trong một chương khác.

— Khi tuổi già, tim bị suy yếu, không còn đủ sức cung cấp máu cho toàn bộ cơ thể. Khi đó, tim phải làm việc gấp đôi để bù đắp, do đó, tim bị mệt mỏi, đau nhức.

— Khi tim bị suy yếu, nó không còn đủ sức cung cấp máu cho não, do đó, não bị mệt mỏi, đau nhức.

— Khi tim bị suy yếu, nó không còn đủ sức cung cấp máu cho thận, do đó, thận bị mệt mỏi, đau nhức.

— Khi tim bị suy yếu, nó không còn đủ sức cung cấp máu cho gan, do đó, gan bị mệt mỏi, đau nhức.

XXXII

NHỮNG KHUÔN MẶT SUY ĐỒI NHỮNG KHUÔN MẶT CUỒNG LOẠN

SUY đồi và cuồng loạn có thể nói là 2 chứng bệnh thời đại, ngoài mức thước bình thường trong một xã hội bình thường.

Chúng ta có thể tìm dấu vết của 2 chứng bệnh này qua những khuôn mặt sau đây :

— Trán vồ, lấn át trọn phần dưới của khuôn mặt (Hình A).

— Trán có góc cạnh đưa ra quá mức. Mẫu trán này rất dễ trông thấy vì tính cách khác thường của nó (Hình B).

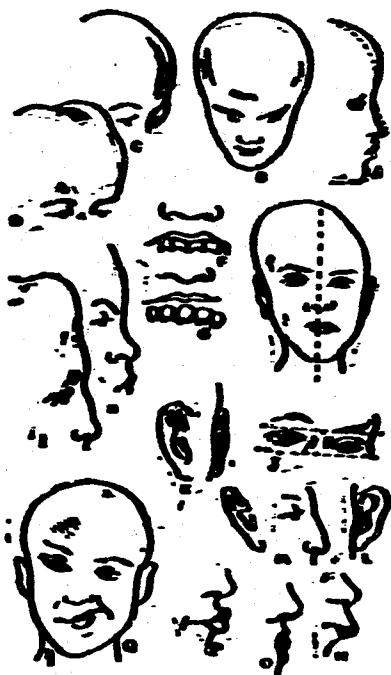
— Trán thon dài, vòng cung cúp xuống ở khoảng sống mũi, dưới 2 mắt, trông có vẻ như một lườn tàu vừa hụp xuống mặt biển, còn sót lại phần trên (Hình C). Hình thức này càng dễ nhận xét khi chúng ta nhìn về phần sau ót, sọ gò làm nón bật phía trên tóc.

— Trán hợp một đường giữa từ trước đến sau, nhìn kỹ chúng ta có thể hình dung như phần tròn của một trái bí (Hình D).

— Mặt không đều, một bên quá窄, một bên như co lại (Hình E).

— Răng cửa to và khuyết như lòng máng (Hình F) hoặc quá rộng về phía nướu và quá tóp lại ở chót răng (Hình G).

— Mũi gầy đến độ sóng mũi cúp xuống ở phần gần nhất với chóp mũi trông thấy rõ 2 lỗ từ ngoài vào trong, gáu như một chiếc nắp xẹp (Hình H).



— Trán quá dài hoặc quá ngắn và quá rộng. Trán quá cao ngoài mức thường, trông thấy rõ. Sọ quá nhọn ở phía sau, quá to hoặc quá nhỏ, hoặc bằng thẳn hay hình tam giác nằm theo chiều ngang và thật thấp (Hình I).

— Chiều ngang của mắt không đồng đều, bên cao bên thấp hoặc 1 mắt vền kẽm, 1 mắt nghiêng xuống (Hình J). Trường hợp này chúng ta thấy rõ lưỡng quyên thật cao ở 2 góc, mắt nhỏ và xéch ở phía trong, mũi ngắn, tẹt và xẹp ở chóp, miệng sủa kín nứa mờ, hàm nhô ra.

— Tai thiến trang-thái bình thường, đẹp, vành tai không uốn dẹp (Hình K), hoặc đưa ra khá xa với so làm cho vành tai

vành về phía trước (Hình L). Hoặc tai quá lớn, phần tiền-nhĩ quá rộng và có hình thức dị-thường, hoặc tai quá cao nhưng quá hẹp (Hình M) và có vẻ như đinh sắt vào sọ.

— Mi mắt không đồng đều, thật ngắn, quá lồi về phía trước. Hai con ngươi không có màu sắc giống nhau, cũng như trông đèn không đồng đều.

— Môi trên quá trề (Hình N) hoặc dài môi quá ngắn để rảng lộ ra ngoài (Hình O) hoặc môi quá dài vền về phía sau (Hình P) hoặc có vẻ như nứt nẻ với nhiều lăn đứng ở 2 bên khóm.

— Nước da thật trắng, có nhiều nốt ruồi, gân trán và sẹo trông thấy.

— Râu mọc không đều. Tóc ít và nhuyễn.

— Thái độ kiêu cách. Thỉnh thoảng nhếch mày, nhếch môi, cười nụ, gật đầu (Hình Q).

Từng ấy hình thức khác thường là hình ảnh của những cá tính suy đồi, cuồng loạn.

Tuy nhiên những hình thức trên đây không phải thuần suy đồi hay cuồng loạn mà cần hết sức tỉ mỉ trong lúc nghiên cứu cũng như nhận xét, mới tránh được sự đánh giá lầm lẫn giá trị tốt xấu của một người.

Đừng thoảng thấy một người bạn gái có mũi lệch lạc mà nhận định một cách sai lầm là người bạn gái ấy đồi trụy. Cũng đừng thoảng thấy một người bạn trai có tai dài và thật hẹp mà nhận xét một cách hars, tấp là người ấy nuôi những ý nghĩ loạn cuồng, như cưỡng hiếp, loạn dâm v.v.

Với những hình thức này, chúng ta có thể phân tách thành 3 giá-trị khác nhau tùy theo dấu vết quá lộ liễu hay chỉ thoáng biến trên khuôn mặt, hoặc ở tướng đi.

Ba trị-giá ấy được phân định như sau :

1 — Những hình thức quá rõ ràng, nỗi bối trước mắt chúng ta, khác hẳn trạng-thái bình thường, chẳng hạn như hình thức quá khác thường của một chiếc sọ. Trường hợp này theo khoa não-tướng-học, là triệu chứng khiếm-khuyết hoặc thiểu hàn thiển-giác. Người có thể mất quán-bình về giác-quan này mặc dù đôi khi cũng rất phúc-thiện, nhưng hàn như luôn luôn có những ý nghĩ hèn hạ, không biết chán những mục đích mờ ám, mơ hồ. Giá trị xã hội đối với mẫu người này gần như một trò đùa không ý nghĩa.

2 — Những hình thức thoảng hiện. Mặc dù thoảng hiện nhưng vẫn phân biệt với trạng-thái bình thường. Chúng ta chỉ cần để ý một chút trong khi quan sát, sẽ nhận thấy hình thức khác thường ấy ngay.

Hình thức thứ hai này cho chúng ta một giá trị đặc biệt, hoặc cực tốt, hoặc cực xấu.

Cực tốt, người có thể trở thành vĩ-nhân, cũng có thể trở thành người lãnh đạo quần-chúng vì cá tính muốn thỏa mãn khát vọng cao thượng của mình.

Cực xấu, người có thể trở thành kẻ sát nhân hay can phạm, hoặc tái phạm hành động cuồng ngông vì dục-vọng cũng như khát vọng của mình.

Nếu 2 trường hợp trên đây được kiềm hãm lại, người có thể dễ làm mồi cho sự ám ảnh, sự sợ hãi vô cớ, sự kinh-hoảng không lý do và cũng có thể trở thành làm cầm, chẳng hạn như khi khóa xoang một vòi nước, cứ xem đi xét lại cả mươi lần vẫn không nhớ vòi nước đã được khóa cầm chưa.

3 — Hình thức thứ ba là hình thức khác thường kín đáo, phải quan sát kỹ mới nhận thấy.

Cũng như hình thức thứ 2, hình thức thứ ba được phân biệt bằng 2 giá trị cao-cấp và hạ-cấp.

Cao cấp chúng ta có mẫu người suy-tu thật thông minh, luôn luôn theo đuổi một cách hết sức tận tụy những công trình

đòi hỏi một kiến thức tinh-vi. Tuy nhiên với mẫu người này chúng ta phải hết sức ngạc nhiên là họ rất vung về với một vài việc nhỏ nhặt. Bằng cớ cụ thể là có một số thi sĩ thật biệt tài nổi danh nhưng không làm nổi một bài toán nhơn nhỏ mọn. Chúng ta bắt gặp mẫu người này nhiều nhất trong giới nghệ-sĩ, nhạc sĩ v.v.

Đa-cấp, chúng ta có những người hè-tha, rượu chè, nghiện ngập, cờ bạc, đằng điếm v.v. Tóm lại là những người đa cảm, nhẹ dạ, dễ kích thích, dễ khêu gợi, lúc nào cũng sử dụng quá trớn tật xấu cũng như dư-vi cay đắng tiềm ẩn trong lòng nên lúc bộc lộ sẽ bộc lộ một cách không kiềm hãm được.

Để kết luận về cá tính suy đồi, cuồng loạn, chúng ta còn gặt hái được một kinh nghiệm đặc biệt là mẫu người này rất biếng con, chết thật trẻ, bằng không, sẽ chết thật già quen gọi là trường-thụ. Đó là điểm khác thường ăn nhịp với hình thức khác thường từ mẫu mặt, tướng đi và cá tính của họ.

XXXIII

NHỮNG KHUÔN MẶT KHÁC THƯỜNG NHỮNG MẪU NGƯỜI DỊ-TƯỚNG

DỄN chương này của quyền sách, chúng ta đã có dịp nghiên cứu thật ti mỉ hầu hết các mẫu người trong giai-tầng xã hội từ khuôn mặt, tướng dì, cử chỉ, ngôn ngữ v.v. nghĩa là tất cả mọi khía cạnh của người, trên phương diện tướng số, dĩ nhiên là những người bình thường.

Bình-thường ở đây là hình thức quân bình giữa các bộ phận, nói cách khác là có sự cân đối giữa khuôn mặt và thân hình. Từ sự cân đối này chúng ta chiết-tinh được cá tính cũng như số mạng của từng mẫu người.

Tuy nhiên trên thực tế, sự cân đối hầu như không toàn vẹn, nếu không lệch lạc ở phần này cũng xê xích ở phần khác. Do đó chúng ta bắt gặp ở ngoài đời, một số người có khuôn mặt hoặc tướng dì thoát trong chúng ta sẽ nhận định người ấy rất bần-liễn, nghèo hèn, đần độn v.v. Thì mà trên thực tế người ấy lại sang giàu, thông minh và hào hiệp. Sự làm lẩn này di-nhuyên vượt ngoài lề lối và mục lúoc của khoa tướng số, nếu không giải-phẫu bằng não-tưởng-học sẽ không khám phá được sự thật kỵ bí ấy.

Cho nên chương này của quyền sách có thể nói là chương đặc biệt dành cho những mẫu khuôn mặt khác thường, nếu không nói là dị-thường, cũng như những mẫu người có tướng

dị nghịch hẳn với sự trắc nghiệm của khoa tướng số mà chúng ta quen gọi những người dị-tướng.

Như chúng ta đã biết, khoa-học hiện đại minh xác là vóc dáng, khuôn thước bề ngoài con người đều mật thiết liên hệ với các bộ phận bên trong. Mỗi một sự biến đổi, tăng giảm, bình thường hay bất thường bên trong đều được tiết lộ ra ngoài một cách rõ rệt. Sự liên hệ mật thiết này giúp ích rất nhiều cho các nhà tướng số đặt căn-bản trên khoa-học để giải phẫu số mạng cũng như phân tách kỹ-càng cá tính của người.

Hiện nay trên đà tiến bộ vượt bậc của khoa tướng số bên phương trời Âu, các nhà tâm-ly-học đều nhìn nhận là hình thức bên ngoài của một người, từ khuôn mặt, vóc dáng, sắc diện, tướng mạo đến sự di động đều chịu ảnh hưởng rất lớn của sự hoạt động những duyên nội-tiết bên trong người ấy.

Để cập đến duyên nội-tiết, chúng ta được biết những duyên chính trong thân thể con người là :

1. *Duyên giáp-trạng* nằm bên trong cò.
2. *Duyên niêm-dịch* hay *não-thủy* nằm trong khu vực sọ.
3. *Duyên thượng thận* nằm trên thận.
4. *Duyên sinh-dục*, nằm cạnh các bộ phận sinh dục.

Trong « *đặc-san* của Hội nghiên-cứu về hình-thể con người » bác sĩ Nicolas Pende, trong quyền « *những duyên nội-tiết và cá tính* » bác sĩ Léopold Lévi, cũng như trong quyền « *Tâm-trạng và hình thái con người qua sự giải-phẫu y-khoa* » bác sĩ Gilbert Robin đã gặp nhau trong việc phân-tách cá tính cũng như viễn-tưởng tương lai của những khuôn mặt khác thường và những mẫu người dị-tướng chịu ảnh hưởng của các duyên nội-tiết như sau :

1. *Duyên giáp-trạng bị kích thích*. Người có khuôn mặt dày, lông mày rộng, dài, rậm. Tóc nhiều, thường thường quấn, đầu cứng. Mắt rộng, tròn, lông lánh, đôi khi hơi lồi. Lông nhẹo

dài, cứng, quót lên. Mũi dài, hẹp. Môi mỏng, răng bóng lốt. **Cò dài.** Da mịn và nóng. Tướng đi dài tới, tay chân dài, thịt nhiều và săn. **Đầu sỏi trong tuổi trung niên,** hoặc sớm hơn. Nét **đẹ-thường** của mẫu người này là khuôn mặt gầy guộc nhô, so với thân hình nở uang, nhiều thịt nên lúc đi trông thật buồn cười (Hình A).

Về cá tính, đây là mẫu người có phản ứng mạnh trong mọi vấn đề, mọi trường hợp.

Nói nắn như trót hốt, hay múa tay múa chân, ý kiến thật dồi dào, lúc nào cũng muốn áp đảo thiên hạ. Táo bạo, mạo hiểm, sốt sắng, thiếu kiên nhẫn nên luôn luôn thi hành mọi



việc một cách vội vã. Nhiệt thành, kích động, giàu tưởng tượng, đa cảm nên rất dễ bị khiêu gợi. Mẫu người này có nhiều sáng kiến, hay kiến cách, thông minh và có óc mỹ thuật. Đây cũng

là mẫu người đa tình, tha thiết yêu đương, vị tha, mâu thuẫn lạnh, nên không thù hận và giải quyết mọi vấn đề rất nhanh chóng. Do tánh mạo hiềm, liều lĩnh, táo bạo và sốt sắng nên mẫu người này thành công rất sớm và rất dễ dàng trong cuộc đời, có thể nắm trong tay sự nghiệp to tát trước tuổi trung niên.

2. **Duyến giáp trang kém sát.** Người có khuôn mặt mập, nhiều mỡ, có vẻ nõi phồng lên nhưng có nhiều nét ngày thơ như khuôn mặt trẻ con. Mẫu mặt này rất dễ nhận xét chỉ cần để ý một chút sẽ biết ngay, nhất là với đôi mắt sâu và lờ đờ như mắt tinh thần. Lông mày thật thưa thớt, đuôi dài đoạn và rải rác một vài sợi, tuy nhiên khoảng giữa 2 lông mày lại có lông, hình thức gần giống như 2 lông mày được nối liền lại. Nước da khô khan, lạnh và nhám. Khắp người đều không có lông. Đầu sỏi rất sớm. Thân lùn và mập phì. Tay ngắn, chân to. Nét đặc biệt của mẫu người này được gồm trọn trong một câu mà người đời thường nói : « đầu dit một tắc ». (Hình B)

Về cá tính, người chậm hiểu, thiếu quyết định, kém hoạt động, khó xúc cảm. Thông minh tầm thường, hay phân tách vấn đề, không tò mò cũng không tưởng tượng, nhưng rất kién nhẫn. Thờ ơ, lãnh đạm trước mọi hoàn cảnh đến độ khiến người chung quanh phải khó chịu với tánh ấy, gần như đây là mẫu người lười nhút, không năng làm việc nhưng rất lạc quan, hay phô trương. Một điều là là mẫu người này tuy ít chịu làm việc nhưng mỗi việc làm đều gặt hái lợi lộc to tát, nên thành công rất sớm trong cuộc đời, nắm được sự nghiệp lúc tuổi còn trẻ.

3. **Duyến niêm-dịch thắng dư.** Người có đầu to khác thường, thân bình thô kệch. Vành trên của mắt thật lồi. Nét mặt trông kịch cợm. Trán rất nhiều nếp nhăn. Hàm dưới thật nở và đưa ra. Phàn sau sọ lồi như bướu. Môi thật dày, nhứt là môi dưới. Răng thưa. Mũi thật dài, thật rộng. Lưỡi dài

Mắt sâu. Tay chân dài lỏng thõng. Tóc, lông ít và cứng. Nước da màu chi, trót và mét xanh. Đáng đi như chạy (Hình C).

Về cá tính, đây là mẫu người háo chiến. Nếu là phu nữ thì người phụ nữ này hoàn toàn nam tính, mồi hành-vi, mồi

cứ chỉ cung như hoạt động đều nét như người nam: lạnh lùng, ích kỷ, óc phiêu lưu. Nhờ thật dai, Thông minh vượt bậc, hay phản ứng, khách quan trước mọi vấn đề, ý chí thật sắt đá. Do những cá tính trên, nhứt là óc phiêu lưu nên người thành công dễ dàng trong lúc đó dì đây. Nằm trong tay sự nghiệp rất sớm.

4. Duyên sinh-dịch không đầy đủ. Người có khuôn mặt thật mập nhưng sọ rất ít này nở. Mũi nhỏ, ngắn, hẹp và nhọn. Hòn dưới lóp vào, hòn trên lại chia ra trông như mỏ két. Hai mắt đóng gần nhau, linh động, ngời sáng nhưng nhỏ và xéch. Miệng nhỏ. Tay mỏng mảnh, ngắn, nhưng chân to. Thân trên thật ngắn, thân dưới thật dài trông thấy sự chênh lệch rõ ràng. Nước da thật trắng, đẹp nhưng có vẻ khô khan. Cử chỉ và hành động như trẻ con.

Về cá tính, người hay thay đổi bất thường, nhiều lo âu, có con và ngày thơ. Thông minh tầm thường, không đầy đủ ý chí, nhát nhúa, thiếu khả năng quan sát, ham gầy như trẻ nít, dễ khóc dễ cười. Nhưng có óc tham lam và làm giàu nhờ sự cướp bóc của người.

5. Duyên thương-thận dõi dào. Người có khuôn mặt ừng hồng, dễ bị sưng huyệt, hoặc có máu xám. Lông mày thật rậm. Tóc ít nhưng mượt. Thân mình thật nhiều lông nhứt là ở ngực và tay chân. Vóc dáng như lực sĩ nhưng không cân đối, trông rất quái-dị vì quá mập, có thể vì đây là một thần-tượng trẻ con (Hình D).

Về cá tính, người can đảm, dõi dào sinh lực, phản ứng, không biết mệt. Lạc quan, yêu đời, vui vẻ. Nhưng hay gầy hàn, tự pha, tự hào, dễ cãi. Một điểm đặc biệt là mẫu người này sẽ gặp hòn nhân giấu, được của hồi môn to tát có thể trộn hoang suối đời.

6. Duyên thương-thận thiểu tang trướng. Người có khuôn mặt gầy, da ngâm đen. Người gầy dè nhưng vóc dáng thật to rộng, lồng thông và thô kệch. Nước da khô cân, tướng dì mết nhọc. Tay dài, bàn tay có những ngón thật dài, lồng cò gút.

Về cá tính, mẫu người này thiếu ý chí, thiếu nghị lực, không can đảm, bi quan, kém trí nhớ, hay bồn chồn, rất nhạy cảm nhưng dõi dào khả năng mỹ-thuật và thành công dễ dàng trong lãnh vực này.

7. Duyên sinh-dục trần đầy. Người có sọ thật nở nhứt là các hắp thịt sau ốt dày cộm làm nổi bật một chiếc đầu to, phì, lồng, tóc thật nhiều. Có chừng sỏi đầu sờm. Nước da bóng hào. Chân tay thật ngắn so với thân hình thật này nở chiếm ngang bằng như chiều cao. (Hình E).

Về cá tính đây là mẫu người lạc quan nhứt trên đời, giàu nghị lực, thật dõi dào đậm tình. Một điểm đặc biệt là nhờ sự dõi dào đậm tình mà mẫu người này luôn luôn được săn đuổi và làm giàu dễ dàng, ăn xài huy quát.

8. Duyên sinh-dục thiên thốn. Người có khuôn mặt nhỏ, ốt ốm, mỏng, tóc thật nhiều nhưng lồng trong thân thể rất ít. Thân thật ngắn, chân thật to và dài trông mắt thẩm-mỹ, nhứt là mòng quá to. Tiếng nói như trẻ con.

Về cá tính, đây là mẫu người rất chậm chạp về mọi mặt tinh linh mềm yếu bạc nhược, nhưng thông minh vượt bậc, học hành rất hăng say và thật giỏi dắn. Mặc dù vậy tánh luôn luôn nhút nhát, hay bồn chồn, ngày thơ và thật cao thượng về mặc tình ái, tôn thờ ái tình cao đẹp và cũng thành công về phương diện này ví dụ dõi dào hạnh phúc, vừa đầy đủ tiền bạc có thể nói đây là mẫu người tốt số nhờ tình cao thượng.

XXXIV

NHỮNG NGƯỜI BẠN GÁI BÁT HẠNH NHỮNG NGƯỜI BẠN GÁI TỐT SỐ

NẾU trong chương trước, chúng ta có dịp nghiên cứu về những mẫu người dị-trưởng dồi dào hạnh phúc, thì trong chương này chúng ta lại có dịp nghiên cứu về những mẫu người xấu xí, hay bất hạnh cung thể, mà số người này là số người thuộc phái nữ.

Nói bất hạnh đối với phái nữ thì có trăm đường bất hạnh. Nhỏ giải-phẫu tâm-lý đứng-dẫn lúc nào cũng có thái độ khách quan trước người phụ nữ có tướng sát-phu, ngoại tình, sa-đoá v.v. Xem đó là điều bất hạnh hơn là bản tính nhợp nhúa.

Trong chương này của quyền sách, chúng ta có dịp biết qua một cách tóm tắt về những nét đặc biệt ở những người phụ nữ bất hạnh cũng như tốt số thuận tuy về phương diện tướng mạo.

1. Những người phụ nữ bất hạnh

Trước hết chúng ta nên tìm hiểu về mẫu người bạn gái có khuyết點 trọn, mảnh thấp, mảnh xẹp, miệng nhọn, tóc quăn dày rậm, lời nói rắc rối nhưng tia lìa có vẻ như sợ người nói hết. Đây là mẫu người có độc, bần hàn, không trông gì nhờ và ai đó là người thân thuộc.

Nếu người bạn gái này có bụng lớn, lồng to, móng bụ, da chân mày đánh chàm kia, người bạn gái sẽ suốt đời gian truân chàm nỗi, tha hương nhưng vẫn nghèo. Môi mỏng, mỏ nhọn,

may nón chayen tảo lão, là mẫu người qui-quyết. Hai môi hip lại khi cười và hay cười lạt là người nhảm hiềm, độc ác. Hay khua môi múa mỏ, môi có quầng đèn, miệng rộng, răng hô là người bần tiện, càng lớn tuổi càng khốn khổ, đến chết cũng không an thân.

Người bạn gái có nước da trắng trẻo, ốm lỏng thòng, mũi nhọn, tay chân đều dài nhưng thiếu chiều ngực và móng lèp, là người bạn gái rất biếng con, có tánh hay ghen bóng ghen gió. Nếu người bạn gái này nước da bánh éch tướng thon thon là người bạn gái giỏi dắn trong công việc gia đình.

Người bạn gái có đôi mắt lóng lánh như sao, tròng tròng thật nhiều, tròng đèn thật ít, thường liếc ngó, môi mỏng, hay cười nụ là người bạn gái có số đào hoa, nên giữ gìn kèo một phen sa ngã sê àn hận suốt đời. Nếu là đôi mắt trong, tròng nhỏ, có nhiều gân tì tì màu sầm, người bạn gái sẽ có tánh đa dâm và xảo quyết. Tròng đèn nhiều ở trên tròng trắng, là người thiếu trung hậu, hay phản bạch. Tròng đèn không tròn là người nhiều khát vọng vật chất.

Người bạn gái đi hay đánh đồng xa, chân không đều, bước ngắn bước dài, đầu lục lắc, lúc ngồi hai chân cũng không yên. Nói chung xong đã cười toe toét, là người bạn gái có tánh lảng lơ, thích xa hoa phủ phiếm. Nếu người bạn gái này có đôi mắt làm li, hay liếc ngó kin đáo, mặt như hoa nở, càng tươi càng gấp số kiếp phủ-phàng, chỉ một tiếng nhỏ của con tim cũng đủ thoát ly gia đình chạy theo tiếng gọi.

Người bạn gái bụng lớn, lồng ống, móng nở, đi hay uốn éo, lúc đi ra nhìn về phía sau là người bạn gái có tư tưởng ngoại tình. Thêm vào đó lông mày cong như vòng nguyệt, nói thường che tay nói miệng là người bạn gái có số sa-đoá, nên tự chù kèo sa chân vào số kiếp làm vật mua vui cho đời.

Người bạn gái môi lấm tấm có rãnh, trán mèo, miệng mỏng, môi bồ câu là người bạn gái có số khắc chồng, nên một đời phải trải nhiều lần thay đổi. Nếu người bạn gái này có kh

mặt vuông, đó là người bạn gái có số sát chồng, ở với ai, người ấy sẽ chết, gần như suốt đời góa bụa.

Người bạn gái nói tiếng ròn ràng như đàn ông, bụng nhỏ, họng to, mắt lục nào cũng có vẻ da xau, là người bạn gái suốt đời gian nan, cay đắng.

Người bạn gái có đầu nhũ hoa trắng bạch, chung quanh bờm như than, khoảng giữa môi trên thấp cạn không thấy đường mõm, là người bạn gái số không con, hoặc có sinh đẻ cũng chẳng nuôi được, suốt đời buồn té một mình.

Người bạn gái có trán vồ, môi dày, miệng nhô tiếng nói pha lẫn tiếng cười, là người môi miếng, ngoài miệng nói lốt nhưng trong lòng chất chứa gươm dao.

Người bạn gái có đôi mắt lòi, trắng tráng thật nhiều, tóc quăng, cung, lông mày ngang như một vết đen, mũi xương, miệng hay uốn éo, lúc nín năn hay sỉa giọng là người bạn gái một lúc, có chồng nhà còn chồng hờ và nhàn tình.

Người bạn gái mặt tròn có đôi mắt sâu, nhiều tròng trắng mà không có lưỡng quyền cao là người bạn gái thiếu sót ma, hồn àu, hay ảo hiệp chồng.

Người bạn gái có lỗ tai, trên quá lớn dưới quá nhỏ, đôi khi không có trai tai, là người bạn có số phong lưu trong lứa tuổi trung niên, nhưng khò sô, trang tay lúc lắc về già, có thể bỏ xứ đi nơi khác.

Người bạn gái có lỗ tai vành trong vành ngoài bằng nhau, trâu xẹp, mài tóc thật gần với lông mày là người bạn gái mồ côi rất sớm có phần hưng gia tài và cũng là tay phá tài gia tài.

2. Những người phụ nữ tốt số

Bên cạnh những bạn gái bất hạnh, có những mẫu người bạn gái tốt số.

Chúng ta bắt đầu bằng người bạn gái đức hạnh.

— Người bạn gái có niroe da màu hành ếch, môi đỏ tự nhiên, vóc người tầm thường, tay búp măng, ngón no tròn. Nói năn trong trẻo, tiếng nói khoan hoà. Đôi mắt nghiêm trang, tròng đen và tròng trắng cân xứng. Tường đi chậm rãi, ràng nhở đều đặn, là người bạn gái đức hạnh, trung trực và là người nội trợ đảm đang.

— Người bạn gái tròn người, có da thịt, hoặc mập mạp nhưng thân hình đều đặn, cân đối. Nước da ngâm ngầm, môi hồng hào. Tường đi khoan thai, diện mạo doan trang, là người bạn gái vui sang vừa giàu.

— Người bạn gái vóc nhô, mình thon, ngón tay mũi viết đôi mắt bồ câu nghiêm trang, cười nói hoà hoãn. Mặt tươi duyên dáng là người bạn gái tài hoa, phúc hậu.

— Người bạn gái vóc lớn, người cao, nước da ngâm, tay chân đều đặn, thận minh tầm thường. Tóc mướt đen. Đi đứng chỉnh tề. Giọng trong trẻo rõ ràng và thanh tao là người bạn gái có tướng sang, vừa đồng con vừa thọ tuồi.

— Người bạn gái lưng ống, thắt dây, nói cười đúng lúc. Mắt sáng như sao. Mũi dọc dừa. Trán bằng thẳng, trái tai dài, mài tóc ống ả là người bạn gái khôn ngoan hơn người vừa phúc đức vừa nhân hậu.

Nghiên cứu về người bạn gái bất hạnh cũng như người bạn gái tốt số, chúng ta cũng cần tìm hiểu thêm vài nét đặc biệt mà khoa tướng số không thể tách rời.

Đó là những nốt ruồi, cách thức ăn uống và đường tiêu tiện.

Về những nốt ruồi, chúng ta được biết như sau :

— Nốt ruồi mọc bất cứ nơi nào trong phạm vi của trán người bạn này có số quyền cao, chíc trọng, đi đặng, giao thiệp như bạn trai có tài.

— Nốt ruồi mọc giữa 2 lông mày, người bạn gái có số

mặt, ở trán và lòng bàn tay. Tóc, râu đen huyền, rắn chắc, to. Răng dài ứng màu vàng. Bệnh càng hành trường người càng gầy vì thiếu máu, mệt nhọc, nôn rãng thường chảy máu. Ruột quặn thắt, khó ngủ. Người lúc ấy trở thành lầm lì, ít nói, da ngứa và hay ghen tuông.

XXXV

NHÌN KHUÔN MẶT BIỆT BỊNH HOẠN BỊNH HOẠN CHI-PHỐI CÁ TÁNH

NHÌN khuôn mặt không những khám phá được cá tính sâu kín của người, mà còn khám phá được căn bệnh có thể xảy ra cho người trong tương lai.

Khám phá căn bệnh thật ra không phải thuộc lãnh vực tướng số, đó là phần việc của những vị bác sĩ y-khoa. Nhưng ở đây, xét thấy lợi ích của sự tiết lộ đặc biệt của khoa tướng số, chúng ta cũng cần hiểu qua cho tường tận về những khám phá ấy.

1. *Khuôn mặt lao phổi* (Hình A) được xác nhận bằng chiều ngang hẹp, chiều cao quá cao, như là khoảng giữa 2 lòng máy thật hẹp, có vẻ như nhau lại. Ở mặt hẹp nên mắt khói mờ, hình thức chìm sâu của mắt là hình thức dễ nhận xét nhất. Cò dài quá mức bình thường. Chúng ta đề ý cò bình thường của phái nam trung bình 150 ly mét, phái nữ 140 ly mét, với khuôn mặt lao phổi chiều cao của cò lên đến 180 ly mét ở phái nam và 162 ly mét ở phái nữ.

2. *Khuôn mặt ung-thư* (Hình B) được xác nhận qua hình thức quá to của đầu, mặt rộng, tròn, ánh mắt mờ đục, tay chân nặng nề, mũi thật to, hầm dưới tron đưa ra trông rất thô kệch.

3. *Khuôn mặt đau gan* (Hình C) được xác nhận qua màu vàng sẫm nhất là khu vực quanh mũi từ cày mũi xuống khoé



4. *Khuôn mặt ung sang dạ dày* (Hình D) được xác nhận bằng nửa phần trên đầu rộng hơn nửa phần dưới. Cằm nhỏ nhọn, mũi mỏng lồi, răng có vẻ cong về phía trong. Cò ngắn dưới mức trung bình. Hai mắt dang xa trái ngược với khuôn mặt lao phổi. Mặt ốm có góc cạnh. Thần hình to nhưng mảnh. Nước da mệt vì thiếu máu. Tim đập chậm, người ôn lạnh. Về cá tính, người trở thành nhát nhúa, sợ sệt, hay buồn vui vơ vó cớ. Tuy nhiên rất hoạt động, dễ kích thích, mau mệt và thiếu tự tin, đa nghi nhưng phóng đạt trước ái tình đến bộ số, sảng táo bạo.

5. *Khuôn mặt ngạnh kêt* (Hình E) ngạnh kêt là triệu chứng biến các tế bào thành cứng rắn gây ra nhiều bệnh như: sưng khớp xương, dài đường, khó tiêu, thông phong, trĩ, bạch-niệu giàn giật v.v. do sự làm việc quá độ về tinh thần. Người gầy, làn da sờ thấy lạnh, mặt biến thành sắc chi, mắt sâu hóp, màng tang nún vào. Tóc cứng, to sợi, rung rất sớm trong tuổi trung niên, răng dài, móng tay dễ gãy. Về cá tính, người trầm ngâm, suy tư, nhạy cảm, dễ kích động, tuy yếu kém về thể xác nhưng rất mạnh về tinh thần.

6. *Khuôn mặt nóng hổi* (Hình F) được xác nhận qua hình thức quá hồng hào ở các niêm-dịch như: môi, mi mắt lỗ mũi, người phì mật, da nóng và có vẻ ấm ướt. Về cá tính, người vui vẻ, man rãnh, nhưng khi biến chứng người mất tinh thần hoàn toàn.

7. *Khuôn mặt măt máu trầm trọng* (Hình G) được xác nhận qua màu sắc xanh xao của làn da, nét đê nhạt như là khoảng cách giữa cay mũi và răng rất gần, môi trên thật ngắn làm cho khuôn mặt trở thành ngắn như bun lại. Môi mắt dang xa nhau. Da mỏng, mịn, có những đốm màu hồng. Tóc thật nhuyễn, râu thật ít, chân quá dài. Bình mắt máu trầm trọng gây ra do sự thiếu dinh dưỡng, làm việc quá nhọc nhằn, hoặc sinh nở.

8. *Khuôn mặt tăng huyết áp* (Hình H) được xác nhận qua hình thức quá to của sọ, hàm dưới to trông nặng nề, hai mắt dang thật xa. Mắt lồi, mi thật mỏm mắt ửng đỏ thái quá rất dễ bị máu xám.

9. *Khuôn mặt dài đường* (Hình I) được xác nhận qua hình thức quá sâu của mắt, khu vực lỗ mũi. Hầm trên thật lõi, răng thật dài và rộng. Về cá tính, người quan họ, đê giàn hay cầu tiết.

10. *Khuôn mặt phong thấp* được xác nhận qua hình thức không cân đối ở mặt, mắt không thật ngang nhau, răng không ngay bằng, cái chia ra, cái hóp vào. Người trông già trước tuổi

11. *Khuôn mặt trường nghiệp hó tuyễn* được xác nhận qua

hình thức tai thật dài, đầu rộng, khoảng cách giữa cay mũi và cần thật xa. Hầm dưới thật to. Chân ngắn, bàn tay dài và hẹp. Về cá tính, người hoạt động hăng say, nhưng da cam, dễ bị xúc động.

12. *Khuôn mặt khó tiêu* được xác nhận qua hình thức quá gầy và mệt của mặt. Tay chân dài, đầu và mặt hẹp, mũi dài, mỏng, thẳng. Cằm nhỏ, thụt vào quen gọi là lẹm cằm. Vòng ngực và bụng hẹp, bắp thịt không có, lông ít nhưng tóc thật nhiều. Về cá tính, người thật hoạt động, hóng bột, nhưng làm li, ít nói, độc đoán, cuồng tin và tri thức.

13. *Khuôn mặt đau ruột* được xác nhận qua hình thức đầu to, mảng tang sâu hóp, màu da mệt đục, tay chân dài, bụng ngắn, rún cạn, xương chùm thật rộng. Sau bữa ăn mặt đổi sắc, mũi ửng hồng, má hây hây đỏ. Có nếp nhăn dài từ cánh mũi dọc xuống môi và má. Chứng đau ruột gần như xảy ra rất thường ở những bạn gái và những người tri thức quá lao tâm.

14. *Khuôn mặt đau tim* được xác nhận qua hình thức quá sút giảm ở cổ trong khu vực dưới các lỗ tai, mắt thụt, cánh mũi tóp lại. Tay luôn luôn lạnh, cầm rút vào, hay đỡ mồ hôi lạnh, thở khó khăn. Người cảm xúc, hay xúc động. Chỉ có nước da là luôn luôn tốt.

Trở lên là những mẫu mặt có thể vướng các bệnh.

Vương có nghĩa là chưa mắc bệnh, nếu biết phòng xa sẽ tránh được dễ dàng.

Phần sau đây sẽ đề cập đến những khuôn mặt đang bệnh. Dĩ nhiên phần việc khám bệnh và luận bệnh là phần việc của các bác sĩ. Ở đây, chúng ta chỉ tìm hiểu những nét xuất hiện trên khuôn mặt để đoán chứng bệnh đang phát khởi trong người

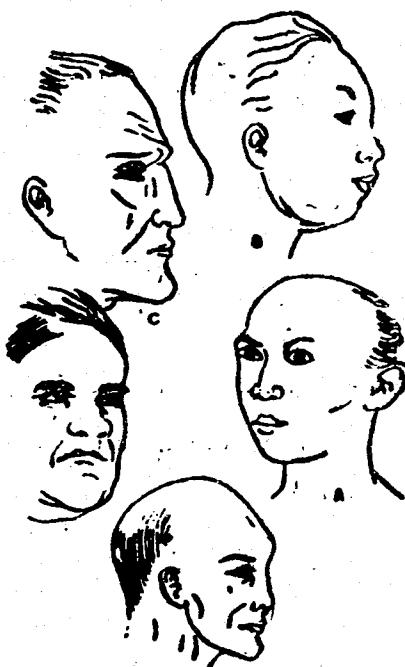
1. *Chứng cúm* (Hình A) được xác nhận qua những nét co trên khuôn mặt, mặt có vẻ ốm, mỏng, rung rời. Nước da mệt, mũi xếp lại, hai lỗ tai hơi hóp. Mắt sâu, màu chi. Phần trong 2

lòng mày đều đứng lên, tắt tiếng. Người hay quắn mình lại.

2. *Chứng đau tim* được xác nhận qua khuôn mặt sưng lên và ửng hồng sậm, má nõi gần xám, miệng hở ra, môi tái, mép bầm. Tinh mạch ở cò nở thêm, cò co về phòng lèn. Mặt xám nhạt vì đại-dòng-mạch sút giảm.

3. *Chứng lao phổi* (Hình B) được xác nhận qua đôi mắt thut sâu, nhưng luôn luôn linh động và người sáng tuy có quầng nâu sậm. Màng tang và má hóp. Mắt mắt thít, góc miệng rụt vào hàm nên nụ cười trở thành cay đắng. Cằm nhọn cò góc cạnh, môi mỏng, mềm, xám nhạt. Lirõng quyền ửng đỏ. Cò dài mỏng nõi gần, làm nồi bật trái cò.

4. *Chứng suy nhược* được xác nhận qua nước da buynh



dần. Nét nhìn yếu ớt, thiếu tinh thần, cử chỉ ủ rũ, ảm đạm. Da thịt nhão, nhiều nếp nhăn.

5. *Chứng cảm sốt* được xác nhận qua màu ửng hồng của lưỡng quyền, môi khô lấm tấm chất nhờn, các lỗ bao nồi lèn thành những nét trông thấy.

6. *Chứng sốt thương hàn* được xác nhận qua cử chỉ khờ khao ảm đạm, hồi hộp, sợ sệt, run rẩy. Mát mờ đục, mũi sần sùi mốc thích.

7. *Chứng đau tử cung* được xác nhận qua sắc vàng như trinh mõ và quầng đèn chung quanh mắt. Môi mép xanh nếu không có lớp son thoa ngoài.

8. *Chứng đau thận* được xác nhận qua những mi mắt nồng nè lồi lên như phù thũng, mi dưới mềm, khuôn mặt thỉnh thoảng sưng húp. Nước da tái mét, gần với màu chỉ. (Hình C)

9. *Chứng dễ mè* được xác nhận qua cử chỉ đặt dờ, dừng đứng trước mọi cảnh mọi vật. Các nét trên khuôn mặt như đứng lại, mắt nhìn vơ vẩn, thoát nhãm thoát mờ. Không trả lời những câu hỏi của người khác.

10. *Chứng mỉm cười vô cớ* được xác nhận qua hình thức rối loạn về tinh thần gần như mê sảng, thỉnh thoảng trong nụ cười có lắc lộn sự nhẫn nhở và nghiến răng quen gọi là giọng cười chua cay. Nụ cười tương tự như người đang say rượu (Hình D).

11. *Chứng đau gan* được nhận xét qua màu da bánh mật, nhợn nhẹo, nhão, đục. Phản trắng trong mắt trở thành vàng nhạt; Muốn quan sát rõ ràng nên vạch mi dưới đồng thời mắt ngoá lên sẽ trông thấy.

12. *Chứng yết hầu viêm* được xác nhận qua hình thức đờ lưỡi, miệng khó hú, nuốt rất khó khăn.

13. *Triệu chứng cấn thai* được xác nhận qua màu sắc thay đổi bất thường của trán, màng tang, gò má và cằm.

14. *Chứng suyễn* được xác nhận qua sự thắt súc của khuôn mặt, hơi thở ngắn.

15. *Chứng trung nhạc* được xác nhận qua khuôn mặt sưng, nhiều mồ, môi sưng to như khe vực dưới hàm.

16. *Chứng bẩn, thán* được xác nhận qua sự tê liệt nửa thân người. Nửa phần da trán bị liệt không cử động trở thành láng. Phần còn lại có những nếp nhăn đứng, mỗi lúc nhieu mày. Khuôn mặt mất hẳn sự quân-binh, khoe môi ở phía tê liệt xé xuỗng, mày cung hình thức, lưỡi dờ về phía ấy. (Hình E)

17. *Chứng bại mặt* được xác nhận qua một phần khuôn mặt không cử động, không nhăn nhó, mắt mở suốt ngày đêm, miệng xêch, phần bại xé xuỗng, môi hé mở, đọc ngọng nghẹn một vài chữ khó.

18. *Chứng suy nhược thần kinh* được xác nhận qua các mi mắt nặng nề, hàm giãn, má xệ làm thành nhiều nếp nhăn. Người sùu muộn, mệt mỏi. Trán nhăn, cầm mỏng và dài ra, lông mày nhuyễn hinh vòng cung, bình thường cười vui không nhầm lúc.

19. *Chứng sắp chết* được xác nhận qua những nét co rút trên khuôn mặt, chẳng ra sau. Mũi lẹn, mắt hết thịt, nhợn lè lung. Mắt mờ, sâu, thụt vào ở mắt. Màng tang hộp. Làn da trán thẳng ra, môi không xuỗng, miệng mở. Tai khô khan và rút lại, đưa về phía trước. Da lạnh trở màu chỉ, thỉnh thoảng khô, thỉnh thoảng xuất mồ hôi. Mi mắt thật nặng nề, xé xuỗng không còn trùm trọn hai mắt.

Tất cả những hiện tượng trên là triệu chứng gây ra cho người mỗi khi có bệnh.

Sau đây là ảnh hưởng của bệnh hoạn đối với tánh người. Nói cách khác, tánh tình biến chnyễn theo hình thức của mỗi chứng bệnh, bắt đầu bằng tánh lười.

— *Tánh lười bất thường* của một người là do biến chứng của duyên thương thận hoặc duyên giáp-trạng. Tánh lười cũng thường thấy ở những chứng động kinh, trung phong, thần kinh suy nhược và tất cả các biến-chứng bất lực khác.

— *Tánh thèm ăn* thường xảy ra trong thời kỳ sắp sửa bị chứng khó tiêu. Trong lúc ấy sự bài tiết của bao tử tăng thêm, người bị thúc giục ăn nhiều để bù vào sự thiếu thốn vị chua trong bao tử.

— *Tánh ghen tuông* thường xảy ra trong các bình gan, cùm, Hoặc trong con say, trong lúc quá nhọc nhằn, hay lúc thai nghén. Với người ban gái không gặp lúc thai nghén thì trong thời kỳ kinh-nghỵết, trong các chứng thuộc về tử cung, hoặc vừa phát khởi chứng sốt thương hàn:

— *Tánh giận dữ* thường xảy ra trong bình đái đường, luôn luôn lôi cuốn tình trạng bất lực về sinh dục. Tánh này cũng thường xảy ra trong chứng động thần kinh, những trường hợp yếu thân vì khí sác giận dỗi luôn luôn báo hiệu sự phát khởi chứng niệu-độc. Tánh giận dữ cũng phát xuất từ lúc so khởi chứng thống phong, chứng ngộ độc, hoặc duyên giáp-trạng bị kích thích.

— *Tánh phách lối* thường xảy ra trong chứng áp-lực động mạch, chứng lao phổi, chứng khích dâm, chứng sưng khớp xương trong thời kỳ sơ khởi. Nếu là *tánh tự phụ, tự hào* thì thường xảy ra trong chứng khó tiêu, hoặc chứng thần kinh.

— *Tánh kẹo kiết, hà tiện* thường xảy ra trong chứng thiếu dinh dưỡng, như là lúc tuổi về già, hoặc chứng táo bón

— *Tánh cău ngạnh* thường xảy ra trong chứng chậm tiêu

— *Tánh ngờ vực, đa nghi* thường xảy ra trong chứng thuộc về đường tiêu.

— *Tánh dè hờn giận* thường xảy ra trong chứng thần kinh giao cảm.

— *Tánh hay lo lắng* thường xảy ra trong chứng cận thị

— *Tánh ưu sầu, buồn vui* thường xảy ra trong chứng bệnh về lá lách, tỳ tạng.

— *Tánh châm chọc, hay chưởi bời* thường xảy ra trong chứng đau dạ dày.

sau cùng là tánh khích dâm.

— *Tánh khích dâm* thường xảy ra trong nhiều trường hợp

a) trong chứng lao phổi, càng bị kích thích, bệnh càng trở nặng, và có thể chết vì tánh khích dâm.

b) trong chứng loạn thần kinh, hay cuồng loạn.

c) trong chứng ngộ độc.

d) trong chứng thống phong, dục vọng sẽ bị thần-kinh não bộ sai khiến.

e) trong vài thứ bệnh ngoài da, bệnh trĩ, hoặc chứng trưởng nghiệp-hộ-tuyến.

Sa-Đéc, Feb 4, 2015
@TVE-4U

XXXVI

TÂM-LÝ VÀ VAI TRÒ CỦA NHÀ GIẢI-PHẪU TƯỚNG SỐ

GIẢI-PHẪU tướng số tức tháo gỡ gút mắt cho một đời người để soi sáng lối đi cho người ấy. Việc làm không phải dễ dàng, tuy nhiên nếu chúng ta đã có căn bản vững chắc, thì hẳn không phải là việc không thể thực hiện.

Để có một đường lối hữu-hiệu dùng làm qui tắc trong việc giải phẫu tâm-lý này, chúng ta cần phân chia thành từng giai đoạn kinh-nghiệm :

1 — Giai đoạn tập sự

Dĩ nhiên đây là giai đoạn chập-chững, mở đầu bằng vô số những khó khăn, trả ngại trước mắt, không khác nào một cuồn tơ rối.

Chúng ta phải phặng lلن từng gút mắt, mới hy vọng tháo gỡ được sự rối reng của cuồn tơ ấy, đó là thời kỳ được gọi là tập sự.

Trong thời kỳ này, điều thiết-thực và hữu-hiệu hơn hết là chúng ta nên có một quyền sờ tay và một cây bút chì.

Sau khi theo dõi một cách tỉ mỉ giá trị và kinh nghiệm của tất cả những gì thu thập được trong quyển sách, có nghĩa là chúng ta có một căn bản khả-dĩ để giải-phẫu tướng số một khi cần, chúng ta bắt đầu gặt hái kinh nghiệm bằng việc thực hiện.

Với một cây bút chì, khi gặp một người lạ, hay một người quen, chúng ta thử làm một vòng quan sát tất cả những chi tiết qua khuôn mặt, vóc dáng cũng như tướng đi của người ấy, chúng ta ghi từng chi tiết vào quyển sổ tay.

Sự ghi chép chi tiết này không khác gì một họa-sĩ phác họa. Dĩ nhiên điều kiện tối yếu trong việc phác họa này là các đường nét mà chúng ta từng biết qua trong những chương tiệp của quyển sách.

Khi ghi chép xong, chúng ta nên tự hỏi :

- Khuôn mặt này thuộc mẫu nào.
- Vóc dáng này thuộc mẫu nào.
- Tướng đi này thuộc mẫu nào.

Đành rằng lúc ban đầu chúng ta sẽ rối mắt khi nêu những câu hỏi ấy với chính chúng ta, chắc chắn thế nào cũng có sai lầm. Muốn thoát qua những sai lầm này, một điều giản-dị hơn hết là chúng ta đem so sánh những chi tiết ghi được và sự nhận xét giá trị của những chi tiết ấy với những chi tiết và nhận xét sẵn có trong quyển sách.

Nếu có sự trùng hợp với nhau trong sự nhận xét, đó là chúng ta đã lười qua được giai đoạn tập sự.

II — Những nguyên nhân sai lầm

Có 4 nguyên nhân chính gây sự nhận xét sai lầm trong việc giải-phẫu-tương mạo đó là :

- Vẻ đẹp của khuôn mặt.
- Vẻ xấu xí của khuôn mặt.
- Nét tang thương trên khuôn mặt.
- Mẫu mè giả tạo của khuôn mặt.

a) **Vẻ đẹp của khuôn mặt.** Vẻ đẹp là sức mạnh vô biên. Khi một thiếu nữ hay một thiếu phụ trẻ, đẹp trai nụ cười duyên

dáng cho một thanh niên hay một người đàn ông, chắc chắn người thanh niên hay người đàn ông ấy sẽ có cảm giác xao xuyến đến tận đáy hồn. Trước sự xao xuyến ấy, tất cả những chi tiết thiết-thực sẽ bị lấn át và mờ lurred, sự nhận xét khách quan sẽ bị lôi cuốn và giá trị thực-tiễn của cuộc giải phẫu không còn nữa.

Trường hợp một người đàn ông bị quyến rũ bởi sắc đẹp của người đàn bà và ngược lại người đàn bà bị sức quyến rũ vì vẻ đẹp của người đàn ông đã thô lộ trọn tâm tình là trường hợp này.

Cho nên trước vẻ đẹp, sự nhận xét khách quan sẽ bị lung lạc. Muốn thành công trong vấn đề này, điều kiện tối thiểu của người giải-phẫu-tương mạo là phải có một tuệ thâm vững chắc, không bị xao xuyến trước sắc đẹp.

b) **Vẻ xấu xí của khuôn mặt.** Dĩ nhiên vẻ xấu xí của khuôn mặt trước một người lạ là mặc cảm nặng nề về sự xấu xí ấy. Người có vẻ xấu xí của khuôn mặt sẽ biếu lộ những nét vật chất trái ngược với tinh thần làm sai lạc sự nhận xét của chúng ta.

Một thí dụ cụ thể như thế này : một thanh niên hay một thiếu nữ có khuôn mặt xấu xí hết sức mặc cảm vì sự xấu xí của khuôn mặt mình không bằng vẻ đẹp của các bạn mình. Người thanh niên hay thiếu nữ đó không đua đòi, theo đuổi hay lén lút vào sự xa-hoa phù phiếm, trái lại cảm nhận trong việc học hành, làm lung khò, nhọc hay vất vả. Rồi một ngày nào đó trong tương lai, người thanh niên hay thiếu nữ ấy thành công trong sự nghiệp, ngược lại người thanh niên hay thiếu nữ có vẻ đẹp luôn luôn tự hào với vẻ đẹp của mình nên chênh mảng trong sự trau dồi cá tính, chắc chắn trong thời gian nào đó, khi vẻ đẹp điêu tàn, sẽ lùi bước trước sự thành công của người có khuôn mặt xấu xí. Nếu chúng ta nhận xét tương lai qua sự xấu xí của khuôn mặt, chúng ta sẽ vấp phải sự sai lầm.

Vả lại kinh nghiệm cho chúng ta biết mặc cảm sẽ làm

đảo lộn nếu không hoàn toàn cung một phần rất lớn sắc thái tự nhiên của một người. Điểm khó khăn trong việc nhận xét giá trị cá tính của người có khuôn mặt xấu xí là ở chỗ này. Điều kiện tối thiểu là phải xoa dịu, trấn át mặc cảm ấy để cá tính được hiểu rõ trọng vẹn, chúng ta mới chắc chắn gặt hái thành công.

c) **Nét lang thương trên khuôn mặt.** Một kinh nghiệm đáng giá, là nét lang thương do những điều kiện vật chất gây ra trên khuôn mặt của người đối diện chúng ta. Chẳng hạn sự đói khát, lười lùng, uồng ngực, vất vả trong cuộc sống hằng ngày, nơi rỗng sâu, ngoài biển cả, những nghề nghiệp lao lực gây những nét lang thương cho khuôn mặt như nếp nhăn, những sự thiếu thốn về da thịt, những vết cắn cỏi ở một nơi trái ngược với bản tính tự nhiên của người.

Một kinh nghiệm khác là nét mặt lang thương của người bình thường người bình vira hết, hoặc đang cơm bình luôu luôu có vẻ mặt khác khờ, khờ cù, cay cù, đôi khi hung hạo trước chúng ta trái hẳn với cá tính dịu dàng, ấm áp, nhán từ trong tim hồn người ấy. Nếu chúng ta quan sát người qua các nét lang thương vừa kể, chắc chắn chúng ta sẽ đảm lên một sự sai làm đúng kẽ.

d) **Màu mè giả-tạo của khuôn mặt.** Trên thực tế ngay trong xã hội màu mè giả-tạo của khuôn mặt là điều kiện tất yếu cho việc thành công. Dĩ nhiên muôn giành sự thắng lợi, chúng ta phải có những màu mè giả-tạo như voi vè, quyền rủ, nhanh nhẹn, hật thiệp, khóa-khéo, nỗn nǎn v.v. điều mà lận đáy lòng không bao giờ chúng ta được toàn vẹn. Đôi khi trong trang phục đặc biệt, chúng ta cũng đóng vai tro phản nội, dù đâu, tho lò trái hẳn với bản tính chúng ta. Hoặc làm kẽ gan dạ, người nghĩa hiệp, mà ngay trong bản thân, chúng ta chỉ là kẻ nhát nua, bợ đỡ, ích kỷ v.v.

Qua những màu mè giả-tạo này, chúng ta cần lùm liều một cách thấu đáo mới lột trần được sự thật về tướng mạo của người ấy. Sự thành công sẽ đến với chúng ta, khi chúng ta có một căn bản vững chắc về tâm-lý xét đoán.

III – Nguyên tắc tổng-hợp căn bản

Nguyên tắc căn bản của sự thành-công trong việc giải phẫu tướng mạo là sự tổng-hợp sắc-thái biểu lộ và hình thức thực tế của khuôn mặt.

Nhìn khuôn mặt, đọc đáy lòng, gặt bỏ những hình thức giả-tạo, đó là nguyên nhân chính, mà đối tượng là sự so sánh giữa 2 cá tính tương-phản để đúc kết thành một chiết-tính tóm tắt về giá trị thực tiễn của khuôn mặt.

Sự so sánh những cá tính trong phần ấy là:

1— **Ý-niệm cao, thấp**— Ý niệm cao thấp có thể là vấn đề thứ nhứt trong vai trò của nhà giải phẫu tâm lý. Trên thực tế giữa 2 người ngang nhau về địa vị, về sự nghiệp, về tiền bạc v.v. trong xã hội, làm thế nào để có thể nhận xét người nào cao và người nào thấp?

Bác sĩ Crépieux Jamin tiếng nỗi danh là nhà giải phẫu tâm-lý có biệt tài, quan niệm về sự đánh giá cao thấp như thế này:

— Giữa 2 người ngang nhau về địa vị xã hội, sự nghiệp, tài sản, cũng như về tiền bạc v.v. muốn phân biệt người nào thuộc hàng cao (cao cấp) người nào thuộc hàng thấp (hạng cấp) chúng ta chỉ cần giới hạn những điểm này : sự hoạt-dộng, tri thông minh, khả năng cảm giác, thái độ ôn hòa, trình độ văn hóa v.v. người nào vượt mức trung bình được gọi là người cao. Dĩ nhiên người thấp sẽ không đạt nỗi đến mức trung bình.

Ngoài ra chúng ta còn có thể nhận xét người thấp và người cao qua hình dáng của khuôn mặt lúc khóc lóc, lúc cười, khi nói, cả cử chỉ và sự di động.

Sau đây là một dàn chứng cứ thế :

Thí dụ chúng ta đang đứng trước một người có mũi cao. Chúng ta được biết người mũi cao là người có nhiều tham vọng, muối ý chí chinh phục.

Nhưng nếu là người cao, tham vọng sẽ cao cả, ý chinh

phục sẽ được sử dụng với một tinh thần thương vong nhằm chiều hướng danh vọng, hồn-tiền bạc.

Đối với người thấp, khát vọng danh dự sẽ luôn luôn kèm theo cù chi đê tiện, với mục đích vụ lợi nên hành động luôn luôn mưu mô và táo bạo,

Một thí dụ khác : chúng ta đang đứng trước một người trên cao. Trên cao là biểu-tượng của sự tin tưởng thần-bì. Nếu là **mẫu người cao, sự tin tưởng này sẽ hướng về tôn-giáo, nhưng nếu là mẫu người thấp, sự tin tưởng sẽ là sự mê-tìn dị đoan.**

2. Phách lối hay khiêm nhượng. Cá tính này rất dễ nhận xét. Có thể trong một phút giây ngắn ngủi chúng ta sẽ nhận định được ngay.

Thí dụ chúng ta đang đứng trước một người có khuôn mặt hẹp. Chúng ta biết khuôn mặt hẹp là khuôn mặt đạt được nhiều thành công về mỹ-thuật. Nếu là người phách lối, người này sẽ **phô-trưởng, cưng trọng sự thành công của mình một cách hảnh diện.** Trái lại nếu là người khiêm nhượng, người này chỉ có **đáng điệu vui tươi, trước mọi sự ca ngợi đều mỉm cười hoặc đón nhận một cách đè dặt mà thôi.**

3. Thông minh hay đần độn. Cá tính này cũng không khó nhận xét. Chẳng hạn chúng ta đứng trước một người có ót tung, không có bướu ở sọ, chúng ta biết đó là người phách lối, **xắc xược, vũ-phu.**

Nếu là người thông minh, người này sẽ sử dụng sự phách lối, **xắc xược hay vũ-phu của mình một cách kín đáo.** Nhưng nếu là người đần độn, cá tính này sẽ được sử dụng một cách **trắng trợn, độc đáo.**

4. Gan dạ hay nhút nhát. Cá tính này cũng dễ nhận xét.

Thí dụ chúng ta đang đứng trước một người có trán rộng. Chúng ta biết **đây là một người giàu tưởng tượng.**

Nếu là người gan dạ, người này sẽ lẩn tránh vào những nơi

tôn nghiêm chẳng hạn, dù những nơi này có bảng cấm, họ cũng vượt qua để thỏa mãn sự tưởng tượng của mình. Trái lại nếu là **người nhút nhát, người này chỉ phác họa sự tưởng tượng của mình qua tri óc mà thôi, không khi nào dám liều lĩnh.**

5. Thẳng thắn hay xảo quyết. Cá tính này cũng không phải khó nhận xét. Có thể trong một cuộc tiếp xúc sơ giao cũng nhận xét được người này thẳng thắn người kia xảo quyết.

6. Khuôn mặt phản kháng. Cá tính này thường thường được nhận qua một chiếc mũi, xếp phòng ra ở 2 lỗ, một chiếc cầm dưới to và đưa tới, một chiếc cò nhiều thịt, hai tai rộng ở phần giữa.

7. Khuôn mặt nhẫn nại. Khuôn mặt này được tìm thấy trong sự im lặng, vô tư, thụ động, thản nhiên.

8. Khuôn mặt khắc khổ. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức u buồn, nghiêm nghị lạnh lùng, thờ ơ.

9. Khuôn mặt đam dăng. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức ham ăn, lảng lơ, đứa bõn, khiêu gợi, say sưa, ăn tạp, trầy trúa.

10. Khuôn mặt bất bình. Khuôn mặt này được nhận xét qua thái độ thất vọng, bực bội, khó chịu, phần ý, giận dỗi, phiền muộn, chán nản, mất tinh thần.

11. Khuôn mặt gắt gỏng. Khuôn mặt này tương tự như khuôn mặt bất bình.

12. Khuôn mặt niềm nở. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức vồ vập, hoạt bát, vui vẻ, hăng hái.

13. Khuôn mặt tham lam. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức biền-lận, khao khát, thèm thuồng, bùn xin.

14. Khuôn mặt quảng đại. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức nhân từ, bác ái, vị tha, đại độ, bao dung, hảo hiệp, quân tử, cao thượng.

15. Khuôn mặt trầm lặng. Khuôn mặt này được nhận xét

qua hình thức hoà hoãn, bình tĩnh, vô tư lự, điềm nhiên, tự tin.

16. Khuôn mặt sỏi mòn. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức khích động, lôi cuốn, nóng nảy, căng thẳng, hăng hái, mất hình ảnh, giàn dở.

Ngoài ra còn bao nhiêu hình thức khác của khuôn mặt mà chúng ta phải nhận định một cách dứt khoát để tránh sự lầm lẫn khuôn mặt này với khuôn mặt kia, cả tinh thần thành cá tính khác.

Đồng thời với sự nhận định khuôn mặt, chúng ta cũng cần quan sát sắc thái cá nhân, nghĩa là khuôn mặt thuộc người nào trong 4 màu thành: suy tư, hoạt động, trầm mặc hay thực hiện.

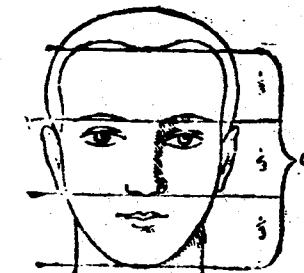
Xong phần việc này, chúng ta bước sang giai đoạn khác, thuật tế-nhi và cũng là chỗ mong mỏi của người đối diện đang chờ chúng ta. Đó là sự phân tích quá khứ, hiện tại và tương lai của người ấy.

IV — Phân tích quá khứ. Hiện tại và tương lai

Thật ra không một người nào trong chúng ta lại có thể quên được quá khứ của chính mình, cho nên đề cập đến quá khứ trong khoa tướng số có thể nói là chuyện thừa. Vả lại theo tôi từ phần đầu đến phần này của quyền sách, hẳn chúng ta đã có một cái nhìn hết sức rõ ràng và rành rẽ về quá khứ, hiện tại và tương lai của từng mẫu người, từng mẫu khuôn mặt, v.v. đồng cung như tương tự liên quan đến mọi phương diện: tiền tài, tình duyên, sự nghiệp, gia đạo, hôn nhân, bình hoạnh, cá tính v.v. Ở đây, việc sau cùng được thiết tinh là làm thế nào biết được sự thành công hay thất bại của một người về hiện tại và tương lai.

Trước hết là hiện tại. Muốn tìm hiện tại cho một người, chúng ta phải nhìn vào sắc thái của các phần trong khuôn mặt quen gọi là khí sắc. Khi sắc tức sắc mặt chịu ảnh hưởng của thời tiết. Tùy theo thời tiết sắc mặt chúng ta thay đổi mà chúng ta không ngờ. Nếu sắc mặt hoà nhã với khí sắc của thời tiết, chúng ta hoàn toàn thịnh vượng, còn ngược lại sẽ có trở ngại hoặc gặp donna hay rắc rối trong cuộc đời hiện tại của chúng ta.

Màu sắc ấy như thế này: mùa xuân sắc xanh, mùa hạ sắc hồng hào, mùa thu sắc trắng, mùa đông sắc sậm. Nếu 4 mùa thiên, và cầm ứng theo sắc này, người sẽ hoàn toàn thịnh vượng. Ngược lại, nếu màu sắc thay đổi quen gọi là thất sắc, nhất là da mặt hồng nhạt nám đen, đó là hình thức xấu nhất trong 4 loại đời hiện tại.



Muốn tìm tương lai, chúng ta nên chia khuôn mặt thành 3 khu vực (Hình trên). Khu vực từ cằm lên mũi được xem là khoảng thời gian từ 20 đến 30 tuổi. Khu vực từ chóp mũi lên chỗ giao nhau giữa 2 đầu lông mày được xem là thời gian từ 31 đến 40 tuổi. Phần trên của khu vực này là 41 tuổi trở lên. Một trong 3 khu vực, khu vực nào lấn hơn, được xem là thời gian đó phồn thịnh hơn, sự lấn lướt nhiều sẽ phồn thịnh nhiều.

Về những khu vực giá trị chúng ta nên xem lại trang 69 trong quyền sách và những giá trị khác của từng mẫu người đã có nói rõ từ phần đầu đến phần này, thiết tưởng không thể lặp lại đầy đủ trong vài giòng.

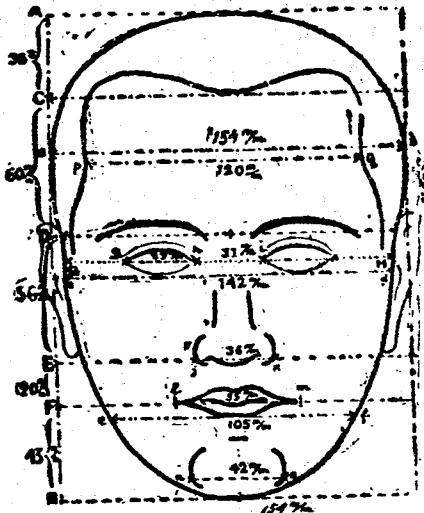
V — Phương pháp tính tuổi thọ

Muốn tính tuổi thọ, chúng ta do chiều ngang của khuôn mặt từ giữa trán đến giữa sọ, từ giữa 2 mắt đến giữa sau sọ từ giữa miệng đến giữa ót (xem hình trang 254). Thí dụ chúng ta đo được những số như sau:

- phần trán : 154 m/m.
- phần mắt : 142 m/m.

— phần miệng : 105 m/m.

Cộng 3 con số này lại, chúng ta có con số chung là
 $(54 \text{ m/m} + 142 \text{ m/m} + 105 \text{ m/m}) = 401 \text{ m/m.}$



Chúng ta lại đo chiều rộng của mắt thí dụ : 29 m/m khoảng giữa 2 lông mày thí dụ : 31 m/m, chiều rộng của mũi thí dụ 36 m/m. Cộng 3 con số này lại chúng ta có : 96 m/m.

Trừ con số 401 m/m cho 96 m/m chúng ta còn lại con số : 305 m/m.

Bây giờ chúng ta đo chiều cao của lỗ tai thí dụ : 65 m/m và chiều rộng của tai thí dụ 36 m/m. Trừ 2 con số này lại, chúng ta còn : 29 m/m.

Hai con số còn lại sẽ cộng với nhau vàchia cho 4, chúng ta có bài toán như sau :

$$\underline{305 \text{ m/m} + 29 \text{ m/m}} = 83 \text{ m/m.}$$

4

Mỗi m/m được xem là một năm, tức 1 tuổi, chúng ta có tuổi thọ là 83 tuổi.

Đến đây, việc nghiên cứu về Khoa Tướng Số của chúng ta có thể được xem là quá tì mì và dày dủ. Chỉ cần một vài phút giây nhàn rỗi trong ngày, qua thời gian không lâu, chúng ta sẽ am tường tướng số chúng ta, hoặc của người thân chúng ta v.v.

— HẾT —

MỤC LỤC

TRANG

1. *Tướng là gì Số là gì.*
Khái niệm về tướng số trong đời người 9
2. *Những nét đặc biệt giữa nam và nữ*
từ khuôn mặt, vóc dáng đến cá tính 13
3. *Những mẫu người căn bản — Hình dáng và cá tính* 19
4. *Hai sắc thái riêng biệt về khuôn mặt : mặt mập và ốm* 27
5. *Khuôn mặt bình thường và những khuôn mặt căn bản* 36
6. *Khuôn mặt rộng* 43
7. *Khuôn mặt cao và hẹp* 47
8. *Khuôn mặt vuông* 50
9. *Khuôn mặt tròn* 53
10. *Khuôn mặt tam giác* 56
11. *Phần dưới khuôn mặt : Giá trị hàm hạc* 58
12. *Phần trên khuôn mặt : Giá trị của sọ* 63
13. *Đầu người trong khoa não-tướng-học* 68
14. *Nghiên cứu về phần đầu — Đầu qua các hướng nhìn* 73
15. *Những nét đặc biệt của khuôn mặt nhìn nghiêng* 85
16. *Nghiên cứu tỉ mỉ về trán—Giá trị độc đáo của trán* 92
17. *Nghiên cứu về lông mày. Bạn gái nên kẻ lông mày như thế nào để được dễ mến* 101
18. *Nghiên cứu về mắt—Tia sáng hấp dẫn của mắt* 110
19. *Nghiên cứu về mũi. Mũi dưới mọi hình thức* 122
20. *Nghiên cứu về miệng và các phần của miệng* 129

21.	<i>Nghiên cứu về cảm và má</i>	
	<i>Giá trị của cảm qua các hình thức</i>	136
22.	<i>Giá trị đặc biệt của tai</i> . Tai dười mọi hình thức	141
23.	<i>Nghiên cứu về cổ, tóc, râu, tiếng nói, giọng cười</i>	148
24.	<i>Nghiên cứu về những nếp nhăn</i>	162
25.	<i>Giá trị cá tính của người qua các hình thức cười</i>	172
26.	<i>Những khuôn mặt có số làm giàu</i>	192
27.	<i>Những khuôn mặt luôn luôn gặt dầu</i>	199
28.	<i>Những khuôn mặt luôn luôn lắc đầu</i>	203
29.	<i>Khuôn mặt hào chiến và khuôn mặt kinh tài</i>	206
30.	<i>Khuôn mặt giàu g chỉ và khuôn mặt ghen tuông</i>	209
31.	<i>Những khuôn mặt sống lâu</i>	214
32.	<i>Những khuôn mặt suy đồi</i> <i>Những khuôn mặt cuồng loạn</i>	219
33.	<i>Những khuôn mặt khác thường</i> <i>Những mẫu người dị thường</i>	224
34.	<i>Những người bạn gái bất hạnh</i> <i>Những người bạn gái tốt số</i>	230
35.	<i>Nhìn khuôn mặt biết bình hoan</i> <i>Bình hoan chỉ phổi cá tính</i>	236
36.	<i>Tâm lý và vai trò của nhà giải phẫu lương y</i> <i>Tìm quá khứ hiện tại và tương lai</i> <i>Phương pháp tinh thần thiền</i>	245

- Q Bạn đã từng bị đời vùi dập, lèn voi, xuẩn ; chó
Q Bạn thường thức mặc vở trong hổ của đời mình ?
Q Bạn muốn tránh những mồi xảo bắt người và có
thể kịp thời để vò những dịp may sẽ đến với
mình trong đời.
Q Bạn muốn biết rõ đời mình một cách tường tận,
ngay, giờ, tháng, năm nào trong đời mình hên,
xui, may, rủi ?

NHẤT ĐỊNH BẠN PHẢI CÓ QUYỀN

TỰ TÌM HIỂU ĐỜI MÌNH

(TỰ LẬP THÀNH BẢN TỬ VI ĐẦU SỐ)

Của G.S. Nguyễn-Mạnh-Long

- Q Quyền sách giúp bạn thấy rõ tất cả những ngày
mai của đời mình. Một công trình sau khi
công phu về khoa Tử Vi Đầu Số được trình bày
rõ ràng, giản dị. Bảo đảm xác thực
MỘT TRĂM PHẦN TRĂM.

coi tướng

ĐÀN BÀ

(NỮ TƯỚNG TRẦN THUẬT)

Quyển sách nhỏ này bao riêng về tướng-cách của người đàn-bà. Sách được chia ra làm ba chương như sau:

Chương nhất luận về tướng-cách thế nào là vinh là nhục. Trong chương này ghi thành 20 mục, bao gồm các bộ-vị hiện trên nết mặt, các loại nỗi ruỗi có ảnh-hưởng quan-trọng đến số-mang con người, các vận-hạn và 12 cung trong đó có cung Phu-Tướng và Thủ-Tức làm căn-bản, cung tài-lộc làm hậu-thuẫn.

Chương nhì gồm 8 mục bao rõ-ràng thế nào là 72 loại tướng-cách: đậm-liện, liên-tiếp đến 36 tướng-cách hình phu, khác-tí. Sau hế là 24 nết eo-phạm an-hái.

Ngược lại còn có 7 nết hiện và 4 đặc-sáng của Đàn-bà mà người khác ngó thấy tướng-cách phải khám-phục, kinh-tôn.

Cùng trong chương nhì còn nêu rõ thế nào là Thọ, Yếu.

Tiếp qua chương ba bao gồm khi người đàn-bà thư-thai cho tót lát lâm-bồn, coi xác-diện để phân-loại sinh-trai hay sinh-gái.

Tướng là Tướng-Mạo, nhưng cũng có thay đổi nên được gọi là Tướng-cách. Sự thay đổi tướng-cách do

tâm-tu hay hành-động đều theo luồng thừa-trừ, gieo nhân ngút-trái. Tâm-tu quyển sách Coi-tướng Đàn-bà này ngày giúp bạn Nữ-Lưu lâm-hiệu cuộc đời của mình, trung-gian bằng đồng-chữ, mà không phải mượn tài dệ tam-nhân.

Theo tùng-ngôn-tứ của Sách Liêu-Trang-Thần-Tướng hợp với lời đoán trong Ma-Y và Nữ-tướng-Thuật của Lý-Xuyên-Duy-Lão, dịch rõ-ràng thứ-tứ một cách vô-tu, công-tu Quỷ-Vị đặc-giá để chung ta cùng nhau chiêm-nghiệm.

Biết mình, biết người, trăm việc đều nên, mà muốn biết mình biết người, mỗi nhà nên có một cuốn:

TƯỚNG MẠNG MỘNG BỐC

Yếu pháp lập thành

Dịch-giá: HUYỀN-MẶC ĐẠO-NHÂN

Sách chia làm bốn phần:

Phần Nhứt.— Phép coi sổ

— Hai.— Phép xem tướng

— Ba.— Phép đoán mộng

— Bốn.— Phép coi bói.

PHẦN PHỤ

MA-Y THẦN TƯỚNG

MA-Y HÌNH TƯỚNG

Bộ sách thâu lượm trong các sách thuật số của Tàu đã minh nghiệm từ xưa, nay dịch thuật ra cổng hiến quý vị, rất tiện cho người biết Việt-ngữ mà không biết chữ Tàu, dùng sách này có thể tự coi cho mình, cho gia-quyền, cho người quen, khỏi phải mất tiền mướn thầy bói.

Sách dày 300 trang

Đắc kỵ sở-nghuyên mới là cốt yếu

Những sối lồng thắc-mắc của bực lão-thành và cả thanh-niên,
thíu-nữ.

Thanh-niên : Cưới vợ, bạn sẽ chọn thiếu-nữ nào ?
làm sao cho được đắc kỵ sở-nghuyên ?

Thiếu-nữ : lấy chồng, cô sẽ chọn thanh-niên thế nào ?
làm sao cho chồng vợ hòa, giao-dạo thành ?

Lão-thành : Nuôi con những ước về sau !
Trao tu phái Khoa, gieo cầu đặng noi.

XIN QUÝ - VỊ HÃY ĐỌC SUỐT QUYỀN

NGỌC - HẠP CHÁNH - TÔNG

là một quyền sách rất cần cho mỗi gia đình, vì quyền Ngoc-Hap-Chanh-Tong lựa chọn các tuổi lầy nhau cho được hòa-hợp đúng theo sách cổ-truyền và cũng đúng theo Lý-số-học.

Thế nào là hòa-hợp ?

Thế nào là xung-khắc ?

Có cả những bài rất quan-hệ về vận-số của Nam và Nữ, rồi
đúng như số Tứ-Vi và Tam-Thế Diễn-Cầm cổ diễn.

Có lựa chọn sẵn những ngày giờ quan trọng về cưới gả,
xây dựng nhà cửa, v.v...

VỀ ĐỊA-LÝ

Chỉ sẵn những tuổi nào trờ của nhà hướng nào mới đặng phù-hợp, nhà nào nên tu-tạo nhà cửa, v.v...

Cụ Trong-Trình của nước Việt-Nam trong lúc sanh bình cũng
phải công-nhận là đúng.

Hoàn-toàn khoa-học huyền-bí.

Do ông Viên-Tài Tu-sĩ Tịnh-Độ-Tông soạn thảo. Ông Viên-Tài ở trong nghề 20 năm và đã gày dựng cho nhiều gia-dinh danh-gia-vọng-tộc và khoa lý-số. Ông Viên-Tài chon-thật phung-sự
khoa-học huyền-bí.

CHÂM-CỨU-HỌC

Bí mật về người đàn bà

do KIM-LANG biên soạn

Trong loại sách « NGƯỜI ĐÀN HỌC TẬP »

MỤC-LỤC

- I.— Có thật người đàn bà là một bí hiểm không
- II.— Phụ-nữ Mỹ
 - 1.) Đối với nam giới
 - 2.) Máy đo ái tình
 - 3.) Người mẹ tốt
 - 4.) Tại sao người đàn bà Mỹ nghiệt
- III.— Phụ-nữ Nga
- IV.— Phụ-nữ Đức
 - 1.) Những đạo luật « vỡ luân-lý »
 - 2.) Ngăn cản nan nǎi dàm
 - 3.) Trại « suối đời »
- V.— Phụ-nữ Anh
- VI.— Phụ-nữ Bắc-Âu
- VII.— Phụ-nữ Nhật-Bản
- VIII.— Đã quyết không mong xum họp mãi
 - 1.) Ở Pháp, ngót 30.000 vụ ngoại tình trong 3 tháng
 - 2.) Tại Mỹ, cứ 4 người đàn bà thì có một xin ly dị
- IX.— Còn phụ-nữ Việt-Nam thì sao ?